NĂM THỨ TÁM • # 82 • FEBRUARY 1996

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92640 • TEL. (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

XUÂN BÍNH TÍ • 1996

BẠN ĐANG SỐNG TRONG MỘT THẾ GIỚI MỞ RỘNG, GIAO DỊCH VÀ LÀM VIỆC
VỚI NGƯỜI NGOẠI QUỐC, HỌC NGÔN NGỮ LÀ CHUYỆN CẤP THIẾT KHÔNG THỂ XAO LÃNG.

Hãy nhớ đến

ĐẠI TỪ ĐIỂN ĐIỆN TỬ PHÁT ÂM

ĐỪNG BỎ LỠ CƠ HỘI!
Một máy bằng 3 máy cộng lại mà chỉ tốn nửa số tiền.

GOLDEN Thế Kỷ VEC-888

3 NGÔN NGỮ: ANH - VIỆT - HOA
5 BỘ TỪ ĐIỂN: ANH-ANH, ANH-VIỆT, VIỆT-ANH, ANH-HOA, HOA-ANH

CHUYỂN TỪ NGÔN NGỮ NÀY QUA NGÔN NGỮ KIA CHỈ DÙNG MỘT NÚT BẤM.

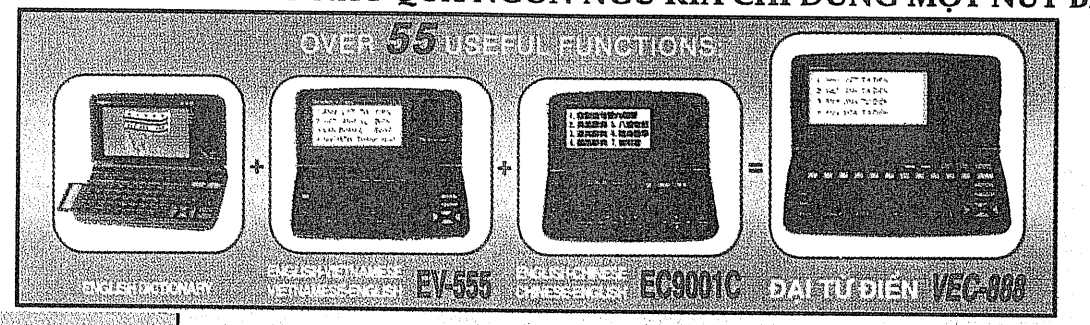

- *Anh-Anh* Từ Điển
- *Anh-Việt* Từ Điển
- *Việt-Anh* Từ Điển
- Từ điển *Đồng Nghĩa*
- Từ điển *Phản Nghĩa*
- *Đàm Thoại* thông dụng trong hàng chục lãnh vực
- *Vạn Dụng* Từ Điển để dùng riêng trong 35 lãnh vực khác nhau
- Sổ ghi *Điện Thoại*, Sổ Hẹn, *Sổ Ghi Nhớ* có sức chứa gấp đôi máy thường
- *Máy Tính:* Làm đủ các phép tính thông thường
- Đổi đơn vị đo lường
- Đổi hối suất tiền tệ quốc tế
- Xem giờ như đồng hồ biết giờ khắp năm châu
- Tra cứu thông minh chỉ cần ghi vào một phần hay một mẫu tự cái
- Tìm ngày tháng Âm Dương Lịch
- Chuông báo giờ nhắc mọi hoạt động

- Anh-Anh Từ Điển (American Heritage Concised Dictionary)
- Anh-Việt, Việt-Anh của máy Thế Kỷ EV-555
- Anh-Hoa, Hoa-Anh của máy EC-900 1C

Và 10 khả năng vô địch tất cả các máy khác hiện nay không thể có được:

1. *5 bộ từ điển ngôn ngữ Anh, Việt và Hoa trong một máy.*
2. *Màn ảnh có thể hiện lên bằng 1 trong 3 ngôn ngữ trên.*
3. *Tra cứu tuần hoàn, chuyển từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ kia ngay lập tức và không giới hạn (máy mới nhất của người Hoa chỉ cho tra 5 lần).*
4. *Có 16 bài văn phạm với đầy đủ câu ví dụ.*
5. *Trên 30,000 câu dẫn chứng cho các từ tiếng Anh.*
6. *Phát âm tiếng Anh nguyên giọng Mỹ của Đại Học Berkeley (có bản quyền).*
7. *Phát âm tiếng Hoa hai giọng Quảng Đông và Bắc Kinh, đúng giọng địa phương (có bản quyền).*
8. *Bộ nhớ của VEC-888 lớn nhất, kho chứa trữ liệu lớn nhất.*
9. *Luyện thi Nhập Tịch theo tài liệu hình thức của Sở Di Trú có phát âm.*
10. *Thay đổi màn ảnh, tra cứu các từ, đổi công dụng, chuyển ngôn ngữ, tìm câu dẫn chứng cho mỗi từ...chỉ bấm 1 nút.*

Chỉ cần Anh-Việt hãy dùng
Từ Điển Điện Tử Phát Âm Thế Kỷ EV-555
với trên 40 công dụng

Chúng tôi phân phối đi khắp thế giới

TỔNG ĐẠI LÝ TẠI HOA KỲ VÀ CANADA
GOLDEN MATE INC.
2646 DURFEE AVE., EL MONTE, CA 91732
Tel: (818) 279-9898
Fax: (818) 279-9899
Nhận Order: **1-800-248-3948**

THẾ KỶ NEW YORK
36-26 145 Place, Flushing, NY 11354
Tel: (718) 353-9116 * Fax: (718) 358-0294

LITTLE SAIGON
9200 Bolsa Ave., # 226
Tel: (714) 897-9808

MONTERY PARK
127 N. Garfield Ave
Tel: (818) 571-6598

FELICITY CO.
861 N. Spring St., # 110, LA.
Tel: (213) 617-2283

NHÀ SÁCH THĂNG LONG
767 N. Hills St. # 102 LA., CA 90012
(trong khu Interstate Bank)
Tel: (213) 628-1644

CHINATOWN (LA)
727 N. Broadway # 128
Tel: (213) 625-8609

QUÀ GIÁNG SINH! QUÀ TẾT!

Món quà nghệ thuật đáng giá nghìn vàng gây chấn động, xôn xao làng ca nhạc V.N. trong và ngoài nước V.N.

PARIS BY NIGHT 34

The Best Video of The Year 1995

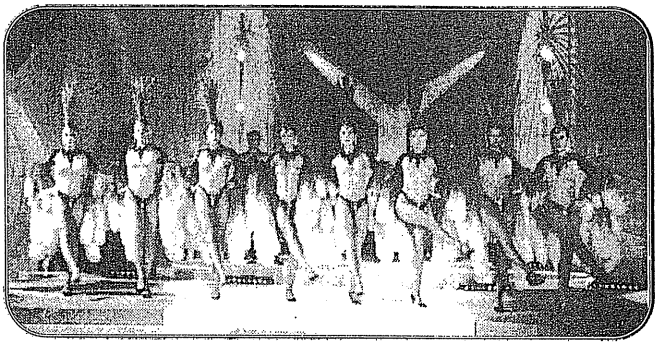

LIDO de PARIS

BONEY M., LONDON

Một tuyệt phẩm VIDEO mà trình độ kỹ thuật và nghệ thuật đã hấp dẫn được sự hợp tác xứng đáng của các danh ca, vũ công quốc tế cùng về hợp tác với Paris By Night.

- Lần đầu tiên xuất hiện **Ban Hợp Ca BONEY M.** *lừng danh quốc tế đã bán hàng triệu đĩa nhạc.*

- Lần đầu tiên vũ đoàn của 3 Night Club danh tiếng Ba Lê: **Lido, Moulin Rouge, Crazy Horse** *đã góp mặt trong Paris By Night.*

- Sự tái xuất hiện của nữ danh ca **HỌA MI** *cùng với* **ÁI VÂN - Ý LAN - NGỌC LAN - THANH LAN - HƯƠNG LAN - THANH HÀ - LYNDA TRANG ĐÀI - BẢO HÂN - PHI PHI - MỸ HUYỀN - NGỌC HUỆ - DON HỒ - THẾ SƠN - NGUYỄN HƯNG - CHÍ TÀI BROTHERS, PHƯƠNG LOAN** *và hằng trăm vũ công nhà nghề.*

xin liên lạc: **THÚY NGA**

Mỹ & Canada: 9295 Bolsa Ave. - Westminster, CA 92683 - USA • P.O. Box 2174 - Westminster, CA 92683 - USA
Tel. (714) 893-2860 - Fax (714) 891-9673

Âu Châu: 44 Ave D'Ivry - 75013 Paris - France - Tel. 45 83 34 30

Úc: 323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200 - AUSTRALIA - Tel. (02) 796-7227

Video dài 3 tiếng Giá 28$ 1 bộ 2 cuốn luôn cước phí (TẠI USA & CANADA)

TRUNG TÂM XUẤT BẢN, NHÀ SÁCH, VÀ PHÁT HÀNH

MINH VĂN

2808 GRAHAM ROAD, FALLS CHURCH, VA 22042

Điện thoại: (703) 698-8490 / 698-8491 Fax: (703) 204-9239

Đọc sách, uống trà, nghe nhạc, xem tranh, và ngắm tượng. Đến với Minh Văn quí vị sẽ có đủ năm thú tiêu khiển thanh nhã này.

Sách mới: Bóng Đèn Tà Nguyệt, truyện dài của ***Hồ Trường An*** ($16.00)

Chân Trời Lam Ngọc 2, ký sự của ***Hồ Trường An*** ($13.00)

Kẻ Đào Mồ, tập tuyện ngắn của ***Trần Long Hồ***, tái bản ($13.00)

Sách của Trần Long Hồ: *Ngày Quanh Quẩn* ($10.00), *Niềm Vui Ung Thư* ($10.00), *Kẻ Đào Mồ* ($13.00), *Cõi Sa Mù* (quyển một, $18.00), *Cửa Địa Ngục* (quyển 2, $22.00), *Bóng Thiên Đường 1* (tập 1, quyển 3, $15.00). ***Sách của Hồ Trường An:*** *Chân Trời Lam Ngọc* ($11.00), *Chân Trời Lam Ngọc 2* ($13.00), *Bóng Đèn Tà Nguyệt* ($16.00)

Sách của Ngô Nguyên Dũng: *Âm Bản* ($11.00)

Minh Văn có hàng ngàn mặt sách, báo, trà, bình trà, tranh, và tượng. Xin quí vị liên lạc Minh Văn để có tập sách quảng cáo đầy đủ. Chi / lệnh phiếu xin đề MINH VĂN

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PKWY SUITE A ■ GARDEN GROVE CA 92640 ■ TEL. 714-638-9510 FAX 714-638-1944

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN ■ SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / *Full Name:* _____ Đ.T./ *Phone:* _____

Địa chỉ / *Address:* _____

Tôi đặt mua **Thế Kỷ 21** / *I would like* ***The Ky 21*** *delivered to me:*

☐ 06 số / *Issues* ☐ 12 số / *Issues* ☐ 24 số / *Issues* Bắt đầu từ số / *Starting from issue #* _____

Kèm theo đây là chi phiếu / lệnh phiếu mang số tiền / *Enclosed is check/money order of:* $ _____

Gửi Bulk Rate:	☐ 6 tháng / *6 months:* $22.00	☐ 1 năm / *1 year.* $40.00	☐ 2 năm / *2 years* $ 75.00
Gửi First Class:		☐ 1 năm / *1 year:* $52.00	☐ 2 năm / *2 years* $ 96.00
Gửi ngoài nước Mỹ (chỉ nhận Air Mail)	*CANADA*	☐ 1 năm / *1 year.* $59.00	☐ 2 năm / *2 years* $113.00
	ÂU CHÂU / *EUROPE*	☐ 1 năm / *1 year.* $76.00	☐ 2 năm / *2 years* $140.00
	Á & ÚC CHÂU / *ASIA & AUSTRALIA*	☐ 1 năm / *1 year.* $86.00	☐ 2 năm / *2 years* $160.00

TỔ HỢP LUẬT SƯ VIỆT-MỸ
TIM GRAY & ANDRE LAM

Liên lạc:

DIAMOND BICH NGOC

10221 Slater Avenue, Suite 211 - Fountain Valley, CA 92708

(714) 965-9715 (trong giờ làm việc)

1-(800) 695-7144 (ngoài giờ làm việc)

(714) 663-4314 (Beeper)

CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ

LUẬT SƯ PHÍ CỦA VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

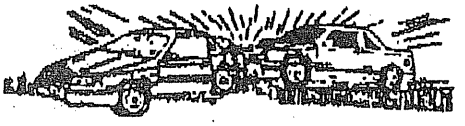

14.99%

THAY VÌ NHƯ CÁC VĂN PHÒNG LUẬT SƯ KHÁC 33.33%

Ngoài ra văn phòng còn chuyên lo về các dịch vụ: Di trú (Immigration); Khánh tận tài sản (Bankruptcy); Ly dị cấp dưỡng (Family Law); Luật thương mại (Business Litigation); Hình luật, Trộm cắp và Tội Đại hình; Tai nạn nghề nghiệp.

ĐÓN NGHE ! ĐÓN NGHE ! ĐÓN NGHE !

GIỜ HỘI LUẬN VỀ LUẬT PHÁP phổ thông do Tổ Hợp Luật Sư Việt-Mỹ Tim Gray và Andre Lâm phụ trách, và Diamond Bich Ngọc thực hiện hàng tuần mỗi chiều Thứ Ba trên đài VNCR, làn sóng 106.3FM từ 2:15 PM đến 3:15 PM

và

GIỜ HƯỚNG DẪN LUẬT PHÁP ba tuần một lần chiều thứ Bảy trên đài Văn Nghệ Truyền Thanh, làn sóng 96.7FM từ 2:00 PM đến 3:00 PM.

Trân trọng thông báo.

SOCIAL ASSISTANCE PROGRAM FOR VIETNAM

SAP-VN

A Helping Hand for Needy People in Vietnam

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM

1995

- khám bệnh, nhổ răng, phát thuốc miễn phí.
- bảo trợ chi phí phẫu thuật chỉnh hình cho trẻ khuyết tật chi và môi.
- bảo trợ học bổng cho giáo sinh Sư phạm.
- bảo trợ một số lớp tình thương và phổ cập.
- trợ cấp cho một số trẻ mồ côi, khuyết tật.
- tổ chức ủy lạo nạn nhân bão lụt (khi cần thiết).

Kinh phí trợ giúp dự trù: 30.000 - 50.000 USD

XIN CÙNG NHAU GÓP MỘT BÀN TAY NHÂN ÁI!

TOGETHER

WE CAN MAKE A DIFFERENCE!

Muốn nhận bản tin GREEN CROSS hoặc đóng góp, xin quý vị vui lòng liên lạc

10608 Garden Grove Blvd., Garden Grove, Ca 92643

Phone (714) 537-4877 Fax (714) 379-1216

California Non-profit Corp. #1838385 Federal Tax Exemption #952344006

LAN MUSIC XIN TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU CD MỚI NHẤT

Lan Music

Midnight Serenade

Sasha Alexeev

Piano Solos

Một buổi chiều vàng, sau những giờ làm việc mệt mỏi, xin quý vị hãy tìm lại giây phút thanh thản của một ngày còn lại...Hãy để lòng lắng xuống và lắng nghe tiếng đàn dương cầm rất cổ điển, rất quý phái của Sasha Alexeev. Nếu quý vị đã từng yêu mến tiếng đàn dương cầm điêu luyện của Sasha Alexeev qua những CD VELVET RAIN, SILOUETTES quý vị không thể bỏ qua đĩa CD mới nhất của Sasha Alexeev

Midnight Serenade

gồm 12 nhạc khúc rất cổ điển và cũng rất trữ tình của nền nghệ thuật Việt Nam:

• **Tiếng Thời Gian** Lâm Tuyền • **Còn Tuổi Nào Cho Em** Trịnh Công Sơn • **Khi Người Yêu Tôi Khóc** Trần Thiện Thanh • **Ngọc Lan** Dương Thiệu Tước • **Nhìn Những Mùa Thu Đi** Trịnh Công Sơn • **By Candle Light** Sasha Alexeev • **Mùa Thu Không Trở Lại** Phạm Trọng • **Đêm Đông** Nguyễn Văn Thương • **Lòng Mẹ** Y Vân • **Nắng Thủy Tinh** Trịnh Công Sơn • **Nocturne** Sasha Alexeev • **Bên Cầu Biên Giới** Phạm Duy

Đây là một món quà rất đẹp và quý để tặng cho bạn bè, cho người yêu dấu... Một đĩa nhạc rất lý tưởng cho các văn phòng dịch vụ, bác sĩ, nha sĩ, nhà hàng sang trọng.

Đại diện phát hành:
Trung Tâm Bích Thu Vân
9200 Bolsa Ave. #137-138
Westminster, CA 92683
Tel: 714-897-4519

Gửi thẳng về nhà kể cả cước phí Bưu điện:
Hoa kỳ: 10 US $, Ngoài Hoa Kỳ: 12 US $
Thư từ liên lạc hay chi phiếu xin đề:
LAN ĐÀO
PO Box 9343 BREA, CA 92622-9343 USA

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

(Giữa Westminster và Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)

(714) 531- 2773

¤ *Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.*
¤ *Suốt 10 năm qua, văn phòng luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.*

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- *TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG*
- *LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI*
- *NHA KHOA THẨM MỸ*
- *NHA KHOA NHI ĐỒNG*

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI - THỨ BẨY: 10AM - 7PM ◻ CHỦ NHẬT NGHỈ

CHÚ Ý: Văn Phòng Nha Sĩ Ngọc Sương vẫn ở địa chỉ cũ, từ hơn 10 năm nay, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải

Infinity Vision
OPTOMETRIC CENTER

Trung Tâm Nhãn Khoa
14322 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 839-9996

Nữ bác sĩ Nguyễn Phương Thảo, O.D.

¤ Nhãn khoa tổng quát
- Khám mắt
- Đo độ làm kính, contact lens
- Văn phòng trang bị máy móc điện tử tối tân
- Dùng phương pháp tập luyện (Vision Therapy) giúp cho người lớn và trẻ em tránh khỏi mỏi mắt và kém mắt

¤ Contact Lens
- Đủ mọi loại: trong hay màu
- Daily và Flexiblewear
- Soft
- Disposable
- Gas Permeable
- Toric

¤ Kính
- Nhiều loại gọng thời trang nổi tiếng, designer của Pháp, Đức, Ý, Nhật...
- Có tròng kính mỏng và nhẹ cho người độ cao, kính lão không lằn
- Kính mát kiểu mới nhất

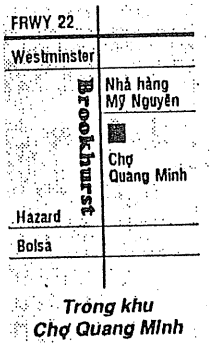

■ *Xin gọi điện thoại để lấy hẹn*
■ *Nhận Medical và Bảo Hiểm*

KC TRAVEL & TOURS
ARC

(KIM CONTINENTAL TRAVEL)

CHUYÊN

- *Bán vé máy bay Quốc nội & Quốc ngoại*
- *Làm Công Hàm Ngoại Giao (chứng chỉ độc thân)*
- *Lo các thủ tục xuất nhập cảnh*

ĐẶC BIỆT ĐƯỜNG BAY
TAM GIÁC VÀNG PHÁP, ÚC và VN

9842 Bolsa Ave., # 200A
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 839-9468
Fax: (714) 839-4283

DONGNAI PHARMACY
HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)
TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TK69-80

TAXCALI

HÀ DƯƠNG DỰC
Master of Business Administration

HÀ DƯƠNG NGA
Enrolled Agent

- INCOME TAX
- BOOKKEEPING
- BUSINESS CONSULTANT

2619 W. EDINGER, SUITE A2
SANTA ANA, CA 92704
Tel: (714) 662-3149

GENERAL DENTISTRY
DR. TO NGOC BUI
Tel. 408-286-8103
640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

(714) 531-0341
Lê's Florist Boutique
Fresh & Silk Flowers - Gifts - Toys - Wedding
Funeral - Church Decorations - All Occasions
14336 Brookhurst Street - Garden Grove CA 92643

Tranh bìa: *Thiếu nữ* của *Thái Tuấn*
Trình bày bìa: Nguyễn Đồng và *Nguyễn thị Hợp*
Minh họa: *Ngọc Dũng, Đinh Cường, Suzie Vương, Vũ Thái Hòa, Nguyên Khai, Mai Chửng*
Hí họa: *Babui, Hiếu*
Ảnh: *Lý Kiến Trúc, Lê Tam Ca, Huỳnh Hữu Ủy, Trần Đại Lộc*

MỤC LỤC

Số 82 • Tháng Hai 1996

CHÍNH TRỊ, LỊCH SỬ

14 Chia tay với ý thức hệ luôn *(Vương Hữu Bột)*
19 1996: người và việc *(Đinh Quang Anh Thái* phỏng vấn *Nguyễn Gia Kiểng, Nguyễn Đình Thắng, Yên Phong, Nguyễn Hữu Chung, Tiêu Dao Bảo Cự, Trần Mộng Tú, Trần Như Hùng, Nguyễn Mạnh Hùng)*
27 Tổng thống Mitterrand *(Nguyễn Hoài Vân)*
31 Viễn tượng kinh tế Việt Nam *(Quân Tử)*

NGHỆ THUẬT, ĐỜI SỐNG

37 Nước Xích Quỷ ở Hoa Kỳ *(Nguyễn Xuân Quang)*
42 Những đóa mẫu đơn của nàng Bùi Thị *(Phan Quốc Sơn)*
47 Cái văn cái vẽ *(Võ Phiến)*
50 Thành công và hạnh phúc *(Chân Văn)*
79 Bóng dáng Thái Tuấn giữa nền nghệ thuật hiện đại *(Huỳnh Hữu Ủy)*

VĂN

58 Kịch: Điều gì đã xảy ra *(Nhung Uyên* và *Robert Wilcher)*
68 Quỳnh Hải nguyên tiêu *(Hạnh Cơ)*
71 Truyện: Trong hang rắn *(Thảo Trường)*
83 Truyện thật ngắn: Trần Sinh *(Trần Công Sung)*
84 Ký: Đi chúc tết thầy *(Phạm Gia Long)*
86 Truyện: Cái ao chung *(Đỗ Thì Kênh G)*
93 Truyện: Sông cạn đá mòn *(Hồ Minh Dũng)*

THƠ

60 Tự thọ *(Nguyên Sa)* 63 Khu vườn mùa xuân *(Trần Mộng Tú)* 65 Bàn tay hàng Đào *(Trần Hồng Châu)* 73 Cuồng ngâm *(Tạ Tỵ)* 74 Truy vấn tôi *(Trần Thiện Hiệp)* 83 Chiêu hồn khúc ngày ta qua sông *(Thái Thụy Vy)* 85 Hình như *(Dương Kiền)* 89 Bút lông chim én vạch thơ da trời *(Hạ Long Lưu Văn Vịnh)* 90 Trầm tư *(Bùi Duy Thuyết)* Viết cho mười xuân sau *(Nguyễn Văn Cường)*

MỤC THƯỜNG LỆ

8 Thư tòa soạn
9 Bạn đọc viết
11 Tòa soạn và bạn đọc
11 Thư trên *lưới*
12 Hộp thư trị sự
25 Sổ tay
97 Vòng chân trời văn học nghệ thuật
100 Sách báo trong tháng
105 Bolsanet: Duy xạo luận■

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

Tạp chí ra hàng tháng. Cty Người Việt sáng lập (1989). Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ bảo trợ.

11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92640 USA
Tel: (714) 638-9510
Fax: (714) 638-1944
E-mail:
75504.3510@compuserve.com
hoặc **theky21@ix.netcom.com**
WWW homepage:
http://www.vietmedia.com/theky21

Nhóm chủ trương: Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ, Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Phạm Phú Minh, Phan Huy Đạt, Tống Hoàng, Trần Đại Lộc, Trần Văn Ngô.

Chủ nhiệm:
Lê Định Điểu
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Tổng thư ký Tòa soạn:
Phạm Phú Minh

Bài gửi cho *Thế Kỷ 21* xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên *Thế Kỷ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của *Thế Kỷ 21* phải có sự đồng ý của tòa soạn.

Trị sự:
Văn phòng trưởng:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo & phát hành:
Phan Mỹ Sương

Ngân phiếu đề: THE KY 21.

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-8429
Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp:
1.*Lê Tất Luyện* 45 83 19 12
2.*Phạm Thị Thu Hương*
39 84 00 84
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
02371-439238
Úc: *Bình Anson*
(61-9) 448-0637
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529

ISSN 1056-4640

XUÂN ĐÁO BÁCH HOA KHAI

Những nhận xét giản dị, nhìn biết trực tiếp, dễ xúc động lòng người khi lòng ta rộng mở. Một thi sĩ Việt Nam vào thế kỷ 11 đã viết những điều giản dị như "Xuân qua trăm hoa rơi, xuân tới trăm hoa nở." Nhận xét đó, chắc loài người đã cùng thấy từ hàng trăm ngàn năm trước, ngay cả khi họ chưa diễn tả được bằng lời nói.

Tổ tiên chúng ta, trước khi đứng dậy đi bằng hai chân thì mắt đã biết nhìn, trước khi hiểu biết bằng óc so sánh, chắc đã thấy bằng trực giác. Họ thấy thế giới chung quanh không ngừng thay đổi, loài người chung quanh thay đổi, và chính mình thay đổi. Nhưng họ lại thấy một hiện tượng tuần hoàn trong thiên nhiên, mỗi năm mùa xuân trở lại, nhắc nhở người ta đi vỡ đất, đi gieo mạ. Ý thức tôn giáo của chúng ta chắc đã bắt đầu khi nhân loại thuở sơ khai so sánh sự thay đổi trong đời người với sự tuần hoàn trong thiên nhiên. Có sự sống đời đời hằng cửu ở trong cõi vô thường này hay chăng?

Một hiểu biết như cái biết về sự sống tàn rồi sự sống trở lại, phải nói, là một hiểu biết rất lớn; nó ảnh hưởng đến tất cả lối người ta suy nghĩ, rung cảm, hành động, việc trồng lúa, nuôi tằm, chuyện cưới hỏi, hội hè, tương quan liên hệ với người chung quanh (nghĩa là sinh hoạt kinh tế, chính trị, văn hóa,) từ hạnh phúc của mỗi người đến lịch sử của nhân loại.

Cũng như những cái biết lớn lao khác, cái biết này không có tác giả. Không ai tự nhận mình là người đầu tiên khám phá ra cái thấy và biết vĩ đại đó, để, khi có luật lệ thì đem trình tòa giữ bản quyền. Như không có ai là tác giả khám phá ra tình mẹ con. Cũng như các cái biết lớn lao khác, cái biết này cũng không cần óc phân tích.

Điều này dậy chúng ta một vài bài học về tính khiêm cung. Chúng ta sống xa cách thiên nhiên, như các người ở thành phố Oran, chỉ biết xuân về khi thấy hoa bán ở ngoài chợ. Mỗi năm xuất bản một số báo xuân cũng giống như đem hoa ra chợ bán, để nhắc nhở nhau có một thứ gọi là mùa xuân về trên trái đất.

Nhưng chắc chắn có một mùa xuân về trên trái đất thật, chúng ta có thể cảm thấy trên cỏ cây, trong không khí, trong tiếng chim kêu, trên da thịt mình, nếu lòng ta sẵn sàng đón nhận. Chúng tôi ước mong tất cả quý vị tiếp xúc được với mùa xuân có thật, miên viễn và thênh thang đó. Chúc chúng ta chia sẻ cùng nhau một trái đất không bao giờ hết những mùa xuân, mọi người sống trong hạnh phúc, thương yêu và hy vọng:

Đừng nói xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua, sân trước, một nhành mai.

THẾ KỶ 21

Lên Lưới

Động từ *lên lưới* đã được đặt ra trước khi máy vi tính trở thành thông dụng. Từ này được dùng trong bộ môn thể thao quần vợt. Trong Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, hiệu đính bởi Lê Ngọc Trụ, từ *lên lưới* đã được định nghĩa rõ ràng như sau:

Lên lưới đt. Đứng gần lưới để hứng banh, một lối chơi quần vợt: Ở dưới sân, vụt một quả banh sâu rồi lên lưới đón dứt.

Tuy rằng từ *lên lưới* được Thế Kỷ 21 dùng lần đầu tiên để chỉ vào việc dùng máy vi tính trong việc liên lạc, truyền tin, chúng ta vẫn không thể nào nói được là Thế Kỷ 21 sáng tạo hay đặt ra từ này.

Phải chăng người đầu tiên dùng từ *lên lưới* cho máy vi tính biết môn quần vợt, và vì "nhu cầu cụ thể," đã khôn khéo biến đổi cách dùng của nó để tránh không phải đệm vào câu nói của mình tiếng ngoại quốc? Đọc lên nghe cũng hay hay, hoặc nói như ông Thang Ma, "phát âm nghe cũng líu lo," đấy chứ.

Một chút ý kiến thô thiển, mong quý báo nhận nơi đây những cảm tình chân thành của tôi. Chúc Thế Kỷ 21 luôn tiến mạnh trên đường phụng sự văn hóa.

Một độc giả trung thành *(Tustin, CA)*

Trong số báo số 75, tháng Bảy 1995, Thế Kỷ 21 chính thức loan báo việc Lên Lưới. Nơi trang 43 của số báo vừa nói có bài: "Câu chuyện Siêu Xa Lộ Thông Tin: THẾ KỶ 21 LÊN LƯỚI" của tác giả Lê Tam Ca. Chúng tôi xin trích mấy câu mở đầu của bài ấy:

"Mới đọc cái tít, chắc quý vị thắc mắc ngay:. 'Bộ *Thế Kỷ 21* bỏ nghề... văn học, chính trị và lịch sử, xoay sang nghề thể thao chăng?' Nói 'lên lưới' là ai cũng nghĩ đến quần vợt hoặc bóng chuyền.

"Không phải đâu! Đây là lên lưới điện tử, lên siêu xa lộ thông tin."

Đúng như vị "độc giả trung thành" đã nói, chúng tôi đã biến đổi cách dùng của từ lên lưới trong thể thao để áp dụng trong một công việc hoàn toàn mới. Lưới đây không phải đan bằng dây gai hay ni lông nhưng là một hình ảnh trừu tượng của mạng thông tin điện tử, nên dĩ nhiên cũng từ ấy nhưng bây giờ mang một nội dung khác hẳn. Thành ra "chữ" thì đã có từ lâu rồi, Thế Kỷ 21 *chỉ đặt cho nó một cái "nghĩa" mới.*

Xin cám ơn sự quan tâm của vị "độc giả trung thành," nhờ đó chúng tôi — và có lẽ nhiều độc giả nữa — biết được rằng từ lên lưới *đã từng được định nghĩa trong một cuốn từ điển tiếng Việt.*

Độc tài!

Hồi còn ở Việt Nam, có lần tôi được lén lút đọc *Thế Kỷ 21* và đọc ngon lành như ăn của lạ. Rồi mãi không còn có dịp ấy nữa, thấy tiếc. Tôi mới qua đây một ít lâu, có tìm, không thấy. Tình cờ có người bạn đưa cho mượn mấy số, tôi đọc, vẫn cảm giác ngon lành. Tôi nhớ lại thuở thanh niên đọc tờ *Thế Kỷ 20*.

...Tôi mới đọc *TK 21* thôi nên chưa được biết quý vị viết "Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần" từ bao giờ và có độc giả nào có ý kiến về cách viết đó chưa? Riêng tôi khi đọc câu đó tôi nhớ lại thời kỳ "cây kéo của sở Phối hợp nghệ thuật" Sài Gòn trước quá. Và suốt trong thời gian sống trong chế độ cộng sản ưu việt, cây kéo đó biến thành kéo thần, nó cắt chẳng có gì mọc được, tôi càng sợ! "Dùng quyền cắt bỏ..." Sao quý vị cho mình cái quyền "độc tài" như vậy? Làm văn chương sai một dấu thôi đã là nghiêm trọng, đằng này...

TB. Rất may khi thư này gửi đi, tôi được đọc thêm số tháng 3/95. Thấy hàng chữ "dành quyền cắt bỏ" đã đổi thành "tòa soạn nhuận sắc, nếu cần."

Như vậy quý vị đã có "sửa sai." Tuy nhiên tôi vẫn giữ ý, quý vị làm báo cần phải tôn trọng ý kiến người viết, nên trong bất cứ trường hợp nào, dù muốn nhuận sắc đi nữa cũng có sự tham khảo ý kiến tác giả. Nếu tác giả đồng ý sửa thì mới được sửa. Quý vị còn cả... một cái quyền không đăng, phải không?

Nguyễn Tuấn Khanh *(Portland, OR)*

Cám ơn ông đã thích TK 21 - đã mua dài hạn và góp ý phê bình.

Trên báo có ghi câu "nhuận sắc nếu cần," nhưng Tòa soạn bao giờ cũng trân trọng các công trình sáng tác hay biên khảo của các tác giả, nên nếu thấy cần nhuận sắc cũng liên lạc với tác giả để thảo luận thêm.

Tuy nhiên, có những nhuận sắc thuộc phần kỹ thuật (chẳng hạn, dùng ngoặc kép trước và sau câu nói, thay vì gạch dài đầu dòng, hoặc lỗi chính tả, v.v...), thì Tòa soạn phải làm nếu muốn đóng đúng và đủ vai trò của Tòa soạn.

Mỗi tờ báo có một phong cách (Style) *riêng, và phải nhất quán với phong cách do mình đưa ra, để cộng tác viên và độc giả không bị bối rối.*

Mong được tiếp tục đón nhận những góp ý của ông.

Chuyện chấm câu trong chữ Hán

Thế Kỷ 21 là một trong mấy tờ báo mà tôi thích nhất: lắm bài hay và đa dạng. Vì số trương nhiều và Tòa soạn biết tôn trọng bạn đọc nên người đọc nếu muốn cũng có "đất dụng văn." Nhưng cũng

vì tờ báo làm cẩn thận (mấy bài của tôi chưa hề bị đánh máy sai một chữ nào) nên họa hoằn mà có sai sót thì nó nổi bật lên rất dễ thấy. Ví dụ:

Số 78, tháng 10-95, bài *Đám Cưới Cậu Ấm* của Ông Tiến Hưng (tr 58, cột 2), chỉ vài câu *Văn tế Tơ Hồng* mà đã có đến mấy chữ sai!

1) *Ngọc kính chiếu* nghĩa là gương ngọc soi chứ *Ngọc cảnh chiếu* không có nghĩa.

2) *Ngư nhạn thông môi* nghĩa là nhạn cá thông tin, mối lái, chứ *ngư nhạn thiêm bôi* thì không có nghĩa.

3) Tác giả giảng: "Đoạn cuối của văn tế có nhiều chữ DUY, nghĩa là duy trì: hạnh phúc, sống lâu, khỏe mạnh, yên ổn. Giữ cho cô dâu chú rể bách niên giai lão, gắn chặt Hoàng Tự Tân và Hà Thị Tựu." (nguyên văn)

Ông giảng chữ DUY có nhiều nghĩa quá, kẻ này bị ngợp! Đúng là đoạn cuối có một câu có bốn chữ DUY: *Duy hùng duy bi,...* Nhưng câu ấy chỉ có nghĩa là: Sớm sinh con trai. Câu ấy lấy nghĩa trong Kinh Thi (Tiểu Nhã): *Duy hùng duy bi, nam tử chi tường*. Tú Xương trong bài *Mừng cô đầu đẻ con trai* có câu:

Mộng hùng nay đã đẹp lòng ai. (Mộng hùng là chiêm bao thấy con gấu, điềm sinh con trai).

4) *Xích thằng giao, cấu kết nhân duyên*

Sao lại có cái *phết* (phẩy) sau chữ *giao*? Trước khi bàn về cái *phết*, tôi xin thưa: Nếu viết *câu kết* thì đúng chính tả hơn. *Câu* 勾 *nghĩa là mắc vào. Nhưng trường hợp này thì dù viết đúng chính tả cũng vẫn sai. Bởi vì:*

a. Văn chữ Hán thời trước viết hàng dọc và không có chấm phết gì hết. Người đọc văn không những phải *biết chữ* mà còn phải *hiểu nghĩa*, biết *ngắt câu*, cách đọc theo lối văn nào... Nếu ra giữa công chúng mà đọc sai thì khắp làng trên xã dưới họ cười chết.

b. Câu này mà cắt nhịp 3-4 thì không đọc được và vô nghĩa. *Xích thằng giao,* là gì?

c. Theo ngu ý thì *giao cố* chứ không phải *giao cấu* (tuy chữ *cấu* cũng có nghĩa). *Giao* 膠 *là keo, cố* 固 *là bền vững. Giao cố* nghĩa là bền chặt như keo.

d. Câu này phải cắt nhịp 4-3 mới có nghĩa và mới đọc được:

Xích thằng giao cố / kết nhân duyên.

đ. Xin thêm một ví dụ về cái *phết*: Làng Cổ Ngựa (nay thuộc xã Hiển Khánh, huyện Vụ Bản, Hà Nam Ninh) mới trùng tu ngôi đền thờ Thánh Mẫu to đẹp lắm. Làng tìm đến Nguyễn Khuyến là người làm câu đối hay nhất xin một liên về treo ở chính điện. Nghe nói Thánh Mẫu thiêng lắm, cụ cho:

Mỹ nhân như ngọc, hành vũ hành phong, anh linh mạc trắc;

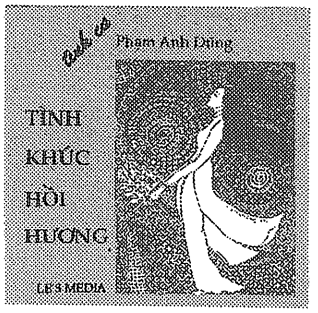

CD Tình Khúc Hồi Hương

phát hành 1996
Phạm Anh Dũng hát 12 bài ca trong Tập Nhạc Tình Khúc Hồi Hương.
Quốc Dũng hòa âm tài hoa, bay bướm.
Bìa Mùi Quí Bồng vẽ trang nhã.
Thu âm tại Sutton Sound Studio, Atascadero, California.

Và 2 tác phẩm đã phát hành:
TẬP NHẠC **Tình Khúc Hồi Hương** xuất bản 1991 và tái bản lần thứ nhất 1993
Phạm Duy đề tựa cho 12 tình khúc trong số đó 7 bản nhạc Phạm Anh Dũng phổ vào thơ của cố thi sĩ Phạm Thế Trường và các thi sĩ Đinh Tuấn, Trang Châu,Bích Huyền... Duy Cường soạn hòa âm Tây Ban Cầm; Mùi Quý Bồng vẽ bìa và phụ bản tuyệt vời.
CD **Đưa Người Về Phương Đông** phát hành 1993
12 tình khúc do Duy Cường hoà âm tuyệt hảo; Khánh Trường vẽ bìa CD đẹp và đặc biệt. Thu thanh tối tân 24 tracks tại Tomlinson Studio. Thơ Nguyên Sa, Du Tử Lê, Cung Vũ... Các ca sĩ Tuấn Ngọc, Duy Trác, Lệ Thu, Mai Hương, Thái Hiền... trình bầy rất điêu luyện.
GIÁ BÁN kể cả cước phí bưu điện: (Ngoài Hoa Kỳ trả bằng USD International Monney Order) CD Tình Khúc Hồi Hương. Giá 1 CD US$6.00. TẬP NHẠC Tình Khúc Hồi Hương. Giá 1 tập nhạc US$6.00 CD và TẬP NHẠC Tình Khúc Hồi Hương. Giá cả hai là US$10.00 *Vì CD Đưa Người Về Phương Đông sắp hết, một số giới hạn sau đây dành cho người đặt mua sớm: CD Đưa Người Về Phương Đông. Giá 1 CD US$12.00 CD Đưa Người Về Phương Đông và CD Tình Khúc Hồi Hương. Giá cả 2 CD là US$15.00 CD Đưa Người Về Phương Đông, CD Tình Khúc Hồi Hương và TẬP NHẠC Tình Khúc Hồi Hương. Giá cả 3 món hàng là US$18.00
Thư từ, tiền bạc, ngân phiếu, lệnh phiếu... xin đề tên và gửi đến: **Dan Pham / 4697 Stillwell Rd. / Santa Maria, CA 93455 / ĐT: (805)937-7655**

Tế thế kỳ âm, hộ dân hộ quốc, vạn lại vô cùng. (1)

Chữ Hán viết *hành* 行 *là làm, hộ* 拉 là giúp, chép sang quốc ngữ thì phải *phết* sau chữ *ngọc* và chữ *âm*. Thế nhưng *hai cái phết* không ngăn che được cách chơi chữ tuyệt vời và thâm thúy của Nguyễn Khuyến.

Không biết ông Tơ Hồng có quở trách người viết văn tế không, chứ Thánh Mẫu thiêng như vậy mà biết đọc câu đối thì chắc ngài đã vật cụ Tam Nguyên chết tươi.

(1) Giang Hà Vy và Viết Linh dịch:

Người đẹp như ngọc, làm mưa làm gió, thiêng không lường hết;

Âm đức giúp đời, giúp dân giúp nước, ơn đội vô cùng.

Nguyễn Bích *(Paris, Pháp Quốc)*

TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

Tháng qua Tòa soạn nhận được bài vở của những tác giả sau:

Trần Minh Hiền, Phạm Xuân Hy, Bùi Duy Thuyết, Hạ Long Lưu Văn Vịnh, Phố Thị Ngọc Ni, Nguyễn Xuân Quang, Bửu Sao, Phạm Băng Hồ, Tiêu Dao Bảo Cự, Mrs Ly, Nguyễn Hoài Vân, Hiếu Đệ, Cao Xuân Tứ, Võ Phiến, Trần Thượng Thủ, Nguyễn Viết Ninh,, Trần Văn Tích, Nguyễn Đình Thi, Trần Doãn Nho, Vũ Thành, Nguyễn Bích, Trần Minh Hiền, Ngụy Vạn Lim, Nguyễn Hưng Quảng, Thái Thụy Vy, Đỗ Xuân Trúc, Lâm Lễ Trinh, Nhất Tuấn, Trần Minh Tùng, Đỗ Thị Kênh G, Lê Thị Thấm Vân, Phạm Văn Tiên, Lê Tất Điều, Trần Quán Niệm, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Anh Tuấn.

Chân thành cám ơn quý vị.

Sau khi *Thế Kỷ 21* số 80, December 1995 phát hành, Tòa soạn nhận được nhiều thư và điện thoại của độc giả hỏi làm sao mua cuốn *Bước Mở Đầu Của Sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp Ở Việt Nam* của Nguyễn Xuân Thọ. Chúng tôi xin trả lời chung: nếu quý vị ở vùng Nam California, có thể mua tại các tiệm sách ở Little Saigon. Ở các nơi khác, xin xem địa chỉ liên lạc trên quảng cáo cuốn sách ấy đăng trong số báo này.

Lập Tu Pham *(Baton Rouge, LA)*: Tòa soạn rất vui mừng khi thấy ông bà "rất hài lòng về nội dung và bài vở của tờ báo." Rất mong ông bà ghé chơi khi có dịp qua Cali. Tòa soạn cũng xin chúc lại ông bà và gia đình một năm khang an và thịnh vượng. Kính.

Trần Đình Tưởng *(Victoria, Australia)*: Đã nhận được "phần đóng góp" và bức thư đầy tình cảm của bạn. Ở vị trí xa xôi tận nước Úc, khi bạn viết: *Vô số người đọc khắp thế giới khen tặng Thế Kỷ 21*, thì chúng tôi hy vọng đó là một ý kiến khách quan, chứ không hoàn toàn chỉ vì "thương bạn bè" mà nói thế. Xin cám ơn và chúc bạn mọi chuyện tốt đẹp.

Thái Việt *(Montreal, Canada)*: Bài "Đọc AQ..." sẽ đăng vào một số tới. Mong ông tiếp tục những loạt bài như thế. Năm mới chúc ông mạnh khỏe, viết nhiều. Thân.

Phạm Xuân Hy *(Paris, France)*: Đã chuyển bài đó qua NV. Kể ra trong những dịp lễ tết cổ truyền, một chút liêu trai cũng thích hợp lắm. Nhưng có những nơi "đất chật người đông," thì ma đành phải dành ưu tiên cho người vậy. Chúc vui luôn.

Nguyễn Minh Cần *(Moscow, Russia)*: Anh chị em trong Tòa soạn rất cảm động và cám ơn các lời chúc tốt đẹp của anh, nhất là về lời nhận xét: *Thế Kỷ 21 càng ngày càng có tiếng trong các giới đồng bào.* Chỉ biết cố gắng tối đa để không phụ lòng yêu mến của đồng bào khắp nơi. Kính chúc anh và gia đình năm mới mọi điều tốt đẹp.

Trần Thượng Thủ *(Houston, TX)*: Xin cám ơn ông bài về Lịch ta và Lịch Tàu viết rất công phu. Tuy nhiên, đối với các đề tài khoa học, *Thế Kỷ 21* tránh các bài có tính cách quá chuyên môn, nên rất tiếc không thể đăng bài ấy.

Một số anh em trong Tòa soạn trước là học sinh trường Petrus Ký, rất mừng được thấy bài viết của ông, gởi lời kính chúc ông được nhiều sức khỏe và có nhiều cảm hứng viết lách.

Thư tín trên lưới

Trương Tấn Trung *(ftruong@pratique.fr)*: Hiện *Thế Kỷ 21* chưa có bản tiếng Việt đọc bằng Mac. Công ty VNI vừa thử nghiệm xong một thảo chương có thể trao đổi giữa IBM và Mac. Khi nào có bản hoàn chỉnh, chúng tôi sẽ mua và cài đặt vào "lưới" của TK. Cám ơn ông đã hỏi thăm. Kính chào.

Trương Anh Thụy *(canhnam@aol.com)*: Rất tiếc bài đó lấy ra không được vì viết bằng nhu liệu... lạ (?). Chờ truyện hoặc thơ của chị. Cho chúng tôi gửi lời kính chúc hai Cụ vạn an. Chúc anh chị và cháu luôn vui.

Thang Ma *(tatl@msg.ti.com)*: Đã tìm ra và đã gửi rồi. Có dịp sang Cali nhớ ghé nhé. Thân ái.

Phạm Quang Trung *(tpham9999@aol.com)*: Chúng tôi có hỏi bên Vietmedia, anh em bên ấy cho biết hiện nay AOL chưa dùng được bất cứ *font* tiếng Việt nào. Đó là lý do dù có làm đúng từng bước chỉ dẫn cũng không đọc được TK 21 trên lưới

AOL. Hy vọng ít lâu nữa AOL sẽ cho tiếng Việt vào, vì nhu cầu ngày càng tăng. Thân chào.

Vyvy (*vyvy@aol.com*): Cám ơn lời khen ngợi. Mong có địa chỉ hay điện thoại của bạn để tiện liên lạc.

Bìnhanson(*anson@central.murdoch.edu.au*): Cám ơn nhiều vì tháng nào cũng tìm cho TK 21 một vài độc giả mới ở Úc. Xin tặng Bình một cuốn sách mới, tùy ý Bình chọn. Chúc vui luôn. Thân ái.

Phạm Anh Dũng (*dapdap@mem.po.com*): Đã nhận được đĩa nhạc mới. Sẽ chuyển cho các thân hữu ghi trong thư. Cám ơn Dũng đã giới thiệu cho nhiều độc giả mới — trong các hội y, nha, dược sĩ khắp thế giới. Chúc thành công và vui luôn. Thân ái.

Dan Duffy (*danduff@netnam.vn*): Đã gửi vài số báo về địa chỉ ghi trong thư. Cũng đã nhận được "Forum." Anh em ở đây gửi lời thăm và chúc vui. Mong tin luôn.

Phương Nguyên (*phuonguy@msn.com*): Đã xem lại danh sách, thấy vẫn có, nghĩa là báo vẫn được gửi đều. Có thể do bưu điện làm thất lạc. Tuy nhiên, trị sự vẫn gửi bù. Cám ơn và chúc vui. Thân chào.

Hộp thư trị sự

PHAN MỸ SƯƠNG

Độc giả gia hạn và độc giả mới:

Nguyễn Đức Liên (Atlanta GA), Trần C. Ngọc (Madison WI), Trần Đình Tưởng (AUSTRALIA), Sean Phạm (Oakland CA), Michael T.T. Bùi (Honolulu HI), Chi Như N. Bùi (Santa Clara CA), Nguyễn Gia Tiên (SWITZERLAND), Nguyễn Bích (FRANCE), Nguyễn Khương Ninh (AUSTRALIA), Nguyễn Văn Bảy (San Jose CA), Lương Nhĩ Kỳ (FRANCE), Ewing Diệp (Shalimar FL), Đỗ Anh Tài (Rancho Cucamonga CA), Dương Khanh (Pearland TX), Thiện Hỷ (Carrollton TX), Nguyễn Đức Thanh (Emporia KS), Lê Xuân Quỳnh (NETHERLAND), Nguyễn Phong Châu (Ont CANADA), Nguyễn Viết Ninh (Que CANADA), Phạm Tử Khanh (Cleveland Heights OH), Todd Do (Fountain Valley CA), Lực & Hương Lê (Fountain Valley CA), Mậu Nguyễn (San Jose CA), Hậu N. Vũ (Riverside CA), Thiên Hương & Gene Sens (Renton WA), Nguyễn Trọng Hội (Manhattan Beach CA), Nguyễn Hữu Lợi (Edmonton ALB CANADA), Nguyễn Tấn Hồng (Montreal PQ CANADA), Nguyễn Tuấn Khanh (Portland OR), Phạm Tự Lập (Baton Rouge LA), Nguyễn Lương Điền (San Jose CA), Nguyễn An (San Jose CA), Nguyễn Hữu Tuệ (San Mateo CA), Hai LeMinh (Coconut Creek FL), Đỉnh Nguyễn (Orange CA), Nguyễn Văn Duyệt (Ontario CANADA), Lê Thị Hạnh (Ontario CANADA), Vincent Lê Phú Hải (FRANCE), Vanessa Nguyễn (Rosemead CA), Võ Tá Hân (SINGAPORE), Bùi Công Khanh (Walnut CA), Nghi Phan (Anaheim CA), Lê Văn Ninh (Arlington TX), Nguyễn Văn Trung (Montreal PQ CANADA), Thạch Cẩm Nguyễn (Milwaukee WI), Quyên Q Trần (Falls Church VA), Phượng Chung (Vancouver WA), Nga Trương (Rosemead CA), Phan Như Huyên (Garden Grove CA), Đan Đình Cận (Winnetka CA), Trần N. Phiêu (Amarillo TX), Hoàng Tâm Hilton (Mc Lean VA).

Nguyễn Bích *(FRANCE):* Xin cám ơn lá thư góp ý của ông. Ở mỗi quyển TK 21 gởi đến người đọc, đều có dán *label,* hai con số bên trên họ tên của độc giả là số báo đầu tiên và số báo cuối cùng của hạn kỳ báo. Chúng tôi đang nhờ "chuyên viên điện toán" viết lại thảo chương độc giả dài hạn, để đổi số báo thành ngày tháng cho tiện theo dõi. Kính.

Phạm Băng Hồ *(Salem OR):* Đã gởi TK 21 số 80 đến hai người bạn của ông. Cám ơn ông đã giới thiệu thêm độc giả mới. Kính.

Nguyễn Đức Liên *(Atlanta GA):* Trong năm qua, ban phát hành có gởi báo đến ông đều đặn, nhưng ông không nhận được đầy đủ (điều này cũng thường xảy ra cho quý độc giả ở miền Đông). Chúng tôi đã nhiều lần khiếu nại với nhà Bưu Điện và chuyện thất lạc báo vẫn... cứ còn mãi (!). Xin ông cho biết những số thiếu, toà soạn sẽ gởi gấp. Kính.

Ngọc Trương *(Rosemead CA):* TK 21 cám ơn lời khen tặng của bạn. Báo sẽ được gởi đến N.T. từ số 81 đến 112. Thân.

Trần Quang Hải *(FRANCE):* Thiệp Tết anh gởi cho trông rất hay và vui lắm. Cho MS gởi lời thăm chị BY và gia đình TN. Thân kính.

Trần N. Phiêu *(Amarillo TX):* "Chợt nhớ," chưa phải là quên luôn, và dẫu quên thiệt thì đã có thư nhắc...nhớ (!). Toà soạn xin cám ơn lời chúc tốt đẹp của ông. Kính.■

NHẮN TIN BÁO NÓI

TK 21 đã gởi **Báo Nói** đến quí vị sau đây:
-Nguyễn Công Thuần (Vestal NY).
-Nguyễn Đình Hà (Pennsauken NJ).
-Lê Công Giáo (Upland CA).
-Trương Tấn Thục (Fresno CA).

Tòa soạn *Thế Kỷ 21* và đài VNCR xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị về việc chậm trễ, như đã trình bày trong số trước, vì lý do trở ngại kỹ thuật chuyển từ băng của đài phát thanh sang băng thường. Hy vọng từ nay chúng tôi có thể cung cấp đúng hạn kỳ. Xin quý vị đọc danh mục "Báo Nói" trong số này để chọn những băng mà quý vị muốn có.

Tạp chí THẾ KỶ 21
kính chúc quý văn hữu, bạn đọc
và thân chủ quảng cáo
một năm Bính Tí
đầy an lạc và thịnh vượng.

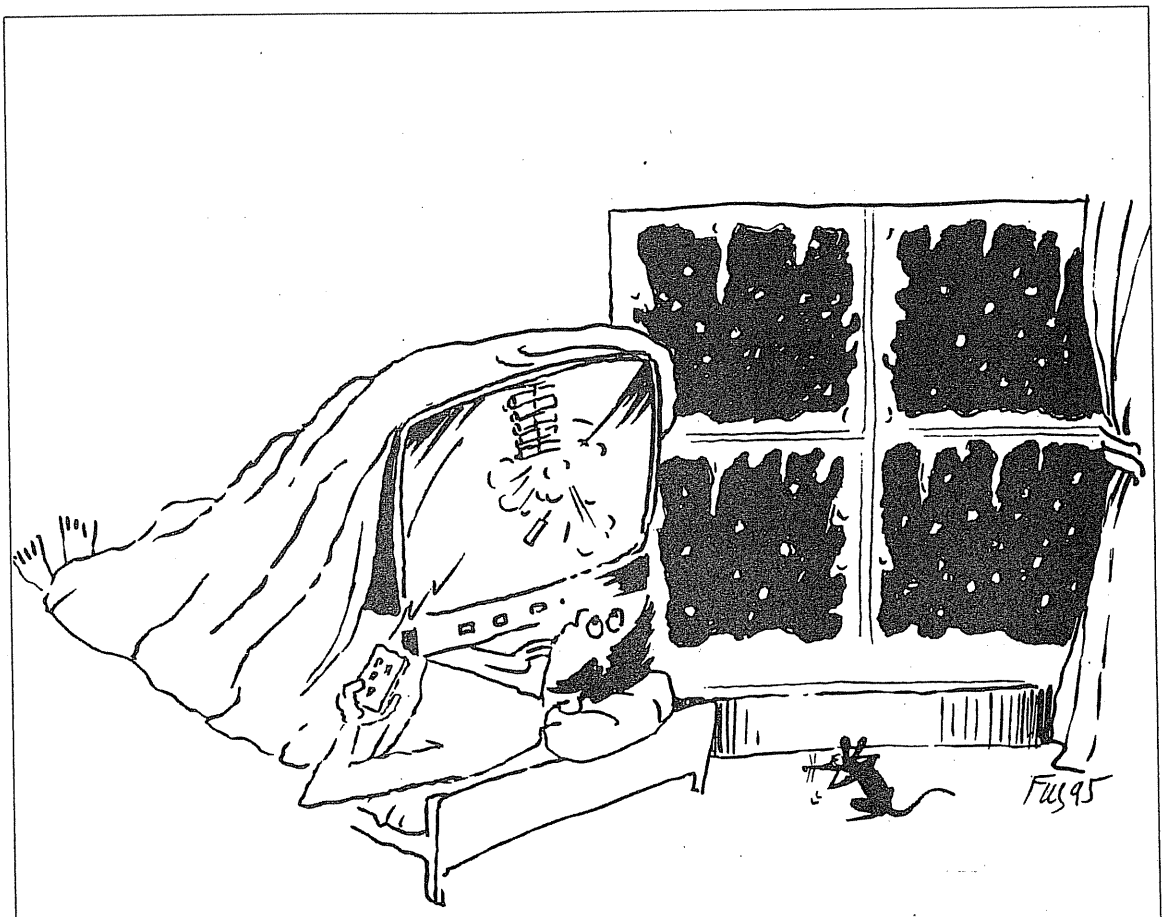

CHIA TAY VỚI Ý THỨC HỆ LUÔN

Gửi Hà Sĩ Phu, khi có dịp.

VƯƠNG HỮU BỘT

"Một ý thức hệ luôn luôn yếu hơn những lực đẩy của xã hội đang tính thi hành ý thức hệ đó, đang muốn thể hiện những giá trị của nó," Lezsek Kolakowski viết năm 1974 khi ông thẩm lượng về một huyền thoại trong tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Nói thế cũng không khác gì nói rằng "Đời sống bao giờ cũng phức tạp và có những lực vận hành mạnh hơn các ý kiến mà chúng ta dùng để giải thích và xếp đặt đời sống."

Nếu các hệ thống do công trình suy tư của chúng ta đặt ra đáng tin cậy thì mấy trăm năm nay loài người đã không tiếp tục chắp tay cầu khấn, không cho các thần linh nghỉ ngơi. Dân gian vẫn đi nhờ thầy bói gieo một quẻ trước khi dựng nhà, vượt biển, đầu tư, hay đi lấy chồng. Cầm mấy đồng tiền gieo lên chứng tỏ người ta tin, và đang mô phỏng, những hiện tượng ngẫu nhiên, trong thiên nhiên cũng như trong đời sống xã hội. Ít nhất là tin hơn các phân tích, các suy luận của nhà trí thức.

Trong các hệ thống của tri thức, ý thức hệ có tham vọng xếp đặt việc đời. Đặc biệt là ý thức hệ Mác xít, tham vọng lớn hơn cả, muốn giúp chúng ta xếp đặt cả cuộc đời, của tất cả mọi người. Vì tham vọng lớn quá nên cái chủ nghĩa tiếng là duy vật này lại biến mọi chuyện, cả những chuyện rất nhỏ nhặt, thành ra quá thiêng liêng.

Năm 1955 có một vở kịch nổi tiếng trên đài phát thanh Sài gòn tên là "Con Cá Lóc." Người ta cười lăn khi nghe vở kịch vì ông cán bộ trong đó tài tình quá, nói cái gì ông cũng bẻ được, bất cứ chuyện nhỏ nhặt gì ông cũng buộc tội được. Bản án ông đem ra buộc cho người đi câu, là tội phá hoại tài sản nhân dân, là không phục vụ nhân dân, là có tội với nhân dân, v.v... "Phục vụ nhân dân" hóa thành một đức tin, cũng thiêng liêng như "thừa thiên hưng vận," "làm đẹp ý Chúa" hay "đền ơn Tam Bảo." Và cũng xa xôi, mơ màng không kém, để đem giải thích tùy tiện theo nhu cầu từng giai đoạn.

Khi Hà Sĩ Phu khuyến cáo nên chia tay với ý thức hệ Mác xít, ông nhắm vào các giới có chức quyền, chứ chắc ông cũng biết nhân dân đã chia tay từ lâu rồi. Hoặc giả họ chưa bao giờ ăn ở với ý thức hệ đó nên đâu cần nói đến chuyện ly hôn? Ngay cả khi dân gian được lệnh treo hình các ông Mác, Lê nin, Mao lên thờ thì họ vẫn chỉ nghe những tiếng Trung, Hiếu, Cần Kiệm, Liêm Chính quen thuộc...

Chủ nghĩa Mác xít là một tấm bình phong che đậy một chế độ phong kiến; trước Hà Sĩ Phu đã có người nói điều tương tự, một cách kín đáo hơn. Năm 1991 sử gia Trần Quốc Vượng viết về "Nỗi ám ảnh của quá khứ," khi chế độ cộng sản thử áp dụng ở một nước Việt Nam của những nhà tiểu nông. Suốt nửa thế kỷ, chủ thuyết đó chịu thua "thực tiễn bướng bỉnh" (chữ của ông Vượng) của nếp sống sau lũy tre xanh. Trên "mảnh đất lắm người nhiều ma" này, các ông Lý ông Bá đã mang tên gọi mới, là Chủ Nhiệm, là Bí Thư, nhưng "cái thủ lợn" và những hồn ma của xã hội cũ còn lẩn quẩn nơi "bùn lầy nước đọng." Thay đổi các khẩu hiệu, đọc các thần chú mới, tụng kinh sách mới và thờ hình tượng mới không thay đổi được nền móng, giây rễ của nếp sống cũ, còn giúp củng cố cho trật tự xã hội cũ bền chặt hơn. Và có phần tàn nhẫn hơn.

Huyền thoại một nhân loại nhất quán

Nhưng tại sao chủ nghĩa Mác lại hòa điệu dễ dàng với nếp sống phong kiến như vậy? Phải chăng có một sự tương đồng hữu cơ giữa hệ tư tưởng mới và nền nếp xã hội cũ?

Câu hỏi này Leszek Kolakowski đã thử trả lời. Cuộc cách mạng khoa học và dân quyền ở Âu châu tách trật tự chính trị và xã hội ra khỏi trật tự của đời sống tâm linh, khiến con người vẫn cứ thèm trở về tình trạng nhất quán nguyên sơ cũ, cái mà ông gọi là "The Myth of Human Self-Identity," — Huyền thoại về Tự Ngã Nhân Loại. Đã từng là một tín đồ Mác xít, Kolakowski thấy chủ nghĩa Mác chính là một cố gắng "thống nhất trở lại" các trật tự chính trị, xã hội, kinh tế và đời sống tâm linh, để theo đuổi một "Giấc mộng về một cộng đồng nhân loại nhất quán hoàn hảo có... từ khi loài người rời bỏ cuộc sống hồn nhiên của muông thú." Marx mang ám ảnh thần học của con người bị đuổi khỏi vườn địa đàng, như tổ tiên của ông. Tổ tiên chúng ta có ám ảnh khác.

Khi muốn làm xã hội loài người nhất quán lại, trong trạng thái đồng nhất về văn hóa, hiệp nhất giữa chính trị và kinh tế, Kolakowski nhận xét, thế nào sau cùng người ta cũng đi tới một chế độ bạo quyền. Tình trạng đồng nhất đó đã thể hiện trong xã hội thời phong kiến. Chế độ cộng sản muốn phục hồi tình trạng đồng nhất đó, vô tình đưa xã hội trở về thời phong kiến, điều đó cũng hiểu được.

Trong xã hội phong kiến ở phương Tây, những người nắm trật tự chính trị cũng kiểm soát trật tự kinh tế. Trật tự chính trị xưa nay cốt xác định ai có quyền thâu thuế, ai có quyền bắt ai bỏ tù. Thời đó là quyền sinh sát của các lãnh chúa đối với người dân. Các lãnh chúa cũng kiểm soát đời sống của

nông dân qua sự phân phối ruộng đất và độc quyền làm chủ cối xay lúa. Theo lối ngày nay, các lãnh chúa có thể tuyên bố "ruộng đất là của toàn dân, cối xay lúa là của tập thể," tất cả do các lãnh chúa quản lý giúp mà thôi. Các lãnh chúa đời xưa không cần đặt ra các khẩu hiệu đó vì họ cũng có bên cạnh một hệ thống thần quyền. Họ không sử dụng đến nội dung, tinh túy của tín lý, là ý niệm mọi người bình đẳng trước Đấng Tối Cao, mà chỉ sử dụng cái vỏ định chế của thần quyền, là hình thức người dưới tuân phục kẻ trên. Người dân bị điều kiện hóa bằng lễ nhạc biểu hiện trong xã hội nhất quán đó.

Bên trên hệ thống kinh tế và chính trị, hệ thống văn hóa ngự trị tâm hồn con người có vai trò bổ sung. Con người sống trong sự bình an của đức tin và sự ổn định được các lãnh chúa bảo đảm trong nền nếp kinh tế và chính trị ban từ trên xuống.

Các nhà cách mạng cộng sản ở Á Đông khi nhập cảng hệ thống Mác xít vào nước mình, họ muốn giúp nước họ nhẩy vọt từ xã hội kinh tế nông nghiệp sang ngay trạm sau của lộ trình lịch sử, chủ nghĩa xã hội, không cần đi qua giai đoạn tư sản dân quyền. Đó là một điều được cả người trí thức phương Tây — nói rõ lại, phong kiến kiểu phương Tây. Cái Tự Ngã Nhân Loại vốn là một thứ rượu Tây phương, phù hợp với cái bình Mác xít cũng do Tây phương chế tạo. Đạo Mác xít hứa hẹn giải phóng, nhưng không giải phóng mỗi người, nó theo lối bán sỉ (hay là đại công nghiệp), tính giải phóng cả một giai cấp, cả nhân loại. Cho nên trong xã hội nó dựng lên cá nhân dễ bị hy sinh, như Trần Dần, Nguyễn Hữu Đang bị hy sinh, cụ thân sinh ra ông Trường Chinh cũng bị hy sinh. Mà con người thường chỉ cảm thấy mình được giải phóng khi "da thịt của chính mình" không còn cảm thấy bị trói nữa. Đó là một hình ảnh Hà Sĩ Phu đã dùng. Tự do, sau cùng, là một kinh nghiệm của mỗi cá nhân, là trách nhiệm từng người. Lối giải phóng theo lối "đại trà" dễ đưa chúng ta trở về với thời phong kiến thật. Các thánh nhân như đức Phật, chúa Ky Tô hay Khổng Tử cuối cùng vẫn khuyên chúng ta lấy việc tu thân làm gốc, mỗi người giải phóng chính mình trước, may ra tạo nên một cộng nghiệp lành.

Cách mạng tư sản thế kỷ 18, 19 đã thay đổi trật tự, tách rời quyền lực kinh tế (tư nhân) ra khỏi

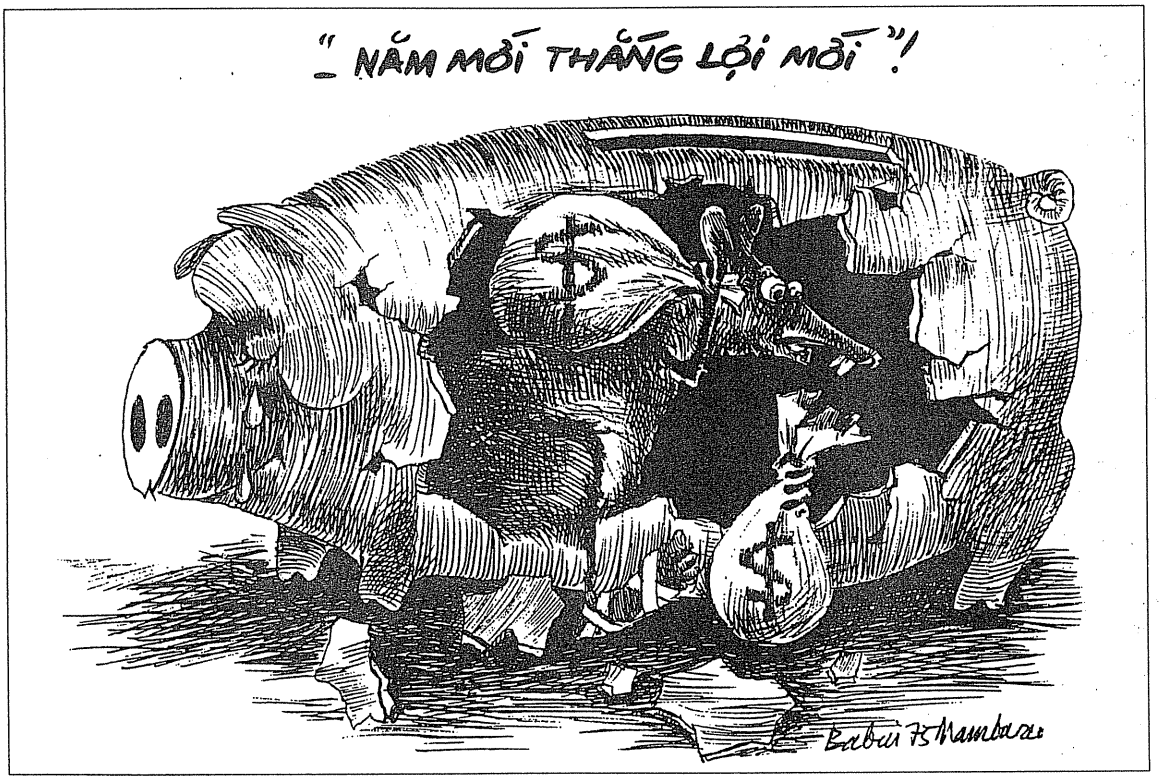

lẫn nông dân ủng hộ, vì nó bảo đảm không cần bắt chước thực dân, lại còn hứa hẹn sẽ qua mặt, tiến xa hơn cả các ông chủ tư bản cũ đã đè nén, bóc lột họ. Nhưng cái trạm sau của lịch sử đó chính Mác cũng không hình dung được nó sẽ ra sao. Mà ai có thể hình dung nổi?

Khi cái nội dung của xã hội tương lai còn bị bỏ trống như vậy thì, sau cùng, các người cộng sản chỉ thực hiện được phần hình thức. Chế độ chuyên chế đưa dân vào nếp sống theo lối thời phong kiến quyền lực chính trị (nhà nước). Đó là một bước khởi đầu sự phân tản quyền lực trong xã hội hiện đại. Nhà nước, dù là trong đế chế, quân chủ hay cộng hòa, không hoàn toàn kiểm soát được các lực lượng sản xuất. Thế lực kinh tế cũng không tập trung mà phân tán trong nhiều thành phần, nhiều trung tâm đối lập mà, vì lợi lộc, cứ phải cộng tác với nhau - Karl Marx chỉ nhấn mạnh vào tính đối kháng trong sự phân tán quyền lực kinh tế.

Từ thế kỷ 18, 19, hệ thống kinh tế ở phương

tây trở thành một đối trọng ngày càng mạnh trước quyền lực nhà nước. Ngày hôm nay các xã hội Âu Mỹ vẫn tiếp tục tranh luận về vai trò tương đối của "lãnh vực công và lãnh vực tư," giữa "nhà nước và giới kinh doanh," chứng tỏ thế đối trọng đó vẫn tồn tại trong một thế thăng bằng năng động - không phải tình trạng ổn định bất động của thời phong kiến nữa. Nhiều người hay nghĩ, cả lo bây giờ tiên đoán các thế lực kinh tế liên quốc và cuộc cah mạng kỹ thuật về tin học sẽ xóa luôn các định chế thành hình từ thế kỷ 19 gọi là "quốc gia." Thứ sinh hoạt chúng ta gọi là chính trị sẽ không còn nữa, do đó có người báo trước "La Fin de la Démocratie." Không còn vấn đề lựa chọn chính trị thì Dân chủ, một trong các cách lựa chọn, cũng biến mất hay phải biến thái triệt để!

Trong cuộc cách mạng tư sản thì văn hóa thay đổi ra sao? Trí thức Âu châu từ lâu đã thay thế đức tin bằng sự tôn thờ lý trí và khoa học, hoặc tìm cách dung hòa hai phạm vi đó. Nhưng nhân danh lý trí và khoa học để đặt ra một trật tự xã hội cùng với một hệ thống tín lý trong lòng, thì sẽ thất bại sự áp đặt biểu lộ rõ nhất trong thế kỷ này là cố gắng thực hiện chủ nghĩa Mác - Lênin. Sau khi chủ nghĩa Mác mất địa vị độc tôn ở Đông Âu và Nga, các tôn giáo cổ truyền sống dậy. Tín ngưỡng trần gian Mác xít tan rã như bọt bèo, trong khi các tín ngưỡng hướng về cõi linh thiêng siêu việt lại còn sức sống dậy.

Ernest Gellner giải thích sự tan rã của đức tin Mác xít không phải vì nó phàm tục hóa thế giới, như một chủ trương duy vật lẽ ra sẽ làm, mà chính do khuynh hướng "thiêng liêng hóa" mọi chuyện trong đời - từ chuyện câu một con cá lóc trở đi - không bỏ sót một "cõi nhân gian bé tí" nào còn chút phàm tục, đủ cho người ta trú ẩn những lúc muốn tránh mặt thần thánh. Nhân vật Don Camillo có lúc chờ Chúa ngoảnh mặt đi, đá đồng chí Peppone một cú. Người bình thường không thể sống sùng tín với các thần linh 24 giờ mỗi ngày, suốt tháng, suốt năm được. Bắt sống lối đó thì sẽ khiến tính đạo đức giả phải hệ thống hóa. Lúc sinh tiền thi sĩ Phùng Quán vẫn đem kể chuyện làm thơ chui cùng với chuyện đi câu cá trộm. Khi hai chuyện đó được so sánh ngang hàng thì con người nhỏ bé thật không có chỗ nào trốn trong thế giới các khẩu hiệu được thần thánh hóa của chế độ. Các tín ngưỡng cổ truyền đối xử với tín đồ nương nhẹ hơn, và có lẽ vì thế vẫn còn sức tồn tại lâu hơn. Tuy vậy, khi một tín ngưỡng cổ truyền cũng muốn xếp đặt những giá trị đạo lý của mình vào trật tự chính trị và kinh tế mới, thì người dân từ chối. Cuộc thí nghiệm bốn năm qua ở Ba Lan cho thấy điều đó.

Khoa học không bảo đảm việc sắp xếp xã hội

Khi một nhà văn nhìn thấy trật tự xã hội hiện hành chỉ hứa hẹn một "thiên đường mù," thì vì nhu cầu trí thức, và cũng vì lòng từ bi, nhà văn cũng tự hỏi có một ý thức hệ nào thay vào chỗ đó chăng. Thực ra nhu cầu của dân lành không trí thức và cao siêu đến như vậy. Việc thực tế mà xã hội nào cũng muốn giải quyết là ai phải đóng thuế gì, bao nhiêu, ai có quyền sai phái công an và quân đội, người ta thương thảo với nhau chuyện buôn bán làm ăn theo luật lệ nào, những chuyện lặt vặt đó thần linh và các triết gia, đạo sĩ nhiều khi không nên can thiệp vào. Những chuyện thế tục đó không có những giải pháp tuyệt đối và hằng cửu.

Ý thức hệ Mác xít thất bại khi muốn thay thế những hệ thống thần linh bằng một hệ thống tự coi là dựa trên lý trí và khoa học. Thời Mác sinh tiền, hiểu biết của loài người về bản chất của tiến bộ trong khoa học còn thô sơ lắm. Bản chất, cũng như sức mạnh của khoa học là sự hoài nghi chứ không phải niềm xác tín. Hiểu biết khoa học bao giờ cũng có tính cách tạm thời, giả thuyết này chờ được giả thuyết mới khác thay thế để giải thích một thế giới quá phức tạp, và càng biết nhiều hơn càng thấy có vẻ phức tạp hơn. Thời Việt Nam Cộng Hòa các trường dậy triết không ai dậy về triết lý của khoa học, đến nỗi một giáo sư triết học còn ở VN đến năm 1994 vẫn không biết đến tên Karl Popper. Làm sao chúng ta trách ông Marx vào thế kỷ trước?

Do từ bản chất nên, khác với đức tin, các hiểu biết khoa học không bao hàm một bản hoạch đồ rõ rệt có giá trị hằng cửu cho trật tự xã hội. Nhiều người sẽ cảm thấy thất vọng, nhưng biết làm sao được. Không phải vì muốn trốn tránh thực tế "đáng tiếc" đó mà ta cứ bịa đặt một cái trật tự nào rồi dụ dỗ hay ép uổng những người ít hiểu biết hơn mình, yếu thế hơn mình phải tin theo, để thỏa mãn một nhu cầu tri thức của mình. Nếu khả năng tri thức của chúng ta (khoa học) có giới hạn như vậy thì sản phẩm của nó, như những hệ thống chính trị, cũng không thể hoàn hảo, còn xa mới tới mức hoàn hảo. Tệ hơn nữa, dù chúng ta lập ra những hệ thống với các hiểu biết rất sát thực tế, các ý tưởng rất hợp lý luận, được mọi người ủng hộ và bỏ phiếu chọn, rút cuộc chúng ta cũng không tiên đoán nổi về sau nó sẽ biến chuyển ra sao. Một trật tự xã hội có thể hữu hiệu trong việc ngăn cấm người ta không cho làm điều xấu, nhưng làm cách nào khích lệ mọi người "cùng làm việc tốt" thì còn phải tìm hiểu họ nhiều lắm.

Trong năm 1995 ở Pháp cũng như ở Mỹ có cuộc tranh luận về hệ thống an sinh xã hội. Hệ thống đó rõ ràng là các ý tưởng tốt, đúng với đạo lý. Nhưng nỗi khó khăn là chúng ta sẽ phải có những cơ cấu để thực hiện các ý tưởng tốt này. Và chúng ta không biết chắc chắn con người làm việc trong các cơ cấu đó có sự "khích lệ tự nhiên tương ứng" với việc thực hiện các ý tưởng tốt hay không.

Khi một chính phủ nói sẽ bảo đảm quyền tự do chính trị thì việc đó dễ làm hơn là dựng ra một cơ cấu bảo vệ quyền bình đẳng về kinh tế. Quyền tự do ngôn luận chẳng hạn, là một thứ "quyền tiêu cực," nó bảo đảm "không ai được xâm phạm" tự do ngôn luận. Nhưng rất nhiều quyền kinh tế có tính tích cực, nó không nói "không được" làm gì,

mà còn nói "nên làm, phải làm" điều gì đó. Thật khó tác động các công nhân viên nhà nước lúc nào cũng làm việc thiện, nhất là khi việc đó lại mơ hồ và tổng quát. Mỗi cá nhân làm việc thiện thì dễ; dùng một cơ cấu, một hệ thống nhiều người làm việc thiện chung, có trả lương thì tất phải giải quyết vấn đề "khích lệ tương ứng" của các phần tử bên trong hệ thống. Một nhược điểm của hệ thống dân chủ là "không có vua" để đại diện "quyền lợi toàn dân" mà chỉ có các ứng cử viên, họ thay mặt các nhóm quyền lợi có tổ chức. Người ta chọn dân chủ chính vì không tin có minh quân toàn tri và toàn năng nữa.

Chúng ta sẽ còn phải bàn cãi triền miên về cách xếp đặt việc chung sống, cho nên nếu khôn ngoan phải tìm cách cho cuộc bàn cãi đó diễn ra một cách hòa bình — để đỡ tốn tiền mua bát đĩa mới. Một cách, là bầu cử tự do. Nghiệp dĩ của chúng ta không phải là làm cách mạng thường trực, dù vẫn phải tự giải phóng thường trực. Nói cách mạng thường trực, như Bashevis Singer nhận xét, cũng giống như nói một ca giải phẫu thường trực vậy. Điều tối thiểu mà xã hội mong các nhà trí thức có thể đóng góp, là đừng ngoan ngoãn quá, dễ bảo quá. Hãy làm thơ chui, hãy giúp phá những sở tri chướng một cách thường xuyên hơn. Loài người cần các người trí thức hay phê phán, như sinh vật cần không khí. Hễ có một vị công an giữ trật tự thì cũng nên có một thi sĩ linh tinh. Thi sĩ làm thơ chui giúp điều hòa hệ thống tự vệ và lập lại thăng bằng trong cơ thể và cái tâm tư chung của dân tộc, đó là một công đức rất lớn lao, bù cho cái "tội" đi câu không giấy phép vẫn còn dư. Xin hương linh anh Phùng Quán chứng giám cho.

Khi chúng ta thành thật không thể xác quyết điều hiểu biết nào để nói rằng xã hội loài người phải sống với nhau thế này không được thế khác, thì nỡ lòng nào chúng ta áp đặt cái hiểu biết tạm thời của mình lên cả nhân loại? Trong hoàn cảnh đó, có lẽ cách lựa chọn một trật tự xã hội có vẻ công bằng, và hợp lý hơn, là để cho những người tham dự trong đó bỏ phiếu chọn. Chắc chắn theo cách đó đỡ tốn tiền mua bát đĩa mới. Lúc cần quá mà phải đem sổ số hay bốc thăm (cũng như đi gieo quẻ) để chọn thì cũng còn đỡ hơn là để cho một nhóm người độc quyền xép đặt một trật tự cho mọi người. Vì trong thiên nhiên vẫn có lối lựa chọn tối ưu nhờ sự ngẫu nhiên.

Khi nói "hợp lý" hay "tối ưu" là chúng ta theo tiêu chuẩn như thế nào? Có một cách thẩm lượng, là tính xem trật tự xã hội và kinh tế nào mang lại lợi ích (hạnh phúc, nếu có thể đếm được) cao nhất cho một số đông người nhất. Đúng tinh thần khoa học thì chúng ta phải từ bỏ giấc mộng xây dựng một xã hội hoàn hảo trong đó tất cả mọi người hạnh phúc tối đa và như nhau.

Biến một mớ hiểu biết mà bản chất là tạm thời thành một mớ tín điều, đó là công dã tràng se cát. Người Mác xít đã làm việc đó. Khi xã hội loài người đã khám phá ra hiểu biết khoa học thì họ tất nhiên không chịu răm rắp tuân theo quyền lực các tu sĩ hay các cán bộ tuyên huấn. Nhất là khi quí vị đó không chịu tự giới hạn mình trong phạm vi tri thức không thôi, mà muốn phán bảo về cả chuyện làm ăn buôn bán, chuyện cho công an đi bắt ai, lúc nào.

Khi trật tự xã hội từ bản chất chỉ nên coi là những trật tự tạm thời, thế giới chúng ta sống đời sống hàng ngày và thế giới mà tư tưởng và niềm tin của ta muốn mô tả có phần so le, khác biệt, thì tất nhiên người ta sẽ đòi hỏi quyền được thấy và biết nhiều cách nhìn thế giới khác nhau. Nếu không vì lợi ích cụ thể, cũng vì tò mò, hay vì không muốn bị ai "chơi cha" — nói theo lối nhà trí thức là có "thái độ gia trưởng" — trong một lãnh vực mà mình có hy vọng hưởng nhiều tự do nhất. Tính bao dung của xã hội hiện đại phát xuất từ bản chất của khoa học và ước ao của con người muốn được tự do lựa chọn. Nguyễn Kiến Giang gần đây nói ông thích dịch chữ tolérance là khoan hòa hơn là khoan dung. Nói đến khoan hòa chúng ta lại nhớ đến lời các học trò nói về thầy Chu Văn An, nhà nho được mô tả như "xuân phong hòa khí." Nguyễn Kiến Giang nói "Chưa bao giờ trên đất nước này, tôi lại thấy thái độ khoan hòa cấp bách và quan trọng đến thế." Vâng, chưa bao giờ lòng tôi nhớ hình ảnh một"nhà nho xuân phong hòa khí" như vậy, như hình ảnh cha ông của chính mình.

Ông cha ta không "phong kiến" đến như vậy

Ở Phương Tây, Mác xít đã quay ngược dòng lịch sử, phủ nhận việc chuyển hóa sang thể chế dân chủ và kinh tế thị trường, để xây dựng một xã hội mới mà rốt cục bản chất lại là phong kiến. Còn ở Việt Nam, câu chuyện thực tế có phần tệ hơn.

Vì xã hội Việt Nam trước khi bị thực dân đô hộ không "phong kiến" như kiểu Âu châu, nghĩa là không "phong kiến" đến mức như họ. Chỉ khi chủ nghĩa Mác được áp dụng, người Việt mới phải nếm mùi phong kiến thật sự kiểu Tây.

Chúng ta phải nhận rằng trong xã hội cổ truyền ở nước ta, trước khi người Tây phương đến xâm chiếm, các lãnh vực sinh hoạt của con người không bị gói ghém chặt chẽ vào một mối như xã hội phong kiến Tây phương. Có một tình trạng phân tản quyền lực trong xã hội, nhờ một trật tự khá lỏng lẻo của kinh tế nông nghiệp.

Quyền lực chính trị do vua chúa kiểm soát, nhưng trong sinh hoạt kinh tế chúng ta vốn là một xã hội tiểu nông, như Trần Quốc Vượng và Từ Chi thường xác định. Kinh tế không đến nỗi bị chính trị thống ngự, dù chưa đủ sức để trở thành một đối lực của chính trị để tạo nền tảng cho đời sống dân chủ. Còn về mặt văn hóa, chúng ta có một giềng mối tinh thần chung, có tính cách một nền đạo đức được nghi tiết hóa, nhưng không phải là thần quyền. Trong một làng có nhà sư, thầy đồ và cả pháp sư, phù thủy, không ai bị phê bình là "chệch hướng" hay "xét lại" trong tiêu chuẩn một ý hệ chính thống. Các nho sĩ không phải là tu sĩ theo

nghĩa đại diện của thần linh, họ chỉ là lớp "chuyên gia" về đạo đức, nghĩa là về các nghi tiết xã hội, đặc biệt là hệ thống cai trị.

Trần Quốc Vượng nhận xét nước ta có người trí thức nhưng chưa có giới trí thức — intelligentsia. Nhận xét rất chí lý, nhưng điều đó là họa hay là phúc đây?

Nho sĩ ở nước ta không tạo thành một giai cấp đóng kín, có đẳng cấp, có ràng buộc như một thứ "đẳng lãnh đạo" bây giờ. Họ khoan hòa vì chính họ nói chung chọn thái độ "dung tam tế." Họ xuất thân từ nông dân. Kinh tế nông nghiệp giúp nho sĩ các cơ hội "lánh mình" khi không thể cộng tác với quyền chính trị. Quyền "tị nạn" đó sau này những Nguyễn Hữu Đang, Đặng Đình Hưng, Trần Đức Thảo không được hưởng vì chúng ta học cụ Lênin cai chế độ hộ khẩu. Nhà nho không lo vấn đề tem phiếu, không lo bị phong tỏa kinh tế. Nhờ thế lúc nào họ cũng có thể đóng vai trò đối trọng tinh thần trước quyền lực của vua chúa, nhất là trong những "buổi nhiễu nhương." Người dân lục tỉnh nghe theo Nguyễn Đình Chiểu hay là ghe lệnh vua Tự Đức?

Vua chúa không chiếm độc quyền về đạo lý, ngay cả những ông muốn viết 18 điều, 24 điều răn bảo dân. Khi một ông vua khuyến cáo "trai gái ra sông tắm phải tìm chỗ riêng biệt," hay "đàn bà góa trẻ không được nuôi con trai lớn làm con nuôi," thì ông ta chỉ xác định các phong tục thuần mỹ trong dân gian, hơn là nhân danh một chủ nghĩa có tính tuyệt đối nào để ông đóng vai giáo chủ mà ban ra các nghị quyết. Một trật tự xã hội dựa trên đạo đức có tính tương đối, không cứng rắn như một hệ thống cai trị dựa trên một triết lý trừu tượng hay mạc khải của thần linh.

Những Chu Văn An, Nguyễn Thiếp, Nguyễn Đình Chiểu tiêu biểu cho một thứ quyền lực tinh thần. Nhờ họ có mặt, trong xã hội Việt Nam cổ truyền chúng ta sẵn có hiện tượng phân tản quyền lực; chính trị, kinh tế và văn hóa không bên nào lấn át hẳn được bên nào lâu quá, và tất cả các quyền lực đó không nằm trọn trong tay một hệ thống độc quyền và đóng kín.

Chính cuộc thí nghiệm Mác xít đưa dân ta vào lối sống phong kiến Tây phương: kinh tế do quyền lực chính trị kiểm soát, văn hóa cũng bị rập khuôn, và vai trò "thanh nghị" của lớp sĩ phu cũng không còn tồn tại được nữa. So với lịch trình diễn biến trong nhân loại, đó là một bước lùi. Khi nói chế độ phong kiến Mác xít tàn nhẫn hơn thời xưa, chúng tôi không có ý phê phán con người nắm quyền ngày nay xấu hay ác hơn xưa.

Chắc cũng có một định luật phân bố xác suất (probability distribution) ngẫu nhiên nào đó, để tỷ lệ số người thiện, ác, và mức độ thiện, ác trong mỗi người xưa nay không thay đổi bao nhiêu. Chẳng qua là điều kiện sinh sống của chúng ta bây giờ khó khăn, khắc nghiệt hơn xưa nhiều, kỹ thuật dùng để kiểm soát, kiềm chế con người bây giờ cũng tinh vi, tiến bộ hơn, vì vậy cái cộng nghiệp của chúng ta nó nặng nề hơn trước. Chúng ta đối xử tàn nhẫn hơn với nhau vì cái nghiệp chung nặng nề đó. Nhưng phải chăng nhờ các điều kiện mới mà cách giải nghiệp của chúng ta cũng nhẹ nhàng hơn trước?

Chính nhờ áp lực của tiến bộ kỹ thuật mà các người nắm mọi quyền tuyệt đối ở Liên Xô trước đây đã thấy nên cởi trói, giải cho cái nghiệp chung được nhẹ đi. Phải chăng cũng nhờ tiến bộ của kiến thức mà sự thay đổi ở Liên Xô không đổ máu nhiều như người ta cứ lo sợ?

Trong một cuộc phỏng vấn với đài phát thanh VNCR ở California, ông Hà Sĩ Phu cho biết bút hiệu của ông chỉ là một câu hỏi: "Sĩ Phu ở đâu rồi? Sĩ Phu là ai?" Có những sĩ phu đang làm công việc của những cụ đồ đời xưa, là "Phù thế giáo một vài câu thanh nghị" (Nguyễn Công Trứ). Cùng với ông, rất nhiều sĩ phu của dân tộc Việt Nam đã cất tiếng. Từ nam ra bắc, các ông đồ nho bây giờ đang giành lại cái vai trò thanh nghị của họ.

Việc lên tiếng của các nhà nho mới cho chúng ta niềm hy vọng. Khi các người trí thức lên tiếng, họ đảm nhiệm vai trò cân bằng của người trí thức trong xã hội cũ. Họ đã làm sống lại thói quen suy nghĩ tự do, thành như một phạm vi sinh hoạt độc lập. Sinh hoạt này chưa bị lệ thuộc vào các thế lực kinh tế. Những Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Văn Trấn không cần bán bản quyền sách để sống. Có khi nhờ chúng ta còn những bà vợ "quanh năm buôn bán ở mom sông" mà kinh tế thị trường chưa ép được mang trí óc của các ông đồ ra chợ bán, thật đáng mừng. Nếu các người nắm quyền chính trị biết để cho họ đóng vai trò đối trọng của các ông đồ như xưa, với phương tiện của báo chí, đài, Internet, thì thật may mắn cho dân ta. Nếu không thì cứ lụi cụi đi sau các nước chung quanh cho đến bao giờ?■

Tham khảo

1- Leszek Kolakowski, "The Myth of Human Self-Identity: Unity of Civil and Political Society in Socialist Thought" - Huyền Thoại Về Tự Thể Nhân Loại: Nhất Thống giữa Xã Hội Công Dân và Xã hội Chính Trị trong Tư Tưởng Xã Hội Chủ Nghĩa, đăng trong The Socialist Idea: A Reapraisal, do L. Kolakowski và S. Hampshire biên tập, London, 1974.

2- Trần Quốc Vượng, bài "Nỗi Ám Ảnh của Quá Khứ," đăng trong Trong Cõi, Nhà xuất bản Trăm Hoa, California 1993. Từ Chi viết về "Làng xã cổ truyền ở Bắc Bộ."

3- Hai cuốn sách về "ngày tàn của các quốc gia" gần đây là "La Fin de la Démocratie" của Jean-Marie Guéhenno, 1994 và "The End of the Nation State" của Kenichi Ohmae, 1995.

4- Ernest Ghellner, Conditions of Liberty - Civil Society and Its Rivals, New York 1995. (Tiểu tựa này nhại Karl Popper, The Open Society and its Enemies.) Trích: "The great weakness of Marxism may be not so much its formal elimination of the *transcendent* from religion, but its oversacralization of the *imminent*." trang 40.

5- Bài viết của Nguyễn Kiến Giang trong phụ bản Tin Nhà, tháng 12 năm 1995, Paris.

1996: NGƯỜI VÀ VIỆC

Đài phát thanh VNCR (Vietnam California Radio) phối hợp cùng tạp chí **Thế Kỷ 21** *thực hiện một cuộc phỏng vấn nhiều nhân vật Việt Nam trên thế giới về nhiều vấn đề khác nhau, nhân dịp đầu năm.*
Các câu hỏi do tòa soạn đặt, và người hỏi là Đinh Quang Anh Thái của VNCR.

Nguyễn Gia Kiểng:
PHÁP VÀ VIỆT NAM NĂM 1996

Ông Nguyễn Gia Kiểng là một trong những người chủ trương nguyệt san Thông Luận *xuất bản ở Paris.*

Thưa ông, ông có thể cho biết cái nhìn của ông về nước Pháp năm 1996, và tình hình Việt Nam năm 1996?

NGK: Về nước Pháp, năm 1996 sẽ không thoải mái. Nước Pháp vừa trải qua một cuộc khủng hoảng xã hội lớn, đã có đình công trong vòng gần một tháng làm tê liệt mọi hoạt động. Chính phủ Pháp cũng đã chấp nhận hiệp thương với các nghiệp đoàn trong một cuộc họp người nước Pháp quen dùng danh từ đao to búa lớn gọi là Hội Nghị Thượng Đỉnh Về Xã Hội. Cuộc thương lượng mới bắt đầu thì hai bên đều phải nghỉ để ăn Giáng Sinh và năm tới sẽ tiếp tục và chắc là sẽ gay go. Dự đoán kinh tế của nước Pháp thì đang được điều chỉnh lại theo cái chiều hướng bất lợi nghĩa là sang năm Pháp sẽ chỉ tăng trưởng kinh tế từ 1% tới 1.5% là nhiều thay vì gần 3% như là tiên liệu một cách lạc quan trước đây. Tuy nhiên, bù lại thì chương trình cải tổ cần thiết cho nước Pháp sẽ được thông qua và như thế nước Pháp cũng sẽ khai thông được một số khó khăn đã chồng chất từ nhiều năm qua chưa được giải quyết. Như thế nước Pháp sẽ có một cái cơ may tiến lên.

Hiện thời nước Pháp đang gặp khó khăn thế nhưng tôi thấy cũng không nên quá lo ngại cho nước Pháp. Pháp dù sao cũng là một nước rất là giàu có thí dụ như người Pháp bỏ ra sáu tỷ đôla mỗi năm để nuôi chó và mèo. Mặt khác họ cũng bỏ ra, đây một con số đáng chú ý đối với người Việt Nam, mỗi năm 16 tỷ đôla cho thuốc lá mặc dầu số lượng người hút thuốc lá cũng đã giảm đi nhiều; con số 16 tỷ đôla dành cho thuốc lá vừa bằng tổng sản lượng quốc gia của Việt Nam. Cho nên tôi nghĩ rằng nước Pháp cũng có cơ may để tiến lên chứ không đến nỗi đen tối lắm.

Còn về tình hình Việt Nam năm 1996, trước hết tôi có một nhận định như thế này. Nhiều người nghĩ rằng dù chế độ cộng sản vẫn còn tồn tại nhưng mà tình hình Việt Nam đang cải thiện và đã khá hơn trước. Tôi cho đây là một lầm lẫn lớn. Sự thật thì tình hình vật chất trước mắt của đất nước ta tuy có phần khá hơn nhưng mà đất nước ta đang chuyển biến theo một chiều hướng rất là đáng sợ. Chúng ta đang mất chủ quyền kinh tế và chúng ta đang mất đất một cách nhanh chóng vào tay người ngoại quốc. Môi trường của chúng ta thì bị hủy hoại kể cả danh lam thắng cảnh. Chúng ta cũng vừa mới du nhập một hiểm họa khinh khủng khác đó là họa Mafia.

Giữa những khó khăn như vậy, tinh thần dân tộc ta ra sao? Ta thấy giá trị đạo đức và văn hóa xuống cấp như chưa bao giờ thấy. Người dân thì bất mãn và bất lực quá lâu trước một chính quyền vừa tồi dở vừa bạo ngược cho nên cuối cùng đã mất cả lòng tin ở đất nước và không quan tâm tới tình hình đất nước nữa. Nói tóm lại, trong chiều sâu đất nước chúng ta đang tổn hại rất trầm trọng trong cả thể xác lẫn trong tâm hồn.

Còn về trước mắt, năm 1996, sẽ là một năm rất khó khăn cho chính quyền Việt Nam. Lạm phát đã ngóc đầu trở lại và đạt tới mức 20% thay vì 10% như dự định và sẽ còn tăng lên nữa vì nhà nước cộng sản không còn sử dụng được phương thức thông thường nhất là tăng lãi suất để giảm lạm phát. Hiện nay lãi suất đã đạt tới mức 28% tức là gấp hai, ba lần lợi nhuận bình thường của kinh doanh làm cho hoạt động của kinh doanh trở thành phi kinh tế. Mặt khác, số nợ của Việt Nam năm nay được công bố đã lên rất cao. Từ nhiều năm chính quyền cộng sản đã giấu số nợ nước ngoài nhưng năm nay theo ngân hàng thế giới thì số nợ của Việt Nam đã tới con số kinh khủng là 24 tỷ đôla nghĩa là bằng 150% tổng sản lượng quốc gia. Còn riêng về khoản nợ đã đáo hạn, tức là khoản nợ đã phải trả hay đã quá hạn, thì cũng đạt tới con số 150% mức xuất khẩu hàng năm, nghĩa là một lần rưỡi một năm xuất khẩu. Con số 150% này là cao gấp năm lần mức báo động quốc tế 30%.

Cho tới ngày hôm nay, kinh tế vẫn được coi là một điểm son để bào chữa cho những hành động của chế độ, nhưng mà trong những ngày sắp tới, kinh tế sẽ trở thành một điểm đen của chế độ. Chế độ đang rất bối rối. Và chính những sự bối rối đó đã tạo ra những khủng hoảng trầm trọng trong nội bộ Đảng Cộng Sản mà chúng ta đều thấy.

Tôi xin nói một chút về nội bộ của Đảng Cộng Sản. Trong vòng sáu tháng nữa như chúng ta biết

thì ĐCS sẽ họp Đại hội VIII. Ai cũng biết và chính ĐCS cũng biết rằng Đại Hội này là một khúc quanh rất quan trọng. Tuy nhiên, ĐCS đang bối rối rất là trầm trọng và bế tắc hoàn toàn trên cả hai vấn đề — đường hướng và nhân sự.

Về đường hướng, hiện nay đang có một cuộc thảo luận rất gay go về quan hệ giữa Đảng và Nhà Nước. Phe của ông Kiệt chủ trương rằng phải tách rời Đảng khỏi Nhà Nước, tức là Đảng không điều khiển và không làm thay Nhà Nước mà chỉ đưa ra những nghị quyết và những đường hướng mà thôi. Phe nắm bộ máy Đảng, phe ông Đỗ Mười và Đào Duy Tùng, thì chủ trương Đảng phải tiếp tục điều khiển Nhà Nước. Cuộc tranh cãi gay go thứ hai là về các xí nghiệp quốc doanh đặc biệt là các xí nghiệp của quân đội. Ngày nay ai cũng biết rằng quân đội CS đã trở thành một quốc gia trong một quốc gia, có gần 300 xí nghiệp của quân đội và những xí nghiệp này không thuộc quyền điều khiển và ngay cả không chịu sự kiểm soát của Nhà Nước — không đóng thuế. Cho nên đang xảy ra một tranh chấp nội bộ về quyền lợi rất là quan trọng.

Phe chính phủ thì muốn dẹp các xí nghiệp quốc doanh nhưng mà họ đụng tới quân đội và quân đội lần này sẽ không để họ yên. Cho nên hiện nay chúng ta đang chứng kiến tình trạng tranh cãi gay go giữa ba phe: Phe Nhà Nước, phe bộ máy Đảng, và phe quân đội. Một vấn đề tranh cãi gay go khác nữa là quan hệ đối với Mỹ. Có phe chủ trương đi thẳng với Mỹ để dựa vào Mỹ mà đương đầu với áp lực và ý đồ trướng của Bắc Kinh. Còn một phe thì sợ không dám đụng độ tới Bắc Kinh. Cuối cùng vẫn có cuộc tranh cãi triền miên về dân chủ hay không dân chủ. Có phe chủ trương rằng với những gì xảy ra ở Nga với những thắng lợi với sự trở lại của những người cộng sản cũ thì ĐCS phải đủ tự tin mà chấp nhận dân chủ đa nguyên và bầu cử tự do. Có một phe thì nói rằng không thể chấp nhận bầu cử tự do, vẫn tiếp tục chính sách của Đảng.

Tất cả những cuộc tranh cãi đó, tôi xin nhấn mạnh, chỉ xảy ra giữa nội bộ giữa tầng lớp cán bộ cao cấp của Đảng — một lớp người rất là nhỏ bị cô lập khỏi đại đa số Đảng viên và càng bị cô lập bởi dân chúng — cho nên nó sẽ tiếp tục bế tắc. Bế tắc thứ hai là về mặt nhân sự. Các lãnh tụ hàng đầu của chế độ hiện nay đã quá già nua và phải thay thế bằng không sẽ bị chính thời gian đào thải. Nhưng mà vấn đề là những khuôn mặt mới đều không có khuôn mặt nào có đủ kích thước và diện mạo để làm một người hùng tiếp tục chế độ độc tài Đảng trị. Trong số những lãnh tụ trẻ hay là tương đối trẻ thì chỉ có những khuôn mặt ngang nhau, đồng hạng, và hạng thấp cho nên vấn đề thay thế các lãnh tụ chóp bu cũng không thể đặt ra được. Và do đó trong cả hai vấn đề — đường hướng và nhân sự — có lẽ ĐCS, nếu họ có thể làm được, họ chỉ chọn một giải pháp dở nhất nghĩa là dời những quyết định lại giữ nguyên đường lối cũ và nhân sự cũ thêm một nửa nhiệm kỳ nữa, đợi tới cuối năm 1998. Ngay hiện giờ họ không thể giải quyết được những bế tắc đó mặc dù họ rất muốn giải quyết thì ba năm nữa không có gì bảo đảm họ có thể giải quyết được.

Nguyễn Đình Thắng:
VẤN ĐỀ THUYỀN NHÂN

Ông Nguyễn Đình Thắng là Giám đốc Điều hành Ủy ban Cứu Người Vượt Biển, ở Washington DC.

Thưa ông Thắng, với tính cách là Giám đốc Điều hành Ủy ban Cứu Người Vượt Biển, ông nhìn như thế nào về vấn đề tị nạn năm 1996?

NĐT: Vâng, năm 1996, sẽ là năm rất là quyết liệt đối với vấn đề thuyền nhân Việt Nam. Vấn đề thuyền nhân Việt Nam sẽ phải giải quyết xong nội trong năm nay. Tháng Giêng và tháng Hai tới đây, có rất nhiều diễn biến quan trọng có tính cách quyết định đối với số phận của 40 ngàn đồng bào của chúng ta ở bên trại Đông Nam Á và Hồng Kông. Vào cuối tháng Giêng hoặc trễ lắm là đầu tháng Hai, quốc tế sẽ họp lại và có lẽ lần cuối cùng để tìm một lối thoát cho tình trạng bế tắc hiện nay. Với nhịp độ hồi hương hiện giờ, kể cả tình nguyện lẫn cưỡng bách hồi hương, sẽ phải mất khoảng 10 đến 20 năm mới giải tỏa cho các trại, do đó tình trạng ấy sẽ phải được giải quyết gấp. Hiện nay có hai giải pháp đang được đề nghị, một giải pháp do Quốc hội Hoa Kỳ đưa ra và một do Bộ Ngoại giao. Giải pháp của Quốc hội, đó là điều khoản 2104 của dự luật HE1561 và điều khoản này đã được Hạ viện thông qua hồi tháng Năm vừa rồi. Dự luật này gồm có hai điểm chính sau đây:

Thứ nhất là ngăn cấm Cao ủy Tị nạn hoặc Bộ Ngoại giao không được sử dụng tiền viện trợ của Hoa Kỳ cho việc hồi hương thuyền nhân Việt Nam cho đến khi có một cuộc tổng tái xét 40 ngàn thuyền nhân ở các trại và cuộc tái xét này phải do Bộ Di trú Hoa Kỳ thực hiện chiếu theo một số tiêu chuẩn của Hoa Kỳ đưa ra. Các tiêu chuẩn này được mệnh danh là tiêu chuẩn Lattenberg do Thượng nghị sĩ Lattenberg đưa ra 1983 trong đó ấn định 10 thành phần đương nhiên là tị nạn. Hiện nay chúng tôi không có thời gian để đi vào cụ thể 10 thành phần đó nhưng sẽ trình bày trong một dịp khác. Đó là nội dung dự luật HE1561 điều khoản 2104. Dự luật này sắp sửa sẽ vào Hội đồng Lưỡng viện (tiếng Anh gọi là Conference) vào khoảng dịp cuối tháng Giêng để được biểu quyết lần cuối cùng. Giải pháp này được sự hỗ trợ mạnh mẽ của cộng đồng chúng ta từ tháng Năm cho đến giờ này và chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ trong thời gian bốn, năm tuần sắp tới đây.

Giải pháp thứ hai là do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa ra, một phần xem như là nhượng bộ trước áp lực của Quốc hội Hoa Kỳ. Giải pháp này mệnh danh là Lộ Trình 2 hoặc là Track Two. Giống dự

luật HR1561, Bộ Di trú Hoa Kỳ sẽ tái xét toàn bộ cho 40 ngàn đồng bào thuyền nhân ở các trại Đông Nam Á và Hồng Kông. Tuy nhiên có một điều khoản khác, đó là Bộ Ngoại giao đòi hỏi thuyền nhân trước hết phải hồi hương về tại một trại tiếp cư dưới sự giám sát của quốc tế. Trong thời gian đó, Bộ Di trú Hoa Kỳ tái xét những ai hội đủ tiêu chuẩn sẽ được bốc đi định cư tại Hoa Kỳ. Giải pháp này hiện nay đang gặp phải những trở ngại rất lớn từ phía Hà Nội. Vì lý do chủ quyền, Hà Nội không muốn thiết lập một trại tiếp cư như vậy dưới sự giám sát của quốc tế.

Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng lý do chính yếu từ phía Hà Nội là vấn đề an ninh hơn là vấn đề chủ quyền, bởi vì họ không muốn nhận về khoảng 40 ngàn thuyền nhân trong đó có một số thành phần họ cho cực kỳ phản động mà lại được sự bảo vệ và giám sát của quốc tế, do đó Hà Nội không thể động đến được những người này hoặc nếu động đến sẽ bị quốc tế chỉ trích; nếu không động đến được có thể sẽ tạo thành một cái tiền lệ cho những người khác ở trong nước noi theo, cho nên họ rất ngại vấn đề đó.

Để so sánh giữa hai giải pháp này, tạm thời chúng ta xem giải pháp của Quốc hội Hoa Kỳ đưa ra là cái tuyệt đối 100% thì giải pháp của Bộ Ngoại giao nghĩa là sự nhượng bộ của Bộ Ngoại giao đã đạt đến 80% điều chúng ta mong muốn. Khoảng 20% mà chúng ta không muốn là điều kiện mọi thuyền nhân phải hồi hương. Như vậy chúng ta có thể tiên đoán được rằng cuộc họp quốc tế sắp tới đây tại Geneva, giải pháp sẽ nằm ở khoảng giữa 80% đến 100% điều chúng ta mong muốn, nó sẽ là 85%, 90% hay 95% hoàn toàn tùy thuộc vào nỗ lực tranh đấu của chúng ta trong thời gian bốn đến năm tuần tới đây.

Yên Phong:

NGƯỜI VIỆT TẠI ĐỨC

Nhà báo Yên Phong, chủ bút tờ báo Thiện Chí *xuất bản tại nước Đức đã trả lời câu hỏi "hướng đấu tranh cho tự do dân chủ của người Việt tại Đức năm 1996 sẽ như thế nào?"*

YP: Thưa anh, có thể nói hướng đấu tranh cho dân chủ của người Việt tại Cộng hòa Liên bang Đức có hai nét chính trong năm 1996 như sau.

Thứ nhất, mục tiêu đầu tiên của người Việt tại Cộng hòa Liên bang Đức là cố gắng đoàn kết tất cả các hội đoàn, các tổ chức, và các tờ báo có chung một mục đích đấu tranh cho dân chủ cho tự do ở Việt Nam lại với nhau và đi đến một số hành động thiết thực để làm sao chứng tỏ rằng cộng đồng người Việt tại CHLB Đức ngày càng hiểu rõ hơn tình hình chính trị trong nước, ngày càng phát triển tư duy chính trị của mình lên cao hơn, và ngày càng có những hành động thiết thực giúp đỡ các phong trào dân chủ ở trong nước nhiều hơn.

Vấn đề thứ hai là người Việt tại CHLB Đức đang có xu hướng là làm sao có thể thông tin được nhiều hơn những vấn đề tranh đấu cho dân chủ ở Việt Nam, kết hợp và phối hợp được nhiều hơn đối với lại ở trong nước để có những động tác chiến thuật chính xác hơn và phục vụ tốt hơn đối với công cuộc tranh đấu cho dân chủ ở Việt Nam.

Nguyễn Hữu Chung:

CANADA TRONG NĂM 1996

Ông Nguyễn Hữu Chung hiện cư ngụ tại thành phố Montreal, Canada, trước năm 1975 là dân biểu Việt Nam Cộng Hòa.

Thưa ông, ông có thể cho biết triển vọng của nước Canada trong năm 1996?

NHC: Đó là một vấn đề phức tạp và khó khăn. Trong 20 năm qua tôi sinh sống tại thành phố Montreal tỉnh Quebec của Canada, tôi phải nói sơ lược để đồng bào hiểu rằng Canada gồm 10 tỉnh có dân số là 27 triệu trong đó có 20 triệu người nói tiếng Anh và bảy triệu người nói tiếng Pháp, sống trong tỉnh Quebec là nơi tôi sinh sống. Trong tháng Mười vừa qua ở Quebec có tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý để đòi độc lập tách ra khỏi Canada và vì vậy Canada đang trải qua sóng gió. Kết quả cuộc trưng cầu dân ý là 49.5% chấp nhận ly khai và 50.5% chấp nhận không ly khai. Như vậy chỉ cách nhau có 1%.

Vấn đề rất là quan trọng cho xứ này bởi vì nếu tỉnh Quebec tách ra khỏi Canada thì xứ Canada sẽ vỡ ra từng mảnh và nước Canada phú cường về kinh tế và có sự tôn trọng nhân quyền coi như cao nhất thế giới sẽ không còn nữa. Và phong trào đòi độc lập của tỉnh Quebec rất mạnh và tiếp tục lên. Nhiều người e ngại rằng nếu có cuộc trưng cầu dân ý khác thì phe đòi độc lập có thể sẽ thắng. Do đó nhiều người đang sống trong lo âu, kinh tế vì vậy suy thoái vì không ai đầu tư. Theo tôi hiểu trong năm 1996 sẽ không có một cuộc trưng cầu dân ý mới nhưng trong năm tới là năm mà hai phe ly khai và chống ly khai sẽ dùng tất cả những khả năng của mình để tranh sự ủng hộ của dân chúng tỉnh Quebec. Là một người Á Châu da vàng không có ảnh hưởng chính trị ở đây nhưng qua một vài bài báo mà tôi viết đó đây, tôi cũng đã cố gắng cổ võ cho tinh thần bao dung, sự kính trọng lẫn nhau; đó là hai yếu tố tôi nghĩ là quan trọng nhất trong sự hòa hợp dân tộc và sự thống nhất của một quốc gia.

Ông nhận định như thế nào về tình hình Việt Nam năm 1996?

NHC: Về nước Việt Nam trong năm 1995, tôi thấy có một sự chia rẽ trầm trọng trong xứ, đó là sự chia rẽ giữa quyền lực và lương tri, giữa tham

nhũng và không tham nhũng, giữa bảo thủ độc tài và tiến bộ dân chủ, của thiểu số cầm quyền và đa số nhân dân. Sự chia rẽ đó đã được thể hiện giữa các đảng viên cộng sản, làm ung thối ĐCS và có khả năng làm tan rã đảng này. Tôi biết bức thư của ông Võ Văn Kiệt gửi cho Bộ Chính trị, bức thư này tuy không nói gì rõ rệt nhưng đó là dấu hiệu sau cùng của sự chia rẽ. Câu hỏi đặt ra cho tôi là vì sao Võ Văn Kiệt không bàn thảo, cũng như xưa nay, trong Bộ Chính Trị một cách bí mật những ý kiến của ông mà lại viết bức thư và lại công bố bức thư này, theo tôi thấy đó là một câu hỏi lớn. Tôi không biết rõ tất cả các chi tiết nội bộ ĐCS nhưng theo tôi đoán thì ông Võ Văn Kiệt đang gặp khó khăn với những người khác trong Bộ Chính Trị và vì vậy ông tung bức thư này ra trước có thể nói là ông muốn hạ thủ trước.

Ta cần biết là ông Kiệt có rất nhiều vây cánh trong Nam và được sự ủng hộ của đa số các ủy viên trong Ban Chấp hành Trung ương ở miền Nam. Vì vậy trước tình trạng đó, tôi thấy triển vọng trong năm 1996 sẽ vô cùng khó khăn cho ĐCSVN chỉ vì Đảng đang tổ chức Đại hội VIII. Hiện tại, là lúc các phe phái đang vận động để hạ các đối thủ. Tôi không lạc quan cho rằng trong năm 1996 trong Đại hội Đảng, Việt Nam sẽ có đổi mới, sẽ có tự do dân chủ, nhưng tôi nghĩ rằng năm 1996 là một khúc quanh quan trọng cho Việt Nam. Dù phe bảo thủ thiểu số tham nhũng có thắng thế, họ cũng bị cô lập khỏi quần chúng và ĐCSVN khi đó sẽ cai trị Việt Nam như một lực lượng chiếm đóng.

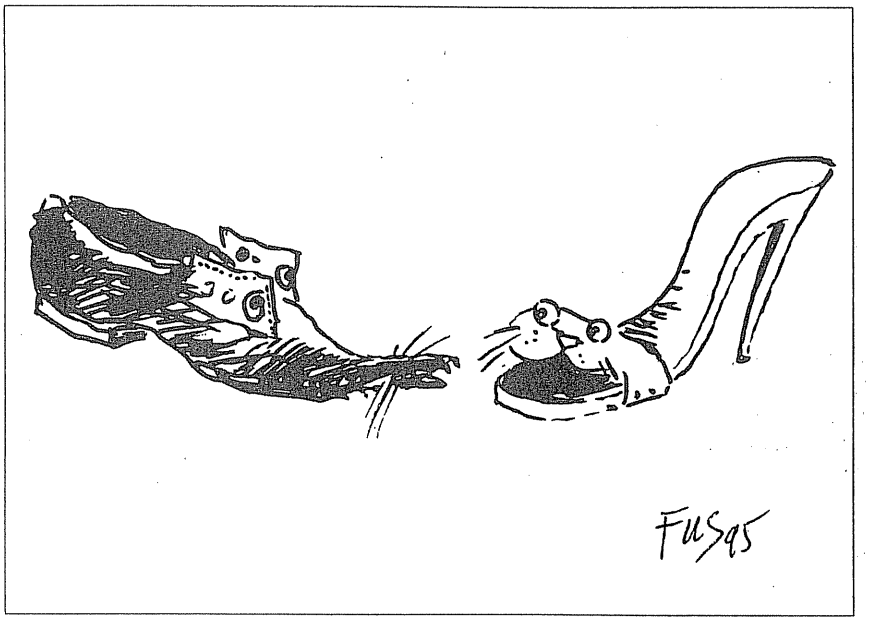

Quan trọng hơn cả, phe đối lập từ ĐCS mà ra, thoát thai từ ĐCS, nhiều người đã từng là chỉ huy công an họ sẽ không sợ hãi công an và quân đội cộng sản, và cuộc chạm trán giữa các phe này trong tương lai sẽ làm công khai cùng trên một sàn đấu với cùng một môn võ thuật giống nhau. Cái biểu tượng này làm cho tôi lạc quan và tôi thấy rằng người Việt hải ngoại chúng ta sẽ có cơ hội để trở về đất nước trong một thời gian không lâu nữa. Đó là viễn tượng Việt Nam trong năm 1996 mà tôi nhận thấy.

Tiêu Dao Bảo Cự:

VIỆT NAM TRONG NĂM 1996

Nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự, tác giả cuốn truyện "Nửa Đời Nhìn Lại" do nhà Thế Kỷ xuất bản, hiện cư ngụ tại Đà Lạt, Việt Nam.

Xin ông cho biết một tổng kết về diễn tiến của Việt Nam trong năm vừa qua và có một dự đoán nào cho tình hình Việt Nam trong năm 1996?

TDBC: Nếu mà nói tổng kết tình hình đất nước năm vừa qua thì tôi chưa có điều kiện để nói một cách toàn diện nhưng có lẽ tôi xin nói đôi điều về tình hình đấu tranh cho dân chủ. Trong năm vừa qua, theo tôi thì những tiếng nói phản kháng nhà cầm quyền, đòi hỏi tự do dân chủ trong nội bộ Đảng và ngoài xã hội ngày càng mạnh mẽ hơn. Việc thông tin lưu truyền các bài viết, các đơn thư, kiến nghị có nội dung phản kháng ngày càng mở rộng được nhiều người nhiều giới quan tâm hơn.

Việc bắt giữ và đưa ra tòa xét xử hai ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu tuy rằng có tính cách đe dọa nhưng chứng tỏ sự bối rối của nhà cầm quyền. Phiên tòa và bản án dành cho hai ông, theo tôi là không mang lại hiệu quả như nhà cầm quyền mong muốn, bởi vì sau đó những tiếng nói phản kháng vẫn tiếp tục cất lên.

Mới đây việc bắt giữ Hà Sĩ Phu lại làm cho mọi người bất bình bởi một lý do rất là khôi hài: đó là Hà Sĩ Phu có hành vi chiếm đoạt tài liệu bí mật của nhà nước. Ai cũng biết Hà Sĩ Phu là một cán bộ về hưu, rất ốm yếu, không thể nào có khả năng chiếm đoạt cái gì của nhà nước, đặc biệt là chiếm đoạt những tài liệu bí mật. Có thể nói ngược lại là chỉ có nhà nước chiếm đoạt tự do của Hà Sĩ Phu. Nói như thế thì đúng hơn. Việc này càng chứng tỏ những người cầm quyền sợ tự do tư tưởng, sợ sự thật, sợ sức mạnh của chân lý qua các bài

viết của Hà Sĩ Phu và chỉ muốn duy trì sự cai trị bằng bạo lực và trấn áp.

Việc bắt giữ Hà Sĩ Phu, theo tôi, chỉ làm cho tư tưởng của Hà Sĩ Phu thêm ngời sáng và uy thế của anh ngày càng tăng lên. Có thể nói Hà Sĩ Phu đã trở thành một biểu tượng của trí tuệ của tự do tư tưởng. Tôi buồn là Tết này không được uống rượu mừng xuân với Hà Sĩ Phu như mọi năm và tôi tin Hà Sĩ Phu sẽ luôn luôn vững vàng ở trong tù. Mới rồi, chị Hà Sĩ Phu có ra Hà Nội thăm nuôi chồng, chúng tôi có liên lạc với chị, tiếc rằng chị không được gặp nhưng anh Hà Sĩ Phu có nhắn ra là ở trong tù anh vẫn cảm thấy hết sức là thanh thản.

Còn về năm 1996, việc phát triển kinh tế phải đi đôi với việc mở rộng, tự do dân chủ, chỉ như thế mới có thể tạo nên sự phát triển toàn diện vững chắc, và mang lại hạnh phúc cho đa số chứ không phải chỉ là quyền lợi cho một thiểu số mà thôi. Bởi vì con người không phải chỉ là con vật kinh tế, nên dù Đông hay Tây, dù với đặc thù nào đi nữa, thì một quốc gia nói tôn trọng nhân quyền mà không tôn trọng tự do tư tưởng và các quyền dân chủ của nhân dân thì thực chất chỉ coi con người như con vật mà thôi.

Tôi nghĩ không ai có thể độc quyền yêu nước, độc quyền chân lý, phải có sự đối thoại, lắng nghe, tôn trọng và chấp nhận nhau giữa các thành phần của dân tộc. Khi cần thì việc phải đấu tranh giữa các thành phần đối lập như là sự đấu tranh bằng những phương tiện hòa bình không gây đổ máu và hận thù. Cuộc đấu tranh cho một đất nước Việt Nam phồn vinh và tự do dân chủ có thể nói đầy khó khăn và lâu dài; dĩ nhiên tôi tin ở sự tỉnh thức của đông đảo những người có tâm huyết, nhất định trong năm 1996 chúng ta sẽ tiến thêm một bước dài trên con đường gian lao đó.

Đại hội VIII của ĐCSVN sẽ được triệu tập vào tháng Sáu 1996 tại Hà Nội, ông nghĩ rằng khuynh hướng bảo thủ hoặc cấp tiến, nếu chúng ta tạm thời chia ra hai khuynh hướng như thế, mèo nào sẽ thắng miêu nào?

TDBC: Điều đó cũng hơi khó nói. Bởi vì tôi không có những thông tin đầy đủ và chính thức từ những cơ quan lãnh đạo cấp cao. Tuy nhiên, cho đến bây giờ người ta đã thấy rằng rõ ràng là có hai khuynh hướng, tạm gọi là khuynh hướng bảo thủ và cấp tiến trong giới lãnh đạo cấp cao. Và hai khuynh hướng đó đang ở trong tình thế xung đột nhau, nhưng chuyện mèo nào cắn miêu nào trong tình hình nội bộ ĐCS đang là một điều rất là khó nói vì tất cả những việc đó đều được tiến hành trong vòng bí mật, nó là một cuộc thanh toán nội bộ như từ trước đến nay có nhiều trường hợp người ta đã làm như thế và chỉ khi nào đã ngã ngũ công khai thì mọi người mới được biết mà thôi.

Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng, tình hình đó lại có lợi cho tình hình chung của đất nước. Vì chính sự mâu thuẫn đó sẽ làm bộc lộ ra tất cả những điều sai lầm, những điều mà người lãnh đạo đã phạm phải trong quá trình cai trị đất nước. Qua đó có thể nó thúc đẩy một sự tiến bộ hơn cho tình hình đất nước chứ chúng ta không phải mong chờ phe này thắng hay phe kia thắng, nhưng chính sự xung đột đó, mâu thuẫn đó sẽ tạo ra những bước tiến mới và có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn cho xu thế dân chủ chung ở trong nước.

Trần Mộng Tú:
VĂN HỌC HẢI NGOẠI NĂM 1996

Nhà văn Trần Mộng Tú, đã xuất bản tập "Thơ Trần Mộng Tú" (nhà XB Người Việt), và tập truyện "Câu Chuyện Của Lá Phong" (nhà XB Thế Kỷ), hiện ngụ tại Washington State.

Với tính cách là một nhà văn, đồng thời cũng là một nhà thơ, chị có một dự kiến nào cho sinh hoạt văn học về mặt sáng tác tại hải ngoại năm 1996?

TMT: Như anh biết năm vừa qua, hiện tượng sáng tác cũng chỉ bình thường như năm 1994 thôi, cũng có thêm một vài cây bút HO đương sáng tác khá hơn một chút nhưng mà tôi hy vọng nhiều ở năm 1996 vì tôi nghĩ rằng sẽ là một năm sáng tác mạnh cho lớp trẻ viết bằng ngoại ngữ như tiếng Anh và tiếng Pháp, nhất là tiếng Anh. Theo tôi thì họ đã thành lập từng nhóm và hoạt động rất hăng. Họ viết cũng hay thành ra tôi hy vọng rất nhiều ở nhóm này. Hy vọng những sáng tác của họ sẽ phong phú hơn. Họ là những người không câu nệ, không đặt hàng rào. Khi họ viết ngòi bút của họ đa dạng lắm, họ lại muốn tìm hiểu về quê hương xứ sở mình. Những sáng tác này là những sáng tác họ viết rồi đọc với nhau. Những người trẻ họ đọc hơn những năm trước. Những năm vừa qua là người lớn viết mà người trẻ không đọc, nhưng bây giờ là những người trẻ viết. Thành ra tôi hy vọng rất nhiều trong năm 1996.

Trần Như Hùng:
TÌNH HÌNH NGƯỜI VIỆT TẠI ÚC

Ông Trần Như Hùng, hiện là Trưởng ban Việt ngữ đài SBS, Melbourne, Úc Châu.

Thưa ông, nếu cần phải đưa ra một tổng kết tóm lược về tình hình nước Úc, và tình hình của Cộng đồng người Việt tại Úc năm 1995, cũng như đưa ra một dự kiến về năm 1996, thì ông sẽ phát biểu như thế nào?

TNH: Câu hỏi này hơi lớn. Chỉ xin đưa ra những nhận xét trên quan điểm của người làm việc

trong lãnh vực truyền thông thời sự trong năm qua. Nhìn chung tình hình năm 1995 ở Úc này thì về mặt kinh tế có vẻ khả quan hơn trước, mức thất nghiệp nói chung đã giảm xuống tương đối từ 15 xuống đến 11 trong năm 1995 vừa rồi. Tỷ lệ thất nghiệp ở nước Úc này còn khoảng từ 8.5% cho đến hơn 9%. Đó là một bước tiến khá đáng kể cho chính phủ Úc về lãnh vực kinh tế để làm giảm nạn thất nghiệp. Tuy nhiên theo dự đoán của các nhà phân tích kinh tế thì tình hình năm 1996 vẫn chưa có gì là hứa hẹn sáng sủa hơn. Bởi vì theo chỉ tiêu của chính phủ Úc đã đề ra thì dự trù từ nay đến năm 2000 sẽ giảm mức thất nghiệp xuống chỉ còn tỷ lệ 5% mà thôi. Tuy nhiên với đà này thì các nhà kinh tế đều cho rằng khó lòng mà chính phủ có thể đạt được mức đó.

Thứ hai cũng liên quan đến vấn đề kinh tế thì trong năm qua mức thâm thủng cán cân chi phó của Úc cũng vẫn còn ở mức đáng kể và hiện tính cho đến cuối tháng Mười Hai vừa rồi mức nợ ngoại quốc của Úc vẫn còn nằm ở mức khá cao. Mặc dù Úc đã được tổ chức các quốc gia phát triển OECD đánh giá là một trong năm quốc gia có mức độ tăng trưởng đều đặn nhất trong số mười lăm quốc gia hàng đầu trên thế giới, nhưng đó chỉ là so sánh một cách tương đối với tình hình phát triển kinh tế của các quốc gia khác mà thôi. Về mặt chính trị thì ở Úc theo chế độ đại nghị thành thử với chính phủ hiện đang cầm quyền, chính phủ liên bang đang cầm quyền ở đây là chính phủ theo lao động và đến năm nay đã là năm thứ 13 đảng Lao Động liên tục cầm quyền. Chỉ trong vòng vài tháng tới đây, từ nay đến tháng Ba năm 1996, thì chính phủ bắt buộc phải tổ chức cuộc tổng tuyển cử liên bang nghĩa là bầu cử đại quốc hội liên bang. Đảng nào chiếm đa số tại Hạ viện sẽ đứng ra lập chính phủ.

Với tình hình trong mấy năm vừa qua cũng như căn cứ vào kết quả của các cuộc thăm dò ý kiến trên toàn nước Úc thì Đảng Lao Động càng ngày càng có nhiều nguy cơ sẽ bị thất bại trong kỳ bầu cử sắp tới. Thành phần liên đảng đối lập gồm Đảng Tự Do cầm đầu và Đảng Quốc Gia cùng liên minh với nhau có rất nhiều triển vọng thay thế Đảng Lao Động để thành lập chính phủ lần này. Do đó ngay trước mùa Giáng Sinh cả hai thủ lãnh của hai Đảng là thủ lãnh Đảng Lao Động tại Quốc hội là Thủ tướng Paul Keating và thủ lãnh đối lập là ông John Howard, đều đã lần lượt liên tục tấn công, chỉ trích nhau và đưa ra một số hứa hẹn. Đặc biệt hơn, ngay trước dịp lễ Giáng Sinh, Thủ tướng Paul Keating bất ngờ công bố một hiệp ước an ninh mà chính phủ của ông vừa ký kết với chính phủ Indonesia.

Chúng ta đều biết rằng đối với Úc thì mối đe dọa trầm trọng nhất về mặt quốc phòng là khối dân một trăm mấy mươi triệu người Nam Dương ở ngay phía Bắc. Thành ra từ rất nhiều năm qua trong tất cả mọi cuộc tập trận hoặc trong kế hoạch phòng thủ luôn luôn có một giả thuyết cho rằng kẻ thù tưởng tượng sẽ là một quốc gia ở phương Bắc tràn xuống. Đó là mối lo canh cánh bên lòng của Úc từ bao nhiêu năm nay. Thành thử khi Thủ tướng Paul Keating công bố lần đầu tiên đạt được một thỏa ước an ninh song phương với Indonesia thì đối với chính phủ Lao Động và nhiều giới quan tâm đến vấn đề quốc phòng của Úc, đó là một thành công. Tuy nhiên đồng thời nó cũng mở ra cho chính phủ Lao Động một mối lo lắng và một cơn nhức đầu khá trầm trọng bởi vì dư luận ở Úc từ hai mươi năm qua vẫn liên tục chống đối chính sách chiếm đóng miền Đông Timor của chính phủ Indonesia. Do đó mặc dù đã mở ra được một cơ hội mới cho vấn đề an ninh quốc phòng nhưng đồng thời lại gây lên những chống đối dữ dội ở trong nước về vấn đề đó.

Một điều cần nói thêm, chính tình trạng thất nghiệp đã gây ra nhiều khuynh hướng càng ngày càng mạnh, kêu gọi giảm bớt số di dân nhập cư, đặc biệt là di dân Á Châu. Cùng lúc đó, chính phủ Paul Keating từ trước vẫn cổ vũ cho một lập luận cho rằng nước Úc với vị trí địa dư của mình, trong tình hình địa lý chính trị hiện nay, nếu cần phải tăng cường mối quan hệ thì nên coi mình là một phần tử khối Á Châu chứ không nên xem mình thuộc khối da trắng Tây phương nữa. Và chính vì thế mà chính sách nhập cư di dân trong những năm vừa qua của chính phủ Lao Động có vẻ có phần dễ dãi và tăng cường số nhập cư di dân Á Châu. Bởi vì tình hình kinh tế bết bát nên lập luận của những nhóm chống đối việc nhập cư di dân càng ngày càng mạnh. Trong kỳ bầu cử tới việc nhập cư di dân cũng sẽ là một vấn đề quan trọng.

Nói đến chuyện nhập cư di dân thì cũng phải nói đến chuyện thuyền nhân đổ bộ đến Úc xin tị nạn. Liên tục mấy năm qua có nhiều thuyền của người Việt gốc Hoa từ Hoa Lục đã đổ bộ thẳng đến Úc. Số người Việt gốc Hoa đó là những người đã từng chạy từ Việt Nam sang Trung Hoa Lục địa hồi năm 1979. Cũng cót vài thuyền của người Cam Bốt đi thẳng từ Cam Bốt đến đây. Tất cả đều đã bị tạm giam và sau đó đều bị trục xuất cả. Đó cũng là một vấn đề quan trọng trong suốt năm qua. Đặc biệt là việc tống xuất 17 thuyền nhân Việt Nam từ Galăng mạo hiểm vượt biển lần thứ nhì đến Úc. Theo như quy định của CPA, tất cả những người đó đều bị Úc đẩy lên phi cơ trả về Indonesia. Đó là một vấn đề đã khiến cho cộng đồng Việt Nam trong năm qua phản đối rất dữ dội, đả kích chính phủ Lao Động của ông Paul Keating rất nhiều.

Hồi tháng Bảy vừa rồi một sự kiện chính trị đã khiến cho Đảng Lao Động bị mất niềm tin trong cộng đồng người Việt ở đây, đó là việc chính phủ Lao Động do ông Paul Keating làm Thủ tướng đã chính thức mời Tổng Bí thư ĐCSVN Đỗ Mười đến thăm viếng Úc Châu với cương vị như một quốc khách. Việc mời Đỗ Mười, cho rằng Đỗ Mười là nhân vật quyền uy nhất ở Việt Nam hiện nay, nước Úc muốn duy trì một mối liên hệ tốt đẹp với Việt Nam, muốn tăng cường uy tín của mình để có ảnh hưởng đến Việt Nam trong tất cả mọi mặt nên đã mời Tổng Bí thư ĐCSVN sang thăm hồi tháng Bảy vừa rồi đã gây nên một nỗi bất mãn lớn trong Cộng

đồng người Việt. Điều đó công khai cho biết rằng trong kỳ tuyển cử tới đây có thể là Đảng Lao Động sẽ mất phiếu của Cộng đồng Việt Nam và vì thế mà trong thời gian qua chúng tôi cũng nhận thấy là phía liên đảng đối lập và tự do quốc gia đã tăng cường mối quan hệ với Cộng đồng Việt Nam. Thủ lãnh đối lập đã nhiều lần tiếp xúc với cộng đồng và cho biết là có nhiều tuyên bố thuận lợi cho chiều hướng đấu tranh nhân quyền dân chủ ở Việt Nam của Cộng đồng người Việt ở đây.

Đó là tình hình năm 1995 vừa qua, còn về dự đoán cho năm 1996 này thì về kinh tế có lẽ Úc vẫn sẽ phát triển một cách tương đối. Về chính trị thì một điều không thể chối cãi được là quan hệ giữa Úc và nhà cầm quyền CSVN cũng sẽ vẫn tiếp tục theo chiều hướng hiện nay, như là các chương trình viện trợ song phương, hợp tác kinh tế làm ăn buôn bán, dù cho chính phủ có thể đổi từ tay Đảng Lao Động sang Liên đảng Đối lập tức là Đảng Tự do Quốc gia.

Riêng về tình hình của Cộng đồng người Việt ở đây thì sau một năm trời chịu đựng khá nhiều tai tiếng liên quan đến những vụ băng đảng du đãng cũng như vấn đề buôn bán ma túy ở các nơi quy tụ đông người Việt như khu phố Caparacta ở Sydney hoặc khu phố Spray ở thành phố Melbourne này thì người Việt có lẽ đã phải nhìn lại vấn đề. Cộng đồng người Việt tại đây sẽ có một nỗ lực ngồi lại để phối hợp các đoàn thể tổ chức trong Cộng đồng cũng như phối hợp với chính quyền Úc để có nhiều biện pháp. Thứ nhất cần ngăn chặn những tệ nạn xã hội, thứ hai là tạo phương tiện giúp đỡ thiết thực cho thanh thiếu niên, và thứ ba là giúp đỡ các gia đình trong Cộng đồng chú ý hơn về vấn đề giáo dục và các mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Nói tóm lại triển vọng của năm 1996 là Cộng đồng người Việt phải ý thức được và bắt đầu hoạt động một cách tích cực hơn về vấn đề xây dựng Cộng đồng, đặc biệt là chú ý đến vấn đề giáo dục giới trẻ.

Nguyễn Mạnh Hùng:

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 1996

Giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng hiện đang giảng dạy môn Chính trị học và Bang giao Quốc tế, tại Đại học George Mason, tiểu bang Virginia

Xin ông phác qua về tình hình thế giới trong năm 1996, và theo ông thì biến chuyển nào là đáng chú ý nhất?

NMH: Tôi phải nói ngay là môn Chính trị Quốc tế không phải là một khoa học chính xác cho nên khó mà tiên đoán rõ rệt và chắc chắn được những gì sẽ xảy ra nhưng mà người ta cũng có thể nhận diện được những chiều hướng, trào lưu và những lực lượng chính trị, khối chính trị quốc tế và những điểm đáng lưu ý. Trước hết về cấu trúc chính trị quốc tế thì thế giới hiện nay đang đi vào giai đoạn mà người ta gọi là hậu chiến tranh lạnh, thế lưỡng cực đã nhường lại cho thế đa cực tương đối, nhưng mà sự hình thành các cực, sự tương đối và tương quan giữa các cực hãy còn ở trong giai đoạn phôi thai. Tiến trình này sẽ tiếp diễn trong năm 1996.

Về phương diện sức mạnh quân sự và kinh tế thì Hoa Kỳ là siêu cường duy nhất có thể đóng vai trò quyết định trong việc tạo một trật tự thế giới mới. Nhưng ngược lại về phương diện tâm lý và chính trị nội bộ thì Hoa Kỳ còn lưỡng lự cho nên chưa đóng được một vai trò lãnh đạo tương xứng với sức mạnh của nó. Vì vậy trong năm tới Bosnia sẽ là một thử thách. Cái gì xảy ra với Bosnia trong năm tới sẽ cho ta thấy Hoa Kỳ tham dự tích cực đến mức độ nào vào các cuộc khủng hoảng quốc tế và quốc gia nào sẽ có thể cộng thêm phần vào sự duy trì an ninh quốc tế.

Một mặt khác, trong khi khuynh hướng toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới và khuynh hướng hội nhập khu vực đã trở thành phổ biến rồi, nhưng đơn vị căn bản của chính trị quốc tế vẫn là quốc gia chứ không phải các tổ chức quốc tế toàn cầu như Liên Hiệp Quốc hay là địa phương như ASEAN,

ASPECT. Và trên bình diện quốc tế thì xung đột quyền lợi quốc gia đang thay thế cho xung đột ý thức hệ. Về phương diện kinh tế thế giới thì đây là giai đoạn ưu thế của nền kinh tế thị trường và khuynh hướng cộng tác và hội nhập kinh tế. Nó cũng là giai đoạn thoái trào của nền kinh tế chỉ huy và nền kinh tế xã hội. Chiều hướng này sẽ tiếp tục trong năm tới. Các quốc gia theo xã hội chủ nghĩa đang phải chuyển sang kinh tế thị trường. Các quốc gia tư bản từ Hoa Kỳ qua đến Pháp, Gia Nã Đại đều đang phải áp dụng chính sách thắt lưng buộc bụng, giảm bớt trợ cấp xã hội để giải quyết nạn thâm thủng ngân sách, lạm phát và suy trào kinh tế.

Trong năm tới có ba điểm đáng lưu ý về vấn đề kinh tế: Thứ nhất là nỗ lực cải cách kinh tế ở Âu Châu, nhất là Pháp, để tạo một số tiền lệ nhằm tiến đến mục tiêu thống nhất tiền tệ và đưa Âu Châu đến một mức độ hội nhập cao hơn. Điều thứ hai là ảnh hưởng của cuộc tổng tuyển cử Tổng Thống ở Nga đối với tiến trình cải tổ kinh tế và chính trị của Nga. Và điều đáng để ý thứ ba là ảnh hưởng của nạn đói và tình trạng nghèo khó ở Bắc Hàn đối với nền an ninh Đông Á và triển vọng thống nhất hai quốc gia Bắc Hàn và Nam Hàn.

Về phương diện quân sự, an ninh thì Âu Châu tiến trình mở rộng tổ chức khuynh hướng Đại Tây Dương để bao gồm thêm các quốc gia vùng Trung Đông Âu và các quốc gia vùng Baltic sẽ tiếp tục, song song với tiến trình thích ứng giữa khối minh ước Bắc Đại Tây Dương và Nga để xây dựng an ninh ở Âu Châu. Một yếu tố quan trọng khác ảnh hưởng đến an ninh Âu Châu và cả thế giới nữa là tiến trình chính trị ở Nga nhất là cuộc tổng tuyển cử Tổng Thống sắp tới vào năm 1996. Ở Trung Đông thì xung đột giữa Do Thái và các quốc gia Á Rập đang có nhiều triển vọng được giải quyết để tạo ra một nền hòa bình lâu dài ở đó.

Ở Á Châu thì cố gắng giảm chiến tranh nguyên tử sẽ tiếp tục. Điểm đáng lưu ý là chính sách của hai quốc gia Trung Quốc và Hoa Kỳ ở vùng này. Đối với Trung Quốc thì chương trình hiện đại hóa quân sự, thái độ của Trung Quốc đối với vấn đề Hồng Kông, Đài Loan và quần đảo Sparklee và tự do lưu thông trên vùng biển Thái Bình Dương sẽ ảnh hưởng lớn lao đến an ninh của vùng đó. Về phía Hoa Kỳ thì mức độ can dự của Hoa Kỳ vào Á Châu, mối liên lạc giữa Mỹ và Nhật sẽ đóng vai trò quyết định đối với nền an ninh và hướng đi của các quốc gia Đông Nam Á.

Về phương diện chính trị và văn hóa thì đối kháng giữa các phong trào phục hồi tôn giáo và các chính quyền thế tục sẽ tiếp diễn ở Trung Đông. Đòi hỏi nhân quyền và dân chủ sẽ tiếp tục ở các quốc gia đang phát triển. Đòi hỏi này hầu như đã được giải quyết tại hầu hết các quốc gia quan trọng ở Âu Châu kể cả các quốc gia mới chuyển từ chế độ toàn trị sang chế độ dân chủ, từ nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường ở Trung Âu và vùng Baltic như Hung Gia Lợi, Balan, Tiệp, Slovenia, Latvia, Lithuania, và Estonia. Nhưng nó sẽ là một trong những nguồn mâu thuẫn giữa các quốc gia dân chủ Tây Phương và các quốc gia Á Châu nhất là các quốc gia đang theo chế độ độc tài và những quốc gia Cộng sản còn sót lại.

Điểm đáng lưu ý trong năm tới là cách giải quyết vụ án tham nhũng và lạm dụng quyền hành, quyền ban hành các bộ luật của hai cựu Tổng Thống Đại Hàn Chun Do Wan và Rotahoo. Nếu giải quyết được ổn thỏa thì Đại Hàn sẽ đoạn tuyệt với mối trật tự cũ xây dựng trên độc tài, độc bản, quân phiệt và tham nhũng để bước sang một trật tự chính trị mới thích hợp với một quốc gia kỹ nghệ tiên tiến, và sau đó sẽ trở thành hội viên của khối OECD, hội của các quốc gia giàu có, ngang hàng với Nhật Bản, Mỹ, Gia Nã Đại, Ý, v.v... Được như vậy thì Đại Hàn sẽ là một mô thức phát triển kinh tế và chính trị của các quốc gia gọi là những Con Rồng ở Á Châu. Bài học Đại Hàn sẽ làm chùn tay những người muốn áp dụng chính sách đàn áp võ lực trước những đòi hỏi thay đổi chính trị và kinh tế ở Á Châu.■

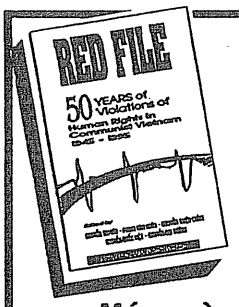

Đọc và Tặng Nhau !

Red File: 50 Years of Violations of Human Rights in Communist Vietnam

(50 Năm Vi Phạm Nhân Quyền Ở V NCS)

- Một quyển sách cần cho mọi tủ sách gia đình.

- Món quà cho thanh niên, bạn Mỹ, các thư viện nhà trường và địa phương.

- Biên soạn bởi Nguyễn Tri Văn, Phạm Vĩnh Xuân, Nguyễn Thiệu Chính, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Đại Tường do Vietnam Human Rights Watch ấn hành.

- Sách dày 700 trang, bằng Anh ngữ, giá 20 Mỹ kim (Âu châu thêm 15 Mk cước phí hàng không, Úc châu thêm 17 Mk cước phí hàng không.)

- Thư từ tiền bạc gửi về: VIETNAM HUMAN RIGHTS WATCH

P.O.Box 2185 Montclair, CA. 91763 - USA.

TỔNG THỐNG MITTERRAND CON NGƯỜI ĐA DẠNG

NGUYỄN HOÀI VÂN

Tổng thống Francois Mitterrand đã từ trần ngày 8 tháng Giêng 1996, trong năm thứ 80 của cuộc đời mình, chỉ vài tháng sau khi ông giã từ sân khấu chính trị. Ông là vị Nguyên Thủ Quốc Gia tại quyền lâu nhất của tất cả các nền Cộng Hòa Pháp, từ Cách Mạng 1789 đến nay, ngoại trừ trường hợp đặc biệt của Nã Phá Luân. Cuộc đời ông là cả một bài học chính trị, một bức tranh đa dạng, pha trộn những điểm sáng, những vùng tối, những đường nét rực rỡ, và những vết loang mờ ảo...

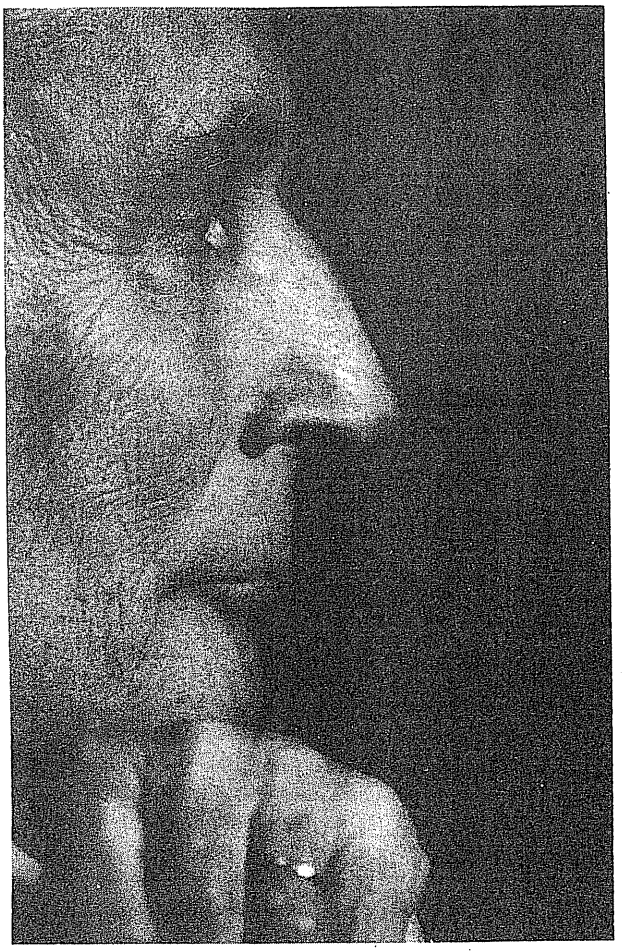

Francois Mitterrand

Từ hữu sang tả

Francois Mitterrand xuất thân từ một gia đình giàu có ở tỉnh nhỏ. Ông được giáo dục theo truyền thống Công Giáo, và lớn lên với những tư tưởng hữu khuynh. Thời còn sinh viên ông đã tham gia vào những tổ chức cực hữu. Khởi đầu đệ nhị thế chiến, ông gia nhập quân đội, với cấp bậc trung sĩ, và bị người Đức bắt làm tù binh, ông vượt ngục ba lần. Lần thứ hai, ông bị thương, có thể chết, và được một bạn tù là Roger Patrice Pelat cứu chữa. Mãi đến lần vượt ngục thứ ba ông mới thoát được về Pháp, và được một gia đình Do Thái giàu có cho tá túc, trước khi ông đến làm việc tại Vichy, cho chính quyền Pétain, cực hữu, thân Đức, và bài Do Thái.

Cuối năm 1942, ông bắt đầu liên hệ với kháng chiến chống Đức, và năm 1943, điều khiển một hệ thống kháng chiến quân quan trọng. Cuối 1943, ông ra hải ngoại gặp Tướng de Gaulle, Thủ Lãnh Nước Pháp Tự Do. Tướng de Gaulle đã ra lệnh cho kháng chiến quốc nội thực hiện một số kế hoạch mà ông cho là không thực tế, và đã công khai chống lại. Mặc dù vậy, ít lâu sau de Gaulle vẫn bổ nhiệm ông là một trong 15 người sẽ điều hành chính quyền trong thời gian chuyển tiếp giữa lúc nhà cầm quyền Vichy sụp đổ và chính phủ mới chưa có thời giờ chấp chánh. Lúc ấy ông 27 tuổi. Tuy được sự tín nhiệm của de Gaulle, nhưng ông vẫn quyết định tự đặt mình vào tư thế đối lập. Với quyết định bề ngoài có vẻ hoàn toàn vô lý ấy, ông đã đặt chân vào cánh Tả của bàn cờ chính trị để gần 40 năm sau, trở thành vị Tổng Thống tại quyền lâu nhất của nước Pháp, suốt 14 năm.

Dưới bóng Mendès France

Lãnh tụ nổi bật của phe Tả Xã Hội lúc ấy là Pierre Mendès France, một người gốc Do Thái, anh hùng kháng chiến chống Đức, và lý thuyết gia lỗi lạc. Mitterrand khi đó chỉ là một hình ảnh mờ nhạt thậm chí còn bị những người Xã Hội chân chính khinh rẻ vì họ cho ông là kẻ "đón gió trở cờ." Thật vậy, trong hơn mười năm, ông đã tham gia 11 chính phủ, dưới nhiều nhãn hiệu. Ngoài 11 lần làm bộ trưởng, lần đầu tiên lúc 30 tuổi, ông cũng từng là dân biểu, nghị sĩ, và thị trưởng một thành phố nhỏ.

Đối tượng chống đối của phe Tả lúc ấy là Tướng de Gaulle, sự xung đột bắt đầu từ khi nhà lãnh tụ chưa từng bao giờ trực tiếp cầm súng đối đầu với quân Đức Quốc Xã này muốn áp đặt tất cả uy quyền của mình lên toàn bộ các phe phái

kháng chiến tại quốc nội. Không giống những nước bị Đức chiếm khác, ở Pháp, kháng chiến quốc nội không có khuôn mặt nổi bật nào còn sống sót để có thể đứng ngang hàng với de Gaulle. Kết quả là de Gaulle từ hải ngoại về đã nắm trọn quyền hành. Tuy nhiên, trước sinh hoạt đảng phái bát nháo, vị Tướng một sao này đã từ chức vào năm 1946. Mãi đến khi tình hình Algérie trở thành trầm trọng, 1958, de Gaulle mới trở lại quyền hành, với điều kiện là phải dẹp bỏ Đệ Tứ Cộng Hòa, và làm lại Hiến Pháp, khai sinh Đệ Ngũ Cộng Hòa. Toàn thể phe Tả, và một phần quan trọng của phe Hữu, chống lại việc này, nhưng đều thất bại trong cuộc trưng cầu dân ý năm 1958.

Trong thời gian sau đó, hình ảnh của Francois Mitterrand trở thành tăm tối. Thậm chí người ta cho rằng ông đã giả tạo một vụ ám sát hụt để dư luận nói đến ông! Đó là nghi án Observatoire. Ngay cả những bạn bè tả phái cũng ngại ngùng xa lánh ông, và tụ tập chung quanh lãnh tụ Mendès France.

Thế tất thắng của cuộc chinh phục quyền hành

Năm 1965, Tổng Thống đương nhiệm de Gaulle phải tái tranh cử. Tư thế của ông vô cùng mạnh mẽ. Các đối thủ trước mặt ông chỉ là những chú lùn trước một người khổng lồ. Nhân vật duy nhất của phe Tả có thể cản đường ông là Mendès France. Khổ nỗi ông này từng chống lại Đệ Ngũ Cộng Hòa và chế độ Tổng Thống Chế, nên tự cho là mình không thể nào muối mặt ra tranh cử chức vụ Tổng Thống với de Gaulle được. Sự suy nghĩ lương thiện, nhưng thiếu chính trị ấy đã đẩy Mendès France ra khỏi bàn cờ chính trị, một cách vĩnh viễn. Mitterrand không bỏ lỡ cơ hội, nhảy vào chỗ trống này.

Trong khi các chính khách hàng đầu của phe Tả ngần ngại trước viễn tượng tranh cử với de Gaulle, để vừa phải chịu tai tiếng là phản lại lập trường của mình đối với Tổng thống chế, đồng thời chắc chắn bị đánh bại, thì Mitterrand can đảm lao vào cuộc chiến. Thật ra ông cũng từng chống lại Đệ Ngũ Cộng Hòa, và chống lại Tổng Thống Chế một cách rất gay gắt. Nhưng, lần này, ông nhìn thấy chính ông một ngày kia sẽ ngồi ở ngôi vị Tổng Thống với những quyền hành rộng lớn mà ông vẫn hằng mạnh bạo công kích. Chung quanh ông, chưa có mấy ai nhìn thấy nổi cái thế tất yếu đó. Năm 1965, trên chuyến xe lửa từ Lille về Paris, ông tình cờ cùng đi với một người Xã Hội là Pierre Mauroy. Ông giải thích cho Mauroy thấy làm thế nào để qua ông, phe tả sẽ nắm được quyền hành, mặc dù trong cuộc bầu cử sắp tới ông chắc chắc sẽ bị de Gaulle đánh bại. Mauroy tin tưởng, và trở thành một trong những người cộng tác thân tín của ông.

Như ông dự tính, de Gaulle thắng cử trong cuộc bầu Tổng Thống năm 1965. Tuy nhiên những tháng dài tranh cử đã là cơ hội đấu tranh cụ thể để ông quy tụ lực lượng rời rạc của phe xã hội sau lưng ông. Kết quả là ông đã tạo bất ngờ khi đạt được số phiếu bắt buộc de Gaulle phải tranh cử vòng hai. Sự nối dài cuộc vận động sang vòng hai là một dịp may phụ trội khiến ông có thể dựa vào đó mà kết hợp toàn thể cánh tả. Và như thế, từ một người có lập trường chao đảo không rõ rệt đối với các nhà Xã Hội "chân chính," ông đã trở thành nhân vật Tả phái duy nhất chứng minh được khả năng đối đầu với de Gaulle.

Phải kính trọng địa vị tổng thống

Trong cuộc tranh cử vừa nói, có giai thoại mà tôi muốn nhấn mạnh với bạn đọc. Vào lúc Mitterrand đang rầm rộ vận động, và thanh thế đang lên, thì cơ quan tình báo nội địa có trình lên Tổng Thống de Gaulle những chứng cớ về vụ Mitterrand đã tổ chức vụ ám sát hụt chính mình để được dư luận chú ý (nghi án Observatoire đã nói ở trên). Người phụ trách công việc ám sát này là thành viên của một tổ chức cực hữu. Cơ quan trình báo đã chụp được hình Mitterrand đang nâng ly với người cực hữu ấy, mấy ngày sau khi vụ ám sát hụt xảy ra. Các cộng sự viên của Tổng Thống đề nghị công khai hóa việc ấy. De Gaulle từ chối, cho rằng cần phải tránh bêu xấu Mitterrand, trong trường hợp một ngày kia ông ta sẽ trở thành Tổng Thống Pháp. Ông nói với Alain Péyrefitte: "Phải kính trọng địa vị Tổng Thống." Người ta cũng lôi được trong văn khố ra một tấm hình Mitterrand chụp chung với Thống chế Pétain, lúc cụ già 83 tuổi này đang cầm đầu chính quyền thân Đức Quốc Xã ở Vichy. De Gaulle chối công bố tấm hình này, cho rằng "nó không có ý nghĩa chính trị."

Đối với cái thói "gì cũng chửi," chẳng chừa một ai, của An Nam ta, thì thái độ này đáng được ghi lại thành kinh nhật tụng!

Mười sáu năm chờ đợi

Từ thời điểm trở thành lãnh tụ sáng giá nhất của Tả phái, Mitterrand bắt đầu một cuộc đấu tranh kiên trì để chiếm đoạt quyền hành từ tay phe Hữu. Năm 1968, một cuộc nổi dậy làm chấn động nước Pháp. Các thành phần cực tả chủ trương cướp chính quyền bằng bạo lực, để thực thi "vô chính phủ," như chủ thuyết Marx có đề cập. Phe Cộng Sản thuộc khuynh hướng Đệ Tam quốc tế không chấp nhận, và ngăn cản thợ thuyền tham gia nổi dậy. Phe Xã Hội cũng chống lại những phần tử quá khích này. Mitterrand bị những người biểu tình nhục mạ. Về phần de Gaulle, thì sau một lúc thối chí, đã định chạy ngoại quốc, nhưng nhờ lời can ngăn của Tướng Massu, ông phục hồi can đảm và nắm lại tình hình.

Sau khi cuộc nổi dậy bị đè bẹp, phe Tả lại phân hóa trầm trọng, và rơi trở vào một tình trạng vô cùng suy yếu. Năm 1969, de Gaulle ra đi sau khi thất bại trong một cuộc trưng cầu dân ý. Vị Tổng Thống mới là Georges Pompidou, Thủ Tướng đương nhiệm.

Xách dép dzô

Trước sự suy sụp của phe xã hội, với cố cử tri tụt dốc thảm hại, Mitterrand giải tán những tàn dư

của tổ chức SFIO (Phân Bộ Pháp của Quốc Tế Thợ Thuyền, cụ Trần Văn Ân gọi là đám "xách dép dzô"), và thành lập Đảng Xã Hội Pháp tại Epinay, năm 1971. Nhiều người ghi nhận là ông đã trở thành lãnh tụ của Đảng Xã Hội trước khi gia nhập đảng này! Tại Hội nghị Epinay, ông tuyên bố:"Cách mạng là đoạn tuyệt, những ai không chịu đoạn tuyệt với Tư Bản Chủ Nghĩa, thì không thể là đảng viên Xã Hội." Năm 1978, ông nói "Tư bản là đối thủ số một," và gạt bỏ mọi viễn tượng thỏa hiệp với "tư bản."

Liên hiệp với Cộng sản

Năm 1972, ông liên hiệp với đảng Cộng Sản trong một Chương Trình Chung. Như mỗi khi có sự liên hiệp với Cộng Sản, các nhà bình luận đều hình dung cảnh con cừu non sẽ bị chó sói nuốt chửng. Ngay cả trong nội bộ đảng Xã Hội sự chống đối cũng mạnh mẽ, cho rằng rốt cuộc rồi sẽ lọt vào tròng của Cộng sản và bị Cộng sản hoàn toàn thao túng. Mitterrand giữ vững tay lái, chuẩn bị xông vào cuộc tranh cử Tổng Thống năm 1974. Kết quả, ông chiếm được 49,17 % số thăm, và lại thất cử, trước một đối thủ trẻ tuổi và đầy khả năng: Valéry Giscard d'Estaing. Mitterrand lại phải chờ thêm bảy năm nữa.

Mãi đến năm 1981, vận dụng những mưu trí rất tinh vi không thể phân tích ở đây, để quy tụ phe Tả, chia rẽ phe Hữu, và làm hạ uy tín đối thủ Giscard d'Estaing, Mitterrand thắng cử, mặc dù các thăm dò vài tháng trước đó tiên đoán phần thắng nằm trong tay Tổng Thống đương nhiệm. Một chính phủ "liên hiệp" Xã Hội-Cộng Sản được hình thành dưới quyền Thủ Tướng Pierre Mauroy, người đã tin tưởng vào thế tất thắng của ông trong chuyến xe lửa Lille-Paris, đã nhắc đến ở trên. Cần nói là trái với những tiên liệu của các nhà bình luận, con cừu non Xã Hội đã không bị con chó sói Cộng sản ăn thịt, mà ngược lại, kể từ khi đảng Cộng sản tham gia chính quyền, số cử tri của đảng này dần dần suy sịp một cách thê thảm. Từ khoảng hai mươi phần trăm ở đầu thập niên 80, các ứng viên Cộng sản chỉ còn một nửa số thăm trong kỳ bầu quốc hội năm 1986.

Từ chính sách tả khuynh đến lập trường trung phái

Mitterrand chỉ thực sự áp dụng một chính trị tả khuynh trong hai năm đầu của 14 năm cai trị nước Pháp. Với Thủ Tướng đầu tiên, Pierre Mauroy, nước Pháp đã "mạnh dạn tiến lên" con đường Xã Hội Chủ Nghĩa: quốc hữu hóa nhiều xí nghiệp lớn, tăng trợ cấp xã hội, giảm giờ làm việc, tăng thuế người giàu,v.v... Đến năm 1983, thực tế buộc phải chuyển hướng. Thủ Tướng mới, Laurent Fabius, một chuyên gia trẻ gốc Do Thái, tái lập những biện pháp yểm trợ xí nghiệp. Sự chuyển hướng này không ngăn cản nổi sự thất bại của Đảng Xã Hội và Đảng Cộng sản trong kỳ bầu quốc hội năm 1986. Phe hữu nắm đa số, và trở lại chính quyền. Thủ Tướng Jacques Chirac được bổ nhiệm, và Mitterrand buộc phải "sống chung hòa bình" với đối thủ của mình. Chirac dồn mọi nỗ lực phá bỏ những gì phe Xã Hội đã thực hiện. Điển hình là việc tư hữu hóa các xí nghiệp đã bị quốc hữu.

Lúc ấy người ta nghĩ Mitterrand đã hết thời, và Đảng Xã Hội sẽ lại bị dồn vào thế đối lập trong một thời gian dài. Nhưng, từ điện Elysée, Tổng Thống Mitterrand vẫn kiên nhẫn đương đầu với chính phủ Hữu khuynh mà ông đã buộc lòng phải bổ nhiệm. Bằng từng bước khéo léo, ông từ từ củng cố lại uy tín của mình, và tái tranh cử nhiệm kỳ hai năm 1988, với đối thủ là thủ tướng đương nhiệm Jacques Chirac.

Ông tạo bất ngờ khi sau một cuộc vận động tranh cử chớp nhoáng, đã hạ gục Chirac với tỷ lệ đè bẹp 54 % số phiếu! Ông giải tán quốc hội hữu khuynh, và đưa đảng Xã Hội trở vào tòa nhà dân cử với một đa số thoải mái. Đảng Cộng sản vẫn không ngoi lên nổi, nhưng đồng minh Xã Hội đã không còn cần đến họ nữa...

Để chiến thắng lần này, Mitterrand đã phải bắt đầu bằng việc vô hiệu hóa đối thủ của ông trong nội bộ đảng Xã Hội, là Michel Rocard. Ông này xuất thân từ một nhóm cực tả, nhưng lại trở thành Dân Chủ Xã Hội sau đó, và luôn công bố tham vọng trở thành tổng thống từ đã hơn 10 năm qua. Sự sắp xếp có cái giá của nó : Michel Rocard trở thành Thủ Tướng đầu tiên của nhiệm kỳ hai. Sau một thời gian, có lẽ vì những căng thẳng giữa hai người, Rocard bị sa thải, thay bằng nữ thủ tướng đầu tiên của lịch sử Pháp, bà Edith Cresson, một người thân tín của Mitterrand. Cuộc thí nghiệm không mấy thành công, một phần vì sự kỳ thị nam nữ. Bérégovoy, một người gốc Ukraine, xuất thân thợ tiện, nhưng lại rất có uy tín với giới tài phiệt và kỹ nghệ, lên thay. Chính sách của tất cả các giai đoạn này là một chính sách Trung Phái Hữu Khuynh (centre droit): chống lạm phát, quân bình cán cân ngân sách, đồng tiền mạnh, yểm trợ xí nghiệp, yểm trợ đầu tư, giải tỏa sự lệ thuộc của lương bổng vào giá cả, mở rộng thị trường... Sau cuộc bầu quốc hội năm 1993, TT Mitterrand lại phải chung sống với một chính phủ hữu phái do Edouard Balladur điều khiển.

Về đối ngoại, Mitterrand là một người đắc lực trong việc xây dựng Liên Hiệp Âu Châu. Chủ trương của ông là giải tỏa sự lo sợ của các nước Âu Châu khác đối với nước Đức, và thắt chặt quan hệ Đức Pháp. Tuy nhiên, một trong những bước hụt của ông là đã chống lại sự tái hợp hai nước Đức. Trả lời những người chỉ trích ông đã thiếu "cái nhìn lịch sử," ông nói: "trong chính trị, biến cố là yếu tố quyết định, trông vào dự đoán là sai lầm" (Ouest France 9/1/1996).

Năm 1995, Jacques Chirac được bầu làm Tổng Thống. Đối thủ Xã Hội của ông này là Lionel Jospin đã đạt được số thăm đáng làm ngạc nhiên các nhà quan sát, đem lại hy vọng cho những người Xã Hội thời hậu Mitterrand.

Ở cuối nhiệm kỳ hai, Tổng Thống Mitterrand bị ung thư *prostate*, phải mổ ba lần, từ năm 1992.

Mọi người đều cảm phục sự can đảm của ông trước sự đau đớn và sự chết.

Đối với người Việt Nam

Tôi còn nhớ vào lúc Tổng Thống Mitterrand đắc cử năm 1981, nhiều đồng bào tỵ nạn ở miền Đông nước Pháp đã vội vã khăn gói chạy sang Đức và Thụy Sĩ. Trước sự kinh ngạc của cảnh sát biên giới, họ tuyên bố : Cộng sản đã lên cầm quyền! Trước khi bị đuổi trở về Pháp...

Nói chung, người Việt Nam không ưa Mitterrand, và thích Chirac hơn, cũng như ở Mỹ họ thường có thiện cảm với các ứng cử viên Cộng Hòa. Cần biết là trong thập niên 50, Mitterrand và Mendès France là những người chủ trương giải tán đế quốc thuộc địa Pháp. Họ quan niệm nước Pháp không thể tự do dân chủ đồng thời cấm các nước khác tự do dân chủ. Phe thực dân gọi họ là những tên đào mồ chôn đế quốc (*fossoyeurs de l'Empire*). Trong thời chiến tranh Nam Bắc Việt Nam thì đương nhiên là Mitterrand ủng hộ phe Cộng sản. Khi nắm quyền từ năm 1981, ông tìm cách nối lại mối dây thân thiện với Việt Nam, tìm lại một chỗ đứng cho Pháp ở vùng Đông Á. Chính trị này cũng được người kế vị ông là Chirac tiếp tục.

Những mâu thuẫn của một con người đa dạng

Từ cảm tình viên của phe cực hữu trở thành lãnh tụ Tả phái, từ một người Công Giáo giữ Đạo sốt sắng trở thành vô tôn giáo, nhưng vẫn ham thích tìm hiểu những vấn đề siêu hình, từ một kẻ chống đối Tổng Thống chế trở thành vị Tổng Thống tại quyền lâu nhất lịch sử, cuộc đời Mitterrand quả là đầy mâu thuẫn. Năm 1971, ông nói về tiền bạc như thế lực có khả năng "hủ hóa, mua chuộc, đè bẹp, giết hại, tàn phá, làm ung thối đến tận lương tâm con người," nhưng mười năm sau ông lại điều khiển một quốc gia tư bản đứng hàng thứ tư trên thế giới. Ông chống lại thị trường tự do, và không bao giờ dấu diếm sự mù tịt của mình về kinh tế, cho rằng chính trị mới quyết định, kinh tế chỉ là phụ thuộc. Thậm chí Yvon Gataz, Chủ Tịch Liên Đoàn Chủ Nhân, khi vào gặp ông năm 1981, có kể lại rằng ông không biết gì về xí nghiệp, không biết cả ngân sách của xí nghiệp hình thành ra sao. Gataz có lúc phải nổi nóng, và tuyên vố: "Nếu áp dụng chính sách của Tổng Thống thì nước Pháp sẽ đi đến vỡ nợ." Mitterrand không tức giận, mà chỉ nhỏ nhẹ trả lời: "Ông nói hơi quá đáng." Hai năm sau, ông phát động những biện pháp nâng đỡ xí nghiệp và thị trường tự do...

Ngay cả trong cùng một giai đoạn của cuộc đời ông, người ta cũng tìm thấy những điều trái ngược. Thí dụ như lúc ông lãnh huy chương Francisque của chính quyền thân Đức Quốc Xã ở Vichy, thì ông đã bắt đầu tham gia kháng chiến chống Đức với bí danh Morland. Thời còn sinh viên, lúc ông đang tham gia một tổ chức thanh niên cực hữu và bài Do Thái, thì ông lại kết thân với một người bạn Do Thái, sau khi đã đánh nhau để bênh vực người bạn này.

Không trắng không đen, mọi con người đều xám

Có lẽ nhờ ở kinh nghiệm cá nhân mình, ông hiểu con người luôn có nhiều khía cạnh, nên sự phê phán của ông đối với một số bạn bè bị nghi ngờ là đã làm những điều phi pháp, cũng luôn mang nặng tính cách cảm thông, độ lượng. Roger Patrice Pelat, người bạn tù đã cứu sống ông, luôn giữ được tình bạn của ông cả trong những lúc ông này bị đưa ra tòa vì những lem nhem tiền bạc. Tapie, Nucci, Bérégovoy, và nhiều người nữa, mỗi khi bị pháp luật theo đuổi, đều đã được sự ủng hộ nâng đỡ của ông, mặc dù thái độ ấy luôn đem lại cho ông nhiều sự công kích. Có người đã cho rằng ông cư xử như thể những điều sai trái mà những người này bị buộc tội, là những điều mà chính ông cũng có thể làm, trong một hoàn cảnh nào đó. Con người, đối với ông, không trắng, cũng không đen, mà đều xám!

Nhưng, người đời lại thường thích phê phán, chê bai, chửi bới, như thể họ là những ông thánh sống phải chịu đựng bao điều vô luân, sai trái, của những tên quỷ dữ chung quanh họ... Trả lời những người này, Mitterrand nói: "Tôi là người bị ghét nhất nước Pháp, điều đó cho phép tôi hy vọng một ngày nào đó, sẽ là người được thương mến nhất" (1968), "Nếu những lời chửi bới có thể làm mòn con người tôi, thì tôi đã chẳng còn hiện hữu nữa" (1988), và "Ngày nay, tôi là quả bóng đấm của toàn quốc, nhưng, quả bóng đấm thường chịu đựng giỏi hơn người đấm!(1993)

Tổng Thống Mitterrand có người con rơi. Một cô gái tên là Mazarine. Mấy anh nhà báo khám phá ra được, công bố rùm beng cách đây vài năm. Thay vì lên truyền hình khóc thút thít ăn năn hối cải, xin lỗi vợ con, theo kiểu các chính khách Anh Mỹ, ông chỉ yên lặng. Cho đến một hôm, một ký giả hỏi ông về vấn đề đó. Ông nhìn thẳng vào mặt người ký giả, và trả lời: "*Et alors*?" (rồi sao?) Anh ký giả nhục nhã chuồn mất, và câu chuyện kia không còn ai dám nhắc đến nữa!

Từ hôm ông mất, để phụ họa cho câu trả lời ngắn gọn ấy trước những công kích về cuộc đời ông, là vô số bó hoa của những người dân bình thường chồng chất trước nơi ông vừa trút hơi thở từ giã cõi đời...■

9 tháng Giêng 1996

Chính trị

Năm 1935 Adolf Hitler nói trước đại hội Đảng Quốc Xã: "Đảng Quốc gia Xã hội không có ý định tấn công một nước Âu Châu nào." Nhưng như vậy cũng chưa trắng trợn bằng chính phủ Hà Nội. Từ 1959 đến tháng tư 1975 họ luôn luôn nói không hề gửi quân từ miền Bắc vào Nam.

VIỄN TƯỢNG KINH TẾ VIỆT NAM TRONG NĂM 1996

QUÂN TỬ

Năm 1995 là năm có việc lập quan hệ Việt Mỹ và cùng thời gian là Việt Nam gia nhập ASEAN. Cùng thời gian có nhiều tranh chấp trong khu vực nhất là ở biển Đông giữa Phi và Trung Quốc về quần đảo Trường Sa. Nay thế giới không phải hai phe Tư bản - Cộng sản mà đa cực về ảnh hưởng và quyền lực kinh tế (khối Âu châu, khối Bắc Mỹ, khối Thái Bình Dương, v.v... Năm 1996 sẽ tổ chức Đại hội đảng (ĐHĐ) thứ tám, một năm then chốt trong việc tiếp tục chuyển hướng kinh tế và xã hội. Trong những báo cáo chuẩn bị cho ĐH, chính phủ (CP) Việt Nam, qua tiếng nói của ông Võ Văn Kiệt đã khuyến cáo nhiều về việc tiếp tục "cởi mở", giảm quocc doanh, "hoàn thiện và phát triển thị trường. Việc này còn đang tranh cãi sôi nổi trong nội bộ.

Trong bối cảnh trên, bài này cố gắng phân tích những vấn đề về phát triển kinh tế cơ cấu quan trọng trong năm qua, so sánh với các thành quả năm 1994 và rút kinh nghiệm cho năm 1996 và các năm sau. Bài này sẽ đánh giá các tiến bộ của Việt Nam và những tranh chấp và ảnh hưởng đến ĐHĐ thứ tám trong hoàn cảnh môi trường Đông Nam Á.

1.- THÀNH QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂM 1995

Bối cảnh thế giới và các nước trong vùng

Các nước APEC đã họp tại Nhật trong tháng Mười Một để bàn về kinh tế trong vùng Thái Bình Dương. Các thống kê cho thấy là GDP đầu người của (i)Trung Quốc: 460; (ii) Indonesia: 760; (iii) Thailan: 2000; (iv) Malaysia: 3400; (v) Đài Loan: 10,300; (vi) Singapore: 17,300; (vii) Hong Kong: 18,200. Việt Nam ở trong một vùng có mức tăng trưởng kinh tế mạnh. Các nước như Singapore, Thailan, Malaysia... tăng trưởng trung bình là 7 - 9% trong năm 1995. Đa số các nước ASEAN tăng trưởng mau vì trong thời gian Việt Nam đánh nhau họ đã khôn ngoan, dưới dù của Hoa Kỳ, phát triển đất nước và nay cũng trên đà đó tiếp tục.

Đây là một vùng có nhiều tranh chấp, nhất là vì Trung Quốc: TQ - Phi Luật Tân; TQ - Đài Loan; TQ - Việt Nam trong biển Đông; Bắc Hàn - Nam Hàn v.v... Các nước đang tiến đến một thỏa hiệp về việc khai thác sông Mê Kông, trong khi đó thì TQ cho xây một đập nước có ảnh hưởng trực tiếp đến các nước này và TQ vẫn không ký thỏa ước sông Mê Kông. Các tranh chấp này nằm trong bối cảnh việc giảm hiệp ước quân sự Nhật - Hoa Kỳ và nhất là tình hình nội bộ, thái độ Hoa Kỳ không muốn dính vào [Hải quân Hoa Kỳ tuyên bố trung lập trong các tranh chấp trong biển Đông nếu không có dính líu vào việc đi lại trong vùng] (mặc dù có hiệp ước quân sự Hoa Kỳ - Phi). Vì vậy các nước trong vùng lập hiệp ước (Úc - Indonesia; Sigapore cho Hoa Kỳ đậu máy bay chiến đấu) hay nhận thêm hội viên (VN vào ASEAN) và thường "la lớn" tại các vụ họp của ASEAN. Nhưng họ vẫn chưa an tâm và chi tiêu nhiều cho trang bị quốc phòng. Các con số về chi tiêu quốc phòng được ước lượng là: TQ: US$ 28.3 tỷ; Đại Hàn: 13.4 tỷ; Đài Loan: 11.3 tỷ; Bắc Hàn: 5.5 tỷ; Thái Lan: 3.4 tỷ; Malaysia: 2.7 tỷ; Indonesia: 2.3 tỷ, và Việt Nam: 0.9 tỷ [Các con số với Trung Quốc và Việt Nam là ý niệm vì họ thường giấu chi tiêu ngân sách quốc phòng. Trung Quốc mua 30 máy bay SU27 của Nga thì Việt Nam cũng mua năm cái, ngoài ra còn mua tuần hạm của Đại Hàn cho Hải quân]. Quốc phòng là gánh nặng cho quốc gia mà chỉ có phát triển kinh tế mới hiện đại hóa quốc phòng [Nga không cho không viện trợ vũ khí mà bán]. Như vậy ASEAN là vùng có tăng trưởng về kinh tế nhưng còn nhiều tranh chấp.

1.1 Kinh tế vĩ mô

Trong bối cảnh trên, trong ba năm qua Việt Nam tiến nhiều về mặt kinh tế. Những con số thống kê sau đây cho thấy những thành quả khả quan về mặt kinh tế

Các con số, trong đó còn nhiều con số sơ khởi,

Tỷ Số Tăng Trưởng (%)

	1991	1992	1993	1994	1995*	1996*
GDP (%) gồm:	6.0	8.7	8.1	8.8	9.5*	9*
Nông nghiệp	2.2	7.2	3.8	4.0*	4.5*	
Công nghiệp	9.9	14.6	12.1	12.9*	12.*	
Dịch vụ	7.9	7.2	9.9	10.1	10.3*	12*
Lạm phát	67.5	17.5	5.2	15*	12.7*	15*

Viện Thống kê, BKH; * dự tính

cho thấy GDP gia tăng khả quan, 8.9% trong năm 1995. Như vậy là trong ba năm liên tiếp Việt Nam đã có tăng trưởng trên 8%/năm. Đây là triệu chứng tốt và nếu tiếp tục đầu tư và củng cố xã hội, cơ cấu thì Việt Nam có thể tiến vào năm 2000 với nhiều triển vọng tốt.

Nhưng Việt Nam làm chưa tốt trong việc kềm lạm phát ở mức 13.8%. Nếu kềm được lạm phát Việt Nam có thể thành công hơn. Các chuyên gia của Ngân hàng Thế giới cũng đánh giá việc quản lý tốt về vĩ mô nhưng cũng nhắc nhở Việt Nam về vấn đề này.

1.2 Tình hình sản xuất

Sau đây là những con số về sản xuất trong năm 1995. Nông nghiệp tăng trưởng đều đều nhưng vì vấn đề cơ cấu vật tư, phân bón, giá mua lúa gạo hay các sản phẩm khác chưa tốt cho nên trong năm gặp nhiều trường hợp "xuất khẩu lậu" gạo, nhiều khi còn bằng tàu hải quân. Trong nông nghiệp, các cây công nghiệp thành công như cà phê, cao su, hạt điều, tiêu v.v... Việt Nam nay là một trong những xứ xuất khẩu nông phẩm có hạng.

Việt Nam giữ mức xuất khẩu gạo ở mức hai triệu tấn [không kể lậu], cà phê (sản xuất 150 - 160,000 tấn và trở thành một xứ sản xuất cá phê có hạng), cao su (sản xuất 90-100,000 tấn), hạt tiêu (xuất khẩu 8,500 tấn), v.v... các sản phẩm ngư nghiệp như: tôm, cua, cá khô, và các sản phẩm chế biến khác.

Thống Kê Sản Xuất

	1991	1992	1993	1994*	1995*
Sản xuất lúa (triệu tấn)	19.6	21.6	22.8	23.2*	24*
Trà	155	170	190	200*	
Cafe	86	100	125	140*	170*
Cao su	65	75	88	105*	120*
Điện (triệu Kwh)	9.3	9.8	10.8	12.3*	
Than (triệu T)	4.7	4.8	5.5	6.2*	
Dầu thô	4.0	5.5	6.3	7.2*	9*
Xi măng	3.1	3.7	4.5	5.2*	7*

Viện Thống kê, BKH; * dự tính

Về công nghiệp, "cơn sốt" xi măng là đáng chú ý. Nó cho thấy chỗ yếu trầm trọng trong hệ thống phân phối, giá cả v.v... Các sản phẩm ngành dệt, may mặc (xuất khẩu năm nay trị giá US$ 500 triệu) là những món xuất khẩu thành công. Hơn nữa, lần đầu tiên Việt Nam bắt đầu xuất khẩu tube TV, đồ điện tử, ... do nhiều công ty hợp doanh với ngoại quốc sản xuất. Trong công nghiệp điều chú ý nhất là Việt Nam đang tiến tới việc thành lập các "Tổng công ty" trong từng ngành như trà, cà phê, xây cất v.v... theo kiểu các Chaebol Đại Hàn. Đây là cách mới các công ty quốc doanh nghĩ là có thể hiệp lực để cạnh tranh với các công ty ngoại quốc trong một môi trường ngày càng mở ra phía ngoài.

1.3 Tình hình đầu tư (FDI)

Ủy ban Đầu tư và Phát triển nay trực thuộc Bộ Kế Hoạch, đã cho biết là từ 1988 đến cuối tháng Mười 1995 đã có 54 nước và 1,484 dự án xin đầu tư (Foreign Direct Investment hay FDI) đã được chấp thuận. Tổng số trị giá các dự án lên US$ 19 tỷ. Trong 10 tháng đầu 1995 đã có US$5.9 tỷ nghĩa là 1.5 lần hơn 1994.

Đứng đầu các nước xin đầu tư là Đài Loan (193 dự án trị giá US$ 3.1 tỷ), theo sau là Hồng Kông (168 dự án trị giá US$1.803 tỷ), Singapore (104 dự án trị giá US$1.45 tỷ), Nhật (90 dự án trị giá US$1.41 tỷ), Đại Hàn (120 dự án trị giá US$1.3 tỷ). Hoa Kỳ đứng thứ 14 với 34 dự án trị giá US$354 triệu.

Trong số dự án xin UBĐTPT thì độ 31% là đã thực hiện. Trong năm việc đáng kể là trong đường hướng cải cách hành chính (CCHC) các thủ tục đã được làm dễ dàng cho các nhà đầu tư ngoại quốc (chỉ thị 191 và 192/CP).

Độ 39% đầu tư nhằm kỹ nghệ và 37% nhằm dịch vụ (hotel, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch, kế toán, v.v...). Các khu thu hút nhiều dự án nhất là: Sàigòn: US$ 5.69 tỷ; Hà Nội: US$ 3.55 tỷ; Đồng Nai (Biên Hòa): US$ 2.27 tỷ; Hải Phòng: US$ 0.79 tỷ; và Bà Rịa-Vũng Tàu: US$ 0.77 tỷ. Như vậy là đa số đầu tư nằm trong trục: Sàigòn - Biên Hòa - Vũng Tàu và trục Hà Nội - Hải Phòng.

1.4 Tình hình ngoại viện

Từ khi Hoa Kỳ bỏ "veto" cho các cơ quan như IMF, World Bank, Asian Development Bank làm việc vào cuối năm 1993 Việt Nam đã được nhiều nước hứa viện trợ. Tại Paris 1993 (Consultative Group/CG) Việt Nam được hứa tài trợ US$ 1.8 tỷ qua viện trợ không hoàn lại hay vay nhẹ lãi theo thể lệ ODA (Official Development Assistance) nhưng chỉ xài được US$ 400 triệu trong năm 1994. Năm 1994 Việt Nam được hứa giúp US$ 2 tỷ và năm 1995 US$ 2.3 tỷ.

Tình hình ngoại viện khả quan vì VN có nhiều cố gắng quản trị vĩ mô nhưng việc "hấp thụ viện trợ" còn thấp cho nên chưa "xài hết" viện trợ. Việc xài "viện trợ" là một vấn đề vi mô (micro) vì nó dính vào việc lập, quản trị, theo dõi các dự án đầu tư phát triển.

2)Đánh giá thành quả

Theo các cơ quan quốc tế về phát triển kinh tế thì các thành quả về kinh tế trong năm 1995 là: (i) tiếp thục cởi trói kinh tế; (ii) quan hệ với bên

ngoài/ASEAN; (iii) cố gắng về cơ cấu về luật lệ và hành chính. Việc đánh giá này sẽ giúp cho những năm tới.

2.1 Cởi trói kinh tế

Kinh tế ngày nay đã được cởi trói nhưng còn nhiều thủ tục hành chính ngăn cản việc tăng trưởng một cách vững chắc và lâu dài: công ty quốc doanh, chính sách làm kế hoạch và quản lý kinh tế vẫn như xưa v.v... Kinh nghiệm thế giới cho thấy là kinh tế chỉ huy đòi hỏi nhiều năm mới thay đổi cách làm việc. Nếu so với các nước láng giềng VN thì 8-9% tăng trưởng là tốt nhưng vì VN ở tình trạng thấp cho nên đạt được điều đó cũng không khó.

Sức ép "đổi mới" nay có phần giảm vì VN không ở nguy cơ bị đói, hay "phá sản", cho nên quy trình cởi trói gặp nhiều "kiềm hãm" vì "nhân sự" chưa đánh giá đúng mức đổi mới. Thật vậy làm tăng trưởng dễ hơn đổi cách suy nghĩ hay cách làm theo "bao cấp". Trong nhiều lãnh vực cách làm còn như xưa; ví dụ 1: khi làm kế hoạch ngũ niên, Bộ Kế hoạch vẫn làm việc theo kiểu xưa nghĩa là hoạch định và quyết định là do chuyên viên (đảng, bộ, hay chính phủ), chứ không tham khảo một cách rộng rãi. Việc làm của Bộ Kế hoạch ít ai biết (không có tham gia của dân chúng). Trong một môi trường thay đổi nhanh chóng, khó mà có thể đoán trước mọi việc vì vậy nếu không có sự ủng hộ của quần chúng thì khó thành công trong việc thực hiện kế hoạch; ví dụ 2: một bên chính sách là để cho tư nhân thực hiện sản xuất nhưng một bên là khuyến khích các tổng công ty và nay đầu tư về quốc doanh cao hơn đầu tư khu vực tư nhân.

Nói tóm "cởi trói" giúp cho kinh tế thoát khỏi cơn nguy nhưng nay ta thấy có nhiều triệu chứng "tốc độ cởi trói" có thể bị kìm lại vì nhiều thành phần bảo thủ. Đây là triệu chứng không tốt.

2.2 Củng cố quan hệ với phía ngoài

Kinh nghiệm thế giới cho thấy là phát triển kinh tế theo kiểu "mở/hướng về xuất khẩu" sẽ có nhiều hậu quả tốt hơn là khép. Năm 1995 đã thấy hiện tượng VN gia nhập các hội nghị thế giới và khu vực nhất là ASEAN. Nhập ASIAN thì VN có nhiều cuộc tiếp xúc với bên ngoài do đó mới thấy là thua các nước khác. Ngoài ra nó cũng giúp VN có nhiều quan hệ với các nước ngoài và một số nguyên thủ các nước đã thăm VN: TT Kohl của Đức, Chủ tịch TQ, Vua Mã Lai, TT Hà Lan, v.v... Gia nhập các tổ chức quốc tế sẽ buộc VN phải hạ thuế quan, phải làm "giống mọi người" nghĩa là phải có "thái độ văn minh hơn" với phía bên ngoài. VN cũng đã ký thỏa thuận với Nhật về thuế về bảo vệ đầu tư và ký hợp tác với cộng đồng Âu châu. Các hướng đi là đúng. Vấn đề là nếu muốn bắt kịp thế giới thì đúng chưa đủ, mà tốc độ còn phải thay đổi nhanh hơn.

Trong việc củng cố quan hệ với bên ngoài, chính phủ có phần thành công. Trong bối cảnh chính trị đang thay đổi nhiều trong khu vực Á châu nêu lên ở phía trên, ĐCSVN, vì có lẽ vì ít tiếp xúc với bên ngoài, hay vì đánh giá sai những biến chuyển chính trị ở các nước bên ngoài, cho nên còn nhiều "e ngại" vì cho là ("chép bài", "mắc bẫy" TQ hay dùng chiêu bài để giữ quyền) Hoa Kỳ có nhiều ý đồ "đế quốc" muốn thôn tính qua diễn tiến hòa bình.

Vậy liệu VN có tiếp tục có mở thêm ra ngoài để thu hút đầu tư, kỹ thuật, hấp thụ cách làm mới và nhất là có "thái độ và hành động văn minh" trong quan hệ với phía bên ngoài thì phải đợi đến Đại Hội thứ 8 mới biết ngã ngũ về phía nào.

2.3 Luật lệ và hành chính

Bộ luật dân sự (civil code) đã được thông qua trong năm . Nhiều bộ trong guồng máy Chính phủ (CP) như Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sát nhập nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi), Công nghiệp (sát nhập công nghiệp nhẹ và nặng) đã được thành lập. Các cố gắng về Tòa hành chính, quy chế công vụ, chưa thành công.

Ngoài ra có nhiều cố gắng giản dị hóa việc đầu ngoại quốc và chỉ thị 191 và 192/cp đã có phần nào sáng tỏ việc đầu tư. Chính phủ đã cố gắng giản dị hóa guồng máy hành chính bằng cách giảm bớt số bộ trong nông, ngư, nghiệp còn hai bộ Nông nghiệp và Ngư nghiệp, các bộ trong công nghiệp còn một, UBĐT và UBKHNN thành bộ kế hoạch, v.v... và thủ tục đầu tư.

Nay tương đối có đủ các bộ nhưng chỗ yếu tại VN là việc thực thi, áp dụng luật lệ trong môi trường mới vì nhân sự quá kém hay chưa thấu hiểu các cơ cấu mới. Tòa án VN không đúng tiêu chuẩn

Tiêu thụ/Đầu người/ Vùng

(nghìn đồng Việt Nam /năm)

Vùng	Nông thôn	Thành thị	Tr.bình cả nước
Miền núi (Bắc)	936	1415	1007
Châu thổ sông Hồng	1151	2457	1349
Ven biển miền Bắc	934	1401	974
Ven biển m.Trung	1239	1951	1457
Cao nguyên T.phần	1159		1159
Miền Nam	1610	2509	2008
Đồng bằng Cửu Long	1300	2453	1506
Trung bình (weighted)	1189	1741	1373

vì lệ thuộc vào đảng và nhân sự không đủ trình độ.

2.4 Mức sống của dân

Cuộc điều tra mức sống dân chúng đã cho thấy 51% dân coi là nghèo [định nghĩa là không hấp thụ 2150 calo/ngày (mức dinh dưỡng tối thiểu) trong khi Ngân hàng thế giới định nghĩa nghèo là dưới US$350/năm/người]. Chỗ yếu là khác biệt mức sống theo từng vùng: miền Nam cao hơn miền Bắc, thành thị cao hơn nông thôn, v.v... và mức trung bình hàng năm của Việt Nam là 1.3 triệu/năm hay US$129/người/năm.

Điều quan trọng là nhiều tỉnh có mức sống US$90/đầu người/năm (4 bữa cơm cho hai người tại Hoa Kỳ) như vùng biển miền trung: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên. Đấy là những con số trung bình vì còn có chỗ chỉ có US$ 27/năm/người [tại Gia Lai/Kontum]. Như vậy VN vẫn là một trong những nước nghèo nhất thế giới.

Theo Cơ quan phát triển của LHQ (UNDP) thì 9 trên 10 người nghèo nằm trong vùng nông thôn và trầm trọng trong các vùng ven biển miền trung và cao nguyên. Nghèo nàn là do những yếu tố sau, theo báo cáo của LHQ "Poverty Elimination in VN, Oct. 1995":

1) Vùng xa thiếu giao thông (1,200 xã bị hoàn toàn cô lập trong mùa mưa);

2) Nguy cơ bịnh hoạn, sanh đẻ, v.v

3) Thiếu phương tiện sản xuất;

4) Thiếu tính cách "phát triển lâu dài" (sustainability);

5) Thiếu sự tham gia của dân chúng.

Như vậy trung ương phải trợ giúp cho các miền nghèo nhiều hơn là các miền đóng góp cho trung ương.

Khuyến cáo của LHQ là tiếp tục "đổi mới" một cách nhanh chóng vì có thể giảm nạn nghèo qua phát triển kinh tế.

3) Những khuyến cáo cho 1996

Nhiều khó khăn còn ngăn cản việc phát triển kinh tế một cách nhanh chóng: quản lý vĩ mô và ngoại viện; giảm bớt phiền hà hành chính; cải tiến nhân sự/giáo dục; tiếp tục cởi mở ra phía bên ngoài.

3.1 Ổn định lạm phát/quản trị kinh tế vĩ mô kể cả quản trị ngoại viện

Trong năm 1995, lạm phát ở mức 13-14%. Mức lạm phát này cao nhưng còn chấp nhận được. Nếu cao hơn sẽ gây hoang mang và thiếu tin tưởng trong giới đầu tư tại VN. Ngoài ra ngoài việc kiềm chế lạm phát còn vấn đề quản lý vĩ mô. Trong việc quản lý vĩ mô có vấn đề ổn định và chính sách rõ ràng. Các chính sách kinh tế của VN chưa rõ ràng và có khi "chéo cẳng ngổng". Một bên Chính phủ khuyến khích kinh tế nhiều thành phần (tư nhân sản xuất) nhưng trên thực tế khu vực quốc doanh gia tăng. Việc tăng khu vực công cho doanh nhân thấy đường lối "chưa rõ ràng" của VN. Ngân hàng thế giới đã khuyến cáo về việc này.

Trong năm 1995, VN có quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ và cũng gia nhập ASEAN. Quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ chưa mang nhiều ảnh hưởng kinh tế trực tiếp trừ việc Hoa Kỳ trở thành thứ 14 trong các nước đầu tư. Việc này cần nhiều năm mới thấy hậu quả những ảnh hưởng gián tiếp khá quan trọng vì Nhật trở thành nước thứ tư trong các nước đầu tư.

Việc gia nhập ASEAN khá quan trọng và tháng 11 vừa qua, VN lần đầu tiên đã tham dự cuộc họp các nhà lãnh đạo ASEAN. Về kinh tế ASEAN bắt buộc VN hứa theo tiêu chuẩn quốc tế trong các quan hệ kinh tế với các nước láng giềng. Việc này sẽ ảnh hưởng lâu dài trong cách cư xử (behavior) của VN trong nhiều năm tới.

Năm 1995, VN được hội nghị Consultative Group (PG) Paris tài trợ US$ 2.3 tỷ qua viện trợ không hoàn lại hay cho vay nhẹ lãi. Trong năm nay tiềm năng thu hút ngoại viện có phần cao hơn

Thu Chi/Vùng/ Đầu người

(nghìn đồng VN/năm)

Vùng	Thu*	Chi*	Thiếu*	% dân	% nghèo	% tăng trưởng (91-93)
Miền núi (Bắc)	84	120	-36	17	23	10.9
Châu thổ sông Hồng	188	114	74	32	15	15
Ven biển miền Trung Bắc	69	88	-19	9	18	7.1
Ven biển miền T.Nam	108	114	-6	10	10	1.7
Cao nguyên Trung phần	86	127	-41	7	7	11.2
Miền Nam	487	234	253	22	7	17.5
Đồng bằng Cửu Long	109	97	12	4	20	7.1

*thu, chi do Tỉnh quyết định (40% của tổng số chi tiêu)

Xuất xứ: World Bank, "Vietnam: Poverty Assessment and Strategy," 1995, p. 164.

cỡ 30%, nghĩa là cao hơn tỷ số năm ngoái (25%). Trong bản tường trình của VN tại CG tháng 11, 1995 thì VN có đề nghị thêm việc tài trợ cải cách hành chính (CCHC) nghĩa là phần mềm của công cuộc phát triển.

Trong bản khuyến cáo của ngân hàng thế giới, cơ quan quốc tế đánh giá là trong quản lý vĩ mô, VN có nhiều dấu hiệu tréo cẳng ngỗng (conflicting signals) vì một bên nói về thị trường còn mặc khác thì tiếp thục đầu tư vào "công ty quốc doanh".

1996 là năm tổ chức Đại hội đảng thứ 8. Việc tranh chấp trong nội bộ đảng CSVN có thể gây hoang mang cho giới đầu tư ngoại quốc. Nếu không có thay đổi tốt hay đi ngược lại đường lối "cởi mở" thì sẽ gây nhiều xáo trộn và hậu quả khó đo lường cho các năm tới.

3.2 Phát triển luật lệ cải cách hành chính

Từ khi có VNDCCH rồi đến CHXHCN, sau mấy chục năm, bây giờ VN mới có bộ luật dân sự. Đây cũng là một bước đáng kể trong việc đi đến một xã hội pháp trị. Công cuộc "đổi mới" đã thúc đẩy việc gầy dựng mợt khuôn khổ luật để các nước ngoài có thể đầu tư. Nhưng nó cũng giúp việc mở rộng khuôn khổ luật lệ mặc dù chưa hoàn chỉnh. Việc đưa các ông Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà, v.v... ra tòa là một bước tiến quan trọng vì trước đây đã không cần tòa án vì chỉ cần "kỷ luật đảng" là đủ.

Cải cách hành chính mà không "xây dựng Đảng" theo lời Võ Văn Kiệt, sẽ chỉ là cải cách một phần mà thôi. Trong khi kinh tế và guồng máy chính quyền đã bắt đầu "đổi mới" thì không thấy nói gì nhiều về guồng máy của đảng. Việc xây dựng một nước pháp quyền, nhân bản, một xã hội văn minh và dân chủ cũng đòi hỏi việc "lột xác", "khả năng tự đổi mới" của đảng.

Việc xây dựng một nước pháp quyền và dân chủ là điều mọi người Việt Nam trong hay ngoài nước mong muốn. Làm sao cho đến chỗ đó mau chóng với giá rẻ nhất?

3.3 Nhân sự/Giáo dục

Các nước ĐNÁ thành công là vì đầu tư vào nhân sự. Hiện nay chính sách giáo dục vẫn dựa trên kiểu Xã hội chủ nghĩa. Giáo dục có hình kim tự tháp, ở dưới là các học sinh tiểu học, ở giữa là các học sinh trung học cấp I,II, các trung học chuyên nghiệp. Hệ thống gồm 14,000 trường phổ thông cấp I và II, 1,100 trường cấp III và 94 trường Đại Học hay tương đương. Ngoài ra chỉ có 1-1.5% dân số có bằng ĐH, đào tạo một cấp lãnh đạo nhỏ cho cả nước. Chính sách giáo dục là do các chuyên viên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế Hoạch và Đảng vạch định, không có sự bàn bãi, tham khảo rộng rãi như tại các nước dân chủ. Đây là một nền giáo dục cho một lớp người nhỏ chứ không phải giáo dục cho đại chúng.

Đổi mới kinh tế đã đảo lộn cách đào tạo mà trong đó các học sinh không được khuyến khích suy nghĩ riêng, có quyết định riêng. Trong "thị trường", học sinh được khuyến khích "có tinh thần trách nhiệm cá nhân", thu thập thông tin, suy nghĩ và phân tích một cách độc lập và sau đó lấy quyết định. Các công ty đầu tư tại VN cần những nhân viên có những đặc tính sau đây: có ngoại ngữ, có chuyên môn/kỹ thuật nhưng cũng có sáng tạo, có óc quyết đoán và tinh thần trách nhiệm. Thị trường lao động luôn luôn uyển chuyển và có những nhu cầu mới.

Khu vực công chỉ có thể cung cấp việc làm cho 40% số người đến tuổi đi làm (một triệu mỗi năm). Lương trung bình của giáo chức là 20-30/tháng. Ngoài ra theo chế độ lương bổng hiện nay lương chỉ có thể thay đổi, tùy theo cấp, ba năm một lần. Đối với ban giảng huấn các Đại Học thì lương trung bình là US$ 50 và theo BỘ giáo dục, 50% những người này phải sống nhờ có một việc thứ hai. Nhưng vấn đề của giáo dục VN hiện tại có thể tóm như sau:

1) Phẩm và lượng trong giáo dục không có tiêu chuẩn quốc tế và hiệu năng kém;

2) Còn thiếu phối hợp và liên kết giữa Giáo dục, công việc làm và các cần thiết của guồng máy sản xuất;

3) Nghề giáo không được trọng dụng và lương

LỚP VẼ TRANH LỤA

Họa Sĩ **HOÀNG VŨ**, Master of Fine Arts, sẽ mở các lớp dạy vẽ tranh lụa tại trường Đại học Cal State Fullerton phần "Mở Rộng" (Extended Education) cho mọi lứa tuổi (từ 13 đến 93 tuổi). Đây là một dịp để các bậc phụ huynh cùng con em mình có cơ hội học được nghệ thuật vẽ tranh lụa Việt Nam. Học viên không đòi hỏi phải biết vẽ từ trước.

- **Lớp vẽ Hoa Lá trên lụa:**

Khóa dài 6 tuần vào mỗi thứ Ba, từ ngày 6 tháng 2 đến 12 tháng 3 năm 1996.
Học phí: $185.00 /khóa.

- **Lớp vẽ Chân Dung trên lụa:**

Khóa dài 6 tuần vào mỗi thứ Ba, từ ngày 19 tháng 3 đến 23 tháng 4 năm 1996.
Học phí: $185.00 /khóa.

- Ngoài ra họa sĩ còn mở một lớp **vẽ hí họa** (*caricature*) vào mỗi tối thứ Năm.

Muốn ghi danh học, xin đến **Extended Education Office của Đại Học Cal State Fullerton.**
Cần biết thêm chi tiết xin gọi **Hoàng Vũ, điện thoại số (213) 222-4100.**

thấp không đủ sống (mặc dù GD mới được tăng 20% vào tháng 11/95);

4) Giáo dục không hợp thời và đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Nói tóm giáo dục đào tạo lỗi thời, không đủ tiêu chuẩn quốc tế, và không đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.

Mẫu người cho môi trường "mới" là có kiến thức, có văn hóa, có kỹ thuật và có tinh thần dân chủ để có thể thu lượm những gì hay bên ngoài và đóng góp cho xã hội. Đa số các quyết định là do cá nhân: quyết định học, tìm việc, hành nghề, đổi nghề, tài huấn luyện v.v. là do cá nhân tự quyết định. Không có ai bắt buộc mà chỉ "hướng dẫn và khuyến khích", vạch ra một hướng đi mà thôi. Thế giới bên ngoài thay đổi quá mau lẹ và con người phải năng động để đối phó với "tương lai không tiên đoán được."

Môi trường thị trường có khuynh hướng chuyên môn hóa. Vậy người làm chính trị cũng phải có chuyên môn, có kỹ thuật về chính trị, v.v. còn người làm hành chính cũng phải có chuyên môn, có kỹ thuật, có quản lý, hiểu biết "luật chơi chính trị, hành chính", hiểu biết môi trường bên ngoài.

Tiểu học có 9.7 triệu học sinh nhưng chỉ có 30% học sinh hoàn tất quy trình năm năm. Trung học có khoảng 3.7 triệu học sinh. Có 36% trẻ em trong lứa tuổi 11-14 vào học trung học cấp I và 11% vào học cấp II. Vì thiếu trường phải học hai "ca". Tổng số sinh viên ĐH học theo hệ toàn thời gian khoảng 130,000 và còn được tổ chức theo các ngành chuyên môn, theo kiểu Liên Xô, nay không còn hợp thời. Tính theo sinh viên toàn thời gian, tỷ lệ sinh viên là 20 sinh viên cho 10,000 dân, một con số quá thấp (270 ở Phi, 170 tại Thái).

Giáo dục chiếm 11% tổng chi của ngân sách và 1.5-2% GDP, một tỷ lệ thấp so với các nước láng giềng. Ngân sách quốc gia chỉ tài trợ 48% cho giáo dục tiểu học; 32% và 28% cho trung học cấp I và II và 78% cho giáo dục Đại Học. Hậu quả của chính sách này là việc tài trợ không đồng đều, thiên về thành thị, bất công đối với nông thôn (có 80% dân cư ngụ).

Muốn tìm cách nâng phẩm chất giáo dục thì phải tìm cách trả lương cho giáo chức. Muốn giải quyết vấn đề trên, **VN phải chú ý tài trợ các khu vực ưu tiên cần thiết, nghĩa là Tiểu và Trung học, cho số đông.** Không có lý do gì ngân sách tài trợ cho mấy chục ngàn người nhiều hơn là hàng triệu học sinh! Giáo dục VN hiện nay đang tụt hậu. Nên xét lại chính sách và nội dung giáo dục cho hợp thời, công bằng và xếp đặt lại các ưu tiên. Để tìm một lối thoát, VN phải "đổi mới" giáo dục.

3.4 Giảm nghèo

Khi "cởi trói" VN cũng không thể tiên đoán về tất cả vấn đề. Nay vấn đề đặt ra là làm sao giảm nghèo. Mặc dù tăng trưởng khá tốt, nhưng sự khác biệt giữa các vùng (nam-bắc; nông thôn-thành thị, núi-đồng bằng, v.v...), dân kinh-thiểu số, ngày càng lớn, càng cần chú ý.

Kết Luận

Trong năm 95 VN cũng tăng trưởng đều và phần nào thành công trong việc quản lý kinh tế. VN nay bang giao với Hoa Kỳ và là thành viên ASEAN. Tăng trưởng của VN trung bình 8% trong ba năm qua.

Cuộc phát triển ngày càng phức tạp, viện trợ theo ODA có hạn và đường hướng trên thế giới là ngày càng giảm. VN đã lấy trớn trong việc phát triển nhưng so với các nước láng giềng thì còn thấp. Khi gia nhập ASEAN và khi so với các nước thì VN cầm đèn đỏ, thua Indonesia gấp ba lần (220 so với 760).

Mặc dù có tăng trưởng như nhiều dấu hiệu có phần bi quan về một nước VN văn minh. Sau mấy chục năm cầm quyền, nay VN mới có bộ luật dân sự. "Đổi mới" đã thúc đẩy việc gây dựng một khuôn khổ luật pháp và một xã hội công bằng.

Giáo dục VN kém cả phẩm lẫn lượng, chưa có tiêu chuẩn quốc tế và nhất không hợp thời. Một nền giáo dục đang tụt hậu.

Mặc dù đời sống vật chất tại VN có cải tiến nhưng vẫn là một trong những nước nghèo nhất thế giới. Nạn nghèo trong vùng nông thôn là trầm trọng. Nhiều yếu tố mang đến việc này và trong đó có việc thiếu tham dự, đóng góp ý kiến của dân chúng.

Về cải cách hành chính, theo như lời Võ Văn Kiệt gởi cho Bộ Chính trị, không có "khả năng tự đổi mới" của đảng thì sẽ chỉ giải quyết một phần mà thôi. Trong khi kinh tế và guồng máy chính quyền đã bắt đầu "đổi mới" thì đến lượt guồng máy của đảng phải "đổi mới". Việc xây dựng một nước pháp quyền, một xã hội văn minh và công bằng cũng đòi hỏi việc "lột xác" của đảng để có thể "tự bảo vệ, giữ được độc lập, bảo vệ toàn thể lãnh thổ" mình. Ông V.V. Kiệt cũng đề cập đến các cộng đồng VN tại hải ngoại. Việc xây dựng một nước pháp quyền và dân chủ là điều mọi người Việt Nam trong hay ngoài nước mong muốn. Làm sao cho đến chỗ đó mau chóng với giá rẻ nhất?

Năm 1996 sẽ có ĐHĐ lần thứ tám. Trong nước có nhiều khuyến cáo cởi mở thêm nữa. Liệu việc này có thúc đẩy CSVN hòa nhập với thế giới, xóa nghèo và xây dựng một xã hội văn minh, phú cường như họ nói hay không? Việc tranh cãi sôi nổi trong nội bộ đảng cho thấy là còn nhiều thành phần "bảo thủ", sợ mất quyền, không giám "lột xác" để trở thành một đảng biết chấp nhận ý kiến khác biệt trong việc xây dựng đất nước. Muốn thoát khỏi tụt hậu và thua kém thì phải tiếp tục "cởi trói", tạo cho mọi người có cơ hội làm việc. có tiếng nói góp vào sự phát triển đất nước, có phương tiện giữ độc lập với kẻ thù phía Bắc. Khuyến cáo của LHQ là tiếp tục "cởi trói, thay đổi cơ cấu nhanh chóng để có thể phát triển" và xóa nghèo. Liệu VN có thể làm việc đó hay không? Lịch sử có mặt để ghi nhận tài năng người lái con thuyền VN trong khúc quanh này.■

NƯỚC XÍCH QUỶ Ở HOA KỲ!

NGUYỄN XUÂN QUANG

Để tránh ngộ nhận xin nói ngay là nước Xích Quỷ này là nước đã có từ ngàn xưa liên hệ với nước Xích Quỷ Việt tộc thuộc họ Hồng Bàng chứ không phải "nước" do dân Xích Quỷ Việt Nam tị nạn sang Hoa Kỳ sau năm 1975. Phải. Nước Xích Quỷ này có từ ngàn xửa ngàn xưa tại phần đất Hoa Kỳ hiện thời và ngày nay vẫn còn hiện hữu thuộc liên bang Hoa Kỳ. Hiện nay nước Xích Quỷ này là một trong năm mươi tiểu bang Hoa Kỳ. Tiểu bang đó mang tên là bang Xích Quỷ.

Trước khi nói về bang Xích Quỷ ở Hoa Kỳ, để cho có lớp lang chúng tôi xin nói về nước Xích Quỷ của dân Việt trước. Đầu tiên phải trả lời câu hỏi chúng ta có phải là dân Xích Quỷ hay không? Nếu quả là như thế, sau đó chúng ta mới nói tới nước Xích Quỷ ở Hoa Kỳ thì khó ai còn bắt bẻ được nữa.

Chúng ta là dân Xích Quỷ?

Sử Việt Nam chép rằng: Theo tục truyền người Việt Nam là giống Tiên Rồng. Họ đầu tiên là họ Hồng Bàng. Nước đầu tiên là nước Xích Quỷ. Vua đầu tiên là Lộc Tục, tức Kinh Dương Vương. Một hôm vua đi ngoạn cảnh ở hồ Động Đình gặp một người đẹp tuyệt vời tên là Long Nữ, con gái Động Đình Quân. Lộc Tục kết duyên cùng nàng và sinh ra được một người con trai đặt tên là Sùng Lãm. Ông này lên nối vua cha là Lạc Long quân.

Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ là con gái Đế-Lai vua một nước láng giềng, đẻ ra một lần trăm cái trứng, sau nở thành trăm người con. Một hôm Lạc Long nói với Âu Cơ rằng: "Tôi là dòng dõi long quân mà mình là giòng dõi thần tiên, ăn ở lâu với nhau không thể được. Nay mình đem năm mươi đứa con lên núi, còn năm mươi đứa để tôi đem xuống Nam hải."

Sau đó Lạc Long Quân phong cho người con đầu làm vua ở một nước gọi là nước Văn Lang, thủy tổ của giống Việt Nam ngày nay.

Theo huyền sử thì nước Xích Quỷ là nước Việt đầu tiên gồm hai châu Kinh và châu Dương tức miền châu thổ sông Dương Tử và Hoài Giang. Vì thế Lộc Tục là vua của hai châu này mới có tên là Kinh Dương Vương.

Về cái tên Xích Quỷ này đã có nhiều tranh luận. Người nói không kẻ nói có. Nhượng Tống cho đây chỉ là chuyện "bịa đặt."

Ở phần phụ chú trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên, Nhượng Tống bàn như sau:

"Người Tầu cho mình là văn minh và người giống khác là dã man, là quỷ. Cho mãi đến gần đây, họ còn gọi người da trắng là Dương quỷ, bạch quỷ. Như thế có lẽ ngày xưa họ gọi mình là Xích Quỷ. Vì ta ở phương Nam mà theo thuyết năm hành của họ thì xích (đỏ) là màu của phương Nam. Nhưng có lẽ nào vua nước ta lại tự đặt lấy một cái tên xấu xí như thế? Chuyện này chắc là tự các nhà dã sử bịa ra! Nhưng bịa ra cũng là có căn cứ! Họ đã căn cứ vào truyện thần 'Phù Đổng Thiên Vương' trong sách Lĩnh Nam Trích Quái của Vũ Quỳnh. Theo đó thì thần đã đánh nhau với giặc Ân... Và vào sử Tàu, có chép truyện Cao Tông đời Ân 'đánh nước Quỷ Phương!' Nhà dã sử ấy tinh nghịch đổi chữ Quỷ Phương ra chữ Xích Quỷ."

Về phía những người cho là nước Xích Quỷ có thật, chúng tôi xin nêu ra hai người, một nói về triết là triết gia Kim Định, một nói về ngữ học và nhân chủng học là học giả Bình Nguyên Lộc.

Theo triết gia Kim Định trong Hùng Việt Sử Ca (Thằng Mõ xuất bản 1984) quá trình hình thành văn hóa Việt (từ Việt bao gồm tất cả các dân thổ trước sống trên toàn cõi Trung Hoa hồi thái cổ) có giai đoạn khởi đầu là Hoàng Việt hay Viêm Việt gồm khắp nước Tàu. *"Đây là giai đoạn thờ mặt trời mà ấn tích còn sót lại là tên Xích Quỷ, hiểu quỷ* là làm chủ, còn *xích* là tinh hoa của cái gì, đây là tinh hoa của thời thờ mặt trời. Cũng trong ý đó nước ta nhận quẻ li (lửa đỏ của mặt trời cũng như chim chu tước (con trĩ đỏ) cùng trong liên hệ đó là tên *Thần châu xích* huyện mà sau Châu Diễn dùng để gọi nước Tàu." (tr.42).

Một người nữa cho rằng chúng ta là Xích Quỷ đó là học giả Bình Nguyên Lộc.

Học giả Bình Nguyên Lộc trong Nguồn Gốc Mã Lai Của Dân Tộc Việt Nam viết:

"Truyền thuyết ta cho rằng nước ta tên là Xích Quỷ, Ngô Sĩ Liên chép lại, bị Nhượng Tống cứ cho rằng lẽ nào ta lại đặt tên nước xấu đến thế.

Nhưng chúng tôi sẽ trình diện một thứ người cổ Mã Lai tự xưng là Lạc, nói tiếng Việt Cổ và mang màu da thổ chu...

Mặt khác chúng tôi cũng đã cho thấy rằng nước Xiêm đã tự xưng rằng (là) nước Tù binh vì không hiểu Syâm nghĩa là tù binh bị Cao Miên gọi thế, họ cứ nhận.

Thế là truyền thuyết của ta không ngốc đâu. Xích Quỷ có thể là danh xưng mà Tàu gọi ta vào cổ thời, ta không hiểu, nhưng cứ nhận, y hệt như nước Xiêm." (tr.771)

(Trong bút ký Đi Một Ngày Đàng... khi viết về Thái Lan chúng tôi đã có dịp nói về từ Syam là Xiêm không có nghĩa là Tù binh như học giả đã cắt nghĩa).

Trong chương Làng Cườm Sống Dậy, học giả Bình Nguyên Lộc trình diện người Việt cổ có màu da thổ chu là người Khả Lá Vàng. Khả là danh từ

của người Lào gọi những người sắc tộc ở trên rừng núi cũng như chúng ta gọi những người sắc tộc mạn ngược và cao nguyên Trung Nam Việt. Danh từ Khả về sau cũng có nghĩa không đẹp như từ Mường, Mán, Mọi, man di, cũng giống hệt như từ *niger* của Mỹ.

Sau đây là truyền thuyết giải thích sự sinh ra người "Khả mọi rợ" và người Lào. Ngày nay trẻ em Lào còn hát bài hát kể lại rằng ông tổ tù trưởng có con trâu bị chết, từ lỗ mũi nó mọc ra một cây bí ngô có ba quả. Khi trái chín nghe có tiếng lục đục bên trong. Ông tù trưởng cầm thanh sắt nung đỏ đâm vào quả bí ngô. Từ trong chui ra một dòng người, chui mãi không hết. Viên tù trưởng cầm dao khoét thêm một lỗ khác cho người có thêm lỗ chui ra. Những người chui ra từ lỗ cháy đen do thanh sắt nung đục ra có da đen thuộc giống Mã Lai gọi là Kha; những người chui ra ở lỗ dao khoét trắng hơn là những người Lào thuộc dạng Mông Cổ (Mongoloid) (Life World Libary, South East Asia, p.28).

Khả Lá Vàng là một sắc tộc sống ở vùng núi biên giới bắc miền Trung và Lào ở vùng rừng núi Trường Sơn (núi Phú Ác, đèo Mụ Già ngang Quảng Bình). Người Khả này ở trong những lều lợp bằng lá, khi lá úa vàng họ lại bỏ đi nơi khác làm lại cái lều bằng lá tươi xanh khác nên có tên là Khả Lá Vàng.

Theo học giả, năm 1949, ông tỉnh trưởng tỉnh Thakhek, người Pháp tên là A. Fraise có tiếp xúc với "mọi lá vàng" mà tiếng Lào gọi là "khả thong long." Những người này cao lớn, nước da thổ chu, xâm trán (điêu đề) nói tiếng cổ Việt, ăn canh cua đồng (!)... Học giả nhấn mạnh về màu da *"nước da màu thổ chu (Xích Quỷ đấy ông Nhượng Tống ơi!)"* (tr.834)

"Ông A. Fraise cho biết một chi tiết như sau, rất là quan trọng, là cái làng mà ông tới được, chỉ đông có mười người, mà có hai chủng tộc trong đó, chủng Cổ Mã Lai cao 1m70, nước da màu thổ chu (Xích Quỷ đấy ông Nhượng Tống ơi!) chủng này lãnh đạo, còn chủng bị lãnh đạo chỉ cao 1th50, nước da đen, tóc còn khá quăn quít...

Màu da thổ chu của Khả lá vàng cắt nghĩa được tại sao ta cắt nghĩa được tên nước là Xích Quỷ mà Nhượng Tống phủ nhận cho rằng không lẽ ta lại lấy tên nước xấu quá như vậy...

Tóm lại Khả lá vàng theo tài liệu ở đây là tộc "Xích Quỷ," xâm trán Điêu Đề, tự gọi là Lạc (Alak), nói tiếng Việt tối cổ, ăn canh "cua đồng" và đàn bà đẻ "nằm bếp."

Chúng tôi đồng ý với triết gia Kim Định và học giả Bình Nguyên Lộc là chúng ta là dân "Xích," dân Đỏ. Chúng tôi đồng ý với triết gia Kim Định "Đây là giai đoạn thờ mặt trời mà ấn tích còn sót lại là tên Xích Quỷ." Nhưng không đồng ý với học giả Bình Nguyên Lộc là chúng ta ngu dốt "không hiểu" nên "Xích Quỷ có thể là danh xưng mà Tàu gọi ta vào cổ thời, ta không hiểu, nhưng cứ nhận..." Chúng ta tự gọi mình là dân Đỏ, con Mẹ Trời Đỏ.

Trong bài viết "Ađuốk Ông Là Ai?" chúng tôi cũng đã đồng ý với học giả Bình Nguyên Lộc là chúng ta là dân Đỏ. Đây là những chứng sử cho thấy chúng ta là dân Đỏ mà người Trung Hoa gọi là Xích Quỷ. Chúng tôi đã giải tỏa cái thắc mắc và bổ túc thêm cho công việc tìm tòi chưa tới nơi của học giả Bình Nguyên Lộc về việc các sắc dân cao nguyên gọi vua Hùng Vương là Ađuốk và gọi chúng ta là dân Ađuốk:

"Về danh xưng AĐUỐK, có lẽ sẽ có người khám phá ra được rằng nó có nghĩa là HÙNG, nếu có ai học đủ hơn chúng tôi..." (BNL, Lột Trần Việt Ngữ tr.77)

Cụ đã dựa vào lý luận sau đây để quả quyết rằng vua AĐUỐK là vua HÙNG:

"Như đã nói, bia trên đền Hùng đã nói đến HÙNG. Đó là các cụ nhà Nho đã Hoa hóa một danh xưng Việt, chắc chắn là như vậy, chứ Việt ngữ thuần túy không có tiếng Hùng. Các cụ Hoa hóa, nhưng vẫn Hoa hóa một cái gì chớ không phải là sáng tác, mà cái gì đó thì hiện nay không ai còn nhớ nữa, chỉ thấy đồng bào ở Bắc cao Nguyên gọi là Ađuốk.

(...)

"Ta cứ tạm kết luận rằng AĐUỐK có nghĩa là HÙNG." (BNL, Lột Trần Việt Ngữ Tr.92-93).

Chúng tôi đã chứng minh Ađuốk là Đuốc, là Lửa, là Đỏ, là Mặt Trời. Vua AĐUỐK là vua Đuốc, vua ĐỎ.

Các cụ nhà nho ta dịch Đuốc, Đỏ sang chữ Hán là HÙNG. "Các cụ Hoa hóa, nhưng vẫn Hoa hóa một cái gì chớ không phải là sáng tác, mà cái gì đó thì hiện nay không ai còn nhớ nữa, chỉ thấy đồng bào ở Bắc cao Nguyên gọi là Ađuốk." Chúng tôi đã chứng minh "Cái gì đó... gọi là Ađuốk" là Đỏ. Vua Ađuốk là vua Đỏ, vua Hùng. Các sắc dân miền núi cùng nhóm lạc bộ trãi. "từ người Khả Tu đến người Pacók đến người Brụ, ở trên địa bàn Sơ Đăng, đều gọi ta là dân AĐUỐK" nghĩa là dân Đỏ. Người Trung Hoa và các nhà nho Việt gian dịch sang Hoa ngữ là Xích Quỷ.

Chúng ta là con cháu Hùng Vương, Vua Đỏ, chúng ta phải là dân Đỏ. Chúng tôi cũng đã chứng minh con dân của vua Đỏ có tên nghĩa là Đỏ thì bắt buộc giang sơn của vua Hùng nơi lập quốc cũng phải có tên là Đỏ. Hồng Hà là sông Đỏ. Dân dã miền Bắc ngày nay vẫn gọi là sông cái. Sông Cái là sông Đẻ, sông Đỏ sông Mẹ Trời. Ta cũng có Sông Đà là sông Đỏ, sông Đẻ (màu đà ngày nay hiểu là màu nâu đỏ). Có sông Đỏ, sông Đẻ thì ắt phải có núi Đỏ, núi Đẻ. Chúng ta thường nói núi Tản sông Đà. Núi Tản được coi là ngọn núi cao nhất:

Nhất cao là núi Tản Viên,
Ở giữa thắt đáy, hai bên cổ bồng

Núi Tản là tiêu biểu cho mẹ Âu Cơ đem con lên núi. Có rất nhiều huyền thoại về núi Tản liên hệ đến Hùng Vương. Người Mường coi thần Tản Viên là vua Hùng Vương: "Tại Mường Tlo, thần Tản Viên còn mang tên là vua Hùng Vương" (tr. 741). Như thế núi Tản phải có nghĩa là núi Hùng, núi Đỏ.

Chúng tôi cũng đã cắt nghĩa núi Tản là núi Đỏ. Tản cắt nghĩa theo nhiều sử gia là núi có hình tán hình lọng. Tán và lọng là vật che nắng, nguyên thủy tiêu biểu cho mặt trời, cho Đỏ. Bằng chứng là người Ngaju ở Nam Dương mà chúng tôi cho là liên hệ với chúng ta còn thờ lọng và dù với nhiều ý nghĩa liên hệ với mặt trời. Họ coi lọng dù payong là biểu tượng của Cây Sinh Mệnh (*The umbrella is usually represented as a Tree of Life*). Chúng tôi sẽ khai triển thêm ở một chỗ khác khi có dịp viết về Ngaju.

Còn Tản cắt nghĩa theo Hán Việt là đán, đản là đẻ. Các nhà Nho ta đã dịch Đản từ chữ Đẻ. Đẻ là Đỏ là Mẹ Trời. Cũng có thể núi Tản là núi Đan. Các nhà Nho dịch Đỏ ra Đan. Câu núi Tản sông Đà chính là núi Đỏ, núi Đẻ, sông Đỏ, sông Đẻ, có nghĩa ăn khớp, cân xứng với nhau... và chính là sông núi đỏ của vua Đỏ.

Như thế chúng ta là thuộc họ Đỏ Hồng Bàng, có vua đỏ Hùng Vương, có giang sơn sông núi Đỏ là sông Cái, Hồng Hà, núi đỏ Tản Viên... thì chúng ta là dân Đỏ không có gì là nghịch lý cả.

Còn sự kiện dân Xích Quỷ có màu da thổ chu thật sự hay không thì còn thiếu các chứng sử khác. Nhưng điều chắc chắn là chúng ta thờ Mặt trời, Mẹ Đỏ, chúng ta là dân đỏ, con của Đỏ nên thờ phượng tất cả những thứ gì màu đỏ. Xích Dân không hẳn là có da mầu thổ chu mà có thể là vì tục tế lễ mặt trời chúng ta bôi đất đỏ hay bôi phẩm đỏ lên người Đất đỏ thổ chu, hoàng thổ người Tây phương phiên âm là *loess*. Ta thấy *loess* liên hệ với loe với loét, với lòe với loẹt có nghĩa là đỏ ví dụ như là đỏ loe, đỏ loét, đỏ lòe, đỏ loẹt: loe(ss) = loe, loét. Loe, loét, *loess* gần cận với Lạc, Lê, Lai, Li... Ngày nay ta còn thấy các tộc da đỏ thổ dân Mỹ châu và một vài sắc tộc ở Nam Dương trong các điệu chiến vũ (*war dance*) họ bôi đỏ từ đầu đến chân. Trong lần du lịch Nam Dương chúng tôi đã được dự khán một điệu chiến vũ của một thổ dân khiến chúng tôi nhớ tới hai từ Xích Quỷ. Tất cả các chiến sĩ từ đầu tới chân toàn một màu đỏ, mặt mũi tay chân bôi đỏ, đồng mác, khiên cũng một màu đỏ.

Dân Xích Quỷ thờ tất cả những thứ gì màu đỏ, biểu vật cho Mặt Trời ví dụ thờ máu, rạch máu, uống máu (chứng tích còn lại ngày nay là món tiết canh), chim Đỏ chu tước (con trĩ đỏ)..., Nai Đỏ, Trầu Cau (nước màu đỏ)... có dịp chúng tôi sẽ viết về những vật tổ *totem* màu đỏ này.

Trong bài "Ađuốk Ông Là Ai?" Chúng tôi đã đề nghị với những người tổ chức giỗ Tổ Hùng Vương là chúng ta con Mẹ Trời Đỏ, dân của vua Trời Đỏ. Chúng ta thuộc họ Đỏ, Hồng Bàng, là Con Đỏ, Xích Quỷ, có sông Đỏ Hồng Hà, sông Đà, có núi Đỏ, Tản Viên... Chúng ta phải thiết lập bàn thờ và cúng vật phải hoàn toàn màu đỏ hay với những cung bậc màu đỏ, sắc giai màu đỏ. Bàn thờ đỏ phải đặt ở hướng đông mặt trời mọc. Tế dụng phải có hình mặt trời mọc, đồ đồng đỏ, lọng đỏ, quạt đỏ, nón thúng đỏ quai thao điều, phải có chim đỏ (chim Hồng) phải có nai đỏ sika, phải có hình sò rạng đông đỏ (giống như biểu tượng của hãng săng Shell, thường gọi là hàu viên *scallop*)..., đồ tế lễ phải có trái "cời" (cồi, tim) đỏ, phải có máu đỏ (bây giờ là tiết canh), phải có xôi gấc tượng trưng cho mặt trời rạng đông, phải có bánh dầy nhuộm hồng tượng trưng cho mặt trời lặn, phải có dưa đỏ, phải có ổi đỏ, phải có trầu cau (nước trầu đỏ), phải có rượu nếp than màu hồng... Người tế phải ăn mặc toàn một mầu đỏ: màu son, màu thắm, màu huyết dụ, màu tiết gà, màu điều, màu đồng đỏ, màu cánh kiến, màu cánh dán, màu hồng, màu đào, màu mận, màu mơ... Áo đỏ, khăn điều, váy hồng, yếm thắm... Người tế phải nhuộm đỏ từ đầu tới chân... Phải nhảy vũ khúc mặt trời, nhảy vũ khúc Nghê Thường (mà triết gia Kim Định đã giải thích Nghê là màu đỏ ráng tức màu hồng lúc rạng đông, Thường là xiêm y, Hùng Việt Sử Ca tr.84-85), nhảy đồng, hát chầu văn cho Mẹ Đỏ nghe (không có vụ tế lễ theo kiểu Khổng giáo, Phật giáo)...

Bây giờ ta hãy trở lại với lời bàn của Nhượng Tống.

Theo Nhượng Tống từ Xích Quỷ là do các nhà viết dã sử bịa ra:

"Như thế có lẽ ngày xưa họ gọi mình là Xích Quỷ. Vì ta ở phương Nam mà theo thuyết năm hành của họ thì xích (đỏ) là màu của phương Nam. Nhưng có lẽ nào vua nước ta lại tự đặt lấy một cái tên xấu xí như thế? Chuyện này chắc là tự các nhà dã sử bịa ra! Nhưng bịa ra cũng là có căn cứ! Họ đã căn cứ vào truyện thần "Phù Đổng Thiên Vương" trong sách Lĩnh Nam Trích Quái của Vũ Quỳnh. Theo đó thì thần đã đánh nhau với giặc Ân... Và vào sử Tàu, có chép truyện Cao Tông đời Ân 'đánh nước Quỷ Phương!' Nhà dã sử ấy tinh nghịch đổi chữ Quỷ Phương ra chữ Xích Quỷ."

Nhượng Tống đã đả phá nhưng lại cung cấp một "tài liệu sử" rất quý giá là ông chấp nhận "cũng có căn cứ" và "nhà dã sử ấy đã tinh nghịch đổi chữ Quỷ Phương ra chữ Xích Quỷ cho nó thêm màu mè, thế thôi!" Các nhà dã sử "tinh nghịch" nhưng họ đã dựa vào "căn cứ" nào mà hạ bút xuống viết thành hai chữ Quỷ PHƯƠNG?

Chúng ta hãy khai quật cái nước Quỷ Phương này.

Quỷ Phương là gì? Không thấy các sử gia cắt nghĩa. Nói như Nhượng Tống thì hai chữ Quỷ Phương là "căn cứ" để các nhà dã sử đã dựa vào để viết thành ra "Xích Quỷ," nói như thế có nghĩa là Quỷ Phương cũng phải có hàm nghĩa là Quỷ đỏ, nói gọn hơn là Phương phải có nghĩa là Đỏ.

Ta thấy phương là chuyển hóa của phang, phượng.

. Phương là Phang là đỏ

Theo chuyển hóa ươ = a như đường = đàng ta có phương = phang.

Chúng ta ngày nay còn dùng từ Xạ Phang chỉ bọn mọi rợ, rừng rú, thổ phỉ. Trong hai chữ xạ phang phải có một từ chỉ mọi rợ. Từ đó là từ xạ. Xạ là gì? Xạ là xá. Người Bắc gọi những người "rừng núi" là bọn xá, bọn mán như thấy trong từ

ghép mán xá, với hàm nghĩa là mọi rợ. Xạ phang là bọn mán, bọn xá phang. Từ xá của Việt ngữ chính là từ Khả của Lào. Thật vậy theo qui luật x = kh như khoang = xoang (thuyền) ta có xá = khả. Từ Khả là tiếng Lào gọi những dân mọi rợ như đã thấy ở trên.

Lào ngữ kha, khả chính là xá của chúng ta chỉ mán mọi. Có một tộc khả mà học giả Bình Nguyên Lộc cho là người Việt cổ có tên là Khả lá Vàng như đã nói ở trên.

Phải chăng Quỷ Phương là một thứ Xạ Phang?

Theo qui luật chuyển hóa của ngôn ngữ Việt và thế giới: ph = b = v như phanh, phành = banh, bành = vanh, vành (ra); phẩn = bẩn = vẩn (chất cặn bã, dơ) ta có phương = phang = bang, bàng = vang.

Việt ngữ bang, bàng, vang là mầu đỏ.

Thật vậy

- Bang, bàng: màu đỏ:

Chúng tôi xin kiểm chứng thêm bằng ngoại ngữ:

.Mã-Nam Dương ngữ bang là đỏ.

- Vang là đỏ

theo b = v ta có bang = vang.

Lục tìm trong kho tàng ca dao tục ngữ, trong văn chương bình dân chúng ta còn thấy:

Cơn bên Vang tìm đàng mà chạy,
Cơn bên Gộc, đổ thóc ra phơi

Đối chiếu hai câu trên với những câu sau:

Cơn mưa đàng đông, vừa trông vừa chạy,
Cơn mưa đàng tây, mưa dây gió giật,
Cơn mưa đằng nam, vừa làm vừa chơi,
Cơn mưa đằng bắc, đổ thóc ra phơi.

ta thấy hướng Vang là hướng đông, hướng mặt trời mọc. Cơn mưa ở những hướng này vừa trông vừa chạy. Hướng Gộc là hướng bắc. Cơn mưa hướng bắc hướng Gộc cứ việc đổ thóc ra phơi không sợ trời sẽ mưa.

Tại sao gọi là hướng Vang. Xin thưa vang là đỏ, hướng mặt trời mọc là hướng mẹ Đỏ, hướng đỏ.

Chúng ta có những câu:

Chưa đánh được người mặt đỏ như vang,
Khi đánh được người mặt vàng như nghệ.

Từ vang làm chợt nghĩ ngay tới Pháp ngữ *vin*, rượu nho, thứ rượu nho màu đỏ. Chúng ta vì thế thường hiểu nhầm rằng vang là do Pháp ngữ *vin*, rượu vang mà ra. Thật ra vang và *vin* có liên hệ với nhau từ thái cổ chứ không phải mãi sau này lúc chúng ta bị Tây đô hộ được nhấp rượu *vin* mới dịch ra vang!

Thật vậy ta còn có nhiều câu ca dao nói về từ vang này nữa:

Nước sông còn đỏ như vang,
Nhiều nơi lịch sự hơn chàng, chàng ơi.

dân quê không có rượu *vin* uống nên không thể vay mượn vang để diễn tả màu sắc, phương hướng. Vang là đỏ và là từ nôm rất cổ của chúng ta.

Ta có cây vang một thứ cây có gai thường trồng làm hàng rào rễ làm màu nhuộm đỏ. Bông vang màu đỏ thắm dùng làm bột màu đỏ. (Huỳnh Tịnh Paulus Của, Đại Nam Quốc Âm Tự Vị).

Ta cũng có hoa vông vang. Vông là chuyển hóa của vang cũng có nghĩa là đỏ như mặt đỏ như hoa vông là mặt đỏ thắm. Cây vông có hoa đỏ, lá gói nem. Vông là đỏ mà đỏ là mẹ mặt trời nên gậy vông tiêu biểu cho mẹ. Khi mẹ chết con phải chống gậy vông:

Cha gậy tre, mẹ gậy vông

Ta cũng có cây vông đồng. Học giả Huỳnh Tịnh Paulus Của cho là cây vông đồng là cây vông mọc ngoài đồng. Chúng tôi nghĩ khác. Vông đồng là vông đỏ. Đồng là đỏ giống như cây ngô đồng. Kim loại đồng (copper) là kim loại đỏ. Đồng là mẹ là đẻ, là đỏ như đồng bóng là bóng mẹ.

- Từ *dang* trong Thái ngữ cũng có nghĩa là đỏ, nắng (liên hệ với trời, với từ dang nắng của Việt ngữ). Theo v = d (vú = dú), người Nam dùng d thay cho v như cái vú = cái dú, đi về = đi dề... ta có vang = dang; Thái ngữ *dang, daeng* là đỏ như *dang mo*: dưa đỏ, dưa hấu...

Vậy phương, phang, bang, bàng, vang là đỏ rõ như hai năm là mười.

. Phương là chuyển hóa của phượng?

Ta biết phượng là đỏ như hoa phượng là hoa màu đỏ, chim phượng là chim đỏ, chu tước (con chim trĩ đỏ) mà Tây phương gọi là *pheonix* cũng dịch ra là *Red Bird*.

Quỷ Phương là Quỷ Phượng? Quỷ Đỏ?

Tóm lại Trung Hoa gọi nước Quỷ Phương là nước Quỷ Đỏ. Quỷ Phương có thật, sử Tầu chép Cao Tông đời nhà Ân đi đánh bọn mọi "Quỷ Phương," đánh Quỷ Đỏ, đánh Xích Quỷ là có thật! Đúng với sử Việt chép giặc nhà Ân đem quân đánh chúng ta và Phù Đổng Thiên Vương đã giúp đánh tan giặc Ân.

Quỷ Phương chính là Quỷ Đỏ, chính là Xích Quỷ, Nhượng Tống và các sử gia Việt Nam đã không tìm ra được cái "tinh nghịch" của các nhà dã sử!

Như thế chúng tôi đã tìm ra cái bí ẩn của Xích Quỷ và chúng tôi tin là chúng ta là dân Đỏ. Còn từ Quỷ dĩ nhiên chúng ta không phải là Quỷ đúng như Nhượng Tống đã nói người Trung Hoa kiêu ngạo gọi các dân tộc khác là Quỷ là khuyển mã.

Chúng ta là con Mẹ Trời Đỏ, là con Đỏ, dân Đỏ. Thật sự chúng ta gọi chúng ta là gì? Chúng ta gọi mình là Ađuốk? là Alak? là Lạc? là Lê? là Li? (quẻ li là lửa đỏ của mặt trời), là Man, là Di... Tất cả đều đúng, tất cả là liên bang Việt mà có lúc đã gọi là Bách Việt, tất cả đều liên hệ với Mẹ Mặt Trời tất cả đều cùng chung một chủng mà chúng tôi gọi là chủng Hồng Bàng (chủng Đỏ thờ Mặt Trời).

Vậy tóm lại ta là dân Xích Quỷ, bây giờ hãy nói đến nước Xích Quỷ ở Hoa Kỳ.

Ngày nay mọi người đều chấp nhận là thổ dân Mỹ, trước đây thường gọi là mọi da đỏ có gốc từ châu Á vượt eo biển Bering, lúc đó còn là đất liền, sang Mỹ châu.

Chúng tôi cho rằng những người Da Đỏ Red

Skin này thuộc chủng Hồng Bàng tức là Chủng Đỏ thờ Mặt Trời. Họ liên hệ với chúng ta Xích Quỷ, họ Hồng Bàng. Vắn tắt chúng ta thấy các tộc Aztec, Maya, Inca, Moche... cũng thờ mặt trời như chúng ta, cũng đắp gò đống, tháp thờ mặt trời như chúng ta đắp gò Đống Đa, Đống Lã, Đống Anh, Đống Hoa... (xem Nguyễn Xuân Quang, Sự Đời Như Cái Lá Đa). Gò đống tháp là mồ mả biểu tượng cho đường về trời (giống như Kim Tự Tháp của Ai Cập). Họ cũng giết người, sinh vật tế trời, dùng máu tế trời như người Azetec moi tim nạn nhân tế trời giống như chúng ta thời thái cổ mà Tống Ngọc trong bài Sở từ Chiêu Hồn đã mô tả bọn Đông Đi, Nam Man giết người tế lễ...

Hồn, hỡi hồn, về đây, đừng đi ra bể Đông,
Ở đó, hàng chục mặt trời, làm chảy đá, chảy loại kim.
(...)
Bọn xâm trán, bọn đen răng sẽ mần thịt
Hồn để cúng tế, nấu xương hồn mà làm canh.
(Tống Ngọc)

Chúng ta ngày nay còn ăn máu tái tiết canh, còn thích ăn thịt tái...

Vì bài viết có giới hạn chúng tôi sẽ khai triển thêm ở chỗ khác.

Người da đỏ ở Mỹ châu có tục lệ lấy đất đỏ thổ chu bôi lên người để trở thành "Da Đỏ" vì họ là con Mẹ Trời Đỏ giống như dân Cửu Lạc, Cửu Lê lấy đất hoàng thổ, thổ chu *loess* bôi lên người. Trong các buổi tế lễ, các chiến vũ (*war dance*) ngày nay chúng ta còn thấy họ bôi đỏ khắp người, ăn mặc và trang bị khí giới toàn màu đỏ.... giống như chúng ta thờ màu đỏ. Vậy sự hiện diện của Xích Quỷ trên đất Mỹ chắc chắn không phải là một chuyện không tưởng, không phải là chuyện viết tầm phào.

Và hôm nay chúng tôi xin trình làng nước Xích Quỷ ở Hoa Kỳ. Độc giả đã hết nghi ngờ về sự hiện hữu có thể chấp nhận được của một nước Xích Quỷ trên đất Mỹ chưa? Nếu thỏa mãn rồi chúng tôi xin trình làng nước Xích Quỷ mà ngày nay người Hoa Kỳ gọi là tiểu bang (*state*). Xin thưa đó là tiểu bang OKLAHOMA.

Dĩ nhiên danh xưng Oklahoma được đặt tên dựa vào nguồn cội da đỏ.

Giải tự từ *Oklahoma* ta có *okla* + *homa*. *Okla* là *ochre* là đất đỏ là thổ chu, hoàng thổ và *homa* là người giống như *homo, homme, hombre*... Vậy Oklahoma là Người Thổ Chu, Người Da Đỏ, chính là Người Đỏ, chính Xích Quỷ. Tiểu bang Oklahoma là Nước Xích Quỷ.

Xin chứng minh thêm cho vững chắc hơn nữa. Chúng ta và người Mường được coi như là anh em ruột thịt. Người Mường cũng nhận họ là người cổ Việt cũng thờ vua Hùng Vương Dịt Dàng. Từ Mường nghĩa là gì? Mường theo người MƯỜNG có nghĩa là NGƯỜI (về sau có thêm nghĩa nữa là chỗ dân cư ở như Mường Tlo...). Ngày nay người Mường không thích người Việt gọi họ là Mường vì nó đi đôi với mán, mọi... họ tự gọi mình là Hmong. Mường, Hmong có nghĩa là NGƯỜI. Thật vậy, ta có thể kiểm chứng với Ấn Âu ngữ, ta thấy rõ Hmong chính là *homa, homo, human* (người). Hmong theo cách đọc của người Mường là Hờ mong chính là ho-mo (*homo*)!

Và giải thích Oklahoma theo Việt ngữ ta thấy *Okla* + *homa* có *okla* = *ok* = ối là đỏ và *homa* là Hmong, Mường là Mán là người. Oklahoma theo Việt ngữ là Mường Đỏ là mán Đỏ, là Man Di (Di là trời, là đỏ đã viết trong bài Giời Là Gì), là Người Đỏ.

Oklahoma là Người Đỏ là Xích Quỷ. Red Skin là Xích Quỷ. Peau-Rouge là Xích Quỷ.

Đây là nước Xích Quỷ Oklahoma nằm ngoài nước Xích Quỷ Lạc Việt của chủng Hồng Bàng.

Chủng Hồng Bàng thờ Mẹ Mặt Trời mà chúng ta là con "trưởng" hay là đứa con còn giữ lại được những địa khai văn hiến, lịch sử như họ Hồng Bàng, Xích Quỷ, Hùng Vương, Lạc vương... có mặt khắp năm châu bốn biển. Bổn phận chúng ta phải khai quật lại nền văn minh Đỏ này. Chúng tôi sẽ trình bầy dần dần trong tương lai.■

Bạn muốn đi ngao du khắp thế giới?

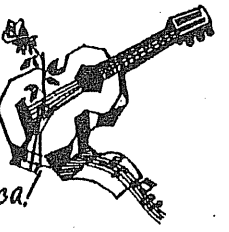

Chỉ cần mang cây đàn đến AV TRAVEL là có thể vừa đi du lịch vừa hát da ca!

AV TRAVEL & NETWORK
10900 Westminster Ave., Suite 9
Garden Grove, CA 92643
(714) 537-2200
FAX # (714) 741-2900
(góc Euclid & Westminster, trong khu chợ VANCO)
Mở cửa 7 ngày.

Xin gọi chị Nga hay Phương (714) 537-2200

NHỮNG ĐÓA MẪU ĐƠN CỦA NÀNG BÙI THỊ

MỘT NỮ HỌA SĨ VẼ SỨ TÀI DANH CỦA NƯỚC VIỆT VÀO THẾ KỶ XV

PHAN QUỐC SƠN

Tháng Mười Một năm 1935, Hàn Lâm Viện Nghệ Thuật Hoàng Gia Anh khai mạc một cuộc triển lãm nghệ thuật cổ Trung Quốc tại Luân Đôn, do sự bảo trợ danh dự của Vua và Hoàng Hậu Mary nước Anh, Thống chế Tưởng Giới Thạch của Trung Quốc. Đây là lần đầu, và có lẽ cũng là lần cuối, cả kho tàng đồ sộ bao kỳ trân báu ngoạn của nghệ thuật cổ Trung Quốc tản mác khắp thế giới được qui tụ về một chỗ, mượn từ viện bảo tàng Âu Châu và Mỹ, Trung Đông và cố cung Bắc Kinh, và từ các bộ sưu tập tư nhân quốc tế. Cuộc triển lãm kéo dài ba tháng, qua đến tháng Ba năm 1936.

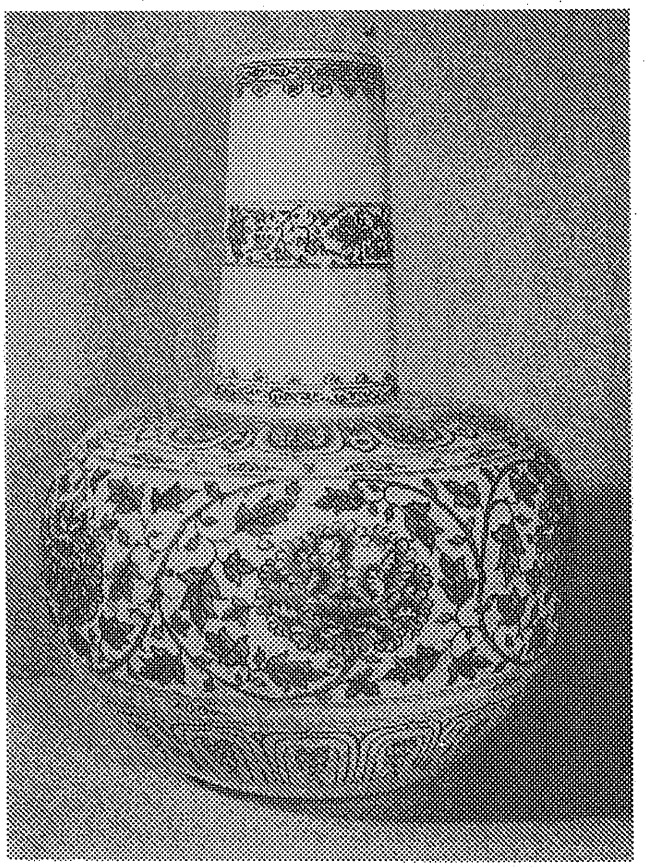

Giữa một rừng gồm 3078 món báu vật làm bằng đủ chất liệu và thể loại, niên đại trải dài hơn 35 thế kỷ (từ 1700 BC đến 1800 AD), khách thưởng ngoạn bỗng bắt gặp một cổ vật chế ở nước Việt nhỏ bé xa xôi từ thế kỷ 15.

Ấy là một be sứ trắng trang trí men lam.

Hình dáng be có cổ thẳng đứng trên thân tròn bầu bĩnh. Ngày xưa gọi là dáng hồng tú cầu. Thân be trang trí hoa dây: các đóa mẫu đơn ở đầu những nhánh lá cuốn lượn vờn quanh. Mỗi đóa hoa là nét công bút tinh tế linh động với sắc độ đậm nhạt mơ màng. Màu lam xanh đài các trên nền men sứ trắng. Một tác phẩm dung hợp tuyệt mỹ giữa hình dáng và bút họa.

Điểm độc đáo là, trên vai bình giữa hai lần chỉ chạy giáp vòng, có ghi 13 chữ Hán, mỗi chữ cách bởi một hoa văn, diễn âm thế này: "Đại Hòa bát niên Nam Sách Châu tượng nhân Bùi Thị hí bút" (Năm Đại Hòa thứ tám, tại Châu Nam Sách, do một thợ thủ công tên Bùi Thị vẽ chơi).

大和八年南策州匠
人裴氏戲筆

Chiếc be sứ này là báu vật của viện bảo tàng Topkapu Saray ở Istambul, Thổ Nhĩ Kỳ từ hơn năm thế kỷ nay. Về mặt nghệ thuật, chẳng những nó là một tuyệt tác của truyền thông sứ đông phương, mà còn là một cổ vật cực kỳ quí hiếm vì có ghi tên tác giả và năm chế tạo, là điều hy hữu ít thấy trong gốm sứ Tàu và ta vào thế kỷ 15 (1).

Cớ sao một chiếc be sứ Việt Nam lại lọt vào giữa cuộc triển lãm đồ cổ Trung Quốc? Xin ghi lại nguyên văn dòng ghi chú trong tập chỉ nam cuộc triển lãm: "Vase, with peony scrolls in underglaze blue and inscription. Made by a Chinese potter in Annam. A.D 1450. H. 56cm. Lent by Topkapu Saray Museum, Istambul" (Cái be, vẽ dây hoa mẫu đơn bằng màu lam phủ men và có ghi chữ. Do một thợ gốm Trung Quốc làm tại An Nam. Năm 1450 Dương lịch. Chiều cao 56 cm. Do viện bảo tàng Topkapu Saray, Istambul cho mượn).

Các nhà thế gia và quân vương ở những nước Hồi giáo Trung Đông và các hải đảo Đông Nam Á thời xưa rất chuộng đồ sứ vẽ lam. Ngày nay, hai nơi là đền Ardebil Shrine Ba Tư và viện bảo tàng Topkapu Saray còn cất giữ được cho nhân loại kho tàng hàng vạn báu vật sứ hoa lam đời Nguyên, Minh của Trung Hoa, có cả đời Lê, Mạc nước Việt. Có rất nhiều món sứ Tàu ngay cả nước chủ nhân là viện bảo tàng cố cung Bắc Kinh và Đài Bắc cũng không có được.

Thế mà, chiếc be hoa mẫu đơn của Bùi Thị chói ngời như viên bảo ngọc giữa kho tàng cổ vật vô giá ấy (2). Lần đầu ra mắt tại Anh Quốc, làm sửng sốt khách thưởng ngoạn bốn bể năm châu. Từ đó trở đi, người ta mới chú ý đến nghệ thuật truyền thống Việt Nam, sách vở thế giới luôn nhắc đến và ca tụng tuyệt phẩm ấy. Cũng từ đó trở đi, có điều gì không ổn về lai lịch chiếc be kia.

Trong lịch sử Việt Nam, không có nhà vua nào niên hiệu Đại Hòa cả, chỉ có niên hiệu Thái Hòa của đời vua Lê Nhân Tông (1442-1459). Thì ra chữ Thái (太) thiếu một nét nhỏ, thành chữ Đại (大). Chắc khi nung sức nóng của lửa tác dụng lên men làm rơi mất một nét (3). Sự "dao biến" vô tình nhỏ nhoi ấy gây ra sự đọc lầm niên hiệu một ông vua Lê, bởi các nhà khảo cổ ngoại quốc không rành lịch sử Việt Nam, mãi đến ngày nay. Riêng việc tìm được Thái Hòa bát niên là năm 1450 Dương lịch, do trước đó trong cuốn *"Chinese Porcelain at Constantinople" O.C.S Trans 1933-34,* của tác giả Hobson, hình chụp và lời dịch Anh Ngữ câu chữ Hán trên chiếc be, lần đầu xuất hiện: "Painted for pleasure by Chuang a workman of Nam Ts'ê Chou in the eight year of Ta Ho (1450)". (Vẽ chơi bởi một thợ gốm (đàn ông) tên Chuang tại Châu Nam Sách vào năm Đại Hòa thứ tám [1450]).

Hobson là một học giả Anh uyên bác đầu thế kỷ 20, người có công lớn nhất mở cửa cho Tây Phương tìm hiểu thế giới đồ sộ của thuật gốm sứ cổ Trung Quốc. Các tác phẩm nghiên cứu ngành này của ông đến nay vẫn chứng tỏ giá trị vượt thời gian. Dĩ nhiên lúc ấy ông không biết gì đến nghệ thuật gốm cổ Việt Nam. Ông là bạn thân với ông Paul Pelliot, một học giả Pháp uyên thâm văn hóa và ngôn ngữ Trung Hoa, có lúc giữ chức giám đốc trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội. Nhờ rành sử Việt Nam, có lẽ Pelliot giúp Hobson tìm ra năm Thái Hòa thứ tám là năm 1450. Nhưng vẫn lầm giữa chữ Đại và Thái. Cả hai ông đóng vai thuyết trình viên chính trong ban dẫn giải cuộc triển lãm không tiền khoáng hậu này.

Trưng bày một be sứ vẽ lam Việt Nam và cho đó do một tay thợ Tàu làm (tại An Nam mà họ cho là thuộc Trung Hoa) cũng là điều dễ hiểu trong trình độ kiến thức khảo cổ của hoàn cảnh thập niên 30. Bấy giờ sự hiểu biết về cổ vật Đông Phương còn phôi thai, người Âu Tây đang lòa mắt lạc lối trong kho tàng đồ sộ gốm sứ cổ truyền Trung Quốc. Gốm cổ Việt Nam hãy còn trong bóng tối ít ai biết. Kiểu mẫu vẽ vời trên chiếc be kia mang phong cách đỉnh cao nghệ thuật sứ đời Nguyên. Và phàm cái gì quí đẹp thì không thể nào không phải là của Tàu (dù chế ở nước Nam). Ấy cũng do cái tâm địa "đàn anh kẻ cả" ngay trong văn hóa nghệ thuật. Tên Bùi Thị của một người nữ nước Nam đọc ra thành cái tên ông Chuang Tàu nào đó, để không có lời giải thích do một người Tàu làm ở An Nam, thì chiếc be ấy hẳn đã không có lý do gì góp mặt trong cuộc triển lãm đồ cổ Trung Quốc vậy.

Dĩ nhiên, với tâm địa "kẻ cả đàn anh", tác phẩm của bậc thầy ấy bị ông láng giềng phương Bắc dành. Trong cuốn *"Đồ sành sứ Trung Quốc"* do cơ sở sành sứ Cảnh Đức Trấn soạn in năm 1963 tại Bắc Kinh, nơi chương III viết: "Năm 1936 trong số những tác phẩm nghệ thuật Trung Quốc triển lãm tại Luân Đôn, có một chiếc be tròn men lam, trên hông viết hàng chữ: 'Đại Hòa bát niên tượng nhân Nam Sách Châu Bùi Thị hí bút'. Theo truyền thuyết kể lại, thì đó do một ông thầy kỹ thuật đồ sứ Trung Quốc chế tạo năm 1450, tức năm Cảnh Thái thứ nhất đời Minh". Câu "theo truyền thuyết kể lại" chắc các ông dựa vào lời chú thích sớm nhất của Hobson kể trên vào năm 1935. Bùi Thị là tên người nữ Việt Nam, thì các ông cho đó là "một ông thầy Trung Quốc". Năm Thái Hòa thứ tám, niên hiệu vua Lê Nhân Tông, chữ có ghi rành, là năm quân Minh đã bị đuổi về nước đã lâu, từ đời vua Lê Thái Tổ, mà các ông ép lấy niên hiệu Cảnh Thái năm thứ nhất nhà Minh vào niên lịch nước Đại Việt độc lập. Tuy theo lệ một nước phiên cống cho thiên triều, sử nhà Lê cho biết nhà Minh ra lệnh cho nước ta mỗi lần đi sứ phải rước lịch theo niên đại vua Tàu mang về nước để ứng dùng.

Đồng lúc với cuộc triển lãm ở Luân Đôn thì ở xứ Nam Dương, nhà khảo cứu Hòa Lan tên Orsay Van De Flines khởi sự sưu tầm gốm sứ cổ lưu lại rất nhiều trên quần đảo Nam Dương, trong số ấy rất nhiều sứ vẽ lam gốc gác Việt Nam. Bộ sưu tập này về già ông tặng toàn bộ cho viện bảo tàng Jakarta, trở thành bộ sưu tập gốm cổ Việt Nam phong phú nhất thế giới. Gốm cổ Việt Nam tìm thấy ở Nam Dương song song với cuộc triển lãm ở Luân Đôn mang ý nghĩa có tính cách lịch sử. Từ đó các nhà sưu tầm và chuyên gia thế giới bắt đầu chú ý đến nghệ thuật truyền thống gốm Việt Nam. Họ phân biệt chỗ đồng dị với gốm Tàu, sắp xếp phân loại, định niên đại. Một nền nghệ thuật với phong cách độc đáo riêng của nó dần tách biệt khỏi bóng Thái Sơn của Trung Quốc. Và lần hồi, thế giới đồng ý trả lại đúng cái tên Bùi Thị của người nữ thủ công ở Nam Sách là tác giả chiếc be tuyệt đẹp kia, dứt khoát dẹp bỏ lời giải thích lệch lạc thuở đầu.

Năm 1972, viện bảo tàng Topkapu Saray Thổ Nhĩ Kỳ và đền Ardebil, Ba Tư đã bảo trợ cho nhà khảo cứu Nhật T. Misugi ấn hành công trình nghiên cứu vĩ đại bằng ba bộ sách nhan đề *"Chinese Collections in the Near East Topkapu and Ardebil"* viết về hàng vạn cổ vật tàng trữ tại hai nơi này. Riêng về chiếc be Bùi Thị, được dành

mấy trang trân trọng in hình màu và đen trắng, với lời giới thiệu như sau: "Be sứ, phỏng theo kiểu Trung Quốc với hàng chữ ghi trên vai cho biết làm năm Đại Hòa thứ tám tương đương năm 1450. Vẽ hoa và cuống lá mẫu đơn thật lớn giữa hai hàng hoa văn trang trí cánh sen, trên cổ và dưới hông chân. Nguyên văn hàng chữ: "Đại Hòa bát niên Nam Sách Châu tượng nhân Bùi Thị hí bút". Chữ Hán Shih (thị) theo lối Việt Nam là họ đệm của phái nữ, vậy có lẽ là tên của một nghệ sĩ hay thợ gốm phụ nữ."

Như thế, mãi đến nay, người ngoại quốc vẫn chưa đả thông rành mạch giữa chữ Thái và Đại.

Niên đại và xuất xứ

Thái Hòa là niên hiệu của vua Lê Nhân Tông (1442-1459) khi lên ngôi chỉ là cậu bé mới 2 tuổi, nên việc triều chính do tay mẹ là Hoàng Thái Hậu sắp đặt. Đầu năm giáp Tuất 1454, đổi lại niên hiệu là Diên Ninh. Thái Hòa thứ tám là năm Canh Ngọ 1450. Những năm Thái Hòa, nước Đại Việt đã vững vàng bờ cõi, dân tình ổn định, trừ cuộc viễn chinh đánh thắng Chiêm Thành năm Thái Hòa thứ tư (1446). Nguyên do quân Chiêm hay quấy nhiễu lộ Thuận Hóa, triều đình sai tướng Lê Thụ cầm quân tiến đánh thành Chà Bàn. Quân ta bắt được Chúa Chiêm là Bí Cai cùng toàn bộ phi tần, thuộc hạ, các hàng tướng cùng ngựa voi mang về nước. Sau đó triều đình Lê ban lệnh đại xá, tha người Chiêm về nước cũ. Bí Cai cùng ba phi tần thì giữ lại ở kinh sư ba năm, sau cũng cho về. Diên Ninh năm thứ sáu (1459), người trong họ vua là Lạng Sơn Vương Nghi Dân đang đêm dẫn bộ hạ leo thành, lẻn vào cung sát hại Vua và Hoàng Thái Hậu để đoạt ngôi. Vua thọ 19 tuổi và ở ngôi được 17 năm.

Bài văn bia ở Mục Lăng tán dương công đức của nhà vua đại ý: "Vua tuy trẻ nhưng có lòng kính yêu bà con tộc họ, trọng nể các đại thần. Vua sùng đạo nho, quí nghề nông. Lúc làm vua thì không thích xây đền cao miếu cả, không mê trò săn bắn, không gần thanh sắc. Đời vua thiên hạ được yên ấm thái bình."

Thừa hưởng cơ đồ của tiên vương, dưới đời Thái Hòa Lê Nhân Tông, ngành lụa và đồ sứ vẫn là xương sống nền kinh tế ngoại thương Đại Việt, còn làm biếu phẩm trong việc giao hảo với các nước. Năm 1448, nước Bồn Man trước vốn thần phục Ai Lao, nay trở lại mang phương vật tiến cống Đại Việt. Vua trả lễ ban cho sứ thần Bồn Man: một bộ áo dài bằng đoạn màu hồng, mười tấm lụa, năm giỏ đồ sứ.

Nam Sách xứ Hải Dương đã đặt thành châu từ đời Trần. Xưa nước ta chỉ biết truyền thống gốm Bát Tràng, tuyệt nhiên không có sử sách nào để lại cho biết về nghề gốm Nam Sách. Năm 1983, khi đi nghiên cứu về các nghề cổ truyền ở đất Bắc, người ta đến thôn Chu Đậu, huyện Nam Sách để tìm hiểu về nghề dệt chiếu, thì được dân làng chỉ cho xem vết tích những bãi gốm cổ phế thải tại đây. Những mảnh gốm vỡ ấy có trình độ nghệ thuật cao nhất sánh với phế phẩm các lò gốm cổ khác suốt giải đất Nam Sách xưa. Năm lần khai quật thực hiện từ năm 1986 đến 1991, người ta thu thập được hàng vạn mảnh gốm sứ từ lòng đất, cho thấy Chu Đậu là một trung tâm sản xuất gốm sứ, phát triển rực rỡ vào thế kỷ 15-16. Mẫu gốm vỡ nơi đây giống cùng một kiểu với các kiểu gốm cổ ngày nay còn lưu lại nước ngoài (4). Chu Đậu vào thời Lê sơ thuộc huyện Thanh Lâm, còn Nam Sách châu đổi ra làm hai lộ: lộ Nam Sách thượng và lộ Nam Sách hạ. Nhưng đối với dân gian, chắc vẫn quen gọi theo lối cũ là "Châu Nam Sách" như bút tích còn ghi trên chiếc be. Địa thế Chu Đậu thuận để chở hàng xuất khẩu, đi ngược sông Thái Bình để ra cảng Vân Đồn, một hải cảng giao thương quốc tế có từ đời Lý, rất sầm uất vào đời Lê. Cũng từ Chu Đậu, xuôi sông Thái Bình sang sông Luộc đến phố Hiến, một thương cảng quốc tế ở thế kỷ 17.

Cuối thế kỷ 16 đầu thế kỷ 17 nội chiến Lê Mạc diễn ra ác liệt ở vùng Nam Sách. Cùng thời gian đó, nhà Minh bỏ lệnh cấm người Tàu xuất dương buôn bán, hàng hóa Trung Quốc trở lại tràn ngập ra nước ngoài sau suốt gần hai trăm năm bị hạn chế, làm thiệt hại trầm trọng ngành gốm sứ Việt Nam. Từ đó trở đi, những lò gốm ở Chu Đậu trở nên tro tàn khói lạnh, dân di cư đi các nơi khác, một số thợ gốm đến tìm việc ở làng gốm Bát Tràng. Ngày nay Chu Đậu mất hẳn nghề gốm, dân nơi đây sống bằng việc làm ruộng và dệt chiếu.

Những cuộc khảo cổ ở Chu Đậu đi đến kết luận chiếc be sứ hoa lam chế năm 1450 xuất xứ từ làng gốm Chu Đậu, Nam Sách và có lẽ cũng là quê quán của nữ nghệ nhân Bùi Thị.

Hoa mẫu đơn của Bùi Thị trong truyền thống nghệ thuật gốm Đông Phương

Chiếc be sứ vẽ hoa mẫu đơn của viện bảo tàng Topkapu Saray tiêu biểu cho những tác phẩm nghệ thuật gốm tinh xảo nhất của nước Đại Việt vào thế kỷ 15.

Hoa mẫu đơn, theo truyền thống Đông Phương được xếp vào hàng Vương Giả Chi Hoa, hoa của các loài hoa. Cây hoa mẫu đơn có tên là Bách Lạng Kim (một trăm lạng vàng), hoa của nó gọi là Phú Quí Hoa. Vốn là báu vật của trời đất sinh ra chỗ hoang dã, đời Đường bên Tàu người ta mới bắt đầu sưu tầm đem về vun trồng thưởng thức. Các thi nhân đời Đường đã tốn bao giấy mực làm thơ ca tụng hoa mẫu đơn. Người thời ấy đặt cho hoa ý nghĩa sự đài các vinh hoa. Hoa còn tượng trưng cho Tình Ái Lứa Đôi, biểu hiện cho Sắc Đẹp người nữ khuê các. Cây hoa mẫu đơn còn tượng hình cho vòng tuần hoàn bốn mùa trời đất. Nó là Mùa Xuân.

Đến đời Bắc Tống thế kỷ thứ 10, người Tàu có lệ hết sức quí chuộng hoa mẫu đơn. Đất Lạc Dương, hoa trồng khắp nơi vì hạp phong thổ. Thời ấy có câu truyền "Mẫu đơn đất Lạc Dương đẹp nhất thế gian." Hoa mẫu đơn có nhiều màu, duy màu vàng, màu đỏ được ưa chuộng hơn cả. Màu

tuyệt quí là màu hoàng kim, mỗi đóa hoa trị giá năm ngàn tiền thời ấy.

Đời Bắc Tống nghệ thuật văn vật đã phồn thịnh lắm. Thuật vẽ tranh, làm men gốm Bắc Tống đạt đến chỗ trác tuyệt diệu kỳ. Nếu hoa mẫu đơn đã đi vào thi ca Đường, thì đời Bắc Tống sắc màu hoa mẫu đơn nở trong tranh họa, trang hoàng trên gốm như là biểu tượng cái Mỹ của thời đại. Gốm men ngọc (celadon) của xứ Diệu Châu quí nhất đời Bắc Tống thường chạm trang trí hoa mẫu đơn, bằng màu men xanh ảo diệu, ửng trổ sắc vàng như ngọc cổ. Câu Kiều của Nguyễn Du: "làn thu thủy, nét xuân sơn" vốn có tích từ một câu thơ Tàu cổ phong, nguyên để tả sắc xanh kiều diễm của men gốm ngọc. Qua đời Nam Tống, sắc men quí ấy thất truyền vĩnh viễn. Gốm Ngọc Long Tuyền đời Nam Tống chỉ chế được màu xanh thuần sắc, và chế ra thật nhiều để bán khắp thiên hạ, nên không còn quí hiếm nữa.

Ấy vậy mà nước Nam ta cũng nắm được bí quyết chế thứ men ngọc Diệu Châu muộn lắm cũng đồng thời với nhà Bắc Tống, khi nhà Lý dựng nền độc lập nước Nam vào đầu thế kỷ 11. Hoa mẫu đơn cũng đã xuất hiện rất sớm trên gốm ta thời ấy. Xin trưng ra hai kiểu đĩa men ngọc đời Lý còn lưu truyền đến nay: một chiếc đĩa lòng chạm hoa mẫu đơn, màu men xanh mơ màng người nước ta gọi nôm na "màu dưa cải" hay màu "quả nho" ửng chín. Ngắm nhìn tưởng không khác gì đĩa men ngọc Diệu Châu Bắc Tống (các nhà chơi đồ cổ ta xưa có câu: "nhất nho, nhì lý" để đánh giá sắc màu quí hiếm ấy). Loại đĩa thứ hai: cũng cùng đề tài rất ưa chuộng vào đời Tống: trang trí hình hai thằng bé con chơi trò lẩn trốn vào bụi hoa mẫu đơn. Lại còn có thứ đĩa chỉ có hình một thằng bé duy nhất; hoặc một lúc đến hình những bốn đứa bé (là những kiểu phá lệ không hề thấy nơi gốm Tống). Hóa ra sở thích người nước Nam thời ấy cũng chẳng mấy khác người Bắc Phương.

Nếu đời Nam Tống (thế kỷ 12-13) mất hẳn bí quyết làm men ngọc Bắc Tống thì nước ta vẫn còn truyền giữ được cách làm màu men ấy suốt mấy thế kỷ, đến cuối đời Trần. Di tích gốm ngọc Lý Trần ngày nay còn lưu lại cho thấy một tiến trình chế tác liên tục tự nhiên, đánh đổ luận cứ của các nhà nghiên cứu cho rằng nước Nam chỉ biết làm gốm ngọc nhờ đám thợ gốm nhà Tống chạy sang nước ta lánh giặc Nguyên truyền dạy cho vào đầu thế kỷ 14.

Vào thế kỷ 14, thợ Tàu làm được đồ sứ và dùng màu lam Hồi vẽ sứ. Nếu tranh đời Tống trầm mặc tỏa phong vị mơ màng của cõi tâm linh, thì hình họa trên sứ đời Nguyên đài các rực rỡ và hùng tráng như khoa trương vẻ lẫm liệt uy nghi một đế quốc thời cực thịnh, đem văn minh nghệ thuật thiên triều theo vó ngựa quân Mông đi gieo rắc khắp kinh thành Âu Á. Nhờ thừa hưởng di sản thuật vẽ tranh đời Tống, bút họa trên sứ Nguyên là những tuyệt tác trang trí. Và một lần nữa, đóa mẫu đơn Vương Giả Chi Hoa lộng lẫy khoe sắc màu mới qua nét bút óng chuốt của các nghệ sĩ ở lò sứ Cảnh Đức Trấn, Giang Tây.

Sang đời Minh, kiểu mẫu sứ do các họa sĩ trong nội phủ ban ra cho lò sứ chế theo, để đánh dấu nghệ thuật riêng mỗi đời vua Minh. Dưới đáy món ngự chế bắt đầu ghi niên đại từng đời vua. Cũng từ đó, kiểu mẫu sứ Minh tách khỏi trường phái Nguyên, rơi rớt dần khỏi đỉnh cao nghệ thuật ấy, gây luyến tiếc cho khách thưởng ngoạn nhất là đám khách quí ở các nước Hồi giáo. Tác phẩm Bùi Thị ra đời ở nước ta một thế kỷ sau đời Nguyên bên Tàu, như hoài niệm vinh danh thời mỹ thuật vàng son đã qua đó. Suốt thế kỷ 15-16 thời Lê, Mạc, sứ ta vẫn duy trì phong cách trường phái sứ Nguyên, song song với những tác phẩm đầy chất sáng tạo Việt Nam.

Bối cảnh lịch sử

Đầu đời Minh, vua Hồng Vũ xuống lệnh Trung Quốc từ nay chỉ quan hệ mậu dịch với các nước đến chầu sân rồng. Thương nhân Tàu không được tự tiện xuất dương buôn bán. Thế là máu buôn bán người Tàu có từ ngàn đời trước bị cấm đoán. Việc buôn bán với nước ngoài do các sứ bộ thiên triều độc quyền đảm nhiệm. Sử chép năm 1363, sứ đoàn Hồng Vũ đi sứ ba nước Xiêm La, Chân Lạp, Lâm Ấp mang theo hàng gấm lụa và 19.000 bát đĩa sứ để bán. Sách *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* chép trong đời Lê, mỗi lần sang sứ An Nam, sứ đoàn Minh khệ nệ khuân vác hàng hóa sang ép triều đình ta mua rất mắc.

Đến đời Minh Vĩnh Lạc, con của Hồng Vũ, xảy ra hai biến cố lớn trong việc đối ngoại Trung Quốc. Quân Minh xâm chiếm nước An Nam của nhà Trần. Và quan thái giám Trịnh Hòa phụng mạng vua Minh dẫn một đoàn thuyền rầm rộ xuất dương, đi tham quan các xứ vùng biển Nam và cận đông, nhằm việc bang giao và trao đổi hàng hóa. Nhiều chuyến đi diễn ra từ năm 1405 đến năm 1433, có lần ghé tận bờ biển Đông Phi Châu. Mã Hoàn, một ông quan có mặt trong ba chuyến đi, sau về viết sách *Quế Hải Kình Lâm* (lược thuật chuyện lạ ở các xứ biển xa) chép: "Dân Trảo Oa (Java) rất ưa chuộng đồ sứ vẽ lam của Trung Quốc" và "Tại Tích Lan (Sri Lanka) dân chúng đem ngọc quí và trân châu đến đổi bát đĩa sứ."

Quân Minh xâm chiếm An Nam từ đời Minh Vĩnh Lạc đến Minh Tuyên Đức thì bị Lê Lợi đánh đuổi về nước. Lê Thái Tổ lên ngôi chấn chỉnh trong ngoài việc nước. Gốm sứ nước ta thời này đã tinh xảo lắm, đến nỗi là quí phẩm đem cống ngược lại cho triều đình Trung Quốc, ông thầy của nghề sứ, mà e không đến nỗi "chở củi về rừng". Thừa cơ nhà Minh cấm dân đi buôn, nền ngoại thương Đại Việt dần phát triển hẳn suốt thế kỷ 15-16 đời Lê, Mạc. Dưới đời Lê Thái Tông, sứ bộ các nước Trảo Oa, Mãn Lạc Giao, Tam Phật Tề, Xiêm La, Chiêm Thành sang cống và buôn bán với nước ta. Sử chép năm 1437, sứ thần Xiêm La là Trai Cương Lạt sang cống, lúc về được vua ta gửi tặng chúa nước ấy 20 tấm lụa màu, 30 bộ bát sứ, tặng riêng bà phi năm tấm lụa màu, ba bộ bát sứ, mỗi bộ 35

món.

Tác phẩm của Bùi Thị cũng như nhiều món sứ tuyệt đẹp của Đại Việt ra đời trong bối cảnh lịch sử thời đại ấy. Tên người phụ nữ quê ở Nam Sách để lại chứng tỏ vai trò tích cực của nữ giới Việt Nam trong các ngành nghề đời cổ. Từ đời Lý Thái Tổ, ngay các phi tần trong cung cũng tự dệt lụa lấy mà dùng. Nghề gốm truyền thống nước Nam là nghề nối nghiệp thủ công gia đình. Dây chuyền sản xuất đều góp sức bởi gái trai già trẻ trong gia đình làng xóm. Sánh với công việc nặng nhọc bửa củi, đốt lò, nhào nặn pha trộn nguyên liệu, chuốt gốm ve lòng, thì khâu trang trí vẽ vời ít hao sức hơn cả, là phần dành cho phái nữ và nhiều khi trẻ con phụ tay. Thăm làng gốm Bát Tràng năm 1993, tôi gặp nhiều thiếu nữ chuyên nghề trang trí gốm. Hỏi một em gái tuổi độ mười lăm, mười sáu, một Bùi Thị thời nay, đang ngồi miệt mài nét công bút trên một lọ thống bình thật lớn:

"Mỗi ngày em vẽ được mấy chiếc lọ như cỡ này?"

"Dạ bình quân là 12 chiếc."

Em cho biết quê ở làng lân cận, những ngày nghỉ học sang đây đi vẽ gốm. Em kiếm được mỗi ngày công khoán 15 ngàn đồng tiền Việt, là lương trung bình của một người thợ thời kinh tế thị trường.

Nàng Bùi Thị làng quê Nam Sách ấy là ai, dung nhan thế nào mà những đóa mẫu đơn tuyệt đẹp ấy — tượng trưng nhan sắc người con gái khuê các nếp xưa — nở mãi mùa Xuân đã hơn năm trăm năm trong khu vườn báu vật kia. Ngày nay trong số những cổ vật tuyệt tác Việt Nam còn lưu lại thế giới, dù không đề tên như chiếc be kia, chắc vẫn còn di bút tài hoa của chính tay nàng. Bí mật thật hư ấy sẽ mãi là mối ám ảnh thích thú cho những người sưu tầm nghệ thuật gốm cổ nước Việt.

Chẳng hạn một chiếc đĩa vẽ lam thật lớn, trong lòng trang trí hoa mẫu đơn, vành ngoài vẽ sen dây, còn lưu giữ trong đền Ardebil Shrine ở Ba Tư (5). Bút họa đĩa này tuyệt đẹp không kém gì chiếc be ở viện bảo tàng Istambul. Và được định niên đại vào giữa thế kỷ 15, thời sinh tiền của Bùi Thị. Nhà nghiên cứu gốm Việt Nam, William Willetts, có giới thiệu một chiếc đĩa thứ hai tương tự như thế, cũng làm vào thế kỷ 15, nay là báu vật của viện bảo tàng đại học quốc gia Singapore.

Thật là một ngược ngạo của lịch sử: tại Đông Nam Á, người ta phát giác ra sứ Tàu vào thế kỷ 16, đã mô phỏng theo kiểu sứ Việt, nhất là bắt chước làm những chiếc đĩa lớn trang trí hình hoa theo lối Bùi Thị, mà nghệ nhân Nam Sách vẫn liên tục sáng tác mãi hàng trăm năm sau. Tại viện bảo tàng quốc gia Singapore, nay trưng bày hai chiếc đĩa một Tàu, một Việt như thế để làm bằng chứng. Thoạt nhìn đĩa Tàu, tưởng là của Việt, nhưng xét kỹ, thì thấy rõ đặc tính khác biệt cả hai bên qua chất men, chất gốm. Lại nữa dưới đáy đĩa Tàu, không có bôi màu nâu, là lề thói gốm Việt thời xưa.

Năm 1964, nhà khảo cổ Nhật Tsugio Mikami đào được một mảnh sứ vỡ Việt Nam tại Fustat, Ai Cập. Trên mảnh sứ còn nét vẽ hoa mẫu đơn theo bút pháp Bùi Thị. Mảnh vỡ cỏn con này được trân trọng mang về chưng tại viện bảo tàng Idemitsu of Arts ở Tokyo như một báu vật, đủ biết người Nhật quí chuộng nghệ thuật người nữ nghệ nhân nước Việt ấy đến chừng nào.

Đời Minh Vĩnh Lạc và Tuyên Đức thế kỷ 15 còn sót lại một vài chiếc be chế theo hình dáng ấy. Nhưng góc cạnh tạo dáng chiếc be Bùi Thị độc đáo ở chỗ: sự đối chọi dứt khoát giữa hình ống với hình bầu, như một phối hợp âm dương theo tiết nhịp rất đỗi Việt Nam: "Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài."

Cái dáng làm theo tám chữ nôm na ấy có phải tượng nên hình cái đạo nhu mềm, khôn khéo của con người Việt Nam, để sống còn trước bạo lực nghịch cảnh của thiên tai và... nhân tai?■

Đất Lâm Hồ

California, đông 1995

Chú thích

(1) Ở nước ngoài, chúng tôi sưu tầm được vài món sứ rất quí hiếm Việt Nam vì có bút đề: một cặp đĩa vẽ lam, vẽ hoa phù dung dưới đáy có ghi năm chữ trong khung vuông "Giáp Tí Niên Tân Tạo" (vừa làm ra năm Giáp Tí). Giáp Tí là năm đầu tiên của một vòng 60 năm âm lịch hệ can chi đông phương. Xét theo chất sứ, men và phép trang trí, niên đại định vào năm 1504 (đời Lê Thánh Tông). Một nghiên mực sứ vẽ lam khối hình chữ nhật, một cạnh nặn nửa hình trâu quì, dưới đáy ký tên "Phạm Văn Huyến", có lẽ là tên một nghệ nhân gốm, cũng là chủ nhân của nghiên mực này, vào thế kỷ 15.

(2) Sứ hoa lam đời Nguyên ngày nay được xem quí hiếm nhất trong các loại gốm cổ Trung Quốc. Các loại đĩa, thống bình, liễn, be sứ Nguyên (nhiều món vẽ đồ án hoa mẫu đơn) được các nhà đấu giá thế giới bán rất đắt cho các người chơi đồ cổ, vừa để đầu tư vì trị giá gia tăng trong tương lai.

(3) Một số người Việt chơi đồ cổ quen gọi *"hỏa biến"* là không đúng. Người Tàu gọi là *"dao biến"*. Hobson dịch là transmutation of glaze (Sự biến hóa của màu men hay chất gốm). Dao biến là do tác dụng độ nóng không đều của lửa khi nung làm màu men biến sắc hay gốm rạn nứt, tạo ra vẻ đẹp lạ lùng một cách bất ngờ hay chủ định.

(4) Vài năm trước, ngư dân Đà Nẵng tìm được gần cù lao Chàm, xác một chiếc thuyền Đông Nam Á chở hàng sứ Việt Nam đắm vào thế kỷ 16. Những hiện vật gốm sứ vẽ lam, sứ vẽ màu tiêu biểu giai đoạn mỹ thuật tuyệt đỉnh của Đại Việt khoảng cuối Lê đầu Mạc. Những cổ vật tương tự có lưu lại tại các nước đảo Đông Nam Á. Xuất xứ lò gốm Chu Đậu, Nam Sách.

(5) Trên mặt đĩa có chạm tên Hồi Giáo của người chủ chiếc đĩa là vua Ba Tư Shah Abbàs, ông cúng chiếc đĩa cho đền Ardebil Shrine thờ tiên vương dòng họ mình vào năm 1611. Bộ sưu tập gốm cổ đền này được sưu tầm từ năm 1350. ■

CÁI VĂN CÁI VẼ

VÕ PHIẾN

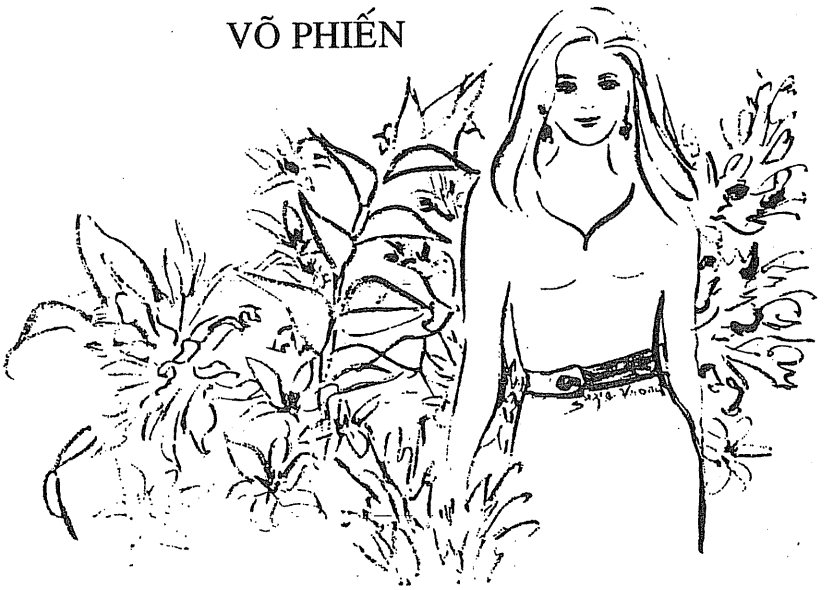

Ai cũng chịu cô Kiều là đẹp, là đáng yêu. Nhân vật nam trong truyện, bao nhiêu chàng mết Kiều, đã đành. Mà theo lời truyền tụng xung quanh tác phẩm của Nguyễn Du thì ở đời có những nho sinh mê *Truyện Kiều* rồi mê luôn cả cô Kiều, mê như Tú Uyên mê Giáng Kiều trong tranh.

Nghe vậy biết vậy. Nhưng giả sử có một ông tiên hiện đến hỏi thẳng vào mặt: "Cho đấy. Muốn cưới Kiều, cho cưới về làm vợ đấy, chịu không?", bấy giờ ta hoang mang ngay. Cố gắng vận dụng trí óc để mường tượng xem cô vợ mình ra sao, thấy khó quá. Mắt như nước mùa thu, mày như núi mùa xuân, má đỏ hơn hoa, tóc xanh hơn liễu... Cái gì cũng mơ mơ hồ hồ. Mình có vài ba chỗ yếu: thích má lúm đồng tiền; hai bên má Kiều có được đồng tiền nào chăng? Thích mắt gái một mí, có đuôi, lúc cười bằng mắt trông mới là xinh; cô Kiều hôn thê có thế chăng? v.v... Dĩ nhiên, Nguyễn Du thì nhất: tả người tả cảnh đều nhất; nhưng cái tả của cụ (cũng như của mọi nhà văn nhà thơ) không thỏa mãn được một số đòi hỏi.

Các họa sĩ biết chỗ ấy. Họ muốn tiếp tay. Do đó có tranh minh họa sách. Hồi 1942, hội Quảng Trị ở Huế cho ra đời tập *Văn họa kỷ niệm Nguyễn Du:* độc giả có thể vừa đọc sách vừa ngắm nghía chân dung diện mạo của thuyền quyên và anh hùng.

Bấy giờ Nguyễn Du chết đã một trăm hai mươi hai năm, Nguyễn Du không nói gì. Gustave Flaubert sinh thời gặp trường hợp tương tự, và đã nạt nộ: "Cấm!" Khi nhà xuất bản Charpentier tỏ ý muốn cho in tranh minh họa vào tác phẩm ông, ông cự nự ngay: "Cái mà tôi tận lực thí thân giấu giếm, bộ ông muốn cho người ta vẽ ra đấy hả?" (Thật ra lời ông cộc cằn hơn nhiều, ông không dùng chữ "người ta" đâu: Vous voulez que le premier imbécile venu dessine ce que je me suis tué à ne pas montrer?") Ông tuyên bố một nguyên tắc: "Minh họa là phản văn chương." Khiếp, Flaubert hung dữ quá.

Kafka nhẹ lời hơn. Vả lại trường hợp ông có chỗ kẹt: tất cả mọi tác phẩm của tủ sách nọ nhà xuất bản đều cho làm bìa có tranh minh họa, cuốn *Hóa Thân* đòi thoát ra ngoài thông lệ, coi sao tiện? Kafka hoảng hốt, nài nỉ với Kurt Wolff: với bất cứ giá nào cũng phải cứu cho kỳ được con quái vật, không được vẽ hình thù nó ra. Nhất định không đấy nhé. Còn nhân vật Grégoire thì sao? Đành chịu vậy. Vẽ thì đành vẽ. Nhưng Grégoire xuất hiện trong căn phòng tối, chỉ có một cánh cửa mở hé mà chàng ta thì hai tay bụm mặt ôm đầu! Điều kiện xuất hiện khắc khe ác.

*

Viết lách như vậy có kỳ cục không? Đưa ra một nhân vật, sao chẳng cố gắng trình bày cho thực, cho sống động, cho đầy đủ, cụ thể, đi vào chi tiết, rõ chừng nào hay chừng ấy? Sao các ông nhà văn này không muốn bày ra, mà lại liều chết giấu đi?

Flaubert đã có lời đáp: văn không phải vẽ. Cái vẽ phản cái văn.

Đó là ông ta nói vắn tắt. Trong văn chương có phép tả; đó cũng là vẽ. Nhưng cái vẽ của văn khác cái vẽ của họa. Họa vẽ bằng hình dạng màu sắc; văn vẽ bằng lời. Vẽ một khuôn mặt thiếu nữ xong, họa sĩ có thể chợt nảy ra ý kiến: thử thêm cái nốt

ruồi ở khóe miệng xem sao. Cầm cọ thêm vào, quả thấy có duyên hơn. Một nhà văn đã buông bút xuống lại nâng bút lên, viết thêm mấy dòng tả nút ruồi, e không thêm được duyên dáng gì. Chẳng mấy nhà văn đi gây duyên dáng cho nhân vật bằng cách ấy. Không phải nốt ruồi đặt vào khuôn mặt nào cũng hợp: có khuôn mặt đặt vào thêm xinh, có khuôn mặt khác cho vào nom dễ sợ. Người họa sĩ đặt nó vào một khuôn mặt cụ thể trên vải, và thấy ngay tác dụng của nó. Còn nhà văn đặt nó vào khuôn mặt nào? Trên giấy chỉ có chữ; khuôn mặt nhân vật vừa tả xong là khuôn mặt nằm trong trí tưởng tượng của độc giả. Cùng đọc một sách, mỗi độc giả có trong đầu một khuôn mặt nhân vật riêng; mỗi người có một cô Kiều, cô Nguyệt Nga, cô Loan, cô Thúy, cô Kiều Thu, cô Giáng Hương... riêng. Hô: "Cho nốt ruồi vào!" Họ gắn bậy vào những gương mặt khác nhau, hỏng to.

Người viết vẽ bằng lời, vẽ một chân dung trên giấy thành muôn vạn bản chân dung trong trí người đọc. Người họa (cũng là một độc giả) đem cái chân dung thành hình trong trí mình đặt lên khung vải, như thế là chỉ đưa ra một bản trong muôn bản, là làm rõ ra nhưng nghèo đi cái bản vẽ bằng lời. Cái vẽ bằng lời nó gợi một hình dạng chứ không minh định hẳn hình dạng. Đem cọ ra vẽ, vẽ ra sao cũng bị chê: "Không phải thế. Thế chưa đủ, chưa thể hiện hết, chưa diễn tả được mảy may v.v..." Ông viết tha hồ ngúng nguẩy chê bai ông vẽ.

Chẳng qua phương tiện khác nhau, ông này không thể dùng cọ dịch chữ ra màu, dịch lời ra nét được.

*

Nhất Linh "vẽ" ra một cảnh gần nhau của Dũng và Loan trong cuộc đi chơi ban đêm trên đường phố Hà Nội: "Ánh trăng đang mờ bỗng sáng hẳn lên. Gió đưa tà áo Loan khẽ chạm vào tay khiến Dũng sực nghĩ mình đi sát gần bên Loan quá. Chàng nhớ đến hôm lễ thọ..." Chàng nhớ, chàng nghĩ từ cái nọ tới cái kia, quả tim chàng đập mạnh... Chàng lại nghĩ nữa... Và "sự yên lặng của Dũng khiến Loan thốt nhiên giật mình lo sợ." (*Đôi bạn*)

Chu Tử "vẽ" ra cảnh Đào ngồi chung xe với Thái đi lòng vòng một lát thưởng xuân ở Sài Gòn:

"Cô nghĩ tới Hiệp à?"

Đào đột nhiên nghe Thái hỏi, khiến nàng giật mình:

"Chịu anh là tinh quái! Còn anh, chắc anh đang nghĩ cách lợi dụng tôi."

Thái tủm tỉm cười, lắc đầu:

"Không Đào ạ, tôi không nghĩ chuyện lợi dụng cô! Tôi đợi lúc cô sẵn sàng ngã vào hai cánh tay tôi. Chẳng chóng thì chầy cô sẽ cũng yêu tôi..."

Thái nói bằng một giọng không có vẻ gì là hợm hĩnh, trái lại Thái điềm tĩnh, thản nhiên, vững chắc, vững chắc như hai cánh tay lông lá để trần của Thái, điều khiển "vô-lăng" xe tưởng chừng không cần chạm vào "vô-lăng" mà cái xe vẫn tuân theo mệnh lệnh của Thái, len lỏi, lướt qua các xe khác rất nhẹ nhàng." *(Loạn)*

Người viết, họ vẽ như vậy. Một người đưa ra một số chi tiết gợi ý: đêm trăng, tà áo khẽ chạm tay. Tim Dũng đập mạnh, Loan lo sợ. Từ đó, chúng ta tiếp tục bổ túc trong trí về hình ảnh, dáng điệu, tâm hồn, phong cách của cặp nhân vật này. Một người khác đưa ra chiếc ô-tô, cánh tay khỏe mạnh, mấy câu đối đáp thẳng thừng, một giọng nói điềm tĩnh, vững chắc. Mỗi người trong chúng ta đem cái kinh nghiệm sống trong đời mình ra mà hình dung lấy một cặp Thái-Đào riêng. Cái đóng góp của độc giả là phần quan trọng. Em bé mười tuổi biết đọc sách mà thiếu kinh nghiệm sống, không đóng góp được thì cũng chẳng hưởng được gì. Người đọc phải san sẻ nhiệm vụ của người viết. Người viết không muốn ông họa sĩ đứng ra láng cháng, giới hạn tự do tưởng tượng của người đọc, làm xao lãng trách nhiệm đóng góp của người đọc.

*

Người viết, họ vẽ như vậy là sơ sài quá chăng? là đòi hỏi ở người đọc quá nhiều chăng?

Thực ra "như vậy," như ở vài trường hợp vừa nói chưa phải đã là sơ sài, vắn tắt. Có khi chỉ cần dùng một chữ, một lời.

Trong đời lưu lạc của Thúy Kiều đã có nhiều người đàn ông đến với nàng, mỗi người có một cách đến. Đây là cách đến của Sở Khanh:

Tường đông lay động bóng cành
Rẽ song đã thấy Sở Khanh lẻn vào.

Một nhà văn đã nói ở đâu đó rằng một chữ "lẻn" đã giết Sở Khanh, giết chết cái nhân cách của anh ta. Con người ấy "vừa trạc thanh xuân, hình dung chải chuốt áo khăn dịu dàng" trông vẻ cũng ra "mạch thư hương"; thế mà lại chuyên về "lẻn." Đến đã lẻn, cái đi cũng lẻn. Khi Kiều hỏi xem kế hoạch tháo cũi sổ lồng ra làm sao, anh ta đã nói ngay:

"Thừa cơ lẻn bước ra đi,
Ba mươi sáu chước, chước gì là hơn."

Chữ "lẻn" là một chữ mô tả. Người viết mô tả thế, người vẽ có phép minh họa cung cách lẻn chăng? có phép phiên dịch thích hợp chăng?

*

Dù sao một chữ cũng là lời, có lời thì mới có dịch. Người viết lắm khi diễn tả ở chỗ ngoài lời nói.

Chuyện ý tại ngôn ngoại ai cũng biết. Xuân Diệu đặc biệt thích thú những bài từ của Đào Tấn, cho rằng: "Trong thể loại 'thơ' vẫn còn nặng về diễn đạt *ý* và *tình*; trong thể loại 'từ' thiên về diễn đạt *cảm* và *xúc*: nhịp điệu của câu, âm thanh của chữ đúng là *ngôn ngoại*, nói thêm ngoài cái nghĩa của lời văn."

Xuân Diệu dẫn một bài từ trong tuồng hát Đào Tấn:

Tuyết sương lác đác nguyệt mờ mờ
Quế nhạt hương đưa
Sen nhạt hương đưa...
Rải rác trên không nhạn lửng lơ

Oanh cũng thờ ơ
Bướm cũng thờ ơ...
Chồi ngô gió thổi lá bơ sờ, v.v...

Rồi ông nhận xét: "Cấu trúc của bài từ này: 12 câu chung một vần bằng: xen kẽ một câu thơ bảy chữ với hai câu thơ bốn chữ, và láy lại trong các cặp câu thơ bốn chữ, nhạc điệu rất tiêu tao và day dứt, nhấn mạnh thêm cái nỗi niềm trông ngóng bâng khuâng..." *(Các nhà thơ cổ điển Việt Nam, cuốn II).*

Họa có thể họa tuyết, sương, nguyệt, sen, quế, nhạn, oanh, bướm, ngô... Nhưng cái tiêu tao day dứt nó không nằm trong các món kể trên mà lại nằm trong cấu trúc câu này xen câu nọ, trong nhịp điệu của câu, trong âm thanh của chữ... Khổ thế.

Nhân tiện, xin nói luôn một vài "vụ" nữa. Hơn ba thế kỷ trước La Fontaine tả con bồ nông bước đi: "Le héron au long bec emmenché d'um long cou," người ta khen: Giống quá! Không phải hình thù tả giống, mà là nhịp thơ giống bước đi: cái giống ở nhịp câu, không phải ở nghĩa chữ. Sau này, Xuân Diệu tấm tắc khen nhịp thơ của Nguyễn Du trong câu "Xăm xăm đè nẻo Lam Kiều lần sang." Kim Trọng là trai mới lớn, mới yêu lần đầu, trong lúc mê mẩn gái đẹp, thế là "cứ từng hai bước một, anh xăm xăm - đè nẻo - Lam Kiều - lần sang, chăm chăm chúi chúi đi tìm lại cái bóng ảnh mộng mơ, nếu có đụng trán vào cây, anh cũng không biết! Bằng tám chữ, Nguyễn Du đã tóm hết cái thần thái của hàng trăm thế hệ mê gái vào thơ."

Họa ra cái thần thái đã khó. Họa một cái thần thái còn đòi truyền cho đúng nhịp từng cặp chữ thế kia thì... ép nhau quá.

Trong văn, xúc với cảm có lúc thì ngôn nội lúc ngôn ngoại, đều xoay quanh cái ngôn cả, đều tùy thuộc cái ngôn, do cái ngôn mà ra cả. Dùng phương tiện khác không làm lại được một công trình đúng như thế, chẳng qua chỉ dịch ra một công trình tương ứng, mong gây một tác dụng tương đương nơi giới thưởng ngoạn. Trời! tương ứng với tương đương! Biết sao mà so sánh. Mông lung quá, mơ hồ quá. Bảo sao Flaubert không giẫy nẩy người lên.

*

Kết cuộc, tắt một lời, nên có luật cấm minh họa chăng? - Ối, ở Đông phương từ xửa từ xưa đã có lệ các văn nhân cứ bắt gặp bạn bè có bức tranh đẹp đẽ thích ý, là rút cây bút ra phăng phăng đề ngay vào góc tranh mấy câu thơ, rồi lập cập móc túi lấy triện đóng cái tên mình vào đấy đỏ loét. Một bức danh họa có thể mang hàng "chùm" thơ chi chít, dám át luôn cả nét vẽ. Tất nhiên, trong "chùm" trái thỉnh thoảng không thiếu trái thối, vì vậy ai biết xưa nay từng có bao nhiêu họa phẩm giá trị mang thương tích văn chương cách vô lối?

Vậy hãy bỏ qua luật cấm minh họa. Sở dĩ nghĩ bâng quơ đôi điều là vì lo lắng cho cái văn. Nghệ thuật bằng ngôn ngữ bằng chữ viết là đứa em út trong gia đình nghệ thuật. Từ thuở ở hang ở hốc, con người đã vẽ vời đầy cả hang, từ thuở hoặc còn lõa lồ hoặc chỉ mặc một chiếc khố cỏn con, con người đã múa nhảy đàn hát vang núi rừng; nhưng câu văn với cuốn sách là cái mới mẻ lắm. Ấy vậy mà gần đây nó bị các nghệ thuật bằng âm thanh và hình sắc lấn át thấy rõ. Trên truyền thanh truyền hình, hàng ngày cái hình cái tiếng nó lấn cái chữ, lấn chết bỏ. Đứa em út trong gia đình bị uy hiếp tơi bời, đáng tiếc quá.

Tiếc vậy thôi. Nóng tính như Flaubert, người ta cười cho.■

12-1995

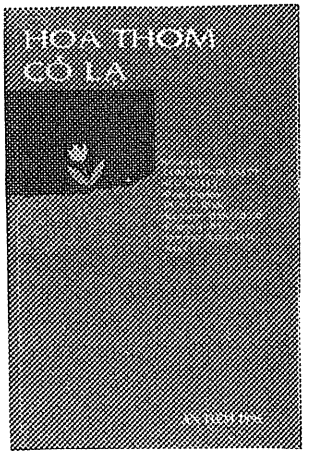

Nhà xuất bản AN TIÊM vừa phát hành

HOA THƠM CỎ LẠ

Tập truyện ngắn đặc sắc của các tác giả Anh đầu thế kỷ XX
Do **NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH** chọn dịch

Liên lạc:
- Tại Pháp: Mr Trương Tuệ (nxb An Tiêm), 14 Villa des Acacias, 202 rue d'Épinay, 95360 Montmagny, France. Tel: **39 84 00 84.**
- Tại Mỹ: Mr Võ Thắng Tiết, (nxb Văn Nghệ), P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683, USA. Tel: **(714) 527-5761.**

THÀNH CÔNG VÀ HẠNH PHÚC

CHÂN VĂN

Hai giáo sư đại học Dayton, Ohio phỏng vấn ba ngàn sinh viên đại học khắp nước Mỹ để nghiên cứu về tình trạng đạo đức của giới trẻ Hoa Kỳ. Trước hết, hãy nghe một tin buồn trong kết quả cuộc nghiên cứu: 95 phần trăm sinh viên nói họ đã từng gian lận trong các kỳ thi, hồi ở trung học hay khi lên đại học. Một tin đỡ buồn hơn: chỉ có dưới 2% nói họ gian lận một cách thường xuyên. Nếu chúng ta nghĩ lâu lâu ăn vụng một lần cũng tạm tha thứ được thì như vậy là tốt. Nhưng khi tha thứ dễ dàng như vậy là chúng ta đã hạ thấp tiêu chuẩn đạo đức của nước Mỹ.

Một cuộc nghiên cứu khác còn tiết lộ rằng trong số các sinh viên thì sinh viên học về quản lý kinh tế, thương mại thuộc thành phần gian lận nhiều nhất. Tác giả bài nghiên cứu giải thích rằng "sinh viên kinh doanh nghĩ là họ có thể làm bất cứ cái gì để thắng cũng được."

Các đại học cũng biết tinh thần đạo đức của sinh viên như vậy, cho nên các kỳ thi họ kiểm soát gắt gao: Thí dụ các sinh viên không được đội mũ baseball để cái che mắt ra phía trước, sợ ghi chú bài vở trên đó. Vào phòng thi muốn đội nón baseball thì phải quay ngược cái nón lại.

Một tin mừng cho phụ huynh có con gái đi học là nữ sinh viên ít gian lận hơn nam sinh viên. Tại sao nam và nữ lại khác nhau? Theo các nữ sinh giải thích thì ngay từ nhỏ họ được giáo dục một cách khác đám con trai. Thanh niên từ bé đã được ghi vào đầu ý tưởng phải làm đủ mọi cách để thành công, phải bạo, phải mạnh, nếu cần thì bất chấp các qui tắc.

Lối sống đó là một phần của nền văn hóa nước Mỹ. Ở nước Mỹ người ta thường đặt câu hỏi: Nếu anh (chị) khôn như thế thì sao anh (chị) không giầu có? (*If you're so smart, how come you're not rich*?) Sẽ có ngày con cái chúng ta ngây thơ và thành thật hỏi chúng ta câu đó, you dịch là bố, mẹ.

Ở xứ này, tiêu chuẩn chính đo lường sự thành công và khả năng tài giỏi hơn đời là tiền bạc, của cải. Liệu chúng ta, trong cuộc sống hàng ngày có những hành động và lời nói để cho con chúng ta thấy đó cũng là tiêu chuẩn sống của người Việt hay không? Chúng ta có trầm trồ bàn tán về những người giầu có, có tỏ vẻ ganh tị về người có quần áo đẹp, nhà lớn, xe sang trọng hơn mình chăng? Có bao giờ chúng ta khuyến khích con em học hành, chịu khó làm việc, mà chỉ nêu mục đích làm giầu, không nói đến các mục đích khác, như động cơ chính để khuyến khích các em học hành chăng?

Chúng ta đã truyền cho con cháu những giá trị gì để coi là lý tưởng trong đời sống? Danh dự, đức trung tín, lòng nghĩa hiệp, phúc đức, và tình bằng hữu, tình gia đình có được chúng ta nhắc nhở trong cuộc sống hàng ngày hay chăng? Nếu không thì trẻ em của chúng ta sẽ đón nhận mà không cần suy xét các giá trị thịnh hành trong nền văn hóa xứ sở này.

Nhiều cuốn sách gần đây nói đến nền văn hóa quá chú trọng đến sự thành công tài chánh. Có hai tác giả viết cuốn *"The winner-take-all Society"* (Xã hội được ăn cả, ngã về không) trong đó họ cho rằng một căn bệnh của xã hội Mỹ là tâm trạng muốn "thành công bằng bất cứ giá nào" — do tình trạng tranh đua kịch liệt trên khắp mọi lãnh vực...

Robert Frank và Philip Cook nói đến những "tấm gương" trong xã hội Mỹ mà thanh niên, cả nam lẫn nữ, thường ngưỡng mộ. Thí dụ trong giới thể thao, một lực sĩ huy chương vàng tự nhiên kiếm ra bao nhiêu tiền, người lãnh huy chương bạc không thể theo kịp. Nhìn vào các tấm gương đó, thanh niên tự nhiên thấy họ phải làm đủ mọi cách để thắng. Một cô lực sĩ khiêu vũ trên băng đã âm mưu thuê người đi đánh gẫy chân đối thủ cũng vì khao khát đó. Đứng hạng nhì là thiệt thòi bạc triệu!

Trong lãnh vực giáo dục, sinh viên lớp ưu tú nhất cũng tìm cách vào các trường danh tiếng nhất, khoảng 20 đại học. Từ đó các xí nghiệp đi tuyển người cũng tìm đến 20 đại học danh tiếng nhất. Rớt ra ngoài danh sách đó là thiệt thòi!

Trong một xã hội như vậy chúng ta phải giáo dục con em người Việt như thế nào? Có lẽ những giá trị truyền thống của chúng ta có thể trở nên những phương thuốc chữa bớt bệnh hiếu thắng và thói quen dùng bất cứ phương tiện nào để thắng. Trong nền văn hóa của chúng ta sự thành công không được đo lường chỉ bằng tiền bạc mà thôi. Chúng ta cần nêu các tấm gương khác cho con em trong mỗi gia đình, và trong cộng đồng, ngoài những hình ảnh mà các đài T.V. cung cấp.

Trong truyền thống của chúng ta, sự thành công đáng kể nhất trong đời là sống an vui, hạnh phúc, trong tình hòa thuận với gia đình, với cộng đồng. Nền văn hóa chúng ta không quan niệm hạnh phúc cá nhân và sự thành công cá nhân có thể tách rời, độc lập đối với cộng đồng, với gia đình. Một người giầu sang, thành tích lớn lao mà gia đình người đó không hạnh phúc thì không được dân ta kính trọng. Ông O.J. Simpson không bao giờ được coi là một anh hùng nếu ông ta sống trong xã hội Á đông.

Thay vì câu hỏi "*If you're so smart how come you're not rich*?" chúng ta sẽ dùng những tiêu chuẩn khác. Chúng ta có thể hỏi: "Nếu ông giỏi

giang như vậy tại sao ông không thể sống hạnh phúc?" Hoặc là: "Tại sao bạn giỏi như vậy mà bạn không được mọi người thương yêu?" Những người đi Hướng Đạo chắc nhớ một câu của Baden Powell trong cuốn Đường Thành Công "Sự thành công đích thực duy nhất trong đời là sống hạnh phúc." Ông đó là người Anh.

Liệu một thanh niên sống với triết lý truyền thống của người Á đông có thể sẽ bị thất bại, thua kém khi cạnh tranh với người dân bản xứ hay không?

Một cuốn sách của một doanh nhân Nhật Bản đã làm giầu có thể cho chúng ta nhiều kinh nghiệm. Bản dịch tiếng Anh của cuốn này là "A Passion for Success." Tác giả Kazuo Inamori cho rằng nếu một người muốn thành công trong trường kinh doanh thì chỉ nghĩ đến lợi nhuận thôi sẽ không đủ. Muốn quản trị xí nghiệp thành công nhà kinh doanh còn phải biết tới các mục đích nhìn xa hơn lợi nhuận. Ông Inamori khởi nghiệp năm 1959 với số vốn 10 ngàn USD, năm nay ông làm chủ một xí nghiệp gần 6 tỷ USD.

Việc giáo dục con em chúng ta trong một xã hội có các khuynh hướng và truyền thống văn hóa đa dạng như nước Mỹ là một thử thách. Chúng tôi tin rằng khi chúng ta sống vững vàng với các giá trị truyền thống của chúng ta, và truyền thụ được các giá trị đó cho thế hệ sau thì con cháu chúng ta sẽ sống những cuộc đời hạnh phúc hơn. Hạnh phúc là tiêu chuẩn đáng kể nhất để đo lường sự thành công trong đời.■

CHIA BUỒN

Được tin Thân Mẫu Anh Hoàng Chiều Nhân (Đại diện Tạp chí Thế Kỷ 21 tại CANADA):

Cụ Quả Phụ
HOÀNG VĂN AN
Nhũ danh TRIỆU THỊ CHÚC
Pháp danh DIỆU TUỆ

đã qua đời ngày 5-1-1996
tại Montreal, Canada
Hưởng thọ 87 tuổi

Toàn thể anh chị em
thuộc Tạp Chí Thế Kỷ 21
chân thành phân ưu cùng gia đình
anh Hoàng Chiều Nhân
và thành kính cầu nguyện hương linh
Cụ Bà vãng sinh cực lạc.

Tạp Chí Thế Kỷ 21.

VỰC SÂU KHÔNG ĐÁY

IM LẶNG HỐ THẲM TRÊN NHỮNG CHẶN ĐƯỜNG ĐỜI

của

THIỆN HỶ

* Đọc VỰC SÂU KHÔNG ĐÁY để thấy rõ cái phi lý, bi đát của chiến tranh Việt Nam 1946-1975

* Tác giả VỰC SÂU KHÔNG ĐÁY và Phạm Công Thiện chưa hề gặp và quen biết nhau, "nhưng hai người đã nhìn nhận ra nhau trong một thế giới bí mật nào đó của Uyên Mặc ở giữa lòng sụp đổ tâm linh của nhân loại" (Viện Triết Lý VN và Triết Học Thế Giới)

* VỰC SÂU KHÔNG ĐÁY và IM LẶNG HỐ THẲM là chỗ gặp nhau của những con người ưu tư, mang ước vọng lý giải những bất hạnh lớn lao của Việt Nam bằng và trên bình diện tư tưởng. (Phạm Xuân Đài)

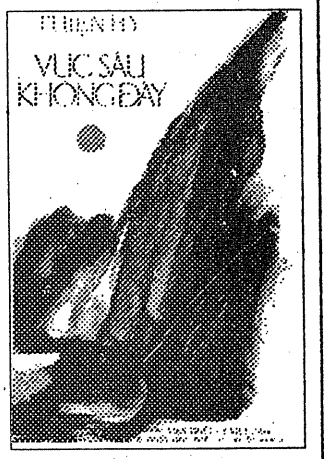

VIỆN TRIẾT LÝ VIỆT NAM VÀ TRIẾT HỌC THẾ GIỚI
Xuất bản

Giá 15 USD

TỪ CỘNG SẢN ĐẾN PHÁT XÍT

Kết quả những cuộc bầu cử năm qua ở Ba Lan và Nga cho thấy các đảng cộng sản có thể tùy theo tình trạng mỗi dân tộc mà biến thái khác nhau.

Những cựu đảng viên cộng sản ở Ba Lan đã họp lại thành một đảng mới, mang tên đảng Dân chủ Xã hội. Họ nói là đã dứt khoát bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin, tiếp tục việc cải tổ kinh tế và chính trị, dân chủ hóa nước Ba Lan. Ngược lại, đảng Cộng sản Nga vẫn giữ tên cũ, vẫn nêu cao chủ nghĩa cũ, ít nhất trên hình thức, và vẫn khoe khoang các thành tích cũ của đảng CS Liên Xô.

Đảng Cộng sản Ba Lan trong suốt thời gian cầm quyền bị dân coi là do Nga Xô dựng lên, là một công cụ của đế quốc Liên Xô. Vai trò đó không đẹp đẽ gì, cho nên chính các đảng viên của họ cũng muốn xóa đi trước mắt dân chúng. Họ phải chứng tỏ là họ dứt bỏ quá khứ đó rồi.

Đảng Cộng sản Nga thì khác. Thời kỳ 70 năm đảng cầm quyền đánh dấu một giai đoạn bành trướng của đế quốc Nga. Giấc mộng đế quốc từ thế kỷ 17-18, với đại hoàng đế Peter hay nữ hoàng Catherine vẫn ấp ủ trong lòng nhiều người dân Nga. Chế độ Stalin tàn bạo, bất nhân, nhưng giúp thỏa mãn "óc đế quốc" của nhiều người, nhất là những người ít học, và nông dân bảo thủ. Giờ các đảng viên Cộng sản Nga tìm cách đề cao phần quá khứ huy hoàng đó, khi nước Nga làm chủ một đế quốc rộng lớn, ngang vai với Hoa Kỳ trên trường ngoại giao.

Dân chúng vốn mau quên, như họ đã quên sự thất bại của đảng Cộng Sản Liên Xô trong việc chạy đua với khối tư bản suốt hai chục năm từ thời Brezhnev, từ đó đưa đến sự sụp đổ.

Chính sự bế tắc của hệ thống cộng sản, ngay trong thời kỳ Nga còn thao túng được các chư hầu, chính hệ thống quản lý thiếu hiệu năng của chế độ tập trung hoạch định đã khiến nền kinh tế suy sụp. Không những thế, tổ chức chính trị độc tài khiến Liên Xô chịu thua cả trong cuộc chạy đua sản xuất võ khí. Nếu Liên Xô chỉ thua về mặt kinh tế thì có lẽ Bộ chính trị đảng Cộng Sản cũng không ủng hộ Gorbachev làm việc cải tổ. Khi họ thấy kỹ thuật tin học phía tư bản tiến quá nhanh (một yếu tố thắng lợi trong võ khí hiện đại), họ lại thấy các vị tướng quản lý xưởng vũ khí của Nga cũng trở thành thư lại, trì trệ giống như quản đốc ở các xí nghiệp làm giầy, hay nông trại nuôi heo, thì họ hiểu rằng không có cách nào khác là phải thay đổi toàn thể hệ thống.

Điều này nhiều người dân Nga đã quên, hay chính họ chưa bao giờ hiểu. Cho nên nhiều người tưởng chỉ có Gorbachev hay Yeltsin và những người muốn đổi mới, làm tan rã đế quốc Nga.

Những điều lãnh tụ hiện nay của đảng Cộng sản Nga viết chứng tỏ ông biết khai thác tâm trạng đó. Gannady Zyuganov viết trong cuốn sách "Derzhava" (Quyền lực nhà nước) kêu gọi sự phục hồi của "quyền lực tối cao của nhà nước... (nhà nước) trở thành thiêng liêng nhờ lịch sử đau thương và oai hùng của Tổ quốc!" Đó là lối văn của Mein Kamp.

Zyuganov còn tìm cách lôi kéo sự ủng hộ của giáo hội chính thống ở Nga, giáo hội vẫn còn có ảnh hưởng nhiều ở thôn quê. Trong cuốn sách trên ông ta viết về một "sự thật trời ban" là "mọi người bình đẳng trước Thiên Chúa," v.v... Ông ta biết rằng nông dân Nga là những người sùng đạo, còn mê say hình ảnh một "Tổ quốc Nga" hùng mạnh, bá chủ nửa trái đất, hình ảnh đó trộn lẫn với giáo hội chính thống từ nhiều thế kỷ.

Đảng Cộng sản Nga bây giờ sự thật là một đảng phát xít. Zyuganov không ngần ngại dùng các luận điệu bài xích người Do Thái, giống như lãnh tụ Vladimir Zhirinovsky của đảng dân tộc cực đoan đã làm. Ông nói có hai loại đảng viên cộng sản. Một loại ông gọi là "người cộng sản ái quốc chân chính," loại hai là những người cộng sản quá khích, muốn biến nước Nga thành nơi thí nghiệm tư tưởng của họ, đa số họ là "người ngoại quốc," không phải dân Nga chính cống. Thí dụ như Trotsky, Kaganovich gốc Do Thái, hay Stalin, Shevardnadze gốc Georgia.

Tính chất phát xít của đảng cộng sản Nga khiến cho họ chiếm được những lá phiếu mà trong kỳ bầu cử trước đã bỏ cho đảng cực hữu của Zhirinovsky, khiến cho lần này đảng đó mất đi nửa số phiếu, trong khi đảng cộng sản tăng gấp đôi.

Nhưng sự thắng phiếu của đảng cộng sản ở cuộc bầu quốc hội Nga đang trở thành một lợi điểm cho ông Yeltsin trong vụ tranh cử tổng thống vào ngày 16 tháng sáu tới, nếu sức khỏe cho phép ông ra tranh cử. Hiện nay nhà kinh tế cải tổ Yavlinsky và lãnh tụ cực đoan Zhirinovsky đều đã tuyên bố sẽ tranh cử. Nếu không ai được đa số trong vòng đầu, hai tuần sau chắc Yeltsin sẽ tranh cử với Zyuganov, và lúc đó dân Nga sẽ phải lựa chọn giữa hai chủ trương. Yeltsin sẽ tượng trưng khuynh hướng cải cách và dân chủ hóa, còn Zyuganov là khuynh hướng thủ cựu, phát xít dù mang tên cộng sản.

TỪ CỘNG SẢN ĐẾN TƯ BẢN ĐỎ

Trong số các nước Đông Âu thời trước thì đảng Cộng sản Ba Lan vốn là đảng yếu nhất, so với các đảng ở Đông Đức, Hung, Tiệp, v.v... Nước Ba Lan thời đó cũng có một phong trào chống cộng cao nhất, mà giáo hội Ba Lan đóng một vai trò chính. Các đảng viên CS Ba Lan cũ, dưới tên đảng Dân Chủ Xã Hội (DCXH), năm qua đã thắng phiếu, kiểm soát cả quốc hội lẫn ngôi tổng thống.

Nhờ đâu đảng DCXH thắng trong cuộc thi đua theo quy luật bầu cử dân chủ này? Kết quả trong đêm kiểm phiếu rất sát nút, giữa 49% và 51%, có lúc nghiêng bên này, lúc nghiêng bên kia, chứng tỏ chỉ cần một tỷ lệ nhỏ đổi ý cũng đủ xoay chuyển tình thế. Trong một cuộc bầu cử sát nút như vậy, yếu tố kỹ thuật tranh cử quan trọng hơn không kém đường lối mỗi phe. Vì bao giờ cũng có một số đông cử tri chưa nhất định chọn phe nào, để mỗi bên tha hồ thuyết phục.

Một yếu tố khiến ông Kwasviewski và đảng DCXH thắng chính là vì nền dân chủ đã được thiết lập, có báo chí tự do, đảng phái tự do thành hình, sinh hoạt chính trị cởi mở và công khai. Tất cả đã trở thành nếp sống tự nhiên của mọi người. Cho nên những lời doạ của cựu tổng thống Walesa về "hiểm họa trở về chế độ cộng sản vô thần" không còn làm cho ai sợ hãi, vì họ không tin chuyện đó có thể xẩy ra được.

Yếu tố thứ hai là những người đảng viên cộng sản cũ đã thích ứng mau lẹ hơn các người chống cộng về kỹ thuật tranh giành quyền lực theo luật chơi dân chủ. Họ thích ứng nhanh hơn phe chống cộng nhờ bản chất của họ, ngay từ khi họ vào đảng cộng sản. Một đảng nắm quyền ba bốn chục năm sẽ thu hút các tay hoạt đầu nhiều hơn các nhà cách mạng. Trong guồng máy quyền lực các người cách mạng thua các tay cơ hội chủ nghĩa.

Phong trào chống cộng ở Ba Lan từ đầu là một phong trào có tính cách mạng hơn là chính trị. Những người lãnh đạo phong trào đó có lý tưởng cao, có tinh thần dũng cảm, là hai yếu tố để sách động quần chúng xuống đường. Họ có khả năng hoạt động trong bí mật, lôi kéo hàng triệu người đi biểu tình, trong một xã hội đang bị áp bức. Nhưng họ không có sẵn kỹ năng của những người làm chính trị bình thường, đôi khi phải biết lợi dụng cơ hội, không khác những nhà chính trị ở các nước dân chủ.

Trong khi đó thì các đảng viên cộng sản Ba Lan trẻ tuổi tự căn bản là những người làm chính trị chuyên nghiệp. Năm 1977 ông Kwasniewski, tổng thống Ba Lan bây giờ, mới 22 tuổi. Khi ông vào đảng CS lúc đó thì cái ý tưởng "làm cách mạng" đối với ông là viển vông. Khả năng cần thiết của những người cộng sản trẻ tuổi như ông ta để tiến thân trong đảng là làm chính trị. Họ tìm hiểu tâm lý cấp trên, tìm hiểu cách vận động bên trong guồng máy quyền lực, cách móc ngoặc phe cánh ở hậu trường, v.v...

Do đó các người cộng sản trẻ rất thực tế, họ biết giá trị của tiền bạc, biết tùy thời đổi giọng và thỏa hiệp, bất chấp lý tưởng, lúc nào cũng đặt mục đích quyền hành của bản thân lên trên mọi nguyên tắc. Đó là bản chất của những người làm chính trị hoạt đầu — còn gọi là cơ hội chủ nghĩa.

Đảng DCXH, cộng sản hóa thân, giờ là đảng có ngân quỹ giầu nhất trong các đảng ở Ba Lan. Trước khi đảng cộng sản giải tán, họ đã nhanh chóng tẩu tán tài sản của đảng, tức là của quốc gia, cho đảng viên các cấp. Trong thời kỳ nước Ba Lan đổi mới kinh tế, nhiều cựu đảng viên cộng sản nhanh chóng trở thành các nhà kinh doanh và rất thành công. Họ đang ngồi sẵn ở những địa vị có quyền để biến chế các luật lệ, thủ tục theo chiều hướng có lợi cho họ, thí dụ trong chương trình tư nhân hóa các xí nghiệp nhà nước, dựng các công ty tư doanh, ban bố các giấy phép xuất nhập cảng, thủ tục hối đoái v.v... Khi nền kinh tế thị trường mới thành hình, luật lệ chưa đầy đủ, mà bộ máy thi hành luật pháp cũng lỏng lẻo, thì ai có tài móc ngoặc và nắm địa vị then chốt sẽ thành công.

Các cựu đảng viên, nay trở thành nhà tư bản đỏ, là những chuyên viên móc ngoặc. Vợ của tổng thống Kwasniewski đã bị tố cáo là đã nhận hối lộ ngay từ khi chồng chưa ra tranh cử. Cách hối lộ

của các nhà tư bản đỏ đã thay đổi, tiến bộ hơn thời còn cộng sản: bà ta được chia những cổ phần, khỏi trả tiền, của một hãng bảo hiểm do các cựu đảng viên khác làm chủ.

Ngân quỹ giầu, óc thực tế, có liên hệ trong 20 ngàn tổ đảng viên cũ để cấu kết chặt chẽ với nhau, yếu tố đó đưa tới sự thành công của Kwasniewski. Ông ta đã muớn ngay một chuyên viên quảng cáo từ Pháp qua làm cố vấn. Ông Jacques Seguéla vốn đã cố vấn cho đảng Xã hội Pháp và tổng thống Mitterrand. Séguéla cho biết chính ông là tác giả hai khẩu hiệu tranh cử của Kwasniewslki là "Hãy chọn Tương Lai," và "Một nước Ba Lan chung."

Khẩu hiệu thứ nhất nhắm chống lại chủ đề tranh cử của Walesa khi ông ta cứ nhắc lại quá khứ oai hùng ông đã chống Cộng như thế nào. Cử tri trẻ tuổi nghe mãi cuyện 15 năm cũ đã chán. Đảng DCXH đã thành công vẽ cho ông Walesa thành tiêu biểu của "quá khứ." Ông Kwasniewski mới 41 tuổi, Walesa đã 52. Ông ta khoe tốt nghiệp đại học Gdansk (nói dối) trong khi Walesa chỉ là một thợ điện. Bà vợ ông thanh lịch, bà Walesa trông còn vẻ nhà quê.

Khẩu hiệu thứ hai có nghĩa giống như nói "hòa giải hòa hợp," cũng nhấn mạnh hình ảnh ông Walesa bám vào quá khứ, gây chia rẽ dân tộc!

Ông Walesa vụng về làm mất lòng ngay cả các người ủng hộ ông, vì hay thay đổi đường lối, tính độc đoán, và không biết trọng người tài. Có lần ông đã nói ông thay đổi thủ tướng như người ta thay cái cản xe hơi. Chung quanh ông là một đám cố vấn bất tài, người tài xế cũ lái xe cho ông cũng trở thành một bộ trưởng.

Tóm lại, đảng "cựu cộng sản" ở Ba Lan đã thành công vì họ sử dụng đúng và khéo léo các yếu tố cần thiết để tranh cử trong một chế độ dân chủ kiểu Tây phương: nhiều tiền, nghiên cứu tâm lý cử tri kỹ để dùng các khẩu hiệu phù hợp. Họ chẳng có vẻ gì là một đảng cộng sản cả. Họ là một đảng tư sản đỏ!

MỘT MÁNH KHÓE LÀM ĂN Ở TRUNG QUỐC

Việt Nam nên học Trung Quốc làm ngay một đạo luật bảo vệ người tiêu thụ. Đạo luật ban hành trong năm 1995 ở Bắc Kinh khiến người dân ý thức hơn về quyền lợi của họ. Trong đạo luật mới có điều khoản nói rằng nếu người đi mua hàng khám phá ra hàng là đồ giả mạo thì có quyền trả lại. Không những người bán phải bồi hoàn giá tiền mua hàng, mà còn phải trả lại gấp đôi số tiền người mua đã trả, để bồi thường. Chính phủ Mỹ thấy luật này mừng lắm, vì ở Trung quốc người ta đang sản xuất từ thuốc lá Marlboro giả, Window 95 giả, đến xe Jeep giả, mang tên hãng Chrysler.

Một thanh niên ở Bắc Kinh, Vương Hải, 22 tuổi đã khám phá ra điều luật mới này có thể... làm ăn được. Anh đi mua hai cái chụp tai để nghe đài (headphone) hiệu Sony, giá chừng 1,5 USD mỗi cái. Giá rẻ quá, rất đáng nghi. Anh mang đến một nhà phát hành của chính nhãn hiệu Sony nhờ thử. Họ thấy đúng là đồ giả. Chàng thanh niên có máu làm ăn này trở lại cửa hàng, mua tất cả các headphone còn lại, chừng một tá. Sau đó anh ta mang trả lại, đòi bồi hoàn. Lúc đầu cửa hàng từ chối. Vương Hải bèn đem chuyện này kiện quan.

Đạo luật bảo vệ người tiêu thụ cũng lập ra một cơ quan cứu xét các vụ kiện thưa, tên là Hội Những Người Tiêu Thụ. Nhân viên thanh tra của hội đến xét, thấy quả nhiên cửa hàng bán đồ Sony "dỏm," bắt nhà hàng trả lại cho Vương Hải 21 USD, thêm 21 đồng bồi thường. Bằng cả tháng lương người lao động.

Nhà tiêu thụ Vương Hải đã tính ngay ra một cách làm ăn ít vốn lợi nhiều. Anh tìm ra một cửa hàng bán máy tính hiệu Casio, giá chỉ có 15,60 USD, mà trộng có vẻ đồ giả. Anh mua luôn gần 100 cái. Khi mang trả lại, dùng luật mới, anh được bồi thường 1,500 đô. Sau đó anh đã đi tìm mua đủ thứ đồ giả để kiếm lời, từ thắt lưng da, áo da, va ly, hiệu Pierre Cardin, Gucci, cho đến các đồ điện tử Nhật Sony, Sanyo, v.v...

Bây giờ Vương Hải đã trở thành một nhân vật danh tiếng, Một nhà buôn sỉ và nhập cảng, đang khốn đốn lo chống hàng giả, đã tuyên dương và ủng hộ anh ta. Họ còn lo anh ta bị bọn "mafia" chuyên làm hàng giả ám hại, nên mua "bảo hiểm thương tật" cho anh. Nếu Vương Hải chẳng may bị đả thương trong khi "thi hành nhiệm vụ" thì sẽ được bồi thường khoảng 120 ngàn USD! Ngay cách ủng hộ này cũng theo lề lối của kinh tế thị trường! Như thời tư tưởng Mao còn ngự trị thì chắc anh sẽ được phong "anh hùng" là cùng!

Khám Phá Ra Thị Trường

Trên đây là chuyện "Anh hùng Vương Hải." Câu chuyện đó có ý nghĩa sâu xa hơn chuyện làm ăn chụp giựt.

"Sự nghiệp anh hùng" của Vương Hải là gì? Anh ta chỉ lo cho lợi riêng của mình mà thôi. Nhưng nhờ trong xã hội có một điều luật nho nhỏ bảo vệ quyền người tiêu thụ, lại nhờ có các nhà sản xuất và buôn bán lương thiện chia sẻ chung "quyền lợi chống đồ giả" như anh ta, cho nên, khi anh chỉ lo cho quyền lợi riêng của mình, anh cũng bảo vệ quyền lợi cho nhiều người khác. Thứ nhất là các người tiêu thụ khác, sau đến các nhà sản xuất, nhà buôn lương thiện. Và sau cùng hành động của anh ta sẽ giúp cho nền kinh tế Hoa lục bớt đồ giả, thị trường lành mạnh hơn, và cả xã hội cũng sạch sẽ hơn một chút.

Đây là một "khám phá" của người dân Trung Quốc, khám phá ra "bàn tay vô hình." Lý thuyết kinh tế thị trường rất giản dị: "Hãy để người dân tự lo cho lợi ích riêng của họ, trong vai trò sản xuất, phân phối, hay tiêu thụ, họ vô tình sẽ thúc đẩy cho

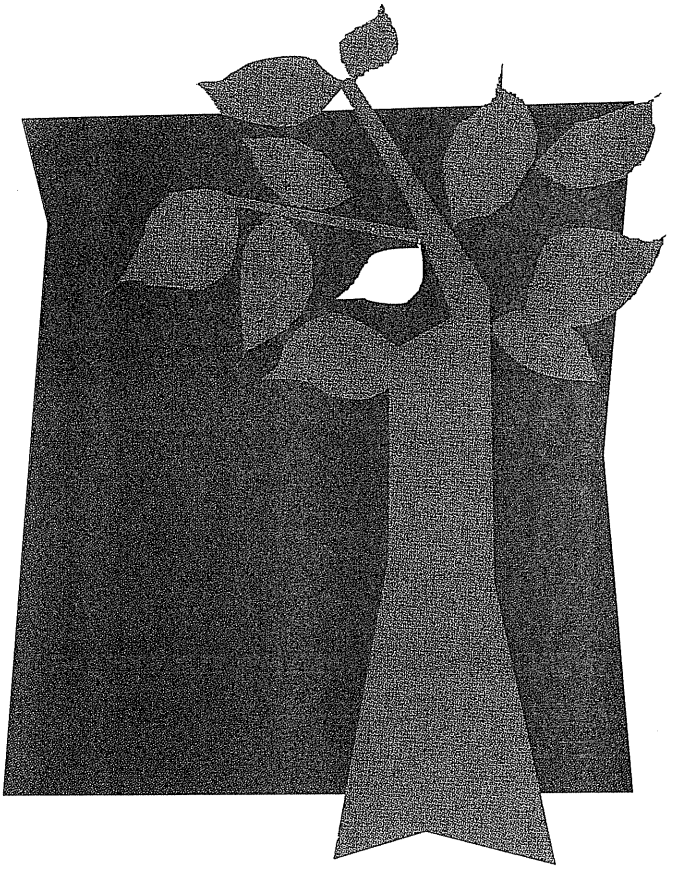

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

Vietnamese American Arts & Letters Association

Tổ chức Triển Lãm - Hội Thảo - Ra Mắt Sách
Nhạc Thính Phòng - Văn Nghệ Thân Hữu

11022 ACACIA PKWY # A
GARDEN GROVE, CA 92640
Tel: (714) 537-8352
Fax: (714) 638-1944

Chờ 20

Photography

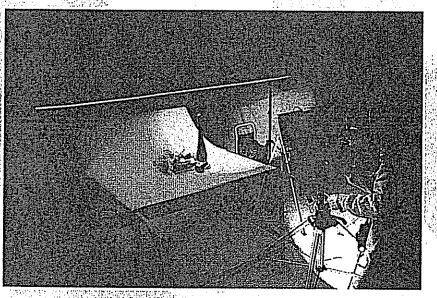

Chúng tôi có 3 giàn máy :
1. Giàn lớn SINAR để chụp phim 4"x 5"
2. Giàn vừa vừa MAMIYA để chụp phim 2.25"x2.25"
3.Giàn gọn nhẹ NIKON để chụp phim 35 mm

Ngoài ra, hệ thống đèn cực mạnh 4000 watts của chúng tôi sẵn sàng thỏa mãn bạn nào cần *depth of field* tối đa.

Color Separation

Chúng tôi khởi nghiệp cách đây 10 năm bằng con đường *color separation/prepress*.

Thuở đó chúng tôi đã có 30"x 40" *Crosfield scanner* chuyên trị *Holywood posters* và *fine art reproduction*. Nay thì giàn *Digital Imaging* của chúng tôi mạnh không đâu bằng.

Rainbows, Matchprints, Inkjets...giang hồ có món gì, Precision có món đó.

Phim in tại chỗ, lấy trong ngày. Lần sau bạn cần bộ phim đúng tiêu chuẩn, *trap* đâu ra đấy, xin đừng quên Precision.

năm, mới có ngày này...

Printing

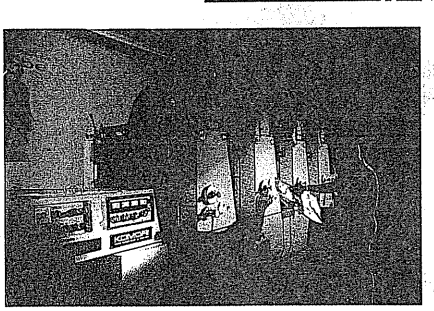

In ấn công phu nào có phải cứ đổ mực vào giấy là xong? Uy tín 20 năm của chúng tôi đi theo từng tờ giấy chúng tôi in ra.

Thơ từ khen tặng của khách hàng treo đầy các bức tường của 7,500 square feet.

Mời bạn ghé thăm một lần cho biết.

Chúng tôi chuyên về *Fine art, Karaoke LD covers, Video boxes* cùng các loại *Posters*.

Cần in thật đẹp ? thật gấp ? thật cầu kỳ ?

Không đâu bằng Precision!

Poster

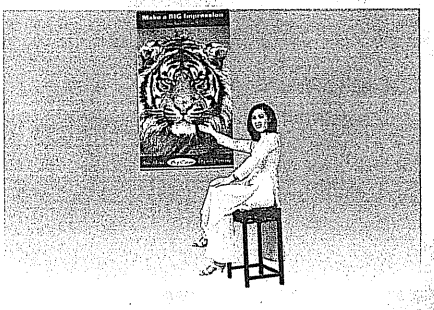

Kỹ thuật *digital printing* ngày nay cho phép chúng ta có được những tấm *poster* lộng lẫy mà chẳng tốn kém bao nhiêu so với thời trước.

Bạn ra mắt sách, tổ chức hòa nhạc, đám cưới ... cần một tấm *poster* cho thật oai ?

Sinh nhật cô nàng, bạn muốn tặng tấm ảnh (chụp lén hôm nọ) to bằng cánh cửa ?

Hình cũ nát, rách te tua, thấm nước biển, phai màu ?

Cứ ghé Precision, rồi thì chuyện gì cũng là chuyện nhỏ cả.

Nếu chúng tôi nói "chờ 20 năm mới có ngày này" bạn có nghĩ là chúng tôi quá lời không?

Chúng tôi hãnh diện với thành quả 20 năm làm việc liên tục không ngừng nghỉ

Nếu bạn cho rằng chúng tôi có thể giúp ích cho công việc bạn đang làm, xin gọi:

PRECISION

COLOR GRAPHICS

15703 East Valley Blvd. City of Industry, CA 91744

818-937-6886

Chúc mừng năm mới.

VNCR

VIETNAM CALIFORNIA RADIO

106.3 FM

VNCR Phone :
714-534-9430
714-534-9431
714-534-9432
Fax 534-9433

Phát thanh từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
từ 12 pm đến 4 pm
ĐÀI CÓ CÔNG XUẤT MẠNH
NGHE ĐƯỢC RẤT RÕ TẠI CÁC VÙNG
ORANGE LOS ANGELES
VENTURA SAN BERNARDINO RIVERSIDE

TIN TỨC THỜI SỰ NHANH, CHÍNH XÁC & PHONG PHÚ
VĂN NGHỆ CHỌN LỌC
GIẢI TRÍ THOẢI MÁI, THANH LỊCH
HỘI THOẠI PHỎNG VẤN ĐỀ TÀI THIẾT THỰC
QUẢNG CÁO VUI TƯƠI HẤP DẪN & HỮU HIỆU

11022 ACACIA PKWY #A, GARDEN GROVE CA 92640

lợi ích chung của cả xã hội gia tăng."

Đó là cái mà tổ sư môn kinh tế gọi là một "bàn tay vô hình" điều hòa nền kinh tế. Adam Smith lấy thí dụ mỗi ngày chúng ta có miếng bánh mì ăn, không phải vì các nhà trồng lúa, nhà xay lúa, hay ông làm bánh, bà bán bánh "tích cực thi đua đạt chỉ tiêu phục vụ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa tư bản." Tất cả các nhà sản xuất, người buôn bán, phân phối, chỉ muốn kiếm lời. Các cuộc hội họp, mít tinh, học tập, hô khẩu hiệu, đánh trống và thanh la suốt đêm ngày không làm tăng năng suất. Cứ để cho mỗi người về nhà ngủ cho ngon rồi sáng mai lo làm việc kiếm lợi, nhân dân lại có đời sống sung túc hơn.

Nhưng muốn "bàn tay vô hình" của Adam Smith điều hợp đời sống kinh tế có hiệu quả thì xã hội cần có những luật lệ bảo đảm chuyện làm ăn lương thiện, và có cơ quan thi hành luật pháp vô tư. Đó là khám phá thứ hai.

Kinh tế thị trường phát đạt nhờ có thi đua và cạnh tranh, nền kinh tế hữu hiệu hơn khi sự cạnh tranh công bằng và lương thiện. Nếu không có luật lệ và việc thi hành luật công bằng và lương thiện thì thị trường không phát huy hết hiệu năng. Mở cửa ra một cái, hô "mạnh ai nấy lo nghe!" rồi tha hồ chụp giựt, như thế là cướp bóc, rừng rú chứ không phải thị trường. Ở Việt Nam chính ông Võ Văn Kiệt cứ phải bênh vực, rằng các tệ nạn xã hội không phải do thị trường gây ra, bỏ thị trường thì tham nhũng, móc ngoặc vẫn còn, đổ oan cho thị trường quá!

Điều tiến bộ đáng nói trong câu chuyện ở Trung Quốc là nhân vật Vương Hải được chính thức tuyên dương. Tờ *Văn Học Báo* ở Thượng Hải kêu gọi "mỗi thành phố cần phải có một vạn chàng Vương Hải!"

Ý Thức Về QUYỀN

Nhưng khi mỗi thành phố có 10 ngàn Vương Hải thì sớm muộn những người đó cũng ý thức rằng họ có quyền lợi liên hệ chặt chẽ với nhau. Việc Bảo vệ quyền lợi người tiêu thụ sẽ không còn có tính "làm ăn chụp giựt" như anh Vương Hải đang làm nữa, mà sẽ tích cực hơn. Nghĩa là người tiêu thụ sẽ tập thói quen nghĩ họ có quyền đòi hỏi, dần dần sẽ thấy đó là các quyền tự nhiên. Họ sẽ khám phá ra là cái cơ quan nhà nước lập ra để phục vụ quyền lợi cho họ (cơ quan nào của nhà nước mà không nói vậy?) không có hiệu quả bằng chính họ. Cần phải lập ra các hội tư bảo vệ người tiêu thụ thì mới hữu hiệu.

Trong xã hội cộng sản, người dân, tức người tiêu thụ, không có quyền. Chính các nhà kinh doanh "thứ xịn" ở Việt Nam bây giờ, khi giao dịch với ngân hàng cũng phải đóng vai như con dân trước các quan lớn, vì các quan ngân hàng quen như vậy rồi! Họ phải ngẩng lên xin các quan lớn ngân hàng ban ân huệ, chứ không phải như những người tiêu thụ có quyền đòi hỏi "nhà cung cấp dịch vụ tín dụng" phải phục vụ mình.

Khi người tiêu thụ nghĩ rằng họ cũng có quyền, thì đó là một tiến bộ về văn hóa. Đây mới thật là "cách mạng văn hóa," tức là sự thay đổi trong thái độ sống của người ta. Khi một thành phố có 10 ngàn Vương Hải thì sẽ có lúc họ tính chuyện lập ra một hội bảo vệ người tiêu thụ. Có ngày họ sẽ đòi quốc hội làm thêm luật lệ bảo vệ người tiêu thụ, như phong trào của ông Ralph Nader ở Mỹ. Nhờ phong trào của Nader mà những năm 1966, 67 nước Mỹ có thêm các đạo luật về xe hơi an toàn, về kiểm soát thịt, kiểm soát thuốc và các thực phẩm khác, v.v...

Từ quyền lợi người tiêu thụ người ta sẽ nghĩ đến quyền của người công nhân làm việc an toàn. Ở Thái Lan đã có cảnh một xí nghiệp làm đồ chơi cháy, làm chết hàng trăm nhân viên. Ở Đại Hàn đã có cửa hàng bách hóa sập giết cả khách lẫn nhân viên. Chỉ vì tại những nước đó không có những phong trào đòi bảo vệ nhân viên các xí nghiệp. Ở các nước"văn minh" chân nhân xí nghiệp không thể lơ là như vậy được.

Bảo vệ người tiêu thụ cũng là reo rắc ý thức về "quyền." Từ ý thức về quyền lợi của người tiêu thụ người ta sẽ ý thức đến quyền lợi của người công dân. Cách mạng dân quyền ở Tây phương đi trước, các phong trào người tiêu thụ tự bảo vệ đến sau. Ở Á Đông có khi ngược lại, quyền công dân sẽ đến sau cuộc cách mạng đòi quyền của người tiêu thụ!

ĐỔI TIỀN

Nếu quý vị có tiền, hãy đổi ra giấy một trăm đô la Mỹ mới, phát hành vào đầu tháng hai năm 1996, vừa kịp cho bà con ta ăn tết nguyên đán. Quý vị cứ đổi chừng vài trăm ngàn đô la, nếu có vài triệu càng tốt — nhưng không phải để lì xì mừng tuổi.

Quý vị mang giấy bạc đó sang Nga và các nước trước kia thuộc Liên Bang Xô Viết, đổi một tờ mới lấy tờ giấy bạc 100 đô cũ (cũng in hình Ben Franklin nhưng hình cũ nhỏ hơn) họ sẽ trả quý vị 10% hoa hồng. Thực ra thì mang giấy 100 đô la mới sang Việt Nam hay Columbia cũng có người muốn đổi. Ở các nước cựu Liên Bang Xô Viết người ta đã tích trữ đến 45 tỷ USD, phần lớn bằng giấy 100 cho gọn.

Quý vị thử làm con tính. Mang 100 ngàn từ Mỹ sang Nga đổi là có lời mười ngàn đô, đủ trang trải chi phí một chuyến du lịch, ngoài ra là tiền lời. Việc này hợp pháp, có thể khai báo và đóng thuế lợi tức cho chính phủ, chỉ cần một công ty "bảo tiêu" giúp quý vị mang tiền mặt đi lại một cách an toàn. Đi Nga thì hơn là đi Việt Nam hay Columbia. Vì sang Columbia có khi quý vị phải trao đổi với các tay trùm ma túy, còn sang Việt Nam lại phải đút lót ở hải quan, mà người tự trọng thì rất ghét chuyện phải trao tiền hối lộ hoặc nhận hối lộ.

Tại sao người dân cựu Liên Bang Xô Viết lại bằng lòng trả 10% hoa hồng để lấy tờ giấy bạc mới? Vì họ sợ. Người dân Nga xô lúc nào cũng sợ tiền mất giá. Họ lại sợ các chính phủ đổi tiền mới

thì tiền cũ thành giấy lộn, nên họ muốn cầm chắc tờ giấy bạc mới trong tay. Tiền họ cất giữ có khi mười năm mới mở ra coi, lỡ lúc đó giấy bạc cũ mất giá trị thì sao?

Từ hơn nửa thế kỷ nay người Nga vẫn tin vào đồng đô la Mỹ hơn là đồng "rúp," vì người ta tin vào nền kinh tế Mỹ. Chẳng thế mà người ta tích trữ những 45 tỷ đô? Tại sao nền kinh tế đó đáng tin? Vì nó do "thị trường" vận động, nghĩa là do hàng triệu người cùng tự do quyết định, không theo cảm hứng hay nhu cầu nhất thời của mấy ông trong một bộ chính trị, các ông đó chả bao giờ phải lo chuyện kinh tế của chính mình.

Nhiều người không cần đến đồng đô la tiền mặt cũng mua bán được, họ dùng ngân phiếu và thẻ tín dụng. Nhưng ở các nước cựu cộng sản người ta chưa quen dùng ngân phiếu và thẻ tín dụng. Mười lăm năm trước đây người dân Việt Nam muốn hối lộ thì đưa vàng. Sau các cán bộ thấy vàng nặng quá (nặng quá!) nên chỉ đòi đô la, nhất là giấy 100 đô, gọn và nhẹ. Nhiều cán bộ bán bến cho người vượt biên đã "đô la hóa" nền kinh tế trước khi Đại Hội VI đổi mới, đô la hóa cả nền kinh tế. Việc nhận hối lộ bằng ngân phiếu hay thẻ tín dụng chắc khó, vì để lại vết tích dễ thấy quá. Người buôn bán ma túy cũng giống người ăn hối lộ, muốn nhận tiền mặt, cũng vì không lo để lại vết tích.

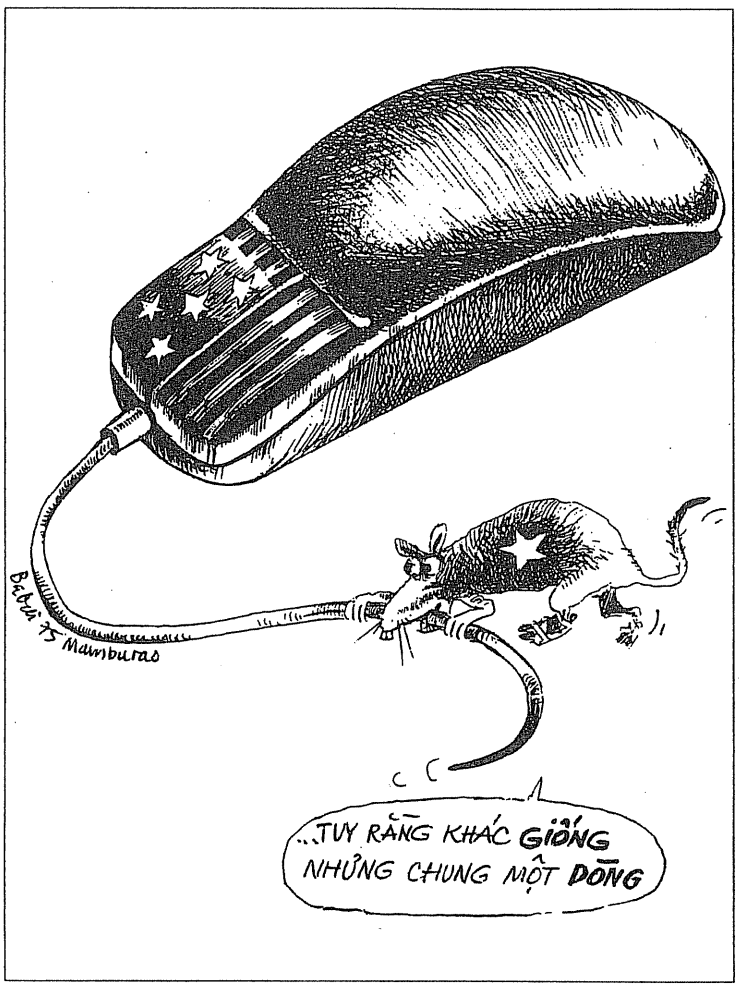

Từ Đồng Bạc đến Trái Phiếu

Hiện nay có 400 tỷ đô la tiền mặt đang lưu hành trên thế giới. Trong 400 tỷ đô này, chỉ có một phần ba chạy quanh ở trong nước Mỹ, còn hai phần ba nằm trong tay người ở ngoại quốc! Trong số khoảng 270 tỷ ở ngoại quốc đó thì gần 180 tỷ là giấy 100 đô!

Đồng tiền của một quốc gia là một thứ giấy nợ. Người cầm tờ giấy 100 đô do ngân khố Mỹ in và phát hành tin rằng có thể dùng tờ giấy đó mua hàng hóa, dịch vụ đáng giá 100 đô, trước sau chỉ khác vì tỷ lệ lạm phát.

Mỗi đồng đô la là một tờ giấy nói rằng chính phủ Mỹ nợ người cầm giấy này hàng hóa hay dịch vụ trị giá một đô la. "Trái khoán" này có cái lợi cho nước phát hành là nó không phải trả tiền lãi. Thử làm con tính, chính phủ Mỹ nợ khắp thế giới 400 tỷ bạc. Nếu lãi suất chỉ có 5% thôi là coi như nước Mỹ khỏi trả tiền lãi 20 tỷ một năm. Tính riêng tiền đô ở ngoại quốc, 270 tỷ người ta cho chính phủ Mỹ vay, 5% là 13 tỷ rưỡi. Người Mỹ "lợi dụng" được cả thế giới như vậy là vì kinh tế Mỹ chiếm được lòng tín nhiệm. Khi người ta hơi nghi ngờ là họ bỏ đô la đổi lấy đồng D Mark hay Yen. Trong năm qua nhiều người đã đổi đô la lấy đồng Yen của Nhật, khiến cho đồng Yen lên giá quá, chính phủ Nhật phát lo.

Lòng tín nhiệm tạo ra giá trị của đồng bạc. Cũng giống như vậy, lòng tín nhiệm tạo ra giá trị của mọi tờ giấy nợ, trái khoán hay công khố phiếu. Khi quí vị ký một trái khoán vay nợ một ngàn, người cho vay sẽ tùy theo mức độ đáng tin của quí vị mà tính lãi suất nhẹ hay nặng. Một công ty mạnh, được tín nhiệm có thể chỉ phải trả 5%, cùng lúc một công ty yếu phải trả 10% là chuyện thường. Khi người ta không tin thì người ta không cho vay. Hoặc chỉ cho vay với lãi suất cao, để bù lại mức độ rủi ro họ có thể phải gánh chịu.

Điều này giải thích tại sao hồi tháng 11 năm qua chính phủ Việt Nam phải ngưng vụ phát hành công khố phiếu vay thẳng bằng đô la Mỹ (trong nghề gọi là Eurobond, dù trái khoán phát hành ở ngoài Âu châu). Đây lần đầu tiên VN vay trên thị trường quốc tế.

Vay trên thị trường khác với chuyện vay trực tiếp các ngân hàng. Với ngân hàng, con nợ và chủ nợ gặp nhau trực tiếp, thảo luận kín cũng được, ấn

định một lãi suất. Trên thị trường, phải nhờ một (hay nhiều) công ty tài chánh rao bán. Họ có uy tín nên bán hộ dễ hơn, nhưng bán trái khoán được giá cao hay thấp (nghĩa là lãi suất nhẹ hay nặng) tùy theo cảm tưởng chung của đa số người mua trái khoán về mức rủi ro của con nợ.

Vụ phát hành này đã được loan báo rất long trọng từ lâu. Nhưng ngân hàng thế giới đã khuyên VN không nên thử, vì họ sẽ phải trả lãi suất rất cao. Dù có Deutsche Bank và Nomura Securities đứng bán giúp, mức độ rủi ro của nền kinh tế Vn sẽ khiến giới tài chánh quốc tế đòi lãi suất quá cao. Không những thế, chính phủ Việt Nam còn mắc mấy trăm triệu USD nợ đang chậm trả cả vốn lẫn lời. Làm ăn như vậy là mất tín nhiệm.

Tại sao Ngân hàng thế giới lại lo cho quyền lợi của Việt Nam? Họ chỉ lo cho quyền lợi của họ. Vì nếu chính phủ Hà Nội đi vay nợ phải trả lãi quá cao, rồi tiền vay được đem về làm ăn qua các xí nghiệp quốc doanh không có lời, có khi còn bị lỗ, thì lấy tiền đâu ra trả? Biết đâu họ sẽ tự tiện lấy ngay những món tiền họ vay của Ngân Hàng Thế Giới đem ra trả tiền lãi của các món nợ khác!

Nhưng tại sao các nhà kinh tế của Ngân Hàng thế giới lại nghĩ chính phủ Hà Nội làm ăn thua lỗ? Chắc là họ đã quan sát và có kinh nghiệm tại chỗ! Số xí nghiệp nhà nước ở Việt Nam đã giảm từ 12 ngàn xuống 7 ngàn, nhưng vai trò của các xí nghiệp nhà nước lại quan trọng hơn. Tổng số sản xuất của lãnh vực quốc doanh đã tăng từ 32% (năm 1990) lên 39% của tổng sản lượng quốc nội. Các xí nghiệp quốc doanh cung cấp 40% số thâu nhập của ngân sách nhà nước. Đảng cộng sản vẫn duy trì lãnh vực quốc doanh để "bảo vệ chủ nghĩa xã hội."

Hội nghị các nước "đô no" (viện trợ cho VN) họp ở Paris ngày 30 tháng 11 báo cáo "Việt Nam không chịu cải tổ các chính sách quan trọng," thí dụ, không chịu tư hữu hóa các xí nghiệp nhà nước và phát triển khu vực kinh doanh của tư nhân. Hiện nay các ngân hàng của nhà nước thiên vị những doanh nghiệp nhà nước, tư nhân bị gạt ra. Cứ tiếp tục như vậy thì sẽ đến lúc cả nền kinh tế bị bế tắc vì khu vực tư không thể phát triển và khu vực quốc doanh thì "nhân chi sơ tính vốn ù lì trì trệ."

Trong một nước kinh tế đang lên chính các xí nghiệp tư mới có sức năng động để tạo thêm công việc làm và tăng gia năng suất. Việt Nam hiện nay mỗi năm cần tạo thêm một triệu công việc làm mới để tránh nạn thất nghiệp! ■

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cụ LƯU TRẠCH HƯNG
Pháp danh THIỆN BỔN

Đạo diễn / Sản xuất Điện Ảnh
Nguyên Tổng Giám Đốc
Mỹ Vân Điện Ảnh Công Ty

đã tạ thế hôm Chủ Nhật 31 tháng
Mười Hai 1995
tại San Francisco, California

Hưởng thọ 77 tuổi

Xin thành kính phân ưu
cùng chị Mỹ Vân,
vợ chồng cháu Lưu Bích Vân
và nguyện cầu cho người quá cố
được tiêu diêu cực lạc.

Gia đình Phạm Văn Hưng
Gia đình Phạm Dư Thịnh

PHÂN ƯU

Được tin buồn
nhạc phụ anh Tô Thế Liệu (sáng
lập viên Hội Văn Học Nghệ Thuật
Việt Mỹ):

Cụ JOSEPH VÕ HUỲNH

mãn phần ngày 3 tháng Giêng 1996

tại California

Hưởng thọ 87 tuổi.

Xin chia buồn cùng
anh chị Tô Thế Liệu và tang quyến.

Cầu nguyện cho linh hồn
cụ Joseph Võ Huỳnh
được nghỉ yên nơi nước Chúa.

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ

ĐIỀU GÌ ĐÃ XẢY RA...

NHUNG UYÊN & ROBERT WILCHER

** Tóm tắt từ vở "What Has Happened to 'May-All-Your Wishes-Come-True'"*

Như Nguyện: Một phụ nữ trẻ, xinh đẹp, nhưng mệt mỏi.

Vía của Như Nguyện: Mặc áo dài Việt Nam trắng, đi lặng lẽ, không nói gì.

Chàng Trai: Đẹp kiểu Vọi trong Trống Mái.

Eurydice: Đẹp nhưng đường nét không rõ ràng, y trang phất phơ như trong một giấc mộng.

Người lái đò: Y trang như một bóng đen, không rõ mặt, tượng trưng cho thần chết.

Cha, mẹ, chồng và bạn: Những người bình thường, không có gì đặc biệt, không rõ rệt cá tính.

Bác sĩ, trợ tá, người canh gác hải đăng, người lái tầu cấp cứu, nhân viên hải phận: Ăn mặc tượng trưng cho nghề nghiệp của mình.

Tóm tắt: Trong một cuộc đi chơi thuyền buồm, Như Nguyện bị cột buồm đánh vào đầu làm bất tỉnh. Trong lúc hôn mê, nàng được cấp cứu cho sống lại. Trong khoảng thời gian tranh tối tranh sáng ấy, Như Nguyện gặp Eurydice trên đường về Hades...

Diễn giải về nhân vật Eurydice: Eurydice, nhân vật của thần thoại Hy Lạp, là người yêu của Orpheus, thần của âm nhạc. Eurydice bị rớt xuống địa ngục (Hades). Orpheus dùng âm nhạc thắng thần chết (Charon), đem Eurydice về với cõi sống, với điều kiện là hai người không được nhìn thấy nhau trên đường về từ cõi chết. Quá yêu Eurydice, Orpheus quay lại nhìn người yêu trước khi hành trình chấm dứt, và chính tia mắt của Orpheus đã đẩy Eurydice trở về địa ngục lần thứ hai. Vì thế, Eurydice là người chết hai lần...

Màn Một

Sân khấu tối đen. Ở hậu trường, tiếng thuyền buồm trong biển động. Các cánh buồm đánh vào nhau giận dữ, hỗn loạn, tiếng gió rít, tiếng sóng gầm, lẫn lộn...

Chàng Trai: Bỏ tay ra, bỏ tay ra, xem chừng cột buồm phía sau lưng, ráng lên cô, ráng lên. Mình đang thuận chiều gió. Đó, đó, đúng rồi, chạy qua bên phía tôi, mau lên. Kéo chặt, kéo chặt. Đứng vững, nương theo hướng gió, chỉ còn hai giây nữa thôi.

Như Nguyện: Hai giây nữa thôi. Trời ơi! Tay tôi đã rỉ máu, hai đầu gối trầy, mắt tôi mờ rát vì nước biển...

Chàng Trai: Đứng vững, kéo, đừng buông dây...

Như Nguyện: ... Bắp thịt bụng tôi đau nhói như người tôi sắp gãy làm hai...

Chàng Trai: Cố lên...

Như Nguyện: Tôi hết sức rồi.

Chàng Trai: Đừng buông dây. Kéo nhặt.

Nhanh lên. Quay về phía tôi nè. Cúi thấp người xuống. Coi chừng cột buồm phía sau.

Tiếng cánh buồm va chạm nhau to dần, giận dữ, át hẳn tiếng chàng trai. Một tiếng động rõ rệt của cột buồm đánh vào một vật cứng. Tiếng Như Nguyện hét lên thất thanh... Tiếng vật rớt xuống mặt biển... Tiếng nước biển va chạm với vật. Tiếng vỡ vụn của gỗ. Tiếng thân người, cánh tay rẽ nước để bơi. Tiếng chàng trai gọi giữa những ngụm nước.

Chàng Trai: Cô ơi, cô ơi! Nắm tay tôi nè... Thôi rồi, thuyền chìm...

Tiếng sóng biển, tiếng người bơi giữa sóng, bập bềnh.

Chàng Trai: (tuyệt vọng) Tôi thấy cô rồi. Cô ráng giữ đầu trên mặt nước, bám vào cột... Thôi rồi... *(thở hổn hển).*

Âm thanh nhỏ dần. Sân khấu vẫn tối đen, ánh đèn spotlight chiếu vào Mẹ đang ngồi thoa phấn.

Mẹ: Như Nguyện ơi, mẹ sang nhà dì Vân. Con ở nhà nom em nhé.

Như Nguyện: Tại sao con lại phải nom em?

Mẹ: Con đừng có hư. Em còn bé, con phải trông em để mẹ đi công chuyện.

Như Nguyện: Sao mẹ hay đi công chuyện thế?

Mẹ: Mới tí tuổi đầu đã lý sự. Con phải ngoan để làm gương cho em. *(tiếp tục thoa phấn, sửa cổ áo).* Con nghe đây, *Chị ơi, chị chớ can cường. Chị sinh ra trước chị thương em cùng.* Con lớn nhất, con phải trông em cho mẹ, phải dọn dẹp nhà cửa.

Như Nguyện: Em bé lắm, bày tối ngày bắt con dọn.

Mẹ: Con lớn, con sinh ra trước...

Như Nguyện: Hay là con chui lại vào bụng mẹ để mẹ sinh con ra sau nhé. Như thế con khỏi phải dọn nhà hay trông em.

Mẹ: *(nổi nóng)* Cái con bé này. *(dịu giọng).* Lát nữa bố dậy, con pha trà cho bố. Con có thương bố không?

Như Nguyện: Có.

Mẹ: Giỏi. Mẹ đi vắng con phải thay mẹ lo cho bố. Pha trà này, lấy giầy cho bố này. Ngoan rồi bố mẹ cho đi chơi. *(đứng dậy, cầm ví, đi ra).* Nhớ nhé, trông em, dọn nhà lo cho bố thay mẹ.

Ánh đèn chiếu vào Như Nguyện và Bạn, khoảng sáu bẩy tuổi.

Như Nguyện: Mẹ tao đi vắng, em tao ngủ, bố tao ngủ, mày với tao chơi nhé.

BBạn: Tao ngại bị mắng.

Như Nguyện: Hôm trước, bố mẹ dẫn tao sang thăm nhà bác, có bức tranh. Bố mẹ tao thích lắm. Bây giờ tao với mày vẽ lại bức tranh, lát nữa mẹ tao sẽ khen.

Bạn: *(ngại ngùng)* Tao ngại bị mắng, đánh đòn.

Như Nguyện: *(cầm cọ vẽ)* Tranh có nhiều cây, màu xanh, màu vàng. *(vẽ say sưa)* có núi, có mặt trời *(quay lại nắm tay bạn)* vẽ đi.

Bạn: *(vùng vẫy)* Không, không.

Như Nguyện: *(nắm chặt tay bạn)* Tao cho mày vẽ mặt trời *(hai bên giằng co).*

Bạn: Tao ghét mày lắm!

Như Nguyện: Không cần!

Bạn: *(miễn cưỡng)* Mặt trời phải ở trên cao...

Như Nguyện: *(tiếp tục)* Mày lùn. Tao cho mày vẽ mặt trời trong góc.

Bạn: Mày dữ lắm! Nghỉ chơi mày. Mặt trời không ở trong góc, mặt trời ở đỉnh cây.

Như Nguyện: Tao chỉ cho mày vẽ mặt trời trong góc.

Bạn: *(tấm tức khóc).*

Như Nguyện: *(dỗ dành)* Thôi tao cho mày chơi búp bê.

Bạn: Hôm qua mày bẻ tay búp bê. Búp bê chết rồi.

Như Nguyện: Nếu vậy tao với mày phải chôn nó.

Bạn: Tao không thích.

Như Nguyện: Mày phải thích. *(giằng co).*

Bạn: Mày xấu lắm! Mày chỉ làm theo ý mày thôi.

Như Nguyện: Đào đi. Tao bảo mày đào, mày phải đào. *(lúi húi đào đất).* Mày không thích tao. *(lẩm bẩm một mình)* Búp bê chết rồi. *(quay lại nhìn bạn sợ hãi) Hai đứa ôm nhau.*

BMẹ: *(tiếng Mẹ chanh chua trong hậu trường)* Trời ơi! Chết tôi rồi. Đi vắng một tí, ở nhà nó vẽ đầy tường.

BNhư Nguyện: *(quay lại phía sau hoan hỷ)* Con vẽ tặng bố mẹ giống tranh nhà bác.

Mẹ: *(tiếng Mẹ vọng ra).* Vào đây lãnh đòn, con ranh. *(Bạn sợ hãi vùng chạy).*

Như Nguyện: Búp bê chết rồi. Mẹ không thích tranh. Mình không hiểu được người lớn.

Đèn tắt đi. Sân khấu tối đen. Tiếng sóng nước. Tiếng còi tàu. Tiếng động cơ tàu cấp cứu.

Nhân viên hải phận: Có phao đây!

Tiếng vật va chạm với nước. Tiếng máy to dần.

Chàng Trai: *(thở hổn hển)* Làm ơn kéo cô ta lên *(tiếng va chạm tiếp tục, còi tàu, máy tàu, hỗn loạn).* Cô ơi! Cô ơi! Tỉnh dậy. Trời ơi nhìn mắt cô ta này. Cứu giùm, cứu giùm.

Tiếng thở hỳ hục. Tiếng đấm ngực, tát, mouth-to-mouth rescuscitation. Tiếng thở nhỏ dần.

Nhân viên hải phận: Hình như cô ta không còn thở.

Chàng Trai: Trời ơi! Trời ơi!

Nhân viên hải phận: Còn nhịp đập tim không? Mạch máu tay?

Tiếng thở hỳ hục tiếp tục. Đèn sáng spotlight chiếu thẳng vào chàng trai trong động tác cấp cứu mouth-to-mouth rescuscitation.

Đèn spotlight tắt, rồi sáng trở lại, chiếu thẳng vào cha.

Cha: Như Nguyện, con gái rượu chuyên pha trà cho bố.

Như Nguyện: *(không trả lời).*

Cha: Bố có chuyện muốn nói với con.

Như Nguyện: Chuyện gì thưa bố?

Cha: Khi nào con lấy chồng con sẽ hiểu. Hôn nhân không phải là thế giới lý tưởng.

Như Nguyện: Có thế giới nào lý tưởng không

NGUYÊN SA

TỰ THỌ

Sáu tư tuổi, sáu tư tròn,
Niềm vui tâm cảm không còn của riêng,
Những phần Thượng Đế cho thêm,
Ta mang chia lại, chợ trên đỉnh trời,
Mang theo một xấp giấy mời,
Mời em, mời nói, mời cười, mời quen.
Mời thơ khai bút mừng em,
Mời xuân bước xuống từ trên má đào!...

bố?

Cha: Nếu có, con sẽ phải tìm nó một mình.

Như Nguyện: *(suy nghĩ)* Bố mẹ thôi không ở với nhau nữa.

Cha: *(lúng túng)* Đại khái là thế. *(yên lặng).*

Cha: Con là đứa con tốt. Con thay bố lo cho mẹ phải không con? Con lúc nào cũng đầy tinh thần trách nhiệm và vững mạnh. Ráng lo cho mẹ lâu lâu bố đến thăm. Khi nào con lấy chồng con sẽ hiểu. Bố chỉ mong con không rơi vào trường hợp của bố mẹ.

Như Nguyện: *(nói một mình)* Nếu con tin được một ai đó...

Cha: *(mừng rỡ)* Bố cảm thấy mình trút được một gánh nặng. Có con bên mẹ, bố yên tâm.

Như Nguyện: *(nói một mình)* Con muốn một thế giới lý tưởng...

Đèn tắt. Tiếng người xôn xao. Tiếng sóng biển. Tiếng động cơ.

Người lái thuyền cấp cứu: Có triển vọng gì không?

Nhân viên hải phận: Bết bát.

Người lái thuyền cấp cứu: Ai đó?

Nhân viên hải phận: Một phụ nữ trẻ bị cột thuyền đánh vào đầu. Mê man.

Người lái thuyền cấp cứu: Thế giới bây giờ điên rồ hết rồi. Đi nghỉ hè để gặp tai nạn một cách ngu xuẩn.

Nhân viên hải phận: Số may, cô bé có một người bạn tốt, chứ nếu không đã vào bụng cá.

Người lái thuyền cấp cứu: Bạn hay bồ?

Nhân viên hải phận: Không rõ.

Người lái thuyền cấp cứu: Thế giới điên rồ. Bạn hay bồ hay chồng, đôi khi là ba người khác nhau mà đôi khi cũng là một người mà thôi. *(đổi giọng)* Báo ngay cho y tế cấp cứu. Alô! Alô! Cấp cứu! Cấp cứu!

Chàng trai: Đặt cô ta nằm thẳng xuống. Tôi sẽ đi theo ông...

Người lái thuyền cấp cứu: Còn tàu của anh thì sao?

Chàng trai: Tôi không muốn cô ta chết.

Tiếng động cơ tàu. Tiếng người gọi nhau qua vô tuyến. Tiếng nước đập vào mạn gỗ.

Đèn sáng trở lại. Spotlight chiếu vào chồng.

Chồng: Em vẫn thế còn anh thì đã thay đổi.

Như Nguyện: Chuyện gì nữa đây?

Chồng: Em hiểu cho. Chúng ta không còn yêu nhau nữa. *(Một phút yên lặng).*

Như Nguyện: Vâng.

Chồng: *(ái ngại)* Loại tin như vầy không có gì vui.

Như Nguyện: Bây giờ anh đi đâu? Ai lo cho anh?

Chồng: Anh dọn đến ở nhà bạn.

Như Nguyện: Là ai? Nhỡ em phải liên lạc?

Chồng: Em à...

Như Nguyện: Em cần biết!

Chồng: Em cứ hỏi Thanh Lan.

Như Nguyện: Thanh Lan? Tại sao? Thanh Lan là thư ký của em...

Chồng: *(nhìn ra chỗ khác)* Đó là nguyên nhân Thanh Lan và anh gặp nhau.

Như Nguyện: *(sửng sốt)* Tại sao lại là Thanh Lan?

Chồng: Anh và Thanh Lan không muốn cho em biết.

Như Nguyện: Hai người tư tình với nhau...

Chồng: *(lúng túng)* Đại khái là thế. Nhưng không phải như em nghĩ.

Như Nguyện: Anh không hề biết những gì em nghĩ... *(yên lặng).* Tại sao lại như thế được?

Chồng: Định mệnh. Anh và Thanh Lan gặp nhau.

Như Nguyện: Tôi tin các người...

Chồng: Như Nguyện! Đừng...

Một phút yên lặng.

Như Nguyện: Anh lầm rồi. Anh không thay đổi. Em mới là người thay đổi.

Đèn tắt. Tiếng động của biển và máy tàu tiếp tục.

Chàng trai: Nhanh lên, nhanh lên.

Người lái thuyền cấp cứu: Sắp đến rồi. Cứ tiếp tục cho cô ấy những nụ hôn tiếp sinh *(cười thích thú vì tài dùng chữ của mình)* Á chà. Những nụ hôn tiếp sinh...

Tiếng sóng biển tiếp tục. Nhỏ dần. Lẫn vào tiếng nhạc lạ lùng. Văng vẳng từ xa đến. Tiếng nhạc to dần, át tiếng sóng.

Màn Hai

Sân khấu sáng lên, những vệt sáng màu bạc, màu thủy tinh. Hình bóng của Eurydice ẩn hiện. Có tiếng chân người đi, đều đặn, nhịp nhàng.

Eurydice: *(khóc, giọng tha thiết, mê ly, chen lẫn tiếng nấc)* Orpheus, your steps are my heart-beat, surging through my congealed veins. My

skin thrills at your lively step. Orpheus, your legs are pillars of fire, enflaming my cold soul. My hips burn for their hot embrace. Orpheus, your cheeks are two caged doves, trapped in flight. I yearn to spread their wings. Orpheus, your back is the broad valley of the ascent from Hades. My breast ache to rest in the valley of life. Orpheus, you shoulders are the temple of Adoration.

Có tiếng nhạc buồn bã, nhỏ dần. Eurydice tiếp tục độc thoại. Giọng cuồng nhiệt đam mê. Rồi tức tưởi.

My red lips tremble to sweep the steps of the temple. Orpheus, your arms are two solid branches, laden with fruit. My body craves the taste of your fuit. Orpheus, your hair is the dense veil obscuring your face. My eyes cry for the passion and terror of seeing your face. Orpheus, turn around. Strange how my love for life would be my death. Orpheus, look at me. I am Eurydice. Do not look at me. We can cheat death if our eyes do not meet. Orpheus, kiss me. I am your lover, Eurydice. Do not kiss me. It is the kiss of second death to be face to face. I am lifeless without your turning, and lifeless with it. Blind without your look and unseeing with it. Your kiss is both my body and its dust. Withhold your passion. Walk, lover, and be patient. Endure this brief unending journey. When we soon see life again the pleasure shall be longer than the pain.

Tiếng nhạc kỳ diệu nhỏ dần. Tiếng gót chân chậm dần rồi tắt hẳn. Eurydice lùi dần, quay lưng, đầu cúi xuống, tóc xõa bay trong gió. Vệt sáng thủy tinh đi theo nàng rồi tắt hẳn.

Sân khấu tối dần rồi sáng lên trở lại. Spotlight chiếu lên Như Nguyện giữa trung tâm sân khấu.

Như Nguyện: *(lạc lõng)* Hết thật rồi à!

Tiếng gió rít. Tiếng chân của hàng ngàn người chạy dồn dập.

Như Nguyện: *(nhìn quanh bối rối)* Họ đi đâu thế? *(chạy chung quanh sân khấu, spotlight đi theo nàng)* Xin lỗi ông, xin lỗi bà. Ô kìa! Cho tôi hỏi thăm đường này đi đến đâu? Ơ hay, ông bà có biết nói tiếng Anh không? Sao không trả lời? Xin lỗi... *(quay trở về giữa sân khấu tức tối)* Giống như một cuộc di tản. Như những lần chạy loạn... Hay là... *(ngừng lại thảng thốt)* Hay là mình tị nạn lần thứ hai??? *(rùng mình)* Không, mình sắp chết hay... đã chết? *(dụi mắt ngơ ngẩn)* Tôi còn sống hay chết. Đây là đâu?

Tiếng chân người vẫn dồn dập. Eurydice từ từ bước đến. Vệt sáng thủy tinh đi theo nàng. Spotlight chiếu vào cả hai người. Eurydice không nhìn thấy Như Nguyện, tiếp tục nhìn sững vào khoảng không. Tiếng nhạc thê thiết bắt đầu.

Eurydice: *(khóc nức nở)* He turned. He looked at me. Orpheus! You looked! Why? Why did you turn? Why? I was only three steps behind, just still in the dark, life bleeding at my fingertips, and you, oh, Orpheus, the sun fresh in your face and you turned to looked at me. Why? Why trap me with your gaze? Why kill me now, just when we could have together? Couldn't you hear my footsteps? Oh Orpheus, my impassioned impatient lover, I am lost. I am dead. Send me down again. Imprison me. I have seen the thin horizon of life and did not surmount it. Shrivel my brain, powder my heart. Let me forget what I have seen. I do not want to live again. Hurry me down to the malignant Charon to ferry me across the River Styx and die.

Tiếng nhạc tắt dần. Như Nguyện cố tiến đến gần, đưa tay muốn ve vuốt để an ủi Eurydice nhưng vệt sáng thủy tinh đẩy nàng ra xa. Eurydice quay lại. Hai người nhìn nhau. Một khoảng yên lặng vô tận.

Như Nguyện: Tại sao bà khóc?

Eurydice: Ngươi là ai?

Như Nguyện: Như Nguyện.

Eurydice: Như Nguyện?

Như Nguyện: Có nghĩa là tôi luôn luôn đạt được mong ước của lòng mình.

Eurydice: Vậy là người muốn chết?

Như Nguyện: *(bối rối suy nghĩ)* Tôi *(thử người)*. Nếu tôi muốn thì... Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi được may mắn như cái tên của mình.

Eurydice: *(tha thiết)* Cho ta cái tên của người.

Như Nguyện: *(cay đắng)* Đã đến nước này thì tôi sẽ cho bà hết, đừng nói chi đến cái tên... *(đổi giọng)* Bà đi đâu đấy?

Eurydice: *(buồn thảm)* Đi tìm gã lái đò. Ta sẽ qua sông đi về Hades.

Như Nguyện: *(sững sốt)* Đi về Hades? Về địa ngục, về lưu đày. Bà là ai?

Eurydice: Eurydice.

Như Nguyện: Bà là Eurydice? Eurydice trong chuyện Hy Lạp? Người yêu của Orpheus?

Eurydice: *(gật đầu, thê lương)* Orpheus!

Như Nguyện: Vậy là bà... đã chết?

Eurydice: *(gật lần nữa)* Ngươi nên đi theo ta, chỉ còn một chuyến đò nữa thôi.

Như Nguyện: Chuyến đò của Charon, của thần chết?

Eurydice: Đi nhanh lên *(vệt sáng thủy tinh di động)*

Như Nguyện: Tôi không muốn đi nhanh. Đi nhanh làm tôi nhớ những lần di tản.

Eurydice: "Di tản" có nghĩa là gì?

Như Nguyện: Là lưu đày, là gian nan. Là bắt đầu lại từ con số không. Là bỏ lại sau lưng kỷ niệm và đi tìm đất hứa. Là nước mắt nhìn tương lai vô định. Là thay đổi họ tên. Là bỏ những trương sách bắt đầu để sống những trương sách sau cùng.

Tiếng chân người dồn dập.

Như Nguyện: *(dáo dác)* Đó, đó là hình ảnh cuộc di tản. Tôi cứ ngỡ là cái chết có hào quang. Tôi không ngờ chết có nghĩa là như thế này... như một cuộc di tản.

Eurydice: Mi có vẻ rành chuyện di tản.

Như Nguyện: *(tự phụ)* Tôi là người di tản bậc không biết à! Tôi đi từ Thái Bình Dương qua Đại Tây Dương.

Eurydice: *(lạnh lùng)* Còn ta, ta chỉ biết đi tản

giữa sự sống và cái chết. Giữa Thái Bình Dương và Đại Tây Dương của ngươi chắc không có vết chân của cái chết...

Như Nguyện: Bà lầm rồi. Có chứ. Ngay chính sự sống cũng có nhiều cái chết. Vì ly biệt tức là một hình thức chết. Sống để làm gì nếu cả đời không gặp nhau. Bà không biết ư!

Eurydice: *(rung động)* Lời mi nói làm ta nhớ đến Orpheus! Ôi! Orpheus...

Như Nguyện: *(ái ngại)* Xin bà đừng buồn *(ngập ngừng xấu hổ)* bà đừng chê tôi dốt vì tôi không rành tích Hy Lạp. Tại sao bà lại ở đây? Còn Orpheus đâu?

Eurydice: *(ngẩn người)* Còn ngươi, tại sao ngươi ở đây?

Như Nguyện: *(xấu hổ)* Nói bà đừng cười. Tôi đi chơi thuyền buồm, bị cột buồm đánh vào đầu. Tôi ngã xuống biển... và tôi chết... lãng nhách.

Eurydice: *(nghiêm trọng)* Ta không cười đâu *(suy nghĩ)*. Ta nghĩ là ngươi muốn chết và ngươi đã đạt thành ý muốn. Tên mi là Như Nguyện mà! Tại sao mi lại đi thuyền buồm ngày có bão, trong khi mi lại không có kinh nghiệm lái thuyền buồm? Tại sao mi buông tay, tại sao lại run rẩy khi thuyền phải trở hướng, mi không nghe lời người huấn luyện? *(gằn giọng)* Mi muốn chết cũng như ta muốn sống.

Như Nguyện: Bà... muốn sống?

Eurydice: Ta chết đã lâu rồi. Ta đã chết đến hai lần trong khi ta có thể sống. Ta thèm sống, thèm khí mặt trời, thèm chất nắng, mà ta phải chết. Vì tình yêu ta phải chết, chết để không còn tình yêu. Ta muốn sống để có tình yêu, nhưng vì tình yêu mà ta chết, và chết thì không có tình yêu *(hóm hỉnh)* giống như người Mỹ nói "Con gà với cái trứng, cái nào sinh trước..."

Như Nguyện: *(muốn vuốt tay Eurydice nhưng bị vệt sáng thủy tinh dội ra)* Bà phức tạp quá, nhưng bà không nên tiếc nuối làm gì. Vì sự sống cũng không có gì đẹp lắm đâu *(cười buồn, nghĩ đến cha, mẹ, chồng, bạn)*. Đời sống đôi khi là một gánh nặng, chẳng có gì hoàn mỹ. Sôi hỏng bỏng không. Cái gì cũng rắc rối. Con người ta chết như rạ, nhất là trong chiến tranh, bà nghe đó. *(Tiếng chân dồn chung quanh)*. Có nhiều người chết cũng như nhiều người đến với sự sống *(buồn rầu)* Sống là một sự cô độc.

Eurydice: Ta không cô độc nếu ta còn tìm kiếm chàng. Orpheus!

Như Nguyện: Orpheus!

Eurydice: *(vươn tay như trong điệu múa, giọng nói trầm bổng kể chuyện như đang hát. Có tiếng nhạc huyền diệu. Sân khấu mờ mờ, có những vũ công múa, mờ ảo, theo tiếng nhạc chung quanh Như Nguyện và Eurydice).*

(độc thoại) Ta đã chết cả nghìn năm. Người yêu của ta, Orpheus, là người độc nhất có đủ đam mê để chiến thắng sự chết. Chàng đến cứu ta. Chàng đem âm nhạc huyền diệu làm say mê cả Hades, bằng những bài hát của sự sống. Chàng mê hoặc luôn cả gã lái đò, thần chết. Và vì thế ta được theo chàng về cõi sống vì âm nhạc quá hay cho thế giới bên kia dòng sông, với một điều kiện "Orpheus không thể quaynhìn ta trên đường về sự sống, khi ta theo bóng chàng nương trên đường về". Thế nhưng, chàng yêu ta quá đam mê, quá nồng cháy, chàng không thể đợi. Chàng quay lại nhìn ta trước khi đường về chấm dứt, trước khi ta được bước vào sự sống...

Nhạc dồn dập. Những vũ công tan biến đi. Như Nguyện như bị thôi miên đứng sững.

Eurydice: *(thê lương) Và như thế là sự sống tan biến. Vì chàng quá yêu ta, chàng quay lại nhìn ta. Ta bị đẩy lùi vào cái chết, trước khi tay ta, óc ta, ngực ta với tới sự sống của chàng. Ta phải bỏ chàng, xa chàng để lùi vào cái chết trong khi ta thèm sống.*

Như Nguyện: *(lắp bắp)* Tôi xin lỗi, tôi không biết, tội nghiệp cho bà.

Eurydice: Chúng ta chỉ chết khi thái độ nóng nảy hủy hoại đi cái gì tuyệt mỹ hoặc có thể thành tuyệt mỹ. Phải chi chúng ta cứ cố gắng, mòn mỏi, chút nữa, thêm chút nữa, thêm chút nữa để giữ lấy sự hoàn mỹ.

Nhạc chấm dứt. Yên lặng.

Eurydice: Đi, chúng ta đi thôi. Gã lái đò đang đợi.

Như Nguyện: *(do dự)* Tại sao lại phải qua đò? Trước sau gì chúng ta cũng chết rồi.

Eurydice: Trong sự sống, con người phải hoàn thành sự sống. Thì cái chết cũng vậy. Chúng ta phải hoàn thành sự chết. Cái chết không hoàn thành cho đến khi chúng ta qua bên kia bờ.

Như Nguyện đi theo Eurydice chậm chạp. Tiếng nhịp chân rất chậm. Đèn tắt. Sân khấu tối đen.

Tiếng động của tàu đáp bến. Tiếng người lao xao.

Người canh gác hải đăng: Nạn nhân đâu?

Người lái thuyền cấp cứu: Nâng cô ta lên.

Tiếng chân người, hì hục.

Chàng trai: *(đau khổ)* Cô ta không còn thở nữa.

Người canh gác hải đăng, người lái thuyền cấp cứu, nhân viên hải đăng lao xao nói cùng một lúc. Tiếng còi xe cứu thương.

Trợ tá cấp cứu: Ông là thân nhân?

Chàng trai: Không. Trợ tá cấp cứu: Bạn trai?

Chàng trai: Không. Trước ngày hôm nay, tôi không biết cô ấy là ai.

Trợ tá cấp cứu: Vậy thì ông theo lên xe cứu thương làm gì?

Chàng trai: Tôi không muốn cô ta chết. Tôi làm hô hấp nhân tạo cho cô ta.

Trợ tá cấp cứu: À ra thế!

Tiếng còi xe cứu thương. Tiếng máy xe chạy. Ánh đèn spotlight chiếu lên người bác sĩ.

Bác sĩ: *(giọng đều đặn, không xúc động)* Bắt đầu các phương thức.

Trợ tá cấp cứu: *(vừa nói vừa viết hồ sơ)* Cô ta nằm trong biển cả mười phút. Có người bạn giữ cho đầu cô ta nổi lên mặt nước và làm hô hấp nhân

tạo suốt thời gian chuyên chở.

Bác sĩ: *(vừa làm việc vừa nói)* Gọi người bạn vào phòng đợi... Bắt đầu đi... Nào...

Tiếng máy chạy lịch kịch. Cảnh bác sĩ và trợ tá làm việc... Sân khấu tối dần.

Màn Ba

Sân khấu tối đen rồi sáng trở lại. Đèn chiếu lên người lái đò đang chèo. Tiếng nước chảy sóng sánh.

Người lái đò: *(khăn áo đen, tay xương xẩu)* Bến sông này cũng như những sông khác. Có điều, ở đây ánh trăng chảy qua những đốt tay ta, như sự sống, rồi rớt xuống lòng nước đen không thấy đáy, như cái chết. Và hơi lạnh bốc lên, rồi tích lại, trên khăn áo, trong xương tủy của ta. *(tiếp theo động tác chèo đò, ma quái, tàn khốc)* Ở đây cũng là một thế giới, giữa hai thế giới, và cũng cần có thứ tự, có cai quản, có kẻ lanh đạo, người nắm quyền. Có khác là, ở đây không có dân chủ, không thể có dân chủ. Bởi vì, chỉ có ta. Ta là kẻ độc nhất, cai quản, thống trị. Ta là quân, là thần, là dân, là tất cả *(ngửa mặt trời, khua mái chèo)*. Cai trị một thế giới tranh tối tranh sáng là cả một nghệ thuật huyền diệu. Bởi vì ở đây không có lý trí, không có tình cảm. Chỉ có những linh hồn vất vưởng, thuộc về ta, trong tay ta. Khi mái chèo ta đập xuống, có tiếng nấc lên, khi thuyền ta dừng, có vạn bước chân dồn tới. Ở đây không thể có oán hờn, chống đối. Bởi vì ta không cho có tiêu chuẩn để so sánh. Khi không có sự so sánh thì không có sự chiến đấu *(khoái trá)*. Còn gì nữa để chiến đấu vì tất cả các người đã... chết rồi! Còn lại sự chấp nhận. Vì ta đã lót đường cho các điều lệ hiển nhiên và các người phải chấp nhận. Thuyền ta không đủ chỗ cho tất cả. Cho nên ta quyết định ai đi, ai ở, ai còn vất vưởng ở mé sông. Ta cho người ngồi là ngồi, đứng là đứng, vất vưởng đợi chờ là vất vưởng đợi chờ.

Eurydice và Như Nguyện bước lên thuyền. Người lái đò tiếp tục chèo. Ba bóng người di động chậm chạp cùng một lúc như thể thuyền đang bắt đầu rời bến.

Người lái đò: *(nhận ra Eurydice)* À ra ngươi *(khoái trá)* Ngươi trốn thế nào được?

Như Nguyện: Bà ta nào có trốn. Ngài đã cho chúng tôi lên đò.

Người lái đò: *(ngắm nghía hai người đàn bà)* Ta chỉ còn có một chỗ độc nhất. Còn các chỗ khác ta đã dành cho các gã trượng phu. Hai người phải rời thuyền...

Như Nguyện: Các gã trượng phu? Vậy ra ông không tôn trọng nam nữ bình quyền. Ông không ưu tiên cho phụ nữ?

Người lái đò: *(nhìn Như Nguyện như một quái vật)* "Bình quyền" là một chữ không có trong tự điển của ta. *(cười hóm hỉnh)* Nhà ngươi chắc từ Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ đến?

Eurydice: *(nãy giờ lom khom ngắm dòng sông)* Nước đen ngòm không đáy...

Người lái đò: *(nạt nộ)* Nào nhà ngươi, đến đây không phải là để ngắm dòng sông.

Nhạc dồn dập bất ngờ trổi lên. Như Nguyện và Eurydice giật mình ngơ ngẩn. Đèn nhấp nháy. Không gian như ngừng đọng lại. Tiếng nhạc trở nên chủ động sân khấu.

Người lái đò: Đã đến giờ quyết định. Ta chỉ

TRẦN MỘNG TÚ

KHU VƯỜN MÙA XUÂN

Anh dắt em vào
khu vườn mùa xuân
anh giấu em
dưới những tàn lá
hoa tỷ muội cười ròn rã
trên vai em
mặt trời hồng hôn lên
cả hai bên má

Mình đứng bên nhau
dưới cội hoa đào
anh bảo em có
giọt lệ hồng trong mắt
trên trán anh
sợi tóc trắng lòa xòa
em bảo em
thời gian đang chơi
trò đuổi bắt

Anh ôm em bằng
cả vòng tay
cho em nếm giọt xuân
trên môi
nhìn cánh chim bay
trong mắt
áo anh loang mùi
rượu hoàng hoa
cho em thở hơi xuân
chất ngất

Anh dắt em vào
khu vườn mùa xuân
hái cho em một chùm
thơ trĩu quả

Xuân 96

còn một chỗ. Hai ngươi sẽ phải rời thuyền.

Như Nguyện: Điều ngài nói không hợp lý. Ngài bảo còn một chỗ, vậy tại sao hai chúng tôi phải rời thuyền? Và rời thuyền thì chúng tôi sẽ về đâu?

Người lái đò: Cái gì ta nói là cái đó hợp lý. "Luận lý" cũng là một chữ không có trong tự điển của ta. Về đâu à? *(cười khoái trá)* Làm sao ta biết được? *(nghiêng người chống chèo)* Người sẽ vất vưỡng ở bến đò cho đến khi *(ngừng nói, vươn tay áo che miệng nói nhỏ vào tai Như Nguyện).*

Như Nguyện: *(kinh ngạc)* Lệ phí sang sông? Về địa ngục mà cũng phải có lệ phí nữa à.

Người lái đò: *(cười lom ngom)* Vương quốc của ta là do ta chủ trương việc... đóng thuế *(cười khoái trá)*

Eurydice: *(đăm đăm nhìn đáy sông)* Không có chi là đáng ngạc nhiên...

Người lái đò chèo man dại, nghiêng đầu, vươn vai nói thầm vào tai Như Nguyện. Như Nguyện gật đầu, ra dấu đã hiểu người lái đò.

Tiếng gió rít. Hình như chen lẫn tiếng khóc than. Eurydice đứng bất động. Tóc bay ngược về phía hậu trường.

Như Nguyện: Bà ơi! Tôi còn một đồng vàng.

Eurydice: Một đồng vàng.

Như Nguyện: Phải. Một đồng vàng. Người lái đò đòi tiền lộ phí. Vâng. Ở dòng sông mà cũng có hối lộ. Bà cầm lấy tiền mà đi tiếp. Tôi xin ở lại với dòng sông.

Eurydice: Với dòng sông? *(nhìn đồng vàng)* Ta không thể vất vưỡng mãi. Ta đã chết hai lần. Ta đi theo gã lái đò. Còn mi, mi có thể bơi ngược dòng về cõi sống tìm cho ta Orpheus.

Như Nguyện: Nước sống đen thẳm lạnh đến tột độ.

Eurydice: *(quyết liệt)* Mi sẽ bơi về sự sống... Đi tìm cho ta Orpheus *(tiếng vang "Tìm cho ta Orpheus")*

Như Nguyện: *(bối rối)* Tôi không biết mặt Orpheus.

Eurydice: Khi thấy chàng mi sẽ biết.

Người lái đò chèo mạnh. Tay áo vươn ra bay phất phới theo dòng tóc của Eurydice, tiếp tục nói thầm thì.

Như Nguyện: Vâng, vâng tôi nghe rồi. Đây là đồng tiền vàng làm lệ phí qua sông.

Người lái đò cười thích thú...

Eurydice: Ta không ưa lão lái đò này... Ôi Orpheus!

Tiếng nhạc dữ dội vang lên lần thứ hai.

Eurydice: *(cấp bách)* Đi, đi mau lên.

Như Nguyện:*(chần chờ)* Nhưng...

Eurydice: *(thúc giục)* Nhảy xuống, bơi ngược dòng...

Tiếng nhạc dữ dội lẫn tiếng cười của người lái đò. Tiếng nước lóe lên như có vật nặng rơi xuống. Tiếng mái chèo khua. Bóng Eurydice và người lái đò di động chậm chạp đi khuất lần vào hậu trường. Tiếng gió rít. Tiếng nhạc dữ dội. Tiếng nước khấy động.

Sân khấu tối đen chìm trong âm thanh.

Như Nguyện: *(Giọng từ hậu trường, độc thoại)* Thuở bé nhà tôi ở bên cạnh dòng sông có cây hoa sứ. Bố tôi hay dẫn tôi ra bến bờ. Mẹ tôi hay giặt áo ở đầu sông. Tôi hay say mê nhìn con nước. Có lần tôi bước vào dòng nước, không biết là nguy hiểm. Mặt nước sáng loáng như ánh bạc, dịu dàng như đón chào bàn chân trẻ thơ. Bố tôi phải bế tôi lên, cứu tôi từ dòng nước. Rồi sau đó gia đình tôi dọn về vùng biển. Và tôi cũng đã say mê nhìn những con sóng bạc đầu trắng xóa đổ vào ghềnh đá, cát trắng và rong biển. Tôi cũng đã có lần cắm cổ nhảy xuống lòng biển thênh thang, không biết nguy hiểm. Như một trò chơi đầy đe dọa. Và bố tôi bơi đón tôi về, cứu tôi khỏi sự nguy hiểm của sóng biển. Mẹ tôi bảo con người ta lớn lên, già đi, sẽ theo vô thức đi về nơi chôn nhau cắt rún. Về lại với thời thơ ấu. Nếu điều đó đúng, thì tôi sẽ trở về với biển, như lúc này. Thân tôi cũng lạnh toát như lúc này. Đầu tôi lúc nặng lúc nhẹ. Chân tay rã rời như có đá buộc vào. Và chung quanh tôi là khoảng trống vô tận của nước. Nhưng bây giờ tôi không còn bờ vai nương tựa của bố tôi. Tôi có cảm tưởng bơi ngược dòng nước này để đi tìm sự sống là bài tóm tắt của cuộc đời. Một cuộc đội đá của Syssiphus. Leo núi, leo lên đỉnh, rồi tuột dốc, rồi leo tiếp. Không có sự an nghỉ. Và bến bờ không với tới. Tôi đã về với sông, với biển. Rồi bơi ngược dòng nước xa lạ này. Phải chăng đây là dòng sông rửa tội? Như tôi đã sinh ra, lớn lên, già đi, rồi nhỏ lại, và sinh ra lần thứ hai, trong dòng nước này. Tôi đã mang thân nghiệp của một phụ nữ. Ở tuổi trẻ phơi phới, tôi đã toát ra nhục thể, một sự trưng bày ngẫu nhiên. Từ bỏ tuổi thơ và bờ vai nương tựa của bố tôi, tôi mang nhục thể vào đời sống. Và tình yêu đối với nam giới cũng là việc đội đá của Syssiphus. Tôi cũng bơi lội trong cái trói buộc ấy, cho đến hôm nay, lúc này. Trên thân nghiệp nhục thể phụ nữ, tôi mang núi, rừng, biển, sôi động. Và giờ phút này, trong dòng rửa tội, tất cả trở thành hư vô. Tôi đã gặp Eurydice, trước mặt, sau lưng nàng là dòng ánh sáng, còn chính nàng thì đắm chìm trong bóng tối. Người đã chết hai lần mà vẫn đi theo tiếng gọi của tình yêu. Tôi đã gặp người lái đò Charon. Trong thế giới tranh tối tranh sáng này, có tiếng nói của bạo lực. Và tôi vẫn bơi. Tôi với tay, mong đợi. Vì đâu? Vì ai? Vì tôi đã mang câu gửi gắm của Eurydice. Tôi đi tìm Orpheus.

Tiếng nhạc vỡ ra, hòa với tiếng sóng nước, lên tới tuyệt đỉnh của âm thanh, chan hòa sân khấu, ùa vào rồi tan biến... Tối đen. Yên lặng...

Màn Bốn

Đèn spotlight chiếu vào Vía (psyche) của Như Nguyện mặc áo dài trắng Việt Nam. Tóc dài ngang vai, cột "băng đô". Đi lặng lẽ, từ tốn, khăn voan trắng đeo ngang cổ chấm đất lướt thướt kéo theo bước đi. Mặt nhìn thẳng. Đèn spotlight theo Vía của Như Nguyện đến giữa sân khấu cho thấy một giường

TRẦN HỒNG CHÂU

BÀN TAY HÀNG ĐÀO

Một mùa hương cốm Vòng
Ta thở đến trăm năm
Một bàn tay Hàng Đào
Ta mê đến triệu ngày!

Bàn tay Tố Tâm
Héo mòn phòng vắng
Trầm thủy Hồ Gươm
Bàn tay cô Phượng ngoài mồ
Tay Liên gánh hàng hoa đỏ tóc xanh...

Thành phố đứng ngoài thời gian
Hải đảo trầm tư
Hoa sấu nhỏ lệ trắng
Thương xuống những bờ đường
Quặn đau
Hồn nâng chiều úa
Rưng rưng sông Hồng
Nghiêng mãi mái thu

Nơi đó ta từng yêu
Những người con gái bàn tay búp măng
Trắng nở ngọc lan
Những người con gái bỏ tóc đuôi gà
Mười thương hồi tưởng
Những người con gái tóc phơi sóng lượn
Từ một góc thế kỷ sau
Ta không xây cho tình yêu
Tường ngăn thời gian
Ta không xây cho tình yêu
Hố thẳm không gian
Trái tim Hằng hà sa số
Yêu hôm nay quá khứ hẹn ngày mai

Ta lại về đây
Lạc phách Tây Hồ
Đau ngất từng phiến lịch sử
Ôm ấp mãi phố phường xưa
Hành trang là nỗi yêu rực lửa
Ta chắt lọc từng dáng vẻ
Từng âm sắc trời xuân cũ

Chẳng còn gì!
Chỉ thấy chiều đổ gió
Buốt lạnh
Trên những tâm hồn đồng phục
Trên nền trời đông xám chết
Chỉ thấy những bàn tay gân guốc
Gồ ghề
Chỉ thấy một đám người không giới tính
Từ hành tinh nào?
Anh em ta?
Bè bạn ta?
Đi lang thang
Đi vật vờ...

Ta bước trong mơ
Hồn linh loạn
Xót xa
Chỉ thấy chiều đổ gió
Buốt lạnh
Trên một rừng bàn tay gân guốc
Gồ ghề
Rừng cây vô vọng
Từ đáy thẳm trầm luân

Ôi bàn tay Hàng Đào!

đơn bằng brass (single bed), Như Nguyện đang nằm thiêm thiếp. Sân khấu tối đen. Spotlight là điểm sáng chiếu lên giường. Vía của Như Nguyện cúi xuống nhìn Như Nguyện đang mê man. Vía ngồi lên mé giường, rồi nằm xuống. Vía và Như Nguyện nhập một. Một khoảng yên lặng. Như Nguyện cử động, yếu đuối, dụi mắt, rồi mở mắt. Động tác từ tốn. Nhìn xuống tay mình, sờ mặt, nhìn quanh rồi nhìn vào một bên. Spotlight chiếu qua bên trái. Chàng trai ngồi chống cằm. Một hình ảnh rất đẹp. Từ từ đứng dậy. Vươn vai. Từng vệt ánh sáng trắng chiếu lên người chàng tiêu biểu cho ánh mặt trời. Áo phong phanh. Như một vệ sĩ thần Hy Lạp, bắp thịt rõ ràng. Chàng trai đứng bất động đẹp như tượng.

Như Nguyện: *(ngắm chàng trai)* Trời ơi! Đẹp quá!

Chàng trai: *(quay lại mừng rỡ, ngạc nhiên)* Ô kia! Cô tỉnh rồi.

Chàng trai: Cô nói gì?

Như Nguyện: Orpheus!

Chàng trai: Cô... nói xàm tôi không hiểu *(thở ra)* Nhưng cô sống là may rồi. Cô tỉnh là tôi vui lắm rồi.

Như Nguyện: Ông nói sao, tôi sống?

Chàng trai: (*cuồng nhiệt*) Chao ôi tôi vui quá. Cô sống thật sự *(xuống giọng)*. Nhất là sau khi tôi đã thấy cô hôn mê lạnh ngắt. Cô không thở, tim không đập, hô hấp nhân tạo không ăn thua gì. Rồi đột nhiên cô tỉnh lại.

Như Nguyện: Ông là người cho tôi... hô hấp nhân tạo *(ngập ngừng) (quay lại nói một mình)* Orpheus!

Chàng trai: Cô lại nói xàm nữa. Nhưng tôi,

tai qua nạn khỏi. Tôi về. Cô nằm nghỉ *(nhỏm dậy muốn đi)*

Như Nguyện: Khoan... Ông... có biết tên tôi không?

Chàng trai: *(ngẩn người)* Ừ nhỉ. Tôi không biết tên cô. Nhưng không sao, tôi biết cô là đủ rồi. Thôi tôi đi. (dịu dàng) Cô ngủ đi, ở đây người ta sẽ săn sóc cô.

Như Nguyện: Tôi... bị bất tỉnh? Không, tôi đi về Hades... Và ông cứu tôi, tại sao?

Chàng trai: *(cúi đầu tần ngần)* Tôi không muốn cô chết.

Như Nguyện: Tại sao ông không muốn tôi chết?

Chàng trai: *(bối rối)* Tôi cũng không hiểu nữa. Tôi không đặt câu hỏi "tại sao" nhiều như cô.

Như Nguyện: *(vuốt tóc, giật mình, nhìn quanh, tẽn tò, rồi đây tay ra trước mặt như thể đang soi gương)* Chắc tôi xấu lắm *(quay lại)* Ông thấy tôi xấu lắm phải không?

Chàng trai: ... Tôi không biết...

Như Nguyện: Ông nhìn tôi suốt đoạn trường, suốt thời gian tôi hôn mê. Chắc tôi làm ông tởm. Thường ngày tôi khong xấu như vậy. Tôi muốn ông thấy tôi lúc tôi đẹp. Tôi trộng tệ lắm không ông?

Chàng trai: *(thành thật)* Thật tình tôi không biết.

Như Nguyện: Như vậy là ông không hề nhìn tôi... Orpheus.

Chàng trai: *(bóp trán)* Ừ nhỉ. Tôi biết cô. Tôi còn mường tượng được chút hơi ấm nhỏ nhoi từ người cô vì tôi ôm cô trong tay đem cô vào bến. Vậy mà... tôi không nhớ được tướng mạo cô. Lạ thật! *(bối rối)* Cô nói đúng. Tôi không hề nhìn cô, không hề thấy cô.

Như Nguyện: Orpheus!

Chàng trai: *(quay lại nhìn Như Nguyện) ... (thở ra)* không thể tưởng tượng được. Cô sống!

Như Nguyện: Nhờ ông mà tôi sống.

Hai bên nhìn nhau trân trối, Như Nguyện ngồi bên mé giường, Chàng Trai đứng. Nhạc du dương huyền diệu.

Như Nguyện: Ông sắp đi...

Chàng trai: Cô sẽ khỏe. Tôi sẽ gặp lại cô sau. Bây giờ tôi về.

Như Nguyện: Ông đi rồi chưa chắc chúng ta gặp lại...

Chàng trai: Chúng ta đã gặp...

Như Nguyện: Ông về đâu?

Chàng trai: Về nhà tôi, bên kia biển.

Như Nguyện: Bão đã tạnh.

Chàng trai: Vâng bão tạnh lâu rồi.

Như Nguyện: *(thở dài)* Tôi thèm có một bông hoa. Ông có không, cho tôi xin một cành hoa, trước khi ông đi.

Chàng trai: *(nhìn quanh)* Hoa à! Tôi không thấy hoa đâu. *(Bóng Eurydice từ từ xuất hiện, đi lướt thướt, tay cầm một bông hoa, đặt vào tay chàng trai, rồi lùi lại mờ dần. Bóng Eurydice biến mất).*

Chàng trai: *(nhìn xuống)* Ơ kìa, tự nhiên tay tôi có hoa... *(thừ người)* Lạ quá, kể từ khi gặp cô, tôi gặp toàn chuyện lạ lùng khó hiểu... Nhưng thôi kệ nó...

Như Nguyện: *(trìu mến)* Tay ông lúc nào cũng có hoa, ông không biết đó thôi.

Chàng trai: *(nhìn hoa, nhìn tay mình rồi nhìn Như Nguyện)* Thôi không suy nghĩ nữa. Ở đời không nên hỏi tại sao, đến đâu thì đến. Hoa đây cô *(đưa hoa cho Như Nguyện)*

Như Nguyện: *(đón lấy hoa)*

Họ nhìn nhau bất động. Nhạc vọng từ hậu trường.

Như Nguyện: Chúng ta có quen nhau không?

Chàng trai: Không! Chúng ta là hai kẻ xa lạ. Nhưng khi cơ thể cô lạnh ngắt, tôi ôm cô cho ấm...

Như Nguyện: *(thở ra quyết liệt)* Ông cho tôi theo ông.

Chàng trai: *(sửng sốt)* Như cô mới thoát nạn, mới sống chết một lần vì biển. Cô không thể vượt biển một lần nữa.

Như Nguyện: Nhưng biển đã tạnh. Và biển đã dung tha tôi. Và có ông, tôi không thể có nguy hiểm. Nếu ông không sợ biển, tôi cũng không sợ biển.

Chàng trai: Tôi không chắc có thể cứu cô lần nữa.

Như Nguyện: Không sao tôi thử thời vận *(nhỏ giọng)* Và tôi có thể tự cứu mình.

Chàng trai: *(cười sung sướng ngây thơ)* Thực tình cô muốn đi?

Như Nguyện: Tôi theo ông.

Chàng trai: Cô không sợ?

Như Nguyện: Không.

Chàng trai: *(rộn rã, hấp tấp vì rộn rã)* Cô ra biển một lần nữa, không sợ hiểm nguy.

Như Nguyện: Nhưng nếu anh đi cùng với tôi...

Chàng trai: *(hít hơi dài)* Vậy thì chúng ta cùng đi. Tôi sẽ đem cô về bên kia biển. Về nhà tôi.

Như Nguyện: Bây giờ anh có thể nhìn tôi.

Chàng trai: Vâng tôi đã nhìn cô *(hơi say mê)*. Mắt, mũi, miệng, cô vừa xa lạ vừa gần gũi. Bây giờ tôi mới rõ mặt cô. *(đến gần, bế Như Nguyện lên)* Chúng ta cùng đi, như hai đứa bé ngu muội, chúng ta cùng đi.

Tiếng sóng biển, du dương, hòa tiếng nhạc, tiếng chim hót.

Chàng trai: *(hào hứng)* Bão đã tạnh, có tiếng chim hót, mặt trời, và cô đã sống.

Ánh đèn spotlight chiếu vào giữa sân khấu. Gió thổi vào. Chàng trai bế Như Nguyện, tóc, áo bay theo gió. Chàng trai đứng hùng vĩ như một pho tượng. Ánh sáng chuyển qua màu tím. Nhạc to dần. Tiếng sóng biển tiếp tục...

Màn Hạ

(for developing Euradyce concept only)

BÁO NÓI

VNCR

Đài phát thanh VNCR (*Viet Nam California Radio*) phát thanh hàng ngày trên làn sóng 106.3 FM, tại vùng Los Angeles và Orange County, California, có nhiều chương trình giá trị, ghi lại trong các băng cassette 30 phút, 60 phút và 90 phút. Quý vị muốn có các băng này, xin điền phiếu dưới đây và gửi kèm một ngân phiếu $50.00. Các băng này hiện không bán; quý vị chỉ đài thọ tiền vật liệu và công đóng gói gửi, trung bình một băng ngắn $3.00, và băng dài $10.00. Sau đây là danh mục một số băng đã có, để quý vị chọn. Tên để trong ngoặc là tên người thực hiện hoặc người diễn đọc.

I. Phỏng vấn:

- Các chiến sĩ Biệt Hải (*Đinh Quang Anh Thái*)
- Bang giao Mỹ-Việt, với Trần Thái Văn và Phan Văn Hải (*ĐQAT*)
- Bà Đoàn Viết Hoạt (*Đinh Quang Anh Thái*)
- Nguyễn Hộ (*Đinh Quang Anh Thái*)
- Hà Sĩ Phu (*Đinh Quang Anh Thái*)
- Nguyễn Ngọc Lan (*Đinh Quang Anh Thái*)
- Tiêu Dao Bảo Cự (*Đinh Quang Anh Thái*)

II. Đọc truyện:

- Cuống Rún, của Hoàng Khởi Phong (*Hồng Đào*)
- Bỗng Dưng Người Đàn Bà Cuối Đời, của Hà Kỳ Lam (*Hồng Đào, Quang Minh*)
- Bên Kia Sông (*Hồng Đào, Hoàng Trọng Thụy*)
- Evelyn, của Nguyễn Tiến Đức (*Hồng Đào, Hoàng Trọng Thụy*)
- Quan Phu, của Miêng (*Hồng Đào, Hồng Nga, Hoàng Trọng Thụy*)
- Hoa Táo, của Trần Mộng Tú (*Hồng Nga, Y Sa, Hoàng Trọng Thụy Lê Tam Ca*)
- Cầu Vồng Bẩy Sắc, của Trần Mộng Tú (*Hồng Đào, Hoàng Trọng Thụy*)

Kịch truyền thanh:

- Cơn Mưa Phùn (*Hồng Đào, Quang Minh, Hoàng Trọng Thụy*)
- Ước Gì Em Có Một Người Mẹ (*Hồng Đào, Quang Minh, Hồng Nga, Ngô Mạnh Thu*)

III. Chúng ta đi mang theo quê hương:

- Mì Quảng, của Phạm Xuân Đài (*Ngô Mạnh Thu*)
- Bún riêu, của Tâm Hoa (*Hồng Nga, Y Sa*)
- Lễ giỗ trong gia đình (*Ngô Mạnh Thu*)
- Văn Ấp, làng tôi (*Ngô Mạnh Thu*)

IV. Những mảnh đời tị nạn:

- Nhà văn Đặng Trần Huân (*Đinh Quang Anh Thái*)
- Nhà báo Đặng Hoàng Hà (*Đinh Quang Anh Thái*)
- Nhà văn Mai Thảo (*Lê Đình Điểu*)
- Nghệ sĩ Thanh Hùng (*Đinh Quang Anh Thái*)
- Liệt sĩ Trần Văn Bá (*Đinh Quang Anh Thái*)

PHIẾU ĐẶT BĂNG

Họ và tên: .....
Địa chỉ: .....
.....
Điện thoại: .....
Yêu cầu gửi cho tôi những băng có đánh dấu trên đây.
Tôi xin gửi kèm ngân phiếu / lệnh phiếu (đề tên THE KY) mang số tiền: .....

Để tiện điều hành và giúp quý độc giả đỡ mất thì giờ, xin quý vị gửi tối thiểu US$50.00 — TK 21 sẽ mở "trương mục báo nói" cho quý vị, và khi nào sắp hết tiền trong trương mục, chúng tôi sẽ thông báo để quý vị gửi tiếp.

QUỲNH HẢI NGUYÊN TIÊU

Thơ chữ Hán của **Nguyễn Du**

HẠNH CƠ *luận và dịch*

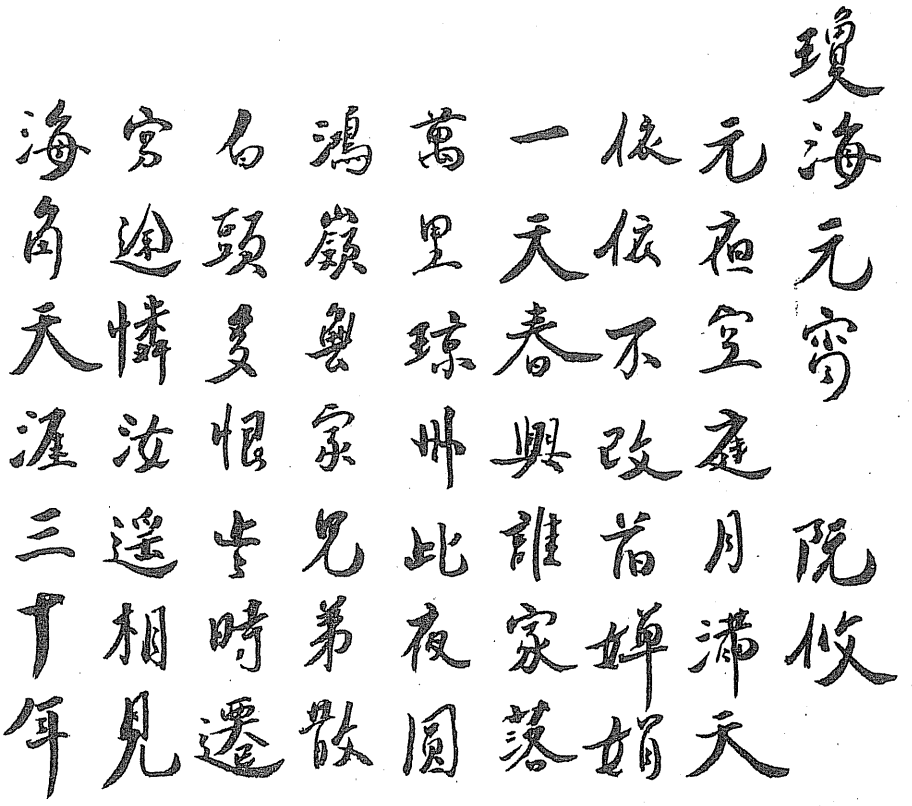

QUỲNH HẢI NGUYÊN TIÊU

Nguyên dạ không đình nguyệt mãn thiên
(Đêm Rằm tháng Giêng, sân vắng, trăng sáng đầy trời)
Y y bất cải cựu thiền quyên
(Trăng vẫn sáng đẹp như xưa, không có gì thay đổi)
Nhất thiên xuân hứng thùy gia lạc
(Một trời cảm hứng của ngày xuân đang rớt vào nhà ai)
Vạn lí Quỳnh châu thử dạ viên
(Đêm nay, ta cùng trăng họp mặt nơi Quỳnh Côi xa xăm)
Hồng lĩnh vô gia huynh đệ tán
(Nơi quê hương Hồng-lĩnh, nhà cửa của ta không có,
anh em thì li tán mỗi người một nơi)
Bạch đầu đa hận tuế thời thiên
(Tóc bạc làm cho ta càng tủi hận, trong khi đó thì thời gian cứ trôi qua)
Cùng đồ lân nhữ dao tương kiến
(Thương thay cho trăng, lúc ta cùng đường vẫn xa xôi lặn lội tới thăm)
Hải giác thiên nhai tam thập niên
(Đã ba mươi năm lưu lạc nơi góc biển chân trời)

Đây là bài đầu tiên trong tập thơ chữ Hán *Thanh Hiên Thi Tập* của cụ Nguyễn Du. Các nhà nghiên cứu sự nghiệp văn chương của cụ đều đồng ý rằng, cụ đã sáng tác bài *"Quỳnh Hải Nguyên Tiêu"* này trong thời gian cụ lánh nạn tại quê vợ là xã Quỳnh Côi, huyện An Hải, tỉnh Thái Bình (từ 1789 đến 1795).

Tổ quán của Nguyễn Du là làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Thân phụ của Nguyễn Du là cụ Nguyễn Nghiễm (1708-

1775), có tám bà vợ; thân mẫu của Nguyễn Du là bà thứ ba, tên Trần Thị Tân, quê ở Bắc Ninh. Cụ Nguyễn Nghiễm cưới bà Tân năm 1756. Lúc đó cụ đang làm quan tại triều (Thăng Long), chúc đại tư đồ (tể tướng), tước Xuân quận công, trên hàng nhất phẩm, thời vua Lê - chúa Trịnh. Bà Tần sinh bốn người con trai: Nguyễn Trụ, năm 1757; và một người con gái là Nguyễn Thị Diên (?-?) — tất cả đều được sinh tại Thăng Long.

Như vậy, tuy chính quán ở Hà Tĩnh, nhưng cụ Nguyễn Du đã được sinh ra, lớn lên và học hành đều ở Thăng Long. Năm 1775, cụ Nguyễn Nghiễm mất, rồi ba năm sau, 1778, bà Tần cũng qua đời, Nguyễn Du trở thành mồ côi cả cha lẫn mẹ, lúc đó mới có 13 tuổi, cho nên phải ở với người anh cả (khác mẹ) là Nguyễn Khản (1734-1786) để tiếp tục được nuôi dưỡng và dạy dỗ học hành. Ông Nguyễn Khản lớn hơn Nguyễn Du 31 tuổi, là con trai trưởng của cụ Nguyễn Nghiễm và và vợ cả Đặng Thị Dương (quê Hà Tĩnh). Lúc đó Nguyễn Khản cũng đang là một vị quan đại thần tại triều, có dinh cơ to lớn, nổi tiếng là bậc phong lưu tài tử nhất kinh thành. Năm 1784, Nguyễn Du 19 tuổi, vừa đậu tam trường khoa thi hương (tú tài) thì gặp phải lúc loạn kiêu binh nổi dậy, làm rối loạn kinh thành, phá hủy nhà cửa và bắt giết các quan đại thần. Dinh thự của Nguyễn Khản cũng bị phá nát, tính mạng bị đe dọa, khiến ông phải trốn chạy về quê ở Hà Tĩnh lánh nạn. Nguyễn Du may mắn, kịp thời được nối chức của ông bố nuôi họ Hà, — nguyên là một vị võ quan dưới trướng cụ Nguyễn Nghiễm ngày trước, vừa tạ thế — làm lãnh binh đạo Thái Nguyên. Thế là từ đó anh em li tán mỗi người một phương, gia thế họ Nguyễn ở làng Tiên Điền cũng đến đây là bắt đầu xuống dốc. Năm 1786, Bắc-Bình Vương Nguyễn Huệ ra Bắc dẹp chúa Trịnh, Nguyễn Khản liền rời Hà Tĩnh ra Bắc để giúp chúa phò vua, nhưng việc không thành, rồi bị bệnh mà mất. Năm 1789, Bắc-Bình Vương lại ra Bắc đánh đuổi quân Thanh, dứt nhà Lê. Ông vua cuối cùng của nhà Lê là Chiêu-Thống chạy theo Tôn Sĩ Nghị sang Trung Quốc, một số thân thần của vua cũng chạy theo. Ba anh em Nguyễn Du cũng chạy theo nhưng không kịp, đành phải trở về, rồi chia tay nhau, đều về quê vợ để ẩn thân. (Nguyễn Nễ và Nguyễn Ức về Bắc Ninh, Nguyễn Du thì về Thái Bình. Năm ấy Nguyễn Du mới có tuổi. Lại thêm một lần li tán!

Tại sao ba anh em Nguyễn Du đã không về quê nhà ở Tiên Điền mà lại về quê vợ? Điều đó có mấy lí do. Xưa cụ Nguyễn Nghiễm làm quan tột đỉnh triều đình, giàu sang hiển hách, dinh cơ ở Tiên Điền không phải là nhỏ, nhưng vì cụ lắm vợ nhiều con (8 bà vợ và 21 người con — Nguyễn Du đứng hàng thứ bảy trong số 12 người con trai của cụ), nên mẹ nào thì tự lo đùm bọc con nấy. Sau khi cụ mất, ngoại trừ các bà có con trai lớn đã ra làm quan, còn các bà khác thì ai cũng đem con cái về quê mình để sinh sống chứ không về Hà Tĩnh. — Dĩ nhiên, ba bà quê ở Hà Tĩnh thì lại về Hà Tĩnh: bà Đặng Thị Dương, mẹ Nguyễn Khản; bà Đặng Thị Thuyết, mẹ Nguyễn Điều; và bà Hồ Thị Ngạn, mẹ Nguyễn Nhưng. — Riêng ba anh em Nguyễn Du thì mẹ đã mất sớm từ tuổi vị thành niên, lớn lên, nếu có dịp về thăm quê thì cũng chỉ ở chơi mươi bữa nửa tháng rồi lại đi, chứ họ chưa từng sinh sống và xây dựng sự nghiệp gì ở quê nhà. Cho nên có thể nói, chỉ có những ông anh của Nguyễn Du như Nguyễn Khản, Nguyễn Điều (cả hai ông lúc này đều đã qua đời), Nguyễn Nhưng, Nguyễn Quýnh thì còn có nhà cửa ở Tiên Điền, chứ ba anh em Nguyễn Du thì đâu đã có nhà cửa gì; vì thế mà tiên sinh đã nói trong bài thơ trên:

Hồng lĩnh vô gia, huynh đệ tán

Lại nữa, sau khi Tây Sơn diệt nhà Lê, trong số các con của cụ Nguyễn Nghiễm, có người ra làm quan với Tây Sơn như Nguyễn Nễ, mà cũng có người quyết chí chống Tây Sơn như Nguyễn Quýnh. Nguyễn Quýnh ở Hà Tĩnh đã kết nạp nghĩa sĩ chống lại Tây-Sơn để mưu đồ khôi phục nhà Lê, nhưng thất bại bị bắt, không chịu hàng, nên bị giết; và cũng do vụ này mà Tây Sơn đã tàn phá tất cả dinh cơ họ Nguyễn ở Tiên Điền. Chính Nguyễn Du cũng hận Tây-Sơn và đang nuôi chí khôi phục nhà lê, nên dù muốn về Tiên Điền cũng không dám về, đành ẩn nhẫn ở quê vợ mà chờ thời.

Nguyễn Nễ (anh kế cùng mẹ của Nguyễn Du) đã biết quyền biến, nhận lời ra làm việc với triều đại mới (ngay từ năm đầu Tây-Sơn — 1789), nhờ đó mà sửa sang lại được nhà cửa đã đổ nát của ông cha, tuy không bề thế như trước nhưng cũng đủ đầm ấm cho con cháu. Và cũng do Nguyễn Nễ ra làm quan với Tây Sơn mà mối nghi kị của chính quyền mới đối với họ Nguyễn ở Tiên Điền dần dần cũng tiêu đi. Đến lúc Nguyễn Du thấy không cần phải trốn tránh nữa, mới quyết định rời Quỳnh Côi để về sống ở quê hương Hồng Lĩnh (Hà Tĩnh); đó là vào đầu năm 1796, tiên sinh 31 tuổi. Vậy, căn cứ vào câu chót và tựa đề "Quỳnh Hải Nguyên Tiêu" của bài thơ trên, chúng ta có thể nói, tiên sinh làm bài này vào tiết thượng nguyên năm Bính-Thìn (tức là đầu năm 1796), trước khi rời Thái Bình để trở về Hà Tĩnh ngay trong năm đó.

Đối với dân tộc ta thì tổ quán luôn luôn vẫn là nguồn cội, là "chính quán" của mình. Dù cho vì hoàn cảnh mà cha mẹ có phải sinh ra mình ở một xứ khác thì nơi đó cũng chỉ được coi là "sinh quán" của mình; hoặc có phải vì công việc mà phải sang xứ khác làm quan, xây dựng sự nghiệp giàu sang, hoặc có phải vì sinh kế mà phải tha phương cầu thực, thì nơi đó cũng chỉ được coi là "trú quán". Trường hợp cụ Nguyễn Du ở đây, tuy tổ quán ở Tiên Điền (Hà Tĩnh), nhưng được sinh ra và lớn lên, học hành, thi cử tại Thăng Long, làm quan tại Thái Nguyên, rồi trốn tránh chờ thời ở Thái Bình, trong suốt thời gian "lưu lạc" kéo dài đến ba mươi văm (1765-1795) đó, chưa có lúc nào cụ sống thực sự tại quê nhà, đó là lí do cụ đã than:

Hải giác thiên nhai tam thập niên

Trong suốt thời gian ở Quỳnh Côi, Nguyễn Du đã ở nhờ nhà người anh vợ là ông Đoàn Nguyễn

Tuấn. Tuy ông Tuấn ra làm quan với Tây Sơn, nhưng Nguyễn Du vẫn ngầm kết giao với nghĩa sĩ để chống lại Tây Sơn, mong khôi phục nhà Lê. Nhưng những chiến thắng trước kia của Tây Sơn liên tiếp trong bao năm liền, từ lúc diệt họ Trịnh đến khi đuổi quân Thanh và diệt nhà Lê, đã làm cho nhiều người (có ý đồ chống Tây-Sơn) phải khiếp đảm mà sinh rụt rè! — Hai mươi vạn quân của Tôn Sĩ Nghị mà còn phải tan tành như xác pháo, thì một vài nhóm người lẻ tẻ có làm được gì! Bởi vậy mà việc chẳng ra đâu, chí nguyện dày vò tim óc, đến nỗi khiến cụ sớm phải bạc đầu. Cái tâm sự ấy đã được cụ bộc lộ trong hai câu:

Nhất thiên xuân hứng thùy gia lạc
và
Bạch đầu đa hận tuế thời thiên

Tiên sinh đã từng nuôi ý chí khôi phục nhà lê từ ngày vua Lê Chiêu-Thống trốn chạy sang Tàu, nhưng rõ ràng là ngày càng vô vọng. Cho đến bây giờ thì coi như đã cùng đường bí lối, thôi thì hãy tạm gác nó lại, trở về quê nhà rồi hãy tính sau. Trong thời gian ăn nhờ ở đậu nhà ông anh vợ thì ông này lại làm quan với Tây Sơn, cho nên cụ phải thận trọng lắm để khỏi tự rước họa vào thân mà còn tránh để khỏi liên lụy đến ông anh vợ nữa. Cái tâm sự "phù Lê" kia tiên sinh phải ôm kín trong lòng, vì đồng chí thì hiếm hoi (ai cũng khiếp đảm rụt rè), đâu còn dám thố lộ cùng ai hay biết nữa! — Ngoại trừ một người tri kỉ: nàng Trăng! Trăng đã theo sát để bầu bạn với tiên sinh, bao nhiêu năm không rời. Trăng đã là nguồn cảm hứng sâu xa, bất tận của tiên sinh. Bởi vậy, Trăng đã xuất hiện bàng bạc trong khắp thơ văn Hán cũng như Nôm của cụ. Giờ đây, ở cái lúc mà cụ cảm thấy đã là "đường cùng" (cùng đồ), tất cả đều trống vắng, chỉ có Trăng là vẫn ở bên cạnh. Nhất là như đêm nay, đêm Rằm tháng Giêng âm lịch, trời trong, trăng càng sáng tỏ, tỏa chiếu mênh mông, đầy ắp cả tâm hồn, — dù cho trăng Quỳnh Côi đêm nay cũng không khác gì với trăng ở những nơi khác của những tháng năm xưa — thì cụ cũng cứ hãy ngắm nhìn, ấp ủ trăng Quỳnh Côi một lần chót cho thỏa thích, trước khi lên đường về quê để lo tính công chuyện cho những ngày tháng tới... Bởi vậy mà hình ảnh Trăng đã chiếm đến bốn câu của toàn bài thơ:

Nguyên dạ không đình nguyệt mãn thiên
Ý y bất cải cựu thiền quyên

Vạn lí Quỳnh châu thử dạ viên
và
Cùng đồ lân nhữ dao tương kiến

Chúng tôi xin diễn ý toàn bài thơ trên như sau:

ĐÊM RẰM THÁNG GIÊNG
Ở QUỲNH HẢI

Muôn dặm Quỳnh Châu hẳn một nơi
Ba mươi năm góc biển chân trời
Đêm nay trời rộng trăng đầy ắp
Sực nhớ chưa từng được thảnh thơi

Ba mươi năm góc biển chân tời
Rằm tháng Giêng mà muộn chẳng vơi
Trăng vẫn như xưa tình vẫn vẹn
Một trời xuân hứng để riêng ai

Rằm tháng Giêng mà muộn chẳng vơi
Thì ra đầu bạc đã lâu rồi
Anh em li tán người đôi ngả
Hồng Lĩnh không nhà thuở nổi trôi

Thì ra đầu bạc đã lâu rồi
Thầm lặng thời gian vẫn cứ trôi
Tủi thẹn đời trai chưa vẹn chí
Đường cùng sân trống mộng chơi vơi

Tìm đọc

BƯỚC MỞ ĐẦU CỦA SỰ THIẾT LẬP HỆ THỐNG THUỘC ĐỊA PHÁP Ở VIỆT NAM (1858-1897)

của NGUYỄN XUÂN THỌ

Tác giả đậu Tiến sĩ tại Đại Học Sorbonne, Paris, nhiều năm làm việc tại bộ Ngoại Giao Pháp. Đây là cuốn sách chứa đựng nhiều tài liệu thuộc Văn Khố bộ Ngoại Giao Pháp và Tây Ban Nha, phần nhiều chưa công bố. Giáo sư Hoàng Xuân Hãn nhận xét: *Bản thảo này quả là độc đáo, hơn hết các công trình nghiên cứu của các sử gia khác.*

Liên lạc mua sách:
1. Tác giả: Nguyễn Xuân Thọ, Résidence Estérel Guynemer 2 Avenue du 15è Corps, 83.700 St Raphael, France.
Tel: 94 83 11 27.
2. Tiệm hoa Phong Lan, 10296 Wesminster Ave. Garden Grove, CA 92643, USA.
Tel: (714) 530-3893.
3. Lê Văn Sang, 15150 Magnolia St #3 Wesminster, CA 92683, USA.
Tel: (714) 892-2287.

Tài liệu tham khảo:

-*Thế Giới Thi Ca Nguyễn Du*, Nguyễn Đăng Thục - Sài-gòn: Kinh Thi, 1971.

-*Thơ Chữ Hán Nguyễn Du*, Lê Thước và Trương Chính - TP. Hồ Chí Minh: Văn Học, 1978.

-*Tố Như Thi*, Quách-Tấn dịch - Sài-gòn: An Tiêm, 1973.

-*Việt Nam Sử Lược II*, Trần Trọng Kim - Sài-gòn: Bộ Giáo Dục, 1971.

-*Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên II*, Phạm Thế Ngũ - California: Đại Nam.

TRONG HANG RẮN

THẢO TRƯỜNG

"Bị can" nguyên là chánh án tòa thượng thẩm đại hình. Ông chánh án già của Miền Nam đã từng ngồi xử không biết bao nhiêu vụ án trong suốt mấy chục năm ở khắp ba miền và đã hưu. Ông cũng bị cộng sản đưa đi tù ngoài Việt Bắc xa xôi. Ông già quá rồi nên cai tù cho ông nằm nhà không được đi lao động. Trong phòng giam xảy ra vụ mất cắp mấy tán đường. Nạn nhân bị mất của là anh tù Cu Tý nằm cạnh ông chánh án. Anh ta bị bắt ngày 30 tháng Tư lúc mới mười bảy tuổi về tội vũ trang chống phá cách mạng. Tội này cũng phải đưa đi cải tạo ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Hôm anh tù chính trị bé tí này ôm chiếu tới nằm cạnh ông chánh án, hai người tù bèn hỏi chuyện nhau. Ông chánh án thấy tù nhân là trẻ con bèn thắc mắc:

"Cháu bị tội gì?"

Cu con khoái kể tội của mình lắm, bèn khoe:

"Thưa ông cháu tội phản cách mạng!"

"Là sao?"

Cu Tý như hăng lên:

"Cháu võ trang súng M.16 chống chế độ cộng sản, cháu là tiểu đoàn phó Phục quốc."

Ông chánh án ái ngại nhìn đứa trẻ, nó tinh ranh nháy mắt với ông cụ:

"Ngày 30 tháng Tư các chú sĩ quan phe mình vứt bừa bãi súng ống ở trường học, cháu và lũ bạn nhặt... chơi."

Ông già như hiểu ra, lắc đầu ái ngại:

"Có thế mà cũng đi tù. Có thế mà cũng bị đưa ra ngoài Bắc này?"

"Dạ, chú cháu đến Ban quân quản xin bảo lãnh cho cháu về thì bị các đồng chí dọa bỏ tù. Họ nói 'anh không biết dạy cháu để nó đi cầm súng chống cách mạng thì anh cũng có tội nữa, hãy lo thân anh cho xong còn đòi bảo lãnh cho ai!' chú cháu sợ quá bỏ cháu luôn."

Ông cụ cười hiền:

"Không ai bỏ cháu đâu, chỉ sợ cách mạng tí thôi. Thế ai thăm nuôi cháu? Đồ ăn nhiều lắm mà."

"Mẹ cháu gửi quà cho."

"Thế... Bố cháu đâu?"

"Bố cháu mất tích trong tháng di tản chiến thuật từ Miền Trung về. Sau 30 tháng Tư mẹ cháu đi tìm, hỏi thăm tin tức khắp nơi không thấy. Hỏi cán bộ họ nói 'thế thì chạy theo đế quốc Mỹ rồi, nếu không chết dấm chết dúi ở xó xỉnh nào đó!'"

Ông chánh án tỏ vẻ ái ngại cho người bạn tù bé nhỏ, nhưng nó tỉnh bơ:

"Sức mấy Bố cháu chết dấm chết dúi. Bố cháu làm thượng sĩ, không chừng bây giờ đang ở bên Mỹ."

Rồi nó tiếp:

"Bố bỏ đi thì còn có mẹ, nếu chẳng may mẹ cháu bỏ đi nữa thì có dì hàng xóm, ông ạ."

Thằng bé còn giở gói quà mới nhận ra khoe với ông chánh án, nó cầm một cục đường tán bỏ vào cái ca nhôm, xong nó bọc mớ đường bằng ba bốn lần bao ni lông, xong nó bỏ gói đường đó vào trong lon gô đậy nắp lại, xong nó để lon gô vào cái hộp nhựa, xong nó bỏ cái hộp nhựa vào trong cái bao cát, xong nó bỏ bao cát vào lại cái rương, xong nó cất cái rương lên xích đông. Rồi nó ngồi xuống lấy bình nước định rót vào cái ca nhôm có cục đường mới bỏ vào trong ấy. Nhưng nghĩ sao đó nó lục tìm cái muỗng ở đầu nằm, dùng muỗng xắn một phần tư cục đường tán đưa cho ông cụ:

"Ông nhấm với cháu tí đường cho nó ngọt miệng."

Ông chánh án run run đưa tay cầm mẩu đường thằng bé cho. Đã từ lâu lắm trong cơ thể của ông

thấy thèm thèm chất ngọt, thèm đến độ khi nhấm một hạt muối ông cũng cảm thấy nó ngòn ngọt. Trong khi ông chánh án nhấm nhấm mẩu đường trong miệng thì thằng Cu Tý chế nước vào cái ca nhôm rồi dùng muỗng quậy cho cục đường tan ra. Nó đưa cái muỗng không lên miệng mà mút:

"Cháu phải ăn cục đường kiểu pha nước như thế này cho nó... lâu hết và cho nó thấm dần vào tận từng tế bào mình."

Ông chánh án nghe thằng bé nói rất là thấm thía bởi chính trong cơ thể ông hiện cái vị ngọt của mẩu đường cũng đang lan tràn thấm nhập đến tận hang cùng ngõ ngách qua từng đường gân thớ thịt mạch máu trí não ông. Suốt một đời ở ngôi cao, ăn sung mặc sướng, nhưng chưa bao giờ ông chánh án thượng thẩm áo đỏ có được cái vị giác và cảm giác ngon lành tuyệt hảo như thế. Nhưng mẩu đường trong miệng ông tan nhanh quá và ông chánh án càng thấy thằng bé lanh lợi và tốt bụng giỏi. Nó pha cục đường trong nước để nước đường dễ thẩm thấu hơn trong hệ thống tiêu hóa. Và đường pha trong nước cũng dễ dàng chừng mực sử dụng hơn, mình có thể kéo dài cái thời gian thưởng thức ra lâu hơn. Bằng cớ là ly nước đường của nó còn nguyên chưa uống trong khi nó mới chỉ mút cái muỗng vài lần là đã có được cái cảm giác ngon lành, thú vị, khỏe khoắn, sung sướng, hạnh phúc!

Hai ông cháu trở nên thân nhau hơn, câu chuyện của họ chuyển sang "luận" về đường.

Ông chánh án hỏi:

"Sao người ta lại gọi là đường tán?"

Thằng cháu rành rẽ sự đời:

"Tại vì cục đường được đổ khuôn vuông vắn trông giống như tán gạch, tán đá, kê dưới gốc cột nhà."

Ông chánh án chợt hiểu ra, có những điều ông không biết vì không có trong chương trình giáo dục của trường đại học luật khoa Paris, và ông cũng không biết được vì ông chỉ sống ở tầng lớp thượng lưu, nơi đó trong các nhà bếp không có đường tán. Chất ngọt của mẩu đường đã vào trong cơ thể ông dường như đã làm cho ông yêu đời hơn những ngày chán chường bi thảm bịnh hoạn chờ chết vừa qua. Ông lại muốn học hỏi thêm:

"Thế tại sao lại gọi là đường thẻ?"

Thằng cu bí, nhưng đã lỡ làm kẻ trí thức hiểu biết nhiều nên nó cũng trả lời phứa phựa:

"Tại nó giống cái thẻ. Cũng như đường bát ở miền Trung, đường móng trâu ở miền Nam, vì đổ khuôn hình cái bát và khuôn hình móng trâu... ngoại có hiểu không?"

Nó hăng say lên lớp và nhất là cu cậu lại còn tiến lên thân mật... ngoại, ngoại, cháu, cháu, nên ông ngoại cũng cảm thấy mình tiếp thu lời giảng dạy của nó một cách dễ dàng. Ông chánh án gật đầu:

"Hiểu, nghe cháu giải thích tôi mới biết."

Cu Tý phân bua:

"Cháu mới học được những cái đó ở trong tù, gia đình cháu cũng chưa bao giờ ăn đường tán, nay nhờ cách mạng từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa vào cháu mới biết lắm thứ."

Rồi nó còn khuyến học ông ngoại:

"Chịu khó ở tù một thời gian nữa ngoại sẽ học được lắm điều hay ho!"

Thế rồi một tuần lễ sau thì anh Cu Tý phát giác ra gói đường mẹ nó mới gửi cho cất trong rương đã bị mất ba tán. Sự việc đến tai cán bộ nhà nước, cán bộ bèn tập họp cả đội lại ở vườn sắn chỉ đạo cho ban tự quản tối về phòng giam phải sinh hoạt kiểm điểm, làm cho rõ, tìm cho ra kẻ gian, đã ăn cắp ba tán đường của một trại viên tuổi trẻ. Cán bộ còn nói tầm mức quan trọng của "vụ án" là "cực kỳ dã man" và "tội ác có tính chất của giai cấp bóc lột." Trong khi tuổi trẻ đang hăng say lao động sản xuất ngoài đồng thì kẻ xấu chây lười ăn bám đã nỡ tâm lấy đi tài sản của anh ta. Cho nên đây không phải là việc xấu mà còn là tội ác. Những người bị tình nghi gồm có những người đã ở nhà trong tuần lễ vừa qua như trực phòng, mấy anh khai bệnh nghỉ, mấy anh ở nhà làm việc khai báo và ông lão già nằm cạnh kẻ mất trộm.

Sau khi phân tích và loại trừ, những nghi can kia đã được coi như vô can. Chỉ còn ông chánh án nằm cạnh nạn nhân coi như bị can, phải đưa ra xử trước đội. Ban tự quản điều khiển và tổ chức các đêm kiểm thảo in như một phiên tòa vậy. Ba chục tù nhân ngồi xếp bằng trên sạp ngủ hai bên, bị can là ông chánh án già phải ngồi trên một cái ghế thấp giữa nhà. Anh thư ký đội kê một cái hộp làm bàn viết, anh ngồi xếp chân bằng bằng, tay cầm viết, mắt mang kiếng lão. Anh được ưu tiên sử dụng nguyên một ngọn đèn dầu cho đủ ánh sáng phục vụ sự đầy đủ chính xác của biên bản. Không khí như đọng lại, muỗi bay vo ve, mùi hôi hám của phòng giam tối mù mù nồng nặc. Đâu đó ngoài cửa sổ trong bóng tối có ai đứng nhìn vào theo dõi chăng?

Vụ án kéo dài đã gần một thế kỷ. Tất cả mọi người đều phải lần lượt phát biểu, không trừ một ai, gọi là đóng góp ý kiến xây dựng vì đây là học tập cải tạo. Bị can thì quả quyết mình không bao giờ làm những việc đê tiện như thế. Người tù trẻ tuổi mất của cũng nói anh ta không nghi cho ông ngoại và cũng không nghi cho ai. Nói thế anh bị sửa ngay, thứ nhất là anh phải nghi cho một người nào đó, anh có mất ba tán đường thì phải có người lấy cắp ba tán đường, nếu anh không nghi cho ai thì chẳng hóa ra anh không bị mất cắp sao, chuyện bịa sao? Cu Tý nghe nói thế đâm hoảng bèn nói có nghi nhưng không giám nghi cho ai sợ không đúng mang tội! Thứ hai đây là đang học tập cải tạo, tất cả đều bình đẳng ở chỗ tất cả đều là những kẻ có tội với nhân dân với cách mạng, không có ông cháu gì cả mà chỉ có anh anh tôi tôi, thế là Cu Tý phải gọi bị can là anh và xưng tôi! Anh đội trưởng còn nói cán bộ bảo "tất cả các anh đều bình đẳng, nghĩa là ngang nhau, bằng tội nhau, chỉ có vấn đề ai tiến bộ thì sẽ vượt lên để đi đến chỗ cải tạo tốt và được trả tự do về nhà." Vì thế có một vài anh em vì khờ dại và mong về quá nên đã "đóng góp" hơi tận tình tưởng sẽ được coi là tiến

TẠ TỴ

CUỒNG NGÂM

Đã hết năm rồi, Xuân lại đến
Đất trời đổi áo, lạnh tâm tư
Hoa nở rồi tàn trên đất khách
Mười mấy Xuân rồi chửa hết ư?
Quạnh vắng gió lùa trong óc rỗng
Rượu nồng càng buốt giá tâm tư
Tháng năm quằn quại trong u ngục
Quê nhà thao thức giữa sa mù
Đam mê trói buộc vòng danh lợi
Chẳng chết cho rồi, vẫn ngất ngư
Vẫn nói, vẫn cười như chửa có
Một lần vất vả cảnh lao tù
Chao ôi, cuộc sống vô tình thật
Tiếng đàn vẫn quấn lấy lời ru
Tháng năm trói buộc vòng cương tỏa
Thiên hạ cuồng điên giữa hỏa mù
Chén rượu tiễn đưa ngàn thuở trước
Coi như huyền hoặc chuyện thiên thu
Đời dăm bảy kẻ chung tâm sự
Nay khóc mai cười, lệ có dư?
Ta uống với nhau vài chén nhé
Cho vơi uất hận đã bao chừ
Mai mốt có về chơi với đất
Cầm bằng hơi thở có phiêu du
Canh bạc tàn rồi, trời chửa sáng
Ai thua ai được cũng là hư
Quẩn quanh thế sự như bầy quạ
Chí lớn còn thua đứa thất phu
Dăm cánh hoa rơi trên luống cỏ
Đời như mộng ảo bóng trăng lu
Hỡi ơi, thét giận trong lồng ngực
Ân nghĩa nào đâu, chỉ oán thù
Vỗ trắng đôi tay cười ngất ngất
Hoa đèn sợi bấc cháy âm u
Trăm năm không thoát vòng Sinh, Tử
Xuân đến, Xuân đi cứ ngủ khì
Như chửa bao giờ ta có mặt
Áo cơm trả hết nợ thê nhi
Mộng cả đấy mà, ngàn cánh bướm
Trang Tử ngày xưa chẳng nói gì!...

bộ. Tình trạng này nó có thể xảy ra từng lúc nhất là khi sức khỏe và tinh thần suy nhược, nhưng khi qua cơn thì sự phục hồi nghị lực sẽ giúp cho người ta vượt được sự sa ngã đó.

Ban đêm, sau mỗi phiên tòa luận tội, đèn đóm đã tắt ngấm, phòng giam âm u, nghe đâu đó những tiếng thở dài, chép miệng, có cả những tiếng sụt sịt và cả tiếng nấc, về khuya còn nghe những tiếng ú ớ hay những câu nói mê lảm nhảm gì đó không rõ, đôi khi còn có cả tiếng thét hay kêu rú lên như heo bị thọc huyết vậy, ghê gớm lắm!

Anh Cu Tý thì buồn lắm, nó lựa lúc không ai để ý để thanh minh với ông chán án:

"Cháu thề là không thưa kiện gì ngoại cả, cháu chỉ nói chuyện với mấy anh em trong đội là cháu bị mất ba tán đường, không hiểu sao đến tai cán bộ thành to chuyện, làm khổ ông ngoại, làm mất danh dự ông ngoại, cháu buồn lắm."

Ông chánh án cũng xúc động không nói được gì, ông bậm môi cắn răng kìm hãm cho nỗi đau và nỗi nhục nhã không bật ra ngoài. Anh Cu Tý chậm rãi nói:

"Trong đội có anh thù ông ngoại, cũng có anh đố kỵ với chức chánh án của ông ngoại ngày xưa, cũng có anh dở hơi nói rằng phải vạch mặt chỉ tên ông ngoại để gỡ... danh dự cho tập thể đội kẻo mang tiếng cả đội ăn cắp! Ôi, cháu không hiểu danh dự là cái gì trong nhà tù này!"

Ông chánh án như hết chịu nổi, ông xua tay ra dấu cho anh ta ngưng nói. Ông mếu máo:

"Cháu ạ, ta cám ơn cháu đã nói những lời tốt với ta, ta nghĩ có lẽ cuộc đời làm chánh án của ta có thể đã có những lầm lẫn gây oan cho người vô tội, nay ta bị báo oán lãnh hậu quả nhãn tiền. Ta cũng còn nhớ đời mẩu đường tán mà cháu đã mời ta hôm trước."

Anh Cu Tý như chợt nhớ ra:

"Ấy, cũng vì hôm trước cháu đưa gói đường cho ngoại xem và mời ngoại một mẩu cho nên có anh trong đội nói rằng 'ngoại là người đã thấy, đã nếm, biết chỗ cất đường, quen mui thấy mùi ăn mãi' bèn quả quyết chỉ có ngoại là thủ phạm."

TRẦN THIỆN HIỆP

TRUY VẤN TÔI

Từ bao giờ em yêu tôi
Xanh rừng trí nhớ, bãi bồi biển trăng
Mùa xuân nào môi em hôn
Trái tim chín đỏ, ngực cồn bãi rơi
Đường em qua chim vang lời
Vườn hoa dịu ngọt ong tôi dại khờ
Đêm nhòa, tôi, trăng, bơ vơ
Đài gương tâm ảnh, tình ngờ ngợ reo.

Ông chánh án tòa thượng thẩm như bị từng mũi nhọn đâm vào tim mình. Ngày xưa khi xét xử người, có lúc ông đã có những suy luận như vậy.

Suốt một tuần lễ, tối nào cũng "ngồi đồng" nên cả đội thấm mệt, nhưng vụ án bế tắc vì bị can vẫn khăng khăng quả quyết là mình vô tội, không chịu tự giác nhìn nhận tội lỗi, cuối cùng cán bộ quản giáo đã nói với cả đội:

"Vì muốn cho anh ta nhìn thấy khuyết điểm của mình mà sửa chữa để thành người tốt nên mới cho tập thể đội sinh hoạt giúp đỡ anh ta, nhưng anh ta đã ngoan cố ù lì làm mất thời gian của đội. Dù anh ta không nhận tội thì anh ta cũng vẫn là một kẻ cắp. Trại cũng vẫn có biện pháp và hình phạt dành cho kẻ cắp. Trước kia anh ta quen xử người thì nay anh ta phải bị người xử. Nếu anh ta bị oan thì cũng là tốt vì như thế để anh ta thấy rằng khi xưa anh ta đã bỏ tù oan bao nhiêu là người. Bao nhiêu là người đã khổ vì anh ta? Bao nhiêu là người đã chết vì anh ta."

Thế là sau đó ông chánh án tòa thượng thẩm bị điệu ra sân nghe đọc quyết định thi hành kỷ luật trước toàn trại: "Cùm một chân trong nhà kỷ luật mười bốn ngày, hưởng mức ăn C, cắt thăm gặp gia đình sáu tháng, cán bộ giáo dục và trực trại thi hành quyết định này." Đọc xong trật tự còng tay ông chánh án dẫn đi về phía phòng kiên giam. Ông cụ lầm lũi cúi đầu thất thểu bước đi.

*

Phòng kiên giam như cái hang chuột khoét vào vách núi. Mỗi lỗ một người nằm trên tấm ván, đầu quay vào trong chân thò ra phía ngoài luồn vào lỗ cùm khóa lại. Đóng cửa, cài then ngang rồi cũng khóa cửa lại. Muốn thoát phải ngồi dậy mở được cùm rút chân ra rồi khoét núi bằng móng tay mà chui ra. Cai tù khi nhốt người nào vào đó cũng đều chỉ cách cho biết như thế. Họ tin như vậy. Không ai thoát được. Ấy vậy mà kiểu hầm giam này ở dãy núi Hoàng Liên Sơn Yên Bái, cũng bị một đại úy tù binh thoát ra bốn lần, đạt kỷ lục vượt ngục nhiều lần nhất. Mỗi lần thoát ra rừng núi, ông bị chúng săn đuổi bắt lại được đem về tra khảo và giam vào hầm cũ. Chúng thay cùm khác, thay cửa khác, thay khóa khác; rồi ngồi rung đùi, uống trà, hút thuốc lào, kháo nhau: "Phen này thì có... cánh cũng không thoát!" Ông đại úy không có cánh, và cũng chẳng nói chẳng rằng, mấy đêm sau ông lại biến mất. Sáng ra bọn cai tù thấy cánh cửa hầm giam vẫn khép nhưng không có khóa, mở ra thì chẳng có tù nào trong đó cả. Đến lần vượt ngục thứ ba của ông đại úy, Bộ Nội vụ Hà Nội phải cử một toán chuyên môn xuống tận nơi xem xét cái hầm giam tối tân nhất của chúng bị vô hiệu hóa. Toán chuyên môn chụp hình, đo đạc, rồi sờ mó từng ly từng tý cái hầm giam. Họ bàn bạc nhau, tranh cãi nhau, có anh còn đem cái hiểu biết kỹ thuật giam người học được từ bên Liên Sô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em ra mà phân tách đánh giá và áp dụng vào thực tế sự vụ. Nhưng khi họ hỏi cung đại úy thì anh không nói gì cả, chúng bèn đánh anh gẫy chân trái và đập dập các ngón tay của anh.

"Để xem mày có trốn được lần nữa không!"

Chúng lại thay cùm khác, cửa khác mà lần này nghe nói là khóa nhãn hiệu nước ngoài, hình như của Nga hay của Tầu gì đó.

Cũng thời gian này ông đại úy đã bị bệnh tiêu ra máu, có lần cai tù đem củ sắn vào cho ông dùng bữa cơm, ông đã quệt mấy ngón tay vào đít mình rồi giơ ra cho hắn xem cục cứt máu, anh cai tù sợ quá đóng sầm cửa, khóa lại, rồi ù té chạy, khạc nhổ tùm lum, chửi tục tùm lum, rằng bọn "ngụy" ăn ở bẩn thỉu không có vệ sinh nếp sống văn minh văn hóa mới!

Nhưng mà trời đất ơi! Không tin xuống xã Việt Hồng mà coi ông đại úy đã thoát ra khỏi hầm một lần nữa, một lần cuối cùng, ông chỉ mở cửa bò ra tới đường dẫn nước gần đó rồi nằm gục cho đến lúc trời sáng thì bị chúng ra bắt lôi về. Buổi trưa hôm đó, chúng khiêng ông đại úy trên một cái "ki" khiêng đất, trên đắp chăn đỏ, hai chân thõng xuống đong đưa. Chúng nói là chuyển sang trại T7, nhưng đến chân đèo, chúng đã bắn vào lưng ông rồi giao cho trại T7 chôn, phao lên rằng tù binh ngoan cố trốn trại bị truy kích bắn chết!

Tù binh đại úy, thuộc ngành an ninh quân đội biệt phái làm việc ở "Ban liên hợp quân sự bốn bên," cùng với "Ủy ban quốc tế bốn nước," phối hợp kiểm soát việc thi hành ngưng bắn theo hiệp định Paris, một hiệp định hòa bình được đàm phán

và soạn thảo bởi hai chính phạm: Kissinger và Thọ!

*

Ông chánh án tòa thượng thẩm bị đưa vào cùm trong một căn hầm giam kiểu như thế. Ông bị lột hết quần áo chỉ còn chừa cái quần đùi. Mùa đông rét mướt, ngoài trời lại lất phất mưa bụi, bộ xương bọc da bị đẩy vào hầm, nằm đượt trên tấm ván, đầu quay vào trong, chân chĩa ra phía cửa để cán bộ tra ống chân ông vào cùm theo đúng quy cách.

"Một chân thôi, còn để một chân tự do cho anh thoải mái!"

Cán bộ nói thế và cán bộ còn nói:

"Ở trần cho... mát!"

Vì ống chân ông chánh án quá nhỏ, có thể rút ra khỏi lỗ cùm nên cán bộ phải điều chỉnh xiết lại cho khít. Cán bộ cằn nhằn:

"Làm chánh án ăn nhiều mà chân bé tí như chân trẻ con!"

Trong khi ấy ở ngoài sân trại ngồi xổm trong hàng chờ đi lao động, người tù Cu Tý cúi đầu và nước mắt rưng rưng! Mất ba tán đường thì tiếc, nhưng nó không muốn sự vụ diễn ra như vậy. Thiếu tá tù binh ngồi cạnh liếc thấy anh ta khóc thầm thì động lòng nhớ tới đàn con mình ở nhà. Ông thở dài một mình.

Chợt có tiếng ồn ào chửi bới từ ngoài cổng dội vào. Tiếng của trẻ con, chanh chua và tục tằn:

"Đ.m. lũ tù ăn thịt hết trâu của làng tao!"

"Đ.m. chúng mày!"

Cứ thế tiếng chửi bới của thằng bé được lập đi lập lại. Khi các đội xuất trại thằng bé còn đứng đó, nó xạng nang, tay chống nạnh tỏ vẻ rất gây hấn, nó xỉa xói vào từng toán tù từ trong cổng đi ra mà chửi. Nó nhất định lên án tù ăn thịt hết trâu cày của làng nó. Từng toán tù binh lặng lẽ cúi đầu đi theo những bó cuốc trên vai những tù binh dẫn đầu. Những kẻ vác súng đi giữ tù cũng không ai phản ứng. Và thằng bé cứ chửi tiếp mỗi câu mỗi mới, càng lúc càng sáng tạo vần điệu tài tình. Mãi sau đi xa khỏi cổng trại, tiếng chửi đã ở lại phía sau, người cán bộ nhà nước mới giải thích:

"Trại mua hết trâu cày của hợp tác xã về làm thịt, mùa này thiếu sức kéo, đâm khủng hoảng sản xuất, nên người ta cho trẻ con vào... đấu tranh với các anh."

"Bồi dưỡng thịt trâu thì ráng mà nghe chửi!"

Trong hàng có tù binh hỏi khẽ nhau:

"Chửi đứa đi mua chứ sao chửi tù, tù ăn mất tiền, một ngàn người ăn khoai chấm muối cả tháng mới mua được con trâu."

"Bán trâu lấy tiền sao lại chửi người mua."

"Mà đâu chỉ có tù ăn, bao nhiêu thịt bắp ngon lành bếp cơ quan lấy hết cho cán bộ, bếp trong trại giam chỉ còn xương da và bạc nhạc!"

"Nhưng nó chỉ chửi tù ăn trâu của làng nó."

"Như thế gọi là... đấu tranh!"

"Ở xã Việt Cường, Âu Lâu, Yên Báy, có con trâu trại chuyên 'cuốc đất sang mai quần trâu đánh quả' làm gạch, chẳng may một hôm đánh lộn với trâu cầy của xã, bèn bị đứa con gái phó tiến sĩ chăn nuôi phụ trách coi trâu vào tận trại giam réo chửi suốt một buổi tối."

"Chửi sao, có nhớ kể lại cho anh em... học tập."

"Ranh con chửi rằng: 'Cha tiên sư nhà chúng mày, bố tiên sư nhà chúng mày, cả họ cả làng cả xứ nhà chúng mày, trâu của chúng mày là trâu chơi, trâu của bà là trâu kéo, chúng mày để trâu chơi đánh trâu kéo, chúng mày chỉ ăn không ngồi rồi, bắt nhân dân nuôi báo hại lại còn để trâu của chúng mày đánh trâu của nhân dân, cha tiên sư...' Chửi dài, chửi dai, chửi vần, nhiệt tình và say sưa lắm."

"Mấy đứa trẻ nó không đi học sao rảnh đứng chửi hoài."

"Có đi học mới giỏi thế chứ."

Khi đội đi tới ấp Con Khe nhổ mạ, đứng dưới ruộng nhìn lên sườn núi bạch đàn thấy mấy con trâu gặm cỏ ở đó, có người tù còn lẩm bẩm: "cha tiên sư, trâu của bà là trâu kéo, trâu của chúng mày là trâu chơi..."

Có tiếng cười khúc khích trong đám người ngồi xổm nhổ mạ.

Lát sau có một toán con gái trong làng đến nhổ mạ tiếp tù, trại mua những ruộng mạ này của hợp tác xã về cấy ở cánh đồng nhà. Trại giam thì thiếu mạ trong khi hợp tác xã lại thừa, "lãnh đạo" hai bên "làm việc" với nhau "kết hợp" qua lại vì thế mới có cảnh tù ngồi nhổ mạ chung với dân. Đây là một cuộc kết nghĩa giữa "đoàn thanh niên cộng sản" xã với "đoàn thanh niên cộng sản" của ban chỉ huy trại giam dưới sự chỉ đạo của các bí thư đảng ủy hai đơn vị. Công tác mang một ý nghĩa chính trị chứ chẳng phải trò đùa như các tù binh và các cô gái làng nô rỡn! Tù nhổ mạ dưới ruộng nhưng công an đoàn viên ngồi trên bờ có công chỉ đạo; cũng như các cô gái là đoàn viên nhưng phải có bí thư xã lãnh đạo thì công tác nhổ mạ mới hoàn thành tốt đẹp!

Chủ nhiệm hợp tác xã nhìn những nữ đoàn viên thanh niên cộng sản của xã mình líu lo ca nhạc vàng miền Nam với tù binh bèn nói với cán bộ trại giam:

"Các đồng chí đem 'lính' đến đây gái làng nó bỏ hết công việc để đi nhổ mạ. Cô giáo cũng cho học trò nghỉ sớm để ra ruộng mạ ngồi nghe hát nhạc vàng. Mọi khi sinh hoạt đoàn là chúng nó tìm cách trốn, sao hôm nay chúng nó nhiệt tình say mê thế!"

Một đồng chí công an ngồi xổm trên ghế, một tay chén trà, một tay điếu thuốc "thẳng," ung dung khoe:

"Bên tôi không phải đoàn viên nhổ mạ mà toàn là các 'chính trị viên', đồng chí biết không, trong số các đối tượng dưới bùn kia có cả 'chính ủy F.7' nữa đấy! Dĩ nhiên như thế chất lượng sinh hoạt chính trị phải cao."

Lãnh đạo đoàn cả hai bên cũng đều thích nghe giọng ca ngọt ngào của những người tù với các bài hát truyền cảm êm tai lôi cuốn. Và chủ nhiệm hợp

tác xã cũng ngồi lại "trà lá" luôn. Hai bên còn bàn nhau sẽ viết thư cho người quen đang công tác trong Nam khi về nhờ mua giúp cái máy hát.

Cô giáo ngồi chồng mông nhổ mạ ở giữa Cu Tý và người thiếu úy tù binh. Nói:

"Công làm là công bỏ, công... chỉ trỏ là công ăn!"

"Tôi lại nghe nói là 'công làm cỏ là công ăn'?"

"Ca dao bây giờ đổi mới rồi, các anh phải đọc là 'công chỉ trỏ' thì mới ăn!"

"Thế... chồng chị 'làm cỏ' hay 'chỉ trỏ'?"

"Chồng em thoát ly lâu rồi."

"..???..."

"Anh ấy cũng đi B. không có tin tức gì."

Tù Cu Tý đã hiểu ra bèn nói với tù binh thiếu tá:

"Không chừng chồng chị ấy đã bị lính của bác 'phơ' rồi."

Cô giáo chẳng để ý đến câu nói của anh ta:

"Xã này có mấy chục thanh niên đi Nam chỉ có một thương binh về cho nhân dân nuôi. Trong làng bây giờ phụ nữ là lực lượng lao động chính, có mấy ông già làm tổ trưởng và lũ con trai mới lớn chỉ biết phá phách."

Ngừng nói để thở hổn hển cô giáo nói tiếp:

"Vì thế thấy các anh tới chúng em vui lắm."

Đến trưa có một người đàn ông bế một đứa trẻ từ trong làng đi ra bờ ruộng mạ, một tay anh ta cầm một tàu lá cọ nhỏ che nắng cho đứa bé. Tiếng léo nhéo trong đội hình đoàn thanh niên cộng sản dưới ruộng mạ:

"Bà Nhài lên mà cho con bú kìa. Tới giờ 'thằng bé bé' đòi bú và 'thằng bé lớn' đòi 'tí' rồi. Nghỉ giải lao mà yêu nhau, thi đua nhổ mạ hoài cũng đâu đến lần được kết nạp vào đảng."

Người mẹ trẻ quơ tay xuống vũng nước đục khoắng khoắng mấy cái cho rã bùn rồi chùi vào vạt áo, xong chị xăm xăm bước lên đầu bờ, vạch áo moi tảng vú to tướng ra nhét vào mồm đứa bé. Thằng cu mút chùn chụt. Người bố cũng ngồi xuống bên cạnh nhìn con bú. Việc lắp ráp ổn định. Cuộc nói chuyện mới bắt đầu:

"Anh luộc khoai chưa?"

Người đàn ông gầy gò xanh xao gật đầu ú ớ ngọng nghịu:

"Ồi! Ăn ồi! Ể ần ồi!"

Miệng anh bị bể và mang một vết sẹo lớn, da mặt nhăn nheo. Cô giáo kể:

"Anh thương binh duy nhất của xã về từ miền Nam sau đại thắng! Bây giờ anh ấy là anh hùng quân đội cho xã nuôi, mỗi vụ mùa anh ấy cũng được cấp mấy chục cân thóc mà không phải lao động. Vợ chồng mới có một con trai hai tháng. Trong người anh ấy còn cả chục mảnh đạn chưa gấy ra được."

Ngừng một chút cô giáo kể tiếp:

"Anh ấy bị thương khi đơn vị vào chiếm một trường huấn luyện sĩ quan lớn lắm. Ở miền Bắc không có một trường nào lớn và đẹp bằng. Vì mải mê nhìn xem những cảnh lạ lùng ấy anh ta dẫm phải một quả mìn nhảy, nó từ dưới đất nhảy lên cao rồi mới nổ. Hai người đi bên cạnh đều chết tại chỗ, còn anh ta ngã bật ngửa bị thương nặng nhưng may sống sót."

Cu Tý lại thì thầm với người tù binh thiếu tá:

"Chết bác rồi, bác cũng từ trong trường sĩ quan đó mà ra, nay đối phương đang ngồi trên bờ nhìn bác kìa. Làm vỡ mặt người ta thế kia ai mà nhịn được!"

Cu cậu còn dí dỏm đùa với bác già:

"Chiến tuyến bây giờ chỉ là cái bờ ruộng, gần xịt, ai sẽ thắng ai đây?"

Người tù binh thiếu tá nói nhỏ với Cu Tý:

"Đừng đùa rỡn trên sự đau khổ của người ta."

"Người ta là ai, ai đau khổ hả bác?"

"Tất cả, trừ 'những đứa trà lá chỉ trỏ'!"

Đứa bé bú hết hai bầu sữa mẹ rồi ngủ tiếp, người thương binh bế nó men theo bờ ruộng đi về, một tay anh vẫn cầm tầu lá cọ nhỏ che nắng cho con. Và người nữ đoàn viên thanh niên cộng sản tên là Nhài lại tiếp tục xuống ruộng thi đua nhổ mạ lập thành tích vẻ vang cho xã đoàn. Các đoàn viên thanh niên cộng sản công an thì chỉ đạo tù binh thi đua thế cho mình!

Các chú các bác tù binh hình như cũng vui khi nhìn thấy đàn bà, nhiều ca sĩ xuất hiện cùng với những tiếng cười rúc rích. Không có gì dễ gây cảm hứng bằng kích thích đực cái. Cu Tý cũng nổi hứng ca hát, mà lại hát hay nữa vì thế cu cậu được các thiếu nữ xúm vào chuyện trò, hình như còn được dúi cho đồ ăn. Thằng bé trắng trẻo dễ thương cười nói duyên dáng như bị bao vây bởi những người con gái mạnh khỏe khát khao. Cu Tý hát ."".. nhớ em anh gọi tên, chỉ nghe mưa rớt bên thềm..." thì các cô lòng dạt dào bâng khuâng, đến câu: ."".. Khi đất nước tôi không còn chiến chinh, mẹ già lên núi tìm xương con mình" thì các cô lại rưng rưng, nghẹn ngào, như muốn khóc òa! Tù binh thiếu tá rất lấy làm hài lòng người đồng cảnh trẻ tuổi. Nhưng khốn nỗi chỉ đến ngày nhổ mạ thứ tư thì Cu Tý bị cán bộ nhà nước bắt ghen. Quả tang! Cu cậu đang bóp vú cô gái xinh đẹp nhất trong đám các thiếu nữ nhổ mạ giúp. Trước khi bị dẫn về trại nhốt, Cu Tý nói nhỏ với người tù binh thiếu tá:

"Bố đừng coi khinh con nghe, tại con nhỏ nó luồn tay vào trong quần con, con chịu không nổi mới bóp vú nó, chứ... con cũng đâu đến nỗi tồi như vậy."

"Trai gái giao tiếp qua lại là chuyện thường, cháu còn trẻ lại độc thân thì cháu có quyền... bóp người bằng lòng cho. Nó ghen vì không được bóp nên rình bắt mà thôi."

"Cháu sẽ bị chúng nó nhốt kỷ luật."

Rồi như nghĩ ra điều hay, Cu Tý nhoẻn miệng cười:

"Thôi cũng được, vừa khỏi đi lao động lại còn được vào ở trong nhà kỷ luật với ông ngoại chánh án."

Những ngày hôm sau cô gái bồ của thằng bé không thèm xuống ruộng nhổ mạ, cô ngồi trên bờ ruộng, dưới một gốc cây chỗ nấu nước cho đội. Cô

lườm nguýt tên cán bộ đã rình bắt cô. Cô hỏi thăm tin tức của người con trai bị nhốt kỷ luật. Cô nói với những người tù binh:

"'Chúng nó' không đáng xách dép cho các anh."

Bà cụ chủ vườn trà dúi rượu trắng cho các bác tù binh uống và nói với đứa cháu:

"'Chúng nó' không bằng cái 'dái' của các ông ấy!"

Một anh con trai đột nhiên chạy từ trong nhà ra ruộng hát lớn một câu trong vở tuồng mà có lẽ anh ta đã nghe từ loa đài thông tin văn hóa:

"Hỡi các nô lệ, hãy vùng lên! Có dao cầm dao, có giáo cầm giáo!"

Các bác tù binh trố mắt nhìn anh con trai, trong khi mấy người cán bộ thì nạt anh ta:

"Mày nói năng 'bố lếu bố láo' gì đó!"

Anh con trai cũng không vừa:

"Tôi hát tuồng kêu gọi nhân dân vùng lên chống phong kiến đế quốc."

Chủ nhiệm hợp tác xã cũng phải can thiệp:

"Về nhà mà hát. Chỉ nói năng tầm bậy không đúng chỗ."

Nhìn người con gái ngồi trên bờ và anh con trai chạy trên ruộng mạ, người tù binh thiếu tá chợt nghĩ tới cô phó tiến sĩ chăn trâu và đứa trẻ chửi tù trước cổng trại. Rồi ông lại chợt nhớ tới các con của ông ở miền Nam, không rõ bây giờ những cu tý nhà ông sống ra sao trong một xã hội như thế này. Ông mong muốn rằng vợ ông ở nhà bằng mọi giá phải tìm đường đưa đàn con vượt biên đi tìm xứ khác mà ở.

Cô giáo có thửa ruộng được cấp vì nghiệp vụ ở gần ruộng mạ cô gánh một gánh phân trâu nặng đến cong đòn gánh ra đổ xuống ruộng của mình, các tù binh miền Nam nhìn gánh phân của cô ai cũng lắc đầu sợ hãi, hỏi thì cô giáo nói:

"Phải gánh tối đa vì xã tính theo gánh, người nào yếu gánh ít thiệt ráng chịu. Em gánh thế đâu đã bằng ai nhưng nhìn các anh gánh mấy bó mạ em coi như... đồ đeo tai."

Trong khi cô giáo nhổ mạ với tù thì một học trò nhỏ của cô ngồi hàng giờ ở chỗ bếp nấu nước. Ngày nào nó cũng ra ngồi chơi với tù. Một lần đứa trẻ dúi cho người nấu nước gói trà búp "hai tôm một tép" rồi ù té chạy khiến bác tù già cũng chẳng hiểu đầu đuôi ra sao. Mãi hôm sau một người đàn ông lớn tuổi vác cày đi ngang dừng lại hút điếu thuốc lào mới biết là của ông ta sai con mang cho. Ông vác cày nói:

"Trước 54 tôi có cửa hàng ở Hà Nội, sau đợt cải tạo tư bản tư doanh, cả gia đình tôi bị đưa lên ấp Con Khe này định cư cho đến bây giờ. Mấy chục năm nay cứ ngóng cổ chờ các ông trong Nam ra giải phóng cho về lại nhà cũ ở Hà Nội, nào ngờ lại gặp các ông ở đây!"

Ngưng nói để rít ống điếu cày, thở khói say mê, xong ông tiếp:

"Nhưng cũng không sao, tôi đã tìm cách đưa được đứa con gái về làm công nhân và cư trú ở Hà Nội rồi. Còn tôi thì đành gửi nắm xương tàn ở khe núi này thôi."

Các tù binh sĩ quan nghe chuyện muốn phát khóc. Mỗi người uống một hớp trà đặc quậu của ông cựu tư doanh Hà Nội mời mà lòng quặn đau. Có người tù binh đấm ngực:

"Chúng ta là những kẻ có tội!"

Xóm Con Khe nằm lọt thỏm giữa những dãy núi cao. Năm 1954 những người cộng sản chiếm được miền Bắc, họ tràn vào Hà Nội và những thành phố. Những kẻ thắng trận lần lượt chiếm những căn nhà của dân thành thị, xua đuổi những người mà họ gọi là tư sản lên miền thượng du rừng núi hoang dã. Xóm Con Khe thành hình do những đoàn người bị cướp nhà từ thủ đô Hà Nội di dân lên gọi là xây dựng "khu kinh tế mới." Những nhà buôn, những công chức, những binh lính và những người làm các nghề sản xuất ở thành thị lên đây biến thành những "công nhân nông nghiệp." "Chém tre đẵn gỗ trên ngàn" làm nên những căn nhà ven các sườn núi cho gia đình cư ngụ, "cải tạo" giải đất hẹp giữa khe núi thành ruộng nông nghiệp mà sinh sống. Trải qua mấy chục năm bị giam mình ở những miền đất trích này, cưới vợ lấy chồng sinh con đẻ cái, họ đã trở thành những nông dân và đã biến những khe núi này thành những xóm làng. Nhưng cộng sản không biết được rằng những kẻ bị bắt buộc đi đày đó vẫn còn nuôi trong đầu những tình cảm hoài hương. Và có những người, cách này hay cách khác, đã tìm được lối về quê cũ, cho dù nơi quê cũ đó đã không còn như xưa, đã biến hình đổi dạng.

Một bác canh điền, tổ trưởng tổ cày, vốn gốc giáo chức Hà Nội, đi ngang qua bếp lửa của đội tù, dừng lại "phê" bi thuốc lào Tiên Lãng, phả khói say mê rồi kể chuyện di dân, kể chuyện làm kinh tế mới, kể chuyện chuyến về thăm lại thành phố cũ, bèn ngẫu hứng ngâm bài thơ "Hà Thành Hoài Cổ" của Bà Huyện Thanh Quan như sau:

"Tạo hóa gây chi cuộc hí trường,
Đến nay thấm thoát mấy tinh sương.
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.
Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang thương.
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ,
Cảnh đấy người đây luống đoạn trường"

Xong, ba c hỏi ca c sĩ quan tu binh như đu a như thật:

"Co anh na o đa nh chấp nhận bỏ xư va 'xin nhận nơi na y la m quê hương' không? Co không, nếu co tôi gả đư a con ga i tôi cho ma lập gia đình định cư ở đây!"

Một tu binh hỏi lại:

"Thế co lu c na o ba c gia o muốn rơ i bỏ miền đất trích na y để về lại chốn kinh ky không?"

Ông gia o cha ng trả lơ i ma lặng lẽ bỏ đi không tư giã, nhưng ông để lại go i thuốc la o Tiên Lãng la m qua .

Buổi chiều trên đươ ng về ngang qua trại cải huấn thiếu nhi ngồi nghỉ chân chơ ca n bộ va o gặp bạn be công an, tình cơ ca c tu binh nghe chuyện

một thiếu nhi cháu ngoan bác Hồ đang bị giam giữ cải tạo tại đây. Cháu ngoan này nguyên là dũng sĩ diệt Mỹ ở thành đồng đất thép Củ Chi được tuyển chọn ra học ở trường thủ đô Hà Nội, nhưng cháu ngoan lại phạm tội hiếp dâm rồi trấn nước chết một cháu gái ngoan bác Hồ khác cùng nội trú. Vì cháu còn trẻ con và cũng vì cháu có thành tích dũng sĩ diệt Mỹ trước kia nên cháu chỉ bị đưa lên rừng này học cải tạo với đàn trẻ phạm pháp gần một ngàn đứa. Khi cháu 18 tuổi sẽ được chuyển sang trại cải tạo người lớn tiếp tục học tập cho đủ 20 năm. Dũng sĩ đang đào đất đắp đường cùng với các trẻ khác dưới sự quản thúc của các thầy các cô cầm roi đứng canh. Các thầy các cô giáo cũng là công an áo vàng như bên trại giam tù hình sự vì cùng trong hệ thống trừng phạt của Bộ nội vụ. Bầy trẻ cởi trần gầy gò trơ xương, những con mắt sâu hóm giữa những gò má gồ cao, đầu cạo trọc lốc, mặt mũi lem luốc thê thảm.

Nghe nói đoàn tù ngồi nghỉ chân là các tù binh sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa, dũng sĩ xin phép thầy cô đi uống nước rồi sán tới chỗ các đồng cảnh cao niên nhận họ:

"Có chú nào trước kia ở sư đoàn 25 bộ binh không?"

"Có, tao."

Dũng sĩ mừng ra mặt:

"Thế chú đóng ở Hậu Nghĩa hay Củ Chi? Có thể chú cháu mình biết nhau. Dạo ấy cháu hay lân la chơi với các chú đóng đồn ở quận, vui lắm."

"Do đâu mày biến thành dũng sĩ diệt Mỹ?"

"Có gì đâu, một hôm cháu giật bóp nhân tiện giật luôn khẩu súng của một thằng lính Mỹ ở trong căn cứ Đồng Dù say rượu tại một quán bar. Cháu chạy về xóm núp còn thằng Mỹ ngã lăn kềnh, hình như MP tuần tiễu có bắn súng đùng đùng. Các anh giải phóng nghe tin bèn đến lấy khẩu súng và cả cái bóp tiền nữa, rồi đưa cháu vào mật khu phong cho cháu làm dũng sĩ và là cháu ngoan bác Hồ."

"Rồi mày được thưởng cái gì?"

"Cháu được cấp cái giấy khen treo ở nhà."

Cháu ngoan chép miệng:

"Nhưng cái bóp tiền thì bị thu luôn. Chú nào có thuốc lào cho cháu xin một bi, thèm quá!"

Công an thăm nhau và trà lá đã xong hô đoàn tù gánh mạ đứng lên đi tiếp về trại. Chưa có chú sĩ quan nào kịp cấu cho cháu ngoan bác Hồ bi thuốc lào, thằng bé đứng nhìn các chú bỏ đi chửi với theo bằng ngôn ngữ miệt ngoài:

"Đ.m. thế mà cũng đòi đi tù!"

Khi toán tù binh về tới trại thì nghe tin ông chánh án đã chết trong hầm kiên giam. Và Cu Tý đã khóc hu hu trong ấy!

Mấy ngày sau người tù Cu Tý cũng được thả ra khỏi kiên giam. Và lại có tin cu cậu được gia đình từ trong Nam ra thăm nuôi. Các sĩ quan tù binh thấy vậy bèn bảo nó:

"Ở đời người ta thường nói họa vô đơn chí, nhưng trong trường hợp này thì anh ta khác hẳn, qua cơn hoạn nạn là gặp hên, phen này ra 'nhà thăm gặp' tha hồ mà nhõng nhẽo với mẹ."

Có bác tù còn chọc ghẹo nó:

"Này, hỏi thiệt nhé, hôm đi nhổ mạ anh có thật là chỉ bóp vú hay còn làm gì khác nữa không?"

Cu Tý dãy nảy:

"Làm gì có, cháu chỉ mới sờ soạng."

"Thiệt không đấy? Thí dụ như có 'tí ti' con nhỏ trong bụi rậm không, coi chừng nó mà có bầu là anh phải ở lại ngoài này làm chồng nó và làm dân ấp Con Khe đấy. Như thế là hoàn toàn thắng lợi 'họa vô đơn chí' ở chỗ nào."

Có bác còn đùa:

"Bị vào nhà kỷ luật mấy ngày nhưng mà anh ta lời chán. Ở tù dễ gì có ai được 'trúng mánh' như thế."

Nhưng khi từ nhà thăm nuôi về, Cu Tý buồn so, nó than thở:

"Đúng là họa vô đơn chí!"

"Sao vậy? Có gì xảy ra?"

Mãi sau anh ta mới kể lại cho các tù binh nghe chuyện buồn của nó.

Khi ra gặp mẹ, Cu Tý bị cán bộ cảnh cáo nó với gia đình về tội vi phạm kỷ luật cải tạo, có những hành vi dâm ô với phụ nữ. Cán bộ nói đáng lẽ nó bị cắt thăm gặp nhưng vì có... chồng của mẹ nó là cán bộ cách mạng đi theo nên trại chiếu cố khoan hồng nhân đạo cho nó gặp gia đình mười lăm phút! Gia đình sẽ cùng với nhà nước hợp tác giáo dục nó tiến bộ. Người tù chính trị trẻ tuổi nghe đến đó thì nước mắt trào ra. Nó đòi trở vào trại không gặp gia đình nữa. Mẹ nó cũng khóc. Bà thì thầm với nó, phân bua với nó, rằng bố nó đã mất tích trong cơn biến loạn, bà đã đi lùng sục tìm kiếm khắp nơi, hỏi thăm khắp các người cùng đơn vị với bố nó, có người còn quả quyết là chính mắt họ đã trông thấy ông ta chết chìm dưới biển trong khi di chuyển từ Phan Rang vào Vũng Tàu! Vì thế cho nên bà đã đành nhận lời làm vợ người cán bộ giải phóng theo đuổi tán tỉnh bà để bà có một nơi nương tựa trong xã hội mới!

Trong lúc bà mẹ thì thầm dỗ dành đứa con trai tù tội, thì người cán bộ chồng mới của bà ngồi hút thuốc rê, uống trà, và tán chuyện với anh công an coi thăm nuôi. Thỉnh thoảng họ lại liếc mắt nhìn hai mẹ con gia đình binh sĩ quân đội Cộng Hòa cũ! Hết mười lăm phút thăm gặp, người con đứng dậy đưa tay quệt ngang mắt, nói với mẹ:

"Mẹ về Nam bình an. Từ nay mẹ đừng ra thăm con nữa."

Bà mẹ mếu máo:

"Tại sao? Con?"

Người thanh niên nghiến răng, lát sau anh buông thõng:

"Con nói như vậy, mẹ nghe rõ không! Mẹ có ra thăm, con cũng không ra gặp đâu!"

Nói rồi anh ta cúi đầu lầm lũi đi về phía cổng trại giam. Mặc cho người mẹ than khóc, mặc cho người công an bảo anh ta nhận quà của "bố mẹ," người thanh niên như không nghe, không thấy gì, anh bước những bước chân chập chờn trong một cái màn sương làm bằng nước mắt!■

BÓNG DÁNG THÁI TUẤN GIỮA NỀN NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI

HUỲNH HỮU ỦY

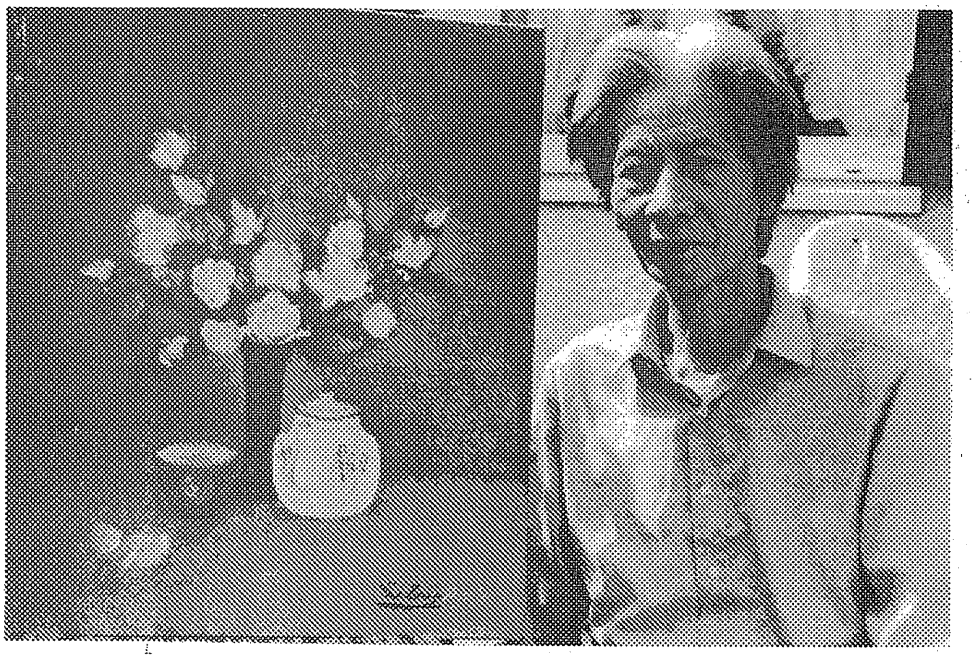

Thái Tuấn, bên một họa phẩm mới hoàn thành, tháng 12-1995, ở Orléans, Pháp.

Thái Tuấn là một bóng dáng lớn của nền nghệ thuật Việt Nam hiện đại. Vừa đắm mình trong công việc sáng tác, anh vừa góp nhiều phần tác động trong việc phát triển và hình thành mạnh mẽ một nền nghệ thuật mới kể từ trường Mỹ Thuật Đông Dương trước đây.

Cùng với Duy Thanh và Ngọc Dũng, Thái Tuấn đã tạo nên một dấu mốc quan trọng đối với sinh hoạt hội họa ở Miền Nam, là một chuyển tiếp giữa những xung đột, va chạm từ nghệ thuật trước và sau điểm tựa lịch sử 1954. Đây là một thời điểm hết sức đặc biệt, bởi vì sau khi hiệp định Genève chia cắt đất nước làm hai miền, miền Bắc đi dần vào khuôn phép của một thứ nghệ thuật phục vụ chính trị rất nghèo nàn và buồn thảm, thì chung quanh trung tâm văn hóa Sài Gòn, một nền nghệ thuật mới đầy tính khai phá và tự do đã nở rộ. Chính trong bối cảnh ấy, Thái Tuấn cùng nhóm *Sáng Tạo* xuất hiện và hội họa Thái Tuấn đã hình thành.

Sinh năm 1918 ở miền Bắc, khoảng năm 1938 - 1940 Thái Tuấn theo học Trường Mỹ Thuật Hà Nội ở lớp dự bị, bỏ học lỡ dở, và đến năm 1957 mới bắt đầu vẽ sơn dầu vì những hưng phấn giữa những bạn văn nghệ gặp gỡ ở Sài Gòn. Thái Tuấn sau nhiều năm làm việc đã để lại nhiều vết tích đáng kể trong lòng người yêu hội họa. Anh thành công ở chỗ đã tìm được cho mình một màu sắc riêng, những màu xanh xám, xanh rêu, xanh đại dương ngả sậm, pha vào đấy là những mảng trắng để tạo nên chuyển sắc, tức là vẽ theo sắc độ chứ không nặng về màu. Nếu màu sắc và đường nét là da thịt và xương cốt của hội họa, thì Thái Tuấn đã tìm được xương thịt của mình, trong cái thế giới đầy say đắm mà có vẻ ảm đạm của riêng anh. Và trên nền xương thịt kia, thường gợi dậy một không khí rất dung dị với những đường nét nhẹ nhàng, đạm bạc nhưng tinh tế và thanh nhã.

Anh nhìn sự vật dường như qua làn ánh sáng mờ của những buổi sáng sớm hoặc chiều hôm. Với tâm cảm và cách nhìn sự vật như thế, từ lúc Thái Tuấn cầm cọ vẽ ở Sài Gòn thời 1957-1958 cho mãi đến nay, chúng ta thấy dường như lúc nào anh cũng đăm chiêu đi tìm những hình ảnh nào đấy về một quê nhà đã mất: miền Nam nhớ miền Bắc, Orléans nhớ Hà Nội, Paris nhớ Sài Gòn. Anh luôn luôn ao ước vẽ một bức họa tinh giản, ít màu, ít nét và để nhiều khoảng trống rộng rãi. Những chi tiết như nếp nhăn trên khuôn mặt hay trên một tà áo thường bị loại bỏ, anh không ưa vẽ từng ngọn cỏ, đếm từng cái lá.

Ở đây, chúng ta thấy rất rõ là Thái Tuấn đã

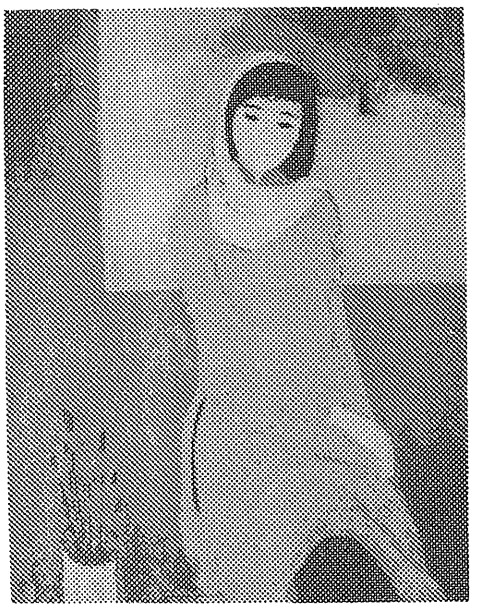

Thiếu nữ (1995) - *Collection Lê Thiệp*

tổng hợp tinh túy của nghệ thuật Á Đông và kỹ thuật hội họa Âu Châu để vẽ nên những tấm tranh của mình, là sự khoáng đạt của những chấm phá giản dị nơi nghệ thuật thủy mặc cộng với nghệ thuật sơn dầu của phương Tây. Anh thường xuyên suy nghĩ, chiêm niệm về những khoảng trống để tạo nên không gian mênh mông, hài hòa trong sắc màu trầm mặc. Có lần, tôi đã nghe anh mãi mê nói về một tấm tranh của Dương Bích Liên, vẽ một người cán bộ kháng chiến sắp leo lên mình ngựa trên đường công tác, có lẽ chỉ vì bức tranh này đã đáp đúng với tâm ý của anh trong tạo hình. Người và ngựa trong tranh mặc dù là tâm điểm của tranh nhưng lại rất bé nhỏ so với tỉ lệ và kích thước của tranh, hòa vào trong cảnh thiên nhiên với núi rừng rộng lớn bên ngoài, tất cả bối cảnh ấy đã trở thành những mảng trống xanh dương, đỏ sậm và rêu biếc pha trộn vào nhau.

Theo dõi Thái Tuấn liên tục trong vài thập niên qua, trong ký ức của tôi vẫn còn lưu giữ những hình ảnh đầy ấn tượng về anh vào những năm sau 1975, khi đất nước đang gặp nhiều nghịch cảnh, tôi thấy anh đã giữ gìn được phẩm chất đẹp đẽ của người nghệ sĩ lớn. Cũng gần như Nguyễn Gia Trí, anh có một thái độ chính trị rất kiên quyết, không chao đảo và thỏa hiệp, mặc dù ứng xử thì lúc nào cũng thanh nhã và tử tế. Tôi có khác anh nhiều điều về suy nghĩ đối với thời thế và lịch sử, nhưng trong lòng thì hết sức cảm phục anh. Và thế giới hội họa của anh thì luôn luôn đầy tràn bản sắc của riêng anh, thanh thản và bình dị, không bị áp đảo chút nào bởi đời sống bên ngoài.

Đầu thập niên 80, anh vẽ được nhiều bức tranh quý, không biết bây giờ đang lưu lạc phương nào. Tôi còn nhớ mãi bức tranh vẽ một cành xương rồng trơ trọi đang lặng lẽ ca hát. Cũng là màu sắc và không gian quen thuộc của anh, mênh mông và trầm mặc, tràn đầy chất thơ, tỏa ra cái tĩnh mặc của một tâm hồn biết ủ kín những hạt mầm của đời sống vĩnh cửu. Bức tranh này, về sau, tôi lại thấy hóa thân vào một cảnh đời khác khi anh xa nhà, sống nơi đất khách, cây xương rồng đã trở thành một nhánh cây gầy trơ trụi chứa vài chồi non, cũng một con chim nhỏ trên đỉnh cây, vắt vào cành cây là tấm lụa trắng phất phơ trước gió, cạnh đó là đôi guốc mộc, đằng xa xa, nhỏ bé và mờ vào trong nền trời là ngọn tháp Eiffel và một ít nhà cửa của Paris. Lòng hoài hương, cũng có thể nói là một chủ đề nghệ thuật lớn của anh.

Có lẽ chúng ta cũng nên nghe qua phát biểu của chính Thái Tuấn về nguồn mỹ cảm của mình, một chút kinh nghiệm về cách nhìn sự vật, tinh lọc thế giới bên ngoài để chuyển hóa thành tác phẩm như thế nào: "Cảnh trí trước mặt tôi thực khác xa bức họa. Màu xanh êm mướt là một nền đất ẩm, cỏ hoang lộn xộn. Những đường nét uốn lượn trên thân cây duyên dáng là cành trụi khẳng khiu. Và bóng nước mặt hồ chỉ còn lại vũng lầy đen bẩn. Những con chim nhỏ trong tranh đã bay đi tự bao giờ, trả lại cho nền cỏ những trống vắng vô cùng. Cố ý nhớ lại những bức tranh, đúng là cảnh trí này, cũng hồ nước, cũng lùm cây, song le khởi từ cuộc đời nhìn thấy, sự vật trở thành sự thật của đời sống trí tuệ... Từ cảnh trí ở ngoài thiên nhiên đến phong cảnh trong bức họa, sự vật đã biến dạng trở thành chất liệu cho người sáng tác. Hình nét trong tranh

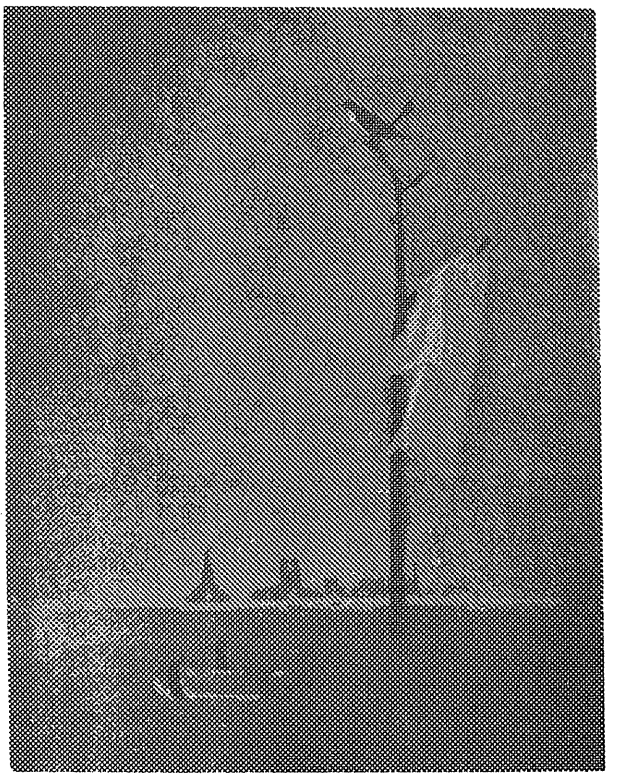

Chim

này có thể từ sự vật mà đến, nhưng không còn là sự vật và thuộc về sự vật nhìn thấy.

"... Luật tắc đã tạo nên niềm rung cảm hay rung cảm đã biến thành luật tắc. Chúng ta yêu trăng sao và tranh của Rubens. Chúng ta nghe lời gió thở than trong nhạc phẩm của Schubert. Nhưng chúng ta cũng đã từng đê mê trong thế giới của Hàn Mặc Tử.

"Sáng tạo cũng chỉ là sự trở về, sự tìm đến cùng thiên nhiên." (1)

Không khí và tính cách ấy của Thái Tuấn ngày càng ổn định đã trở nên một thế giới riêng, vững chắc rất sớm. Và bây giờ thì có thể nói cũng chỉ là chừng ấy quan niệm, nhưng đã được hoàn thiện hơn nhiều vì một cuộc đời trường trãi, lão luyện, đạt nhân. Như nơi bức *Góc biển* mới sáng tác gần đây, vẽ một thiếu nữ ngồi lặng lẽ nơi bờ biển, mặc áo cánh, đội nón lá, với màu xanh rêu và xanh biển ngả sậm chủ yếu tràn đầy tấm tranh.

Trong một lá thư gửi cho chúng tôi, Thái Tuấn cho biết: "Bức tranh này, tôi coi như đã đáp ứng đúng với ước muốn trong việc làm nghệ thuật. Người và cảnh đã được thanh lọc, "gột rửa" đến độ đơn giản nhất. Biển cũng chỉ còn là một vạch trắng mờ. Một thoáng dư âm như sự chuyển hóa từ bức *Cõi ngoài* trước đây (2). Nhớ lại câu của Charles Trenet: Tôi không theo mốt nào cả, nên không sợ démodé." (3) Thái tuấn còn ghi chú thêm ở phần tái bút của thư: "Có thể đông đảo người xem tranh thích thú với nét đẹp nguyên vẹn của thiên nhiên ở cảnh và người, và chẳng cần chú ý tới nét đẹp của đường nét, sắc màu lẫn trốn sau cái đẹp từ thiên nhiên. Tất cả kỹ thuật tôi đã gói ghém và không muốn nó lộ liễu, vì kỹ thuật chỉ là phương tiện dành cho các nhà phê bình nghệ thuật. Tôi nhận thấy nghệ thuật ngày nay có phần phô trương kỹ thuật, và quá chú ý đến thời sự."

Quan niệm tạo hình của Thái Tuấn nhất quán, từ những năm cầm bút vẽ lại sau cuộc di cư từ miền Bắc vào Nam, cho mãi đến ngày nay. Ở Sàigòn, anh bày tranh năm lần, lần đầu tiên vào năm 1957 ở *Alliance Francaise* và lần sau cùng ở *Dolce Vita*, khách sạn Continental, năm 1973. Anh làm việc cẩn thận và chậm rãi, tính trung bình mỗi năm chỉ vẽ được hơn 20 bức, mỗi lần bày tranh cũng không quá 30 bức. Lần bày tranh thứ nhì ở Pháp văn Đồng Minh Hội (*Alliance Francaise*) vào tháng 4.1966 cũng chỉ có 21 tấm, chúng tôi dẫn lại đây mấy lời phát biểu của Thái Tuấn, in trong catalogue của cuộc triển lãm này, sẽ giúp chúng ta nhận ra được một trong những dấu mốc cuộc đời hoạt động nghệ thuật của anh, và sẽ thấy rằng anh không thay đổi chút gì về quan niệm mà chỉ có những biến chuyển nhẹ nhàng trên tác phẩm: "... Sau cuộc triển lãm đầu tiên của tôi vào khoảng 1957, tôi đã nhận thấy kỹ thuật sơn dầu đòi hỏi một thời gian lâu dài và những kinh nghiệm thực hành. Nhận xét đó làm tôi quết định không mở một cuộc bày tranh riêng biệt nào trong vòng gần mười năm nay. Dố tranh đưa ra hôm nay cũng chỉ có mục đích trình bày cùng các bạn yêu nghệ thuật con đường tôi đã đi và đang đi.

"Những người, những vật trong tranh không hoàn toàn là sự thật và cũng không hoàn toàn do tôi bịa đặt ra.

"Đường lối có hình hay không hình thì cũng chỉ là một cách thức sáng tạo. Cho đến cả công việc sáng tạo nữa, tôi cũng không hề muốn nói lên một điều gì nhất định hoặc một tư tưởng nào. Tôi cho rằng: đó là điều khác biệt của nghệ thuật với văn chương."

Và cho đến lần triển lãm năm 1985, ở *Foyer International d'Acceuil de Paris*, hoặc với cuộc triển lãm tập thể cùng Nguyễn Cầm, Lê Tài Điển, Philippe Franchini, Hồ Hữu Thủ và Nguyễn Lâm dưới tên gọi chung *Gốc rễ (Racines)* ở Galerie Bellint, Paris, năm 1994, vẫn chỉ bàng bạc không khí và cách nhìn tiêng tư ấy, đó là một cách nhìn tổng hợp văn hóa Đông-Tây, và chính ở đó Thái Tuấn đã có sự đóng góp khiêm tốn mà độc sáng và rạng rỡ của mình vào thế giới sắc màu trên giá vẽ.

Có nhiều đề tài anh vẽ đi vẽ lại thành nhiều bức, tưởng chừng như sao chép chính tranh mình, song thực ra mỗi lần vẽ thì lại có một nội dung mới tùy theo tâm trạng đổi thay trong khi vẽ. Những nhân vật hay cảnh trí anh vẽ, nếu quan sát và chiêm nghiệm kỹ, sẽ thấy thực đó mà lại không thực. Anh chẳng bao giờ dùng đến người mẫu, ngay cả những chân dung bạn bè, là những tranh thường anh có vẻ ưng ý nhất. Cảnh vật và con người chỉ là sự chắp nối của những giấc mơ. Nói đúng hơn, anh muốn tạo ra một không gian cho sự vật và con người hoạt động trong đó. Cái chính yếu trong tranh anh là không gian. Một thứ không gian yên lặng, đơn giản, trống vắng, không có sự trang hoàng. Tính chất trừu tượng nằm ở cái nền tranh, anh phải làm việc nhiều với nền tranh hơn là với sự vật, với hình thể trong tranh. Chính từ những hình khối của sự vật mà nền tranh được tạo dựng cho phù hợp, nói một cách khác: sự vật chỉ là cái cớ để anh vẽ cái nền. ■

Garden Grove, California, 12-1995

Huỳnh Hữu Ủy

(1) Thái Tuấn. *Nguồn mỹ cảm*, Tạp chí *Văn* số 93, 1967, đạc biệt về hội họa.

(2) *Cõi ngoài* là bức tranh vẽ cảnh một vùng biển ở Thanh Hóa qua trí nhớ, sưu tập của Huỳnh Hữu Ủy.

(3) Thư riêng của Thái Tuấn gửi cho tác giả, viết từ Orléans ngày 21 tháng Năm, 1993.

ĐÍNH CHÍNH

Báo TK 21 số 81 vừa rồi, vì một sự lầm lẫn của Tòa soạn, bài *Mấy Suy Nghĩ Và Một Tấm Lòng* của Bùi Vĩnh Phúc trong những đoạn nói về từ *phản ảnh* và *phản ánh*, *chính* và *chỉnh* có chỗ cần phải đính chính. Chúng tôi xin có lời cáo lỗi cùng tác giả và độc giả, và đăng lại sau đây những chỗ tác giả thấy cần phải nói lại cho rõ.

[...]

Hai tự "ánh" và "ảnh" viết khác nhau, theo thứ tự là 映 và 影

Học giả Đào Duy Anh rất cẩn trọng và thống nhất trong cách làm việc của cụ. Trong Hán-Việt Từ Điển, cụ chỉ ghi từ *phản ánh* (với tự "ánh" được viết như đã liệt kê ở trên) và chú thêm ở cuối định nghĩa này từ *reflet* trong tiếng Pháp. Qua Pháp-Việt Từ Điển, cụ có dùng thêm từ *phản ảnh*, để giải thích từ *réfléchir* [...] Nhưng *phản ánh* **vẫn còn đó, không hề mất đi** [...] Nó vẫn nằm đúng nơi mà Đào Duy Anh muốn nó có mặt. Đó là ở định ngĩa của từ *refléter* (danh từ là reflet). [...] trong Pháp-Việt Từ Điển, sau từ *réfléchir*, học giả họ Đào chú từ *phản ảnh* bằng chữ Hán (với "ảnh" được viết như đã dẫn); còn sau từ *refléter*, cụ chú *phản ánh*. Từ *phản ánh* bằng chữ Hán này là từ mà cụ đã dùng trong Hán- Việt Từ Điển của mình. [...]

[...]

Cá nhân tôi, tôi dùng "chính" và "chỉnh" theo cách định nghĩa của Nguyễn Văn Khôn. Như những từ Hán-Việt, "chỉnh" và "chính" dĩ nhiên là viết khác nhau. Ngoài ra riêng từ "chính" lại có hai cách viết khác nhau, để cho ra những nghĩa khác nhau.

Chỉnh (整) là nguyên thể hoàn toàn; chỉnh tề, sửa sang cho có thứ tự, ngay ngắn.

Chính (chữ thứ nhất, 正) là *phải, thích đáng; ngay thẳng, đứng đắn; ngay ở giữa; sửa cho đúng; sắp dặt lại; chủ trị việc gì; tháng đầu năm.*

Chính (chữ thứ hai, 政) là *việc của nhà nước; khuôn phép, quy tắc làm việc; thích hợp; chất chính.*

"Chính," ngoài những trường hợp được dùng như danh từ, vừa có thể được dùng như một tính từ vừa có thể được dùng như một động từ. Khi tôi dùng "chính" trong đoạn văn *"Sự thảo luận để làm rõ một vấn đề, chính lại một từ ngữ hay một ý niệm..."*, trước hết, tôi dùng nó theo nghĩa là "sửa lại cho đúng" của từ "chính" thứ nhất. Tôi không hề có ý muốn "chỉnh" ai hay "lên lớp," "sửa sai" ai, mà sự thảo luận của tôi - và tôi cũng mong mọi người chia sẻ với tôi thái độ này - chỉ là để chia sẻ và trình bày vấn đề. Tôi trình bày ý kiến của tôi, nhưng tôi vẫn tôn trọng nhân cách và quan điểm, sự suy nghĩ, cũng như tự do của người khác. Ngoài ra, từ "chính" của tôi cũng có thể mang nghĩa - hay nói một cách đúng hơn, nó mang một hàm nghĩa - "chất chính" như nghĩa cuối của từ "chính" thứ hai là tôi đã ghi ở trên. Nó có nghĩa là "hỏi lại cho đúng" (Hán-Việt Từ Điển của Nguyễn Văn Khôn); "hỏi để tìm lẽ phải, cái lẽ đúng hơn hết: *chất chính cùng độc giả"* (Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức). "Chất chính," nếu viết rõ ra, thì bao gồm hai tự "chất" [trong nghĩa (và cũng là chữ tắt) của "chất vấn"] và "chính" [là "đúng," theo nghĩa và cách viết của từ "chính" thứ nhất]; còn nếu chỉ nói tắt là "chính," thì "chất chính," lúc ấy, sẽ được viết theo lối thứ hai.

Tôi chỉ muốn dùng từ "chính" mà thôi, không muốn dùng "chất chính." "Chất chính" nghe nặng, và ý của từ "chất vấn" hiện ra một cách lộ liễu, thiếu tế nhị.

Còn khi tôi dùng "chính" như một tính từ, chẳng hạn, *"Cách dùng từ này không chính,"* là tôi muốn nói nhẹ đi lời nhận xét của tôi. "Chính," ở đây, mang một hàm nghĩa là "chính xác." (Từ "xác" cũng được một số người dùng như thế, chẳng hạn, *"Nghĩa của từ này chưa xác.")* Tôi viết là "chính," mà không viết là "không đúng," vì nói như thế tôi thấy không mềm, không khéo, không tế nhị. Trong sự giao tiếp, tôi muốn mình giữ lễ được chừng nào thì hay và tốt chừng đó.

Từ "chính" tôi dùng mang ý như vậy. Cái nghĩa cũng như hàm nghĩa của từ này làm cho câu văn mềm xuống. Nó có cái nét, cái giọng lịch sự và hòa nhã mà tôi muốn nó có. Từ thuần Việt "sửa" đã là hơi nặng trong quan điểm của tôi rồi; huống hồ là từ "chỉnh."

Hai từ *chính* và *chỉnh* này, trong tiếng Việt, như thế, mang theo chúng một số *nghĩa* và *hàm nghĩa (connotations)* mà không một người nào quan tâm đến việc sử dụng chữ nghĩa lại không để ý đến. *Chỉnh*, mang theo với nó cái ý "lên lớp," "sửa sai" người khác. Có những từ điển, như Từ Điển Tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ Học Hà Nội, không coi đó là hàm nghĩa nữa, mà cho một nghĩa của "chỉnh" là *"phê bình gay gắt để uốn nắn lại cho đúng, thường với thái độ bề trên: Bị cấp trên chỉnh"*; còn Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức thì cho một nghĩa của "chỉnh" là *"sửa lưng, phê bình, dạy bảo: Ông chánh mới chỉnh thầy X. một mách; Tôi mới bị chỉnh nặng." Chính* ngoài nghĩa "ngay thẳng," "chính đáng," nó còn được bao quanh bởi những từ mang ý nghĩa thật đẹp như *chính tâm, chính danh, chính ngôn, chính trực, chính nghĩa*... Bởi thế, trong cảm quan của tôi, tôi thấy nó đẹp và lịch sự, tốt cho việc trao đổi, giao tiếp. ■

TRẦN SINH

TRẦN CÔNG SUNG

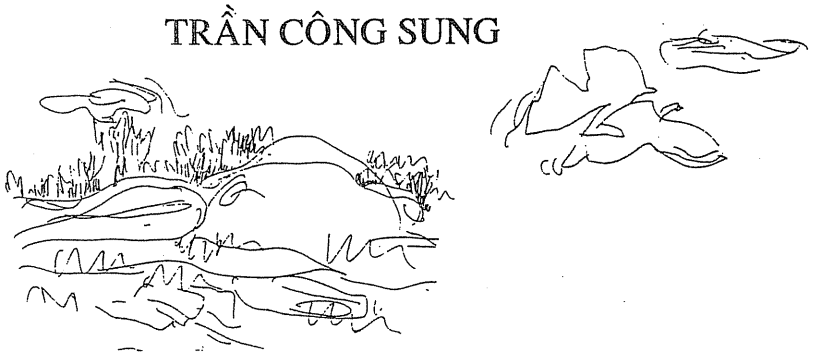

Trần sinh người Cổ Am, từ nhỏ vốn sính thi phú. Tám tuổi đã đọc Đường Thi, mười tuổi đã thuộc Tứ Thư, Ngũ Kinh. Cha mẹ lấy làm lạ, mời thầy dạy. Sinh theo được vài tháng, chê thấy ít chữ, bỏ trường đi rong chơi.

Lang bạt chán, Sinh tìm một xó rừng, dựng một căn nhà lá, suốt ngày hết đọc lại viết. Ròng rã mười năm trời, Sinh hoàn thành một bộ sách đồ sộ. Vốn coi đời không hiểu mình, Sinh chỉ truyền tay sách của mình trong đám thức giả quen biết. Ai nấy đều trầm trồ, khen văn thơ của Sinh như phượng múa.

Sinh mãn nguyện lắm, sóng thanh thản. Đói thì hái cây rừng ăn trái, nóng thì nhẩy xuống sông tắm, vui thì vỗ bụng hát, buồn thì tu rượu quên đời.

Một hôm đi đường, gặp cơn mưa ập đến, ghé vào một ngôi đình bỏ trống. Một người ăn mày đang đốt củi, mời Sinh ngồi sưởi cho khô, rồi hỏi xin vài xu mua gạo. Sinh thú thực đã lâu lắm không biết tiền bạc là gì. Gã ăn mày chia cho Sinh một nửa củ khoai nướng, vừa ăn vừa trò truyện.

Sinh từ lâu sống đơn độc một mình, nay có dịp thổ lộ, không dấu diếm gì. Hỏi về gia thế, Sinh thú thực khi còn trẻ có người thục nữ để mắt xanh, nhưng tính ham thơ văn trăng gió, Sinh bỏ xóm, đi giang hồ khiến người thục nữ lâm bệnh tâm trí, điên đảo cả một đời. Từ đấy, Sinh ngủ không yên, cứ chợp mắt là mộng dữ kéo đến.

Hỏi Sinh về chuyện thời thế, Sinh nói vốn sống ẩn dật để viết sách, không biết gì đến thiên hạ sự.

Người ăn mày xin đọc sách Sinh viết. Sinh lấy làm lạ thấy kẻ hèn hạ, rách rưới như vậy cũng thông chữ nghĩa thánh hiền, bèn đưa sách cho đọc.

Người ăn mày đọc xong, trả sách, chống gậy đi. Vừa đi vừa ngửa mặt, cười ha hả.

Sinh giận lắm, nhưng cũng phân vân. Đêm ấy, ngồi bên đống lửa, đọc lại sách mình đã khổ công viết. Đọc suốt đêm, sáng ra già đi mấy chục tuổi. Chỉ qua một đêm, mái tóc xanh đã bạc trắng.

Người trong xóm bặt tin Sinh, cho là ông đồ gàn lại giở chứng, lên đường giang hồ vặt.

Một hôm có kẻ vào rừng đốn củi, gặp một cái xác chết đã khô đét, treo cổ trên cành cây, tóc dài phủ vai, bạc phơ như tuyết đầu núi. ■

THÁI THỤY VY

CHIÊU HỒN KHÚC NGÀY TA QUA SÔNG

Về quê hương, một thuở xưa ta ra đời
Ngày ta qua sông, nghe sóng than, sóng hờn
Hồn chinh nhân qua đây mây nước trôi,
ôi chập chùng
Người cố quên, hồn nước ơi, có thiêng không?

Lần ta qua sông tang tóc rơi trên phận người
Buồn đau ôi, theo mệnh nước, nước nổi trôi
Từ tha phương ta cố quên tủi đau, đau một đời
Tổ quốc ơi, hồn ta đau, thắt đau từ xa xôi

Ngày ta qua sông, hồn quốc vong,
xoáy nhận chìm
Choàng khăn sô để tang nước non nhà
Màu khăn tang trên trăng sao thuở can qua
Còn chi đâu, quê hương tôi, tiếng khóc la

Người qua sông từ kiếp nao sao vẫn buồn
Ngàn mây tuôn, nước mắt tuôn, tận đáy hồn
Thời gian nào, có bềnh bồng, theo tháng năm
Người còn không, hay bềnh bồng,
theo kiếp người.

ĐI CHÚC TẾT THẦY

PHẠM G. LONG

Sáng ba mươi, tôi đang ngồi chơi bầu cua cá cọp với nhóm bạn hàng xóm, thì ba tôi đưa cho tôi gói quà bọc giấy đỏ tím và bảo:

"Hùng, lớn rồi, tết này, con đi chúc tết thầy con một mình nhé! Gói quà là cặp bánh chưng với chút ít mứt đường để lấy thảo."

Tôi gật đầu, nhưng bụng rất ái ngại. Tôi vốn là một đứa rất nhút nhát. Không lời nói nhiều mà cũng chưa từng đến nhà ai một mình. Nói chi là thầy giáo của tôi, rất nghiêm khắc, như ba tôi vậy. Cho nên mặc dù trong những ngày tết sắp đến có rất nhiều cái vui nhưng tôi không mảy may thiết tới. Đá gà, đốt pháo, đá bóng cùng với lũ bạn tôi, thăm nội ngoại. Tôi chả thiết nghĩ gì đến.

Tôi đi thật chậm, chậm đến độ tôi ngỡ rằng quãng đường từ nhà tôi đến nhà thầy là cả trăm ngàn cây số. Rốt cuộc tôi cũng đến trước cổng nhà thầy. Tôi đã mấy lần định mở cổng nhà thầy và gõ cửa nhưng mấy lần đó tôi đều rút lại. Tôi không hiểu sao lúc đó trái trim tôi đập thình thịch nghe rõ từng tiếng một. Tôi sợ quá. Cả thân người tôi run lên, và ngay lúc ấy tôi ước gì có bất cứ ai ra mở cửa, ngoài thầy tôi ra, rồi bất thình lình tôi trao gói quà nặng nề cầm trong tay rồi bỏ chạy về nhà. Nhưng cái kết quả đó không đến. Tôi sợ quá nhất quyết quay về nhà. Muốn ra sao thì ra!

Lúc đi tôi đã đi thật chậm, đến bận lúc về, nước bước của tôi cũng không thua kém gì, tôi đi còn thật chậm hơn nữa. Vừa đi vừa đếm từng bước một. Đi ngang quán nước bà Thông, bà già sống đơn độc mỗi một mình trong căn nhà lá, tôi dừng lại ngẫm nghĩ một vài giây, bước đến ngang trước mặt bà, đặt gói quà lên đôi bàn tay nhăn nheo run run của bà:

"Ba cháu gửi món..."

Bà rất bàng hoàng. Cái miệng ăn trầu mấp máy:

"Cám ơn ông bà..."

Không còn gói quà nặng trĩu trong tay nữa, tôi lặng lặng về đền nhà, tự trấn an rằng:

"Thấy giáo thì thiếu gì quà tết của mọi người, không phải gì riêng của mình", nhưng trong lòng tôi vẫn thấy bứt rứt, khó chịu. Tâm trạng của tôi lúc bấy giờ như là một kẻ đang sắp sửa bị đưa ra trước mặt tòa án để xét xử. Ba tôi đâu có nhận ra điều ấy, cười reo lên khi thấy tôi về:

"Thằng này tiến bộ rồi ta! Biết đi chúc tết thầy một mình!"

Ba tôi khen tôi bao nhiêu thì tôi lại càng thấy đau đớn bấy nhiêu. Trong cái đau đớn đó tôi chờ đợi...

Mồng Một đến, không gì xảy đến cả.

Mồng Hai, tôi khấn vái trời phật cho ngày này cũng như ngày mồng Một. Nhưng...

Vào khoảng buổi trưa, bà Thông đã xồng xộc bước vào nhà, miệng vui mừng rối rít:

"Năm mới kính chúc ông bà làm ăn phát đạt gấp mười lần năm cũ và các cháu mau lớn và học hành giỏi giắn."

Tôi chạy mất vào phòng và đóng cửa lại. Trái tim tôi thắt lại đến nỗi làm tôi khó thở. Lặng thinh chờ đợi bà Thông khơi cái chuyện hôm trước của tôi.

"Sau nữa, tôi xin cám ơn ông bà rất nhiều. đã nghĩ đến kẻ nghèo hèn như tôi. Cặp bánh ông bà cho đối với tôi là bằng vàng, bằng ngọc đấy ạ!"

Tôi lạnh tím người. Mồ hôi bắt đầu chẩy dài hai bên thái dương và hai bên nách của tôi. Tôi không biết nghĩ sao nữa mà chỉ chờ đợi những lần roi in đậm vào đít tôi. Quả không sai, ba tôi kêu tôi ra khỏi phòng sau khi bà Thông đã ra về, bảo ngồi trước mặt ông. Ba tôi nghiêm mặt hỏi:

"Như vậy nghĩa là thế nào?"

Tôi suy nghĩ lẹ và đi sâu hơn vào con đường tội lỗi:

"Dạ, ông thầy con nhận rồi bảo con đem tới để chúc tết bà".

"Có thật không?"

"Dạ, thật ạ!"

"Được. Để tao xem lại!"

Ba tôi, hồi nào đến giờ, rất ghét cái tội nói dối, xưa nay ông thường nói là làm, không chịu tha, không chịu bỏ qua một câu chuyện gì cả. Tôi chỉ biết cầu mong sao cho ba tôi quên hẳn đi câu chuyện đi gặp thầy tôi. Mà rồi sau đó ba tôi thật

DƯƠNG KIỀN

HÌNH NHƯ

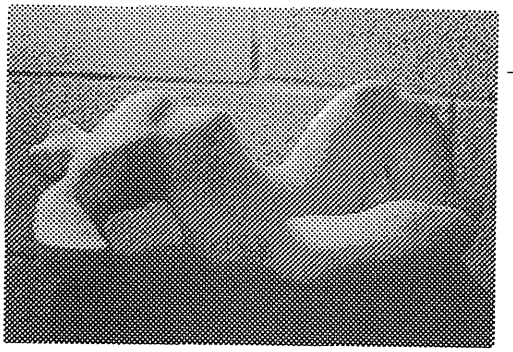

Hình như bây giờ là buổi chiều,
Hình như bây giờ bờ hồ Tịnh Tâm Huế
Hoa sen đã nở nhiều,
Thơm ngát mùa Xuân thành nội

Hình như bây giờ là nửa đêm,
Sài Gòn vẫn chưa yên giấc ngủ.
Những con đường của anh và em,
Tú Xương, Duy Tân, cột cờ Thủ Ngữ.

Hình như bây giờ là buổi trưa,
Bãi biển Nha Trang quán số 2 hò hẹn.
Ta hôn nhau môi còn ngọt nước dừa,
Núm vú lần đầu tê tê thò thẹn.

Hình như bây giờ là buổi sáng,
Mùa đông Bergen không có mặt trời.
Ta yêu nhau dịu dàng cơn mê sảng,
Thấm nỗi buồn da thịt hạt mưa rơi.

Hình như em vui vẻ nỗi buồn,
Nhìn dấu chân lũ trẻ thơ trên tuyết.
Hình như ta đã yêu nhau
trên những đồi cỏ biếc,
Say say mùi hoa bưởi hoa cau.

Hình như em vui vẻ nỗi buồn,
Nhìn dấu chân lũ trẻ thơ trên tuyết.
Hình như ta đã yêu nhau
trên những đồi cỏ biếc,
Say say mùi hoa bưởi hoa cau.

Hình như em êm ái cơn đau,
Đêm hưu chiến Giáng Sinh
một chín sáu sáu.
Xé thịt da hiến dâng đời giọt máu,
Hiến dâng niềm hy vọng an bình.

Hình như anh vượt biển một mình,
Trời đất bao la biết chốn nào ta tới.
Bỏ lại đằng sau bóng tối,
Đi về phía trước đêm dài.
Thuyền mỏi gió và lòng ta mỏi sống.

Hình như bây giờ là mùa xuân,
Thôi hãy quên đi những mùa đông giá buốt.
Ta sẽ chia hai nỗi đau thuở trước,
Ta sẽ cộng chung niềm hy vọng ngày mai.
Ta vẫn tin bóng đêm dù rất u hoài,
Nuôi ánh sáng một bình minh rực rỡ.

Này ta ơi
Khi đời ta hình như đã là một nửa,
Thì tình yêu nhất định phải chia hai.

Tháng 2-95

sự quên đi. Có lẽ cái lý do là ba tôi mải mê tiếp khách, bạn bè ăn uống nhậu nhẹt vui mừng, cho nên không thiết về câu chuyện của tôi. Tôi tạm yên dạ.

Một buổi sáng, vọng lên từ ngoài cổng tiếng chào quen thuộc. Tôi giật mình nhìn ra và mặt mày tôi bắt đầu xanh như tàu lá chuối. Thầy tôi. Trời ơi, làm sao thầy lại đến đây vào giữa lúc nguy cơ này! Thầy ơi là thầy!

Tôi lẹ làng chạy vào phòng, run còn hơn cái ngày bà Thông đến nhà chúc mừng năm mới. Tôi nghe thầy nói với ba mẹ tôi:

"Hôm nay tôi đến mừng tuổi ông bà với hộp mứt này. Cũng là để cám ơn ông bà đã cho cặp bánh tết. Bánh gói khéo quá, vừa chặt tay lại đẹp nữa."

Tôi cảm thấy nghi ngờ và không tin lỗ tai mình nghe những gì thầy tôi mới nói. Tôi vội lẻn ra khỏi phòng, không để cho ba má và thầy tôi thấy, chạy thẳng một mạch đến nhà bà Thông.

Trên mảnh gỗ làm bàn thờ tổ tiên của bà, cặp bánh chưng vẫn còn nằm nơi đó, đồng thời cạnh đấy là một hộp mứt bọc giấy thủy tinh màu đỏ. Bà Thông, không để tôi kịp mở miệng hỏi, đã kêu lên:

"À, cậu. Hôm bữa cho quà, cậu bỏ quên lá thơ. Tôi nhờ người đọc thì mới biết là thơ của bà má cậu gởi cho ông giáo. Tôi vội đem đến cho ổng và nhân tiện biếu ông giáo một chục cam tươi. Tôi cảm ơn ông đã dạy học trò biết nhớ tới người nghèo khổ. Ông giáo nhận thư mà còn biếu tặng tôi một hộp mứt. Thật quý hóa biết chừng nào!"

Như vậy là trong gói quà, có kèm theo một lá thư mà tôi nào hay biết. Mặc dù thế, nhưng tôi biết, thầy tôi, sau khi đọc lá thư, đã rõ hết câu chuyện và đã đến chúc mừng tết ba má tôi cố để đỡ đòn cho tôi. Nếu không, có những hành động của thầy ra tay kịp thời, chắc rằng tôi bị ăn đòn ngay. Mà biết đâu có thể bị ăn đòn cả đời. ■

CÁI AO CHUNG

ĐỖ THÌ KÊNH G

Chị Nông vo quần lên quá gối. Vải sồi đen bạc phèn gói cặp mông tròn vành vạnh. Bùn nâu bọc kín hai bàn chân, lấm tấm trên bắp chân thuôn trắng như nõn chuối. Bên trên đầu gối, cặp đùi khỏe hình như còn trắng hơn và vuôn dài lên bất tận, ấm ức bên trong hai ống quần vo cũng dính bết bùn.

Chị khom lưng. Hai bàn tay phồng dộp nắm chặt cán tre già, xúc từng xẻng đất còn thơm ướt đổ vào cái ki tre. Hai cánh tay trần mướt lông măng non thoăn thoắt. Ngực áo nâu non túi tít no đầy con nước đêm rằm, rung nhè nhẹ vườn bồng gió sớm. Năm xẻng đất làm đầy cái ki. Chị cúi xuống sâu hơn, hai tay nắm chặt hai quai nhấc bổng ki đất lên, hơi khom người dùng bụng làm điểm tựa, bưng ki đất về phía nền nhà đang đắp dở.

"Úi giời cái nhà chị Nông này, hơn ba tháng nay hai mẹ con cứ cặm cụi làm. Vậy là cái ao đã xong, cái nền nhà cũng sắp xong. Giỏi quá nhể!"

Vừa đổ up ki đất xuống, chị Nông ngước lên, bắt gặp cặp mắt hau háu của lão Bác. Lão Nguyễn Sinh Bác. Không biết lão đứng dựa gốc xoan từ lúc nào mà cặp mắt lão phè phỡn no đủ lắm. Lão tủm tỉm cặp môi đỉa trâu thâm bầm uốn éo bơi giữa ba chòm râu lốm đốm bạc. Một bệt mắm tôm còn dính tèm lem nơi chòm râu dưới. Chém chết lão cũng vừa xơi cà ghém trong bữa cơm trưa. Thấy chị Nông ngước lên nhìn mình, lão toét miệng ra cười. Nụ cười mắm tôm vừa có tí đểu ăn quịt, pha tí lẳng hồi xuân, và tí dụ dỗ mẹ mìn.

Lão Bác là hàng xóm của chị Nông. Lão sống một mình, đã ngoại ngũ tuần mà còn tráng kiện ra phết. Căn nhà vách rơm trộn bùn của chị Nông và căn nhà gỗ lợp ngói năm gian của lão Bác cách nhau một khoảng đất bốn mươi thước. Khoảng đất trống đó, ba mươi thước thuộc về chị, mười thước thuộc chủ quyền lão.

Khu thổ của chị là do bố mẹ chồng để lại cho. Chị lấy chồng năm mười sáu tuổi, có mang được ba tháng thì Việt, người chồng trẻ đáp lời sông núi lên đàng chống giặc ngoại xâm. Giặc yên, viên chỉ huy của Việt quay ra làm nghề thổ phỉ. Việt không theo, nên đã bị viên chỉ huy chặt đầu buông sông. Bố mẹ chồng buồn bã thương đứa con một, lần lượt phát uất lên mà chết. Chị Nông quyết không bước đi bước nữa, ở vậy nuôi con. Thấm thoắt đã mười tám năm, cu Nam đã là một thanh niên giống bố Việt như đúc. Chị Nông thuở lấy chồng như quả vú sữa còn xanh, chồng nếm còn đầy vị chát. Nay chị đã ba mươi bốn tuổi, gái góa chín mòng mọng.

Căn nhà rơm cũ kỹ đã mái dột vách nát, trống trước trống sau. Chị trồng năm gốc mướp cho ngoi lên mái, vừa đỡ trống trải, vừa che nắng mùa hè, đỡ dột mùa mưa. Hơn ba tháng nay, hai mẹ con hì hục đào ao lấy đất đắp cao nền nhà, dự tính sau mùa lúa tháng Chạp, ra Giêng sẵn rơm sẽ chẻ tre chặt xoan cất căn nhà mới. Cái ao sẽ trở thành nguồn lợi nuôi hai mẹ con quanh năm và gây vốn dựng vợ cho Nam. Chị sẽ mua cá mè, cá rói, cá diếc, cá trắm, cá rô thả nuôi trong ao. Mặt ao thả bèo tấm. Ven ao giồng rau muống cho bò lan trên bờ và ngoi ra mặt ao, làm chỗ dựa mát mùa hè cho cá. Chị sẽ vớt bèo, xén rau muống vằm ra, trộn với cám để nuôi ba con lợn một rẽo hai sề. Lợn sẽ được nuôi trên một nhà sàn năm ngăn cất ngay trên mặt ao. Mỗi con lợn một ngăn, hai ngăn trống dành nuôi lợn con khi tách đàn. Cám rơi rớt và phân lợn sẽ trở thành thức ăn nuôi cá. Đêm đêm cu Nam sẽ dùng cây sào có móc để treo hai cây đèn bão vào hai nhánh tre cắm thật xa bờ ở hai đầu ao, treo thật sát mặt nước. Cào cào, châu chấu, muỗn muỗn, trẫm mình, dế than, dế lửa và đủ loại côn trùng sẽ mê đèn phóng xuống ao. Tha hồ cho cá ăn no chóng lớn.

Cái ao đúng là một kế hoạch kinh tế đơn giản mà ăn chắc, một giấc mơ đang trở thành hiện thực. Chị Nông nhắm mắt tưởng tượng tới mợ lợn nái ì ạch bụng chửa con so. Hàng vú đều tắp hồng hồng. Hoa giẻ mum múp sưng sưng. Rồi một chiều mợ lợn cắn ổ. Chị sẽ quây cót kín mít kẻo lợn phải sài. Những cu lợn tềm lợn lần lượt chui ra, chị sẽ nao nức xé bọc, lau nhớt, bấm nanh nhọn cho từng cu từng tềm. Rồi chị lại tưởng tượng một sáng mùa xuân, mặt trời vừa lên khỏi ngọn tre, gió rung thả lá me lác đác mặt ao, Chị và cu Nam đứng trên bờ nhìn những con rói nổi lên ăn bóng trên mặt nước, cặp mắt đỏ lừ bên cạnh những con trắm to như quả bầu non vảy óng ánh bạc; những đàn diếc con, mè con, rô con lau chau xoay vòng quanh những chân bèo hay hí hửng nhô lên hụp xuống trong bè rau muống, dưới sự canh chừng của diếc mẹ, mè mẹ, rô mẹ.

Chị tiếp tục nhắm mắt, ngây người nghĩ tới lúc tát ao. Cứ đúng hai năm một lần, hai mẹ con sẽ tát một hơi từ sáng tới chiều cho cạn nước để kịp bắt cá. Cá to sẽ được rộng trong mười chum vành để trong bếp. Cá con và một số cá mẹ sẽ được thả tạm vào vũng nước sau nhà. Lòng ao sẽ để phơi nắng hai ngày, rồi nước sẽ được tháo từ sông vào để thả cá con và cá giống trở lại. Hai mẹ con sẽ thao thức suốt đêm hôm ấy nghe cá nhảy lên thúc như đánh trống đánh chiêng vào những nắp gỗ nắp tôn đậy miệng chum. Ba giờ sáng, hai mẹ con sẽ nhổm dậy vớt cá ra đầy bốn sọt tre quẩy kĩu kịt ra chợ phiên

đầu làng. U giời, Cu Nam, chỉ được nước đứng đấy mà nhìn mẹ bán và chờ được sai vặt. Chớ dại để cho cu cậu bán, cu cậu chỉ vừa bán vừa cho đấy thôi! Con với cái, lớn tướng vậy đấy mà còn ngố lắm. Ngố như bố nó vậy. Hiền như cục đất.

Chị mỉm cười nghĩ tới con, rồi rưng rưng nhớ người chồng trẻ. Nhớ hôm cưới mình, đồ dẫn cưới có độc cái khăn vuông và hai cục cau.

Đám cưới cu Nam nhất định phải làm to cho nở mày nở mặt. Hai mẹ sề sẽ cho mỗi năm bốn ổ lợn con. Chỉ dành dụm tiền bán lợn con hai năm là dư tiền lấy vợ cho cu cậu. Ngay sau lễ ăn dạm, mình sẽ vỗ béo hai con lợn thịt để ngả đãi cả làng trong đám cưới. Con với cái, mười tám tuổi đầu rồi mà chưa dám đứng trước mặt con gái làng nào, chỉ liếc trộm.

Chị Nông bỗng phá lên cười. À mà cu cậu hay liếc trộm cái Khoai con ông giáo Chững lắm đấy cơ. Cái Khoai cũng chấm được đấy! Da bánh mật, mắt không lá răm cũng không bồ câu, nhưng xinh đáo để. Mã gì cái mắt lá răm liếc ngang liếc dọc, còn cái mắt bồ câu chỉ tổ cho đứa khác nó dòm. Cái môi hồng chum chúm. Con gái môi chum chúm là biết tằn tiện cho chồng cho con. Đàn bà rộng miệng chỉ tổ tan hoang cửa nhà. Cái đít cái Khoai không tầy giành, cũng không lép như bánh đa. Cặp chân không thấp cũng không ngăng ngẳng chân giang. Ú giời, mấy ngữ ngăng ngẳng chân giang có mà thách phét cả làng, cho cũng chả thèm. Còn cái vú, úi giời, mấy tháng trước ngoài chợ làng, lúc nhoài người với tay đong gạo, "chị chàng" hớ hênh để trễ yếm, rõ là vểnh sừng trâu, núm như hạt đỗ lạc. Đàn bà không vú lấy gì nuôi con, nhưng vú ấy sẽ không cả tới nỗi lấp miệng em, khi giã gạo cũng không chấm đầu chày.

Còn cái nết, có ai hỏi tới, chị chàng vừa kéo đuôi tóc che lúm đồng tiền, vừa tươi như hoa thưa gửi lễ phép đáo để, vâng vâng dạ dạ đâu ra đấy. Cưới cái Khoai về, những kỳ tát ao, cu Nam sẽ một đầu dây, cái Khoai sẽ một đầu dây, hai anh chị ươn ẹo... xì òm đáy nước. Mẹ chồng tha hồ rỗi, chỉ việc vừa nhai giầu vừa nhòm cá nhẩy.

Á mà còn bác lợn rẽo. Ai sẽ giong lợn rẽo mỗi khi có người tới thuê dây? Nếu để thiên hạ tự gióng lấy, cái đít bác rẽo sẽ hằn ngang dọc những roi. Lại còn chuyện thiên hạ ăn gian cho nhảy một lúc hai nái, hại bác rẽo lắm. Sức "người" có hạn, ham hố chóng kiệt lắm.

Chị Nông bỗng hồng má, nhớ lại mấy tháng đầu sau khi lấy chồng. Lúc đó mình mới 16 tuổi đầu, đâu biết mốc gì đâu! Anh cả Việt sau khi ham hố, nằm đứ đừ, mặt xám ngoét, nước dãi dẻo nuốt không trôi xuống được cái cổ khô, bàn tay bàn chân lạnh như nước đá lấm tấm mồ hôi dẻo nước đường. Mẹ mình bảo về hái ngọn rau lang cho vào cối đá giã cua giã ra cho nhuyễn, vắt nước nhớt nhợt cho cậu cả uống ngày ba bát. Lại còn cái nạn trưa trưa mình phải rình dưới bếp, chờ chị gà mái vừa nhảy xuống ổ cục tác vang xóm, mình xấn tới nhặt cái trứng còn nóng hổi trong ổ, lấy gai tre đâm thủng cả hai đầu, xát tí muối vào, đưa nhanh lên nhà cho cậu cả mút. Ngày ba cái, mút hết cả lòng đỏ và lòng trắng. Bốn ngày sau, cậu cả Việt lại tỉnh như sáo, vẫn không chừa thói tham ăn. Ngay tháng ấy mình có mang Cu Nam.

Vậy mà đã gần mười chín năm trời Mình sắp thành bà mẹ chồng ngon xơi rồi cơ đấy. Ú giời, tưởng tượng lúc bà mẹ chồng Đỗ Thị Nông bảnh chọe trong áo tứ thân, yếm đào, khăn nhung vấn, lẹp kẹp đôi dép cong tiến ra cửa khi có người hô "ai có con dâu ra mà rước!", bà Nông cầm tay cái Khoai dẫn vào nhà trong tiếng pháo nổ mát mặt. Bà mẹ chồng tương lai oai như vậy chả nhẽ đi giong lợn rẽo khắp làng! Tưởng tượng mà xem, bác lợn rẽo đúng đỉnh đi trước, cái đùm hồng hồng bóng bóng to như quả xoài tượng vắt vẻo trước mặt. Gái góa một con hơ hớ đi sau, lâu lâu nhấp roi tre vào mông trắng hếu giục bác rẽo tiếp tục "đăng trình" mỗi khi bác muốn dừng lại vặt cỏ bên vệ đường. Rồi khi vào chuồng lợn nái, khổ nhất là những bữa bác rẽo không được khỏe trong mình, nhảy lên tụt xuống năm bảy trận không xong, gái góa sẽ phải dùng tay "khuyến khích", rồi nối ngón cái và ngón trỏ thành một vòng... bắc cầu ô thước. Phải đứng giám sát từ đầu chí cuối cho đến khi thấy "bông" rơi trắng xóa đầy chuồng mới bảo đảm chuyện mãn nguyện khai hoa. Ú giờ, thiên hạ cười cho chết. Sẽ có khối đứa khi thấy mình là cười ầm lên mà nhạo báng, rồi mình sẽ thành danh với cái tên "Bà Nông lợn Rẽo", đâu còn... thể thống gì!

Còn cu Nam? Không biết cu cậu có dám không? Lỡ cái Khoai nhìn thấy thì cu cậu biết nấp ngõ nào? Chậc chậc! Nghề nuôi lợn rẽo tưởng đơn giản mà nhiêu khê gớm. Văn chương lợn rẽo nghe cứ làm sao ấy, ỡm ờ chết người.

Nghĩ mà xem, mặt mình sẽ xanh đỏ ra sao đây khi lão Tôm xồng xộc chạy vào phóng cặp mắt lé la toáng:

" Chị Nông đâu rồi? Tôi cần chị nhảy đực cho tôi ngay chiều nay. Giế sưng to lắm rồi. Nhảy mình tôi thôi đấy nhá, đừng nhảy ai khác, ít bông lắm".

Lại nữa, lỡ khi mình đi vắng, mụ Cáy cũng cỡn váy ngả lầm đủng đỉnh vào hấp háp cặp mắt lông quặm:

"Này cu Nam, sáng mai nhảy nọc thím nhá. Tối nay ăn cho khỏe, ngủ sớm vào. Đúng tám giờ sáng mai đấy, nhớ cho thím nước đầu. Tắm sành

sạch đấy nhá".

Nhảy xong cũng vẫn chưa yên thân. Phải hồi hộp chờ tới khi lợn hàng xóm đẻ. Nếu đẻ nhiều con, thế nào cũng đồn ầm đầu làng cuối xóm:

"Cái nhà chị Nông nhảy đấy. Thật đáng đồng tiền bát gạo".

Còn nếu vô phúc lợn đẻ ít con hay èo uột, chém chết cũng ỏm tỏi lời ong tiếng ve:

"Con mẹ Nông đấy, nhảy chỉ toi tiền".

Thôi, dẹp quách vụ lợn rẽo, nuôi hết cả ba mái, rồi thuê lão Nhiêu Cứng cuối làng... nhảy đực.

Chỉ một thoáng nhắm mắt, bao nhiêu tương lai của mình và nhất là của đứa con trai duy nhất sáng rực trong đầu. Chị Nông mở mắt nhìn lại công trình khó nhọc hai mẹ con vừa hoàn thành: cái ao vuông vức mỗi bề hai mươi nhăm mét, sâu bốn mét, chỗm chệ nằm cách xa nền nhà bốn mét, phía bên kia để chừa một mét làm bờ ngăn với cái ao hẹp nhà lão Bác.

Lão Bác không phải người làng này. Lão mới tới đây tròm trèm bốn năm. Lão về từ mạn ngược. Không hiểu trước kia lão làm gì trên ấy, mà lão mò về kè kè một túi đầy vàng và đủ loại nữ trang. Lão mua lại khu thổ của chị Rân với giá rất hời, vì chị Rân cần bán vội để có tiền chạy án giết người cho chồng. Lão cho phá căn nhà ọp ẹp, đào ao vượt đất đắp cao thêm nền nhà, cất căn nhà ngói đỏ au năm gian tươm tất. Ao nhà lão tuy hẹp bề ngang, nhưng cũng chạy dài đủ hai mươi nhăm mét. Cá lão thả sinh sôi nhanh chóng, ăn quanh năm không hết. Cứ hai năm lão cho tát ao một lần, bắt cá lớn đem bán, cá bé thả, lại nuôi. Lão có của, lại có khoa ăn nói và nhiều mẹo vặt, nên chỉ một năm sau khi nhập làng, lão đã chễm chệ ngồi chiếu Lý trưởng, nhồm nhoàn nhai lòng lợn chấm mắm tôm chanh ớt. Lão mê mắm tôm. Hầu như cái gì cũng chấm mắm tôm. Thịt lợn luộc, thịt chó luộc chấm mắm tôm. Cà ghém chấm mắm tôm. Rau muống chẻ lão cũng chấm mắm tôm. Chòm râu dưới của lão quanh năm suốt tháng khắm mắm tôm, nhưng hình như lão lại cho đó là mùi thơm kính mến. Ngồi giữa chốn đình trung, lão trịnh trọng vuốt chòm râu mắm tôm, đạo mạo lên giọng bố cả làng.

Nhớ hôm đầu tiên lão mới về, chập tối lão mò sang xin lửa. Chị Nông rút đóm tre để lấy lửa từ cái đèn dầu Hoa Kỳ, rồi tay cầm đóm lửa, tay khum che gió đưa ra ngoài ngưỡng cửa châm vào cây đèn bão mới tinh của lão. Tay chị vô tình chạm vào tay lão cầm đèn. Má chị hồng lên dưới ánh lửa như quả cam chín rám nắng. Lão đờ đẫn nhìn chị. Khi bắt gặp cặp mắt sáng quắc như dao cau, lão vội đánh trống lảng nhìn lên bàn thờ. Mặt lão bỗng biến sắc.

"Hình ai trên bàn thờ vậy?"

Giọng chị buồn như đêm đông:

"Chồng tôi".

"Vậy à? Anh nhà chết lâu chưa?"

"Mười mấy năm rồi. Bị giết trên mạn ngược".

Lão khựng lại. Cục cổ kéo lên rồi rơi mạnh xuống:

"Anh nhà tên gì vậy?"

"Việt! Vũ Quốc Việt".

Mặt lão càng biến sắc. Tay cầm đèn run run. Lão lí nhí cám ơn, lão vừa quay ra vừa ngoái cổ lại:

"À chị tên gì nhể?"

"Nông!"

"A chị Nông, tôi tên Bác."

Lão đi như bị ma đuổi. Nhìn theo ngọn đèn bão chập chờn trong bóng tối nhá nhem, chị bật cười:

"Tên gì rõ hay! Thế hồi lão còn ở truồng, bố mẹ lão cũng phải gọi lão là cu Bác, cu Bác ơi à?"

*

Nắng xế trưa bỏng chân. Hai mẹ con mỗi người gánh một gánh rơm nặng kĩu kịt. Khi đi ngang qua nhà lão Bác, chị Nông thấy lão đang đứng trên cầu ao xây gạch ném ngô bung trộn cám cho cá ăn. Bóng cây muỗm thả rơi trăm hạt nắng trên tóc, trên râu, trên bộ quần áo trắng ra dáng phú nông của lão.

"Úi giời, hai mẹ con đảm đang quá nhể! Mà sao phí công quá vậy? Đã bảo rơm lợp nhà tôi biếu chị nguyên một đụn. Cứ việc sang mà rút về. Gánh gồng gì cho mất sức, mãi từ làng bên về như vậy? Giời nắng chang chang..."

Chị Nông vẫn thoăn thoắt bước, mắt lá răm liếc ngang, giọng dòn như ngô rang:

"Cám ơn bác Bác, cứ để mẹ con cháu tự lực cánh sinh đã. Khi nào không xoay đủ sẽ trăm sự nhờ bác".

Lão Bác phổng mũi nhìn theo. Gánh rơm đong đưa rung rinh theo nhịp bước nhún nhẩy nhịp nhàng. Lão nuốt nước dãi, lẩm bẩm:

"Tròn ơi là tròn! Chắc ơi là chắc! Mẩy ơi là mẩy!"

Lão tiếp tục cho cá ăn mà hồn dạt đâu đâu. Tiếng quẫy nước bên ao nhà chị Nông làm lão sáng mắt như sao ngó sang. Chị Nông đang đứng trên cầu ao tre để rửa chân. Tay chị bám vào cọc tre, một chân đứng trên cầu ao, chân kia thò xuống nước quẫy ùm ùm, rồi rút lên, hai bàn chân vò vào nhau cho bùn tan ra, lại cho chân kia xuống ao tiếp tục quẫy.

Chị đứng quay lưng về phía lão. Mắt lão nổ tung như ngô bung mỗi lần cặp mông vành vạnh hơi chủn ra và hạ xuống để chân thò xuống nước quẫy qua quẫy lại lêu lêu.

"Không gánh rơm nữa à chị Nông? Rửa chân nghỉ đấy à?"

Ngoái cổ quay sang, chị tiếp tục rửa chân:

"Dạ, mẹ con cháu nghỉ nhá tí cơm nguội, rồi sẽ lặc thêm một chuyến nữa. Cá nhà bác Bác có phúc quá nhể! Được ăn thức ăn ngon như của người".

"Này chị Nông ơi, tôi đã hết nhời với chị bao bận rồi, tôi mới ngoại ngũ tuần, lại không vợ không con, chị đừng gọi tôi là bác Bác và xưng cháu nữa. Gọi như vậy... không xứng tí nào".

"Ấy chết, cháu nhỡ mồm nhỡ miệng, vô phép

quá. Thôi từ nay cháu sẽ nhớ nằm lòng để thưa là bác lý Bác".

"Ấy, phong kiến chưa nào! Tôi là Lý trưởng với ai kia, chứ với chị thì..."

"Mà này bác Bác..."

"Ấy, lại vậy nữa rồi, em Nông gọi tôi là anh Bác đi cho có tình... hàng xóm".

"Dạ nhà cháu không dám. Mà ai đặt cho bác cái tên Bác... hay ho sang cả quá vậy?"

"Thì bố mẹ đặt cho chứ ai! Bác đây không có nghĩa là bác chú bác già bác râu bác ria gì đâu. Bác đây có nghĩa phục vụ, mình vì mọi người".

Lão ngâm khàn khàn:

Cái kiến mày kiện củ khoai
Mày chê tao khó lấy ai cho giầu
Nhà tao chín đụm mười trâu
Lại thêm ao cá bác cầu rửa chân.

Bác đây là bác cầu ao cho em rửa chân đây, em Nông ơi!"

Giọng lão Bác chợt lắng lơ, mắt lão ướt như lá me đẫm sương thu:

"Có rửa thì rửa chân tay
Chớ rửa lông mày chết cá ao anh".

Chị Nông cười khúc khích:

"Gớm ghiếc, bác Bác hồi xuân độ phỏng!"

"Ấy ấy, tôi đâu đã chết xuân đâu mà hồi. Em Nông ơi, em đừng xem mặt mà bắt hình dong. Tôi cai quản cả làng này, vì việc nước việc làng nên phải để râu cho đạo mạo. Em đừng chòng chọc dòm mấy chòm râu rồi bảo tôi già. Dòm những thứ khác của tôi đi, em sẽ thấy..."

"Bác này, già mà còn..."

Má chị Nông lại hồng lên. Mắt chị lườm xuyên suốt hai ao. Chị quày quả trèo bậc cầu ao về nhà. Mắt lão Bác lại lẽo đẽo dõi theo. Dõi theo.

"Này em Nông, cu Nam đã nhớn tướng rồi đấy. Nó phải có tương lai chứ. Hỏi cu Nam xem có muốn chân tuần không? Chậc chậc, ông Trương tuần tuổi trẻ tài cao, đẹp giai, hàng xóm của ông Lý trưởng, tha hồ phất".

Chị Nông quay lại, nghiêm mặt:

"Cám ơn bác Bác. Cháu nó chất phác lắm, không làm tuần hà gì được đâu. Xin cứ tha cho cháu làm người chân chất. Vâng cháu sẽ có tương lai. Tương lai cháu là làm người chân chất".

*

Giăng mùng mười như nửa cái đĩa vỡ. Ánh trăng vàng loãng nằm xoãi trên mặt ao, soi mờ mờ những quả bồng bồng trăng trắng trĩu cành rũ xuống cầu ao nhà chị Nông. Ánh giăng rạn vỡ theo nhịp lên xuống của cái gáo dừa cán trúc. Tiếng ụp ụp múc nước của gáo dừa. Tiếng nước xối ào ào trên thân thể mòng mọng, chảy róc rách xuống cầu tre, rồi tí tách rơi trở xuống ao. Tiếng bem bép kì cọ. Một chiếu mây chợt che khuất mặt giăng. Có tiếng càu nhàu:

"Bố khỉ, mây với miếc, có cút nhanh đi không!"

Tiếng lão Bác! Đúng tiếng lão Bác. Lão đang đứng lom khom trong phòng ngủ nhòm qua kẽ vách sang cầu ao bên kia. Trong bóng tối mờ mờ của mặt giăng bị mây che, nhịp múc nước bỗng nhanh hơn, tay chị Nông hối hả đi sâu xuống. Tiếng bép bép cũng cuống cuồng nhanh hơn. Lão Bác muốn điên lên. Trí tưởng tượng căng phồng. Đầu lão muốn nổ tung. May quá, mây đã cút. Ánh giăng có phúc lại phủ đầm đìa trên thân thể chị Nông đang ngồi tắm trên cầu ao. Cái quần sũng nước trễ xuống. Khoang bụng thon trắng như ngó cần. Chợt nhận ra ánh giăng quá suồng sã, chị vội kéo cạp quần lên che khuất trũng rốn, lấm lét nhìn vội sang phía nhà lão Bác.

Đèn bên nhà lão Bác đã tắt ngúm từ lúc mười giờ. Lão đã đánh tiếng lão là người không bao giờ thức khuya, đúng mười giờ là mắt tự dưng trĩu xuống, thành thói quen rồi; và khi lão đã ngủ, giời sập trên nóc nhà cũng không làm lão thức dậy. Tối nào chị Nông cũng chờ tới mười một giờ mới ra cầu ao ngồi tắm, nhưng sao chị vẫn cảm thấy nhồn nhột kỳ lạ. Trước mỗi lần tay chị phiêu lưu kỳ cọ những miền trù mật, những bầu no căng, bao giờ

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH

BÚT LÔNG CHIM ÉN VẠCH THƠ DA TRỜI

Cỏ cây thay áo bốn mùa
tim tôi đang lớn mặc vừa áo xuân
một đàn chim én bay gần
lông xanh nét bút thiên thần đề thơ

Xuân tôi phải có mưa phùn
cổ em phải quấn khăn nhung mầu hồng
chợ phiên đào cúc trổ bông
sáng nay vẫn họp giữa lòng hoài hương

Mùa xuân mỗ ướp nắng hồng
pha trà vũ trụ uống mừng càn khôn
bói Kiều một quẻ mê hồn:
sắc vào Bát quái, tài chôn quê người!

chị cũng nhìn quanh quất, rồi phóng mắt thật nhanh sang nhà lão Bác. U giời! Thần hồn nhát thần tính đấy thôi! Mắt sao mắt mây, mắt lá mắt hoa, mắt ếch mắt cá đó mà. Chị bật nhanh hai cúc áo trên, múc nước xối vào. Nước ướt quả bồn. Chị luồn tay cào nhè nhẹ, rồi xoay tròn. Bàn tay chị khum lên, năm đầu ngón tay khép nhẹ. Chị đỏ bừng má, xấu hổ với mặt giăng. Chị xối nước ào ào, như mưa trút trên đồi hoang hực lửa. Chị quỳ lên, ngồi trên hai gót chân, hơi ngoái đầu ra sau, một tay kéo nhẹ lưng quần, tay kia xối mước. Hai cúc áo vẫn chưa cài. Ánh giăng buông tuồng vườn thị thơm chín mưa bay. Dáng quỳ xối nước dưới giăng của chị Nông làm lão Bác thở dồn dập như con cá chuối thiếu không khí vì mắc cạn. Mồm lão há hốc như mồm cá trắm ăn bóng. Mắt lão trợn trắng như mắt lợn luộc, rồi lại lờ đờ như mắt trâu già nhai cỏ. Vẻ đạo mạo bác già cụ non đã tụt nhanh xuống cùng với cái quần nằm nhăn nhúm quấn tròn quanh hai ống chân lởm chởm lông quăn.

Lão nhớ lại tháng trước, khi thấy hai mẹ con chị Nông ngồi chẻ tre vót lạt để chuẩn bị cất nhà, lão đã nửa chơi nửa thật:

"Nhà tôi những năm gian, sang đấy mà ở chung, cất nhà mà làm gì? Chị mới ngoài ba mươi, đời chị mới cuối xuân chớm hạ. Quả hạ chín mòng mọng thế kia. Đừng để mòn mỏi đêm giăng rụng não nề..."

Nghe thế, cu Nam đứng bật lên, cầm con dao chẻ lạt gườm gườm nghênh lão. Chị Nông nổi tam bành, đuổi cổ lão thẳng cánh, cấm cửa không cho lão được lai vãng sang nhà chị nữa.

"Con bé vậy mà đáo để. Hoài của quá sức!"

Lão lầm bầm. Mắt lão lại đờ đẫn nhìn qua kẽ vách. Chị Nông đã tắm xong, đứng lên, tay cầm gáo, tay vói đuôi tóc vén cao lên. Cái cổ cao trắng ngần lem thèm như cổ ngỗng. Chị vừa nắm vắt cho tóc bớt ướt, vừa khoan khoái bước lên bậc cầu ao. Cái quần sũng ánh giăng xếp vài đường nhăn và dán chặt vào hai vòm thạch mát rượi nhấp nhô. Lão Bác nhếch môi cười gằn nham hiểm.

*

"Này các đẳng, vét bùn ao cho kỹ nhá!"

Trương tuần và 12 tuần đinh đóng khố cởi trần hì hụp dưới ao. Nước cao tới ngực. Sau tiếng dạ đều và to, lão Bác liếc nhìn về phía nhà chị Nông. Lão biết tỏng chị đang ngồi chõng dòm qua cửa liếp khép hờ.

"Úi giời, thế nào mà ả chả đang thắc mắc tại sao mình lại đem về mười ba thanh niên vạm vỡ để vét ao. Giá đừng tuyệt giao với mình, chém chết ả cũng lò mò sang để tìm hiểu. Mà cũng chưa chắc dám sang. Mười ba đứa thanh niên gân guốc gần như tồng ngồng thế này, đứa nào cũng chỉ có tí vải nâu túm cái giỏ mồi, gái góa dám tới gần mà dòm không? Có mà sốt lên trăm độ!"

Lão mỉm cười đắc ý. Việc làm giữa thanh thiên bạch nhật mà vẫn bảo toàn được bí mật. Địch bị mà mất ngay giữa ban ngày. Chỉ cần mười ba miếng khố là đủ để chuyên chính. Địch cóc dám mon men, chỉ ngồi trong nhà mà dòm trộm.

Quả thế, chị Nông đang dòm trộm mười hai tuần đinh chia làm hai tốp. Mỗi tốp phụ trách một đầu ao. Bốn người dưới nước hì hục vét vùn, bỏ vào tấm vải bao đay lớn cột dây túm bốn góc, rồi chuyển tới đầu miếng ván dài thả thòng thoai thoải từ bờ xuống ao. Hai người trên bờ, mỗi người túm hai đầu dây kéo bao bùn lên. Chị Nông lại đỏ má như quả hồng quân. Cái thế xoạc chân ưỡng khố lấy đà kéo bùn lên làm chị phải sập cửa sổ xuống chạy vào giường nằm thở dài sườn sượt. Cơn cám dỗ vẫn không tha, chị lại nhổm dậy vạch kẽ lá nhìn qua. Những đường gân guốc cuồn cuộn đun người chị nóng hâm hấp. Chị mím môi chộp cái nón lá, mở cửa rảo bước ra đồng.

Lão Bác cười ha hả nhìn theo bóng chị Nông, thoắt chốc đã mất hút ở cuối làng. Lão ra lệnh:

"Này các đẳng, xách xẻng đào đi. Đào cho khéo nhá!"

Tám cái xẻng to bản được chuyển xuống ao. Chỉ vài giờ sau, dải đất làm

BÙI DUY THUYẾT

TRẦM TƯ

Ta vẫn trầm tư cõi xa xăm
Cho thêm khoảnh khắc bước thăng trầm
Cho chìm xuống đáy sâu hố thẳm
Để thấy thân này chỉ tháng năm

Ta đến nơi này với cỏ cây
Vui buồn muông thú nước vơi đầy
Quên đi tất cả không phiền trách
Đá vẫn chuyển vần giấc ngủ say

Ta thấy mặt bằng đã vỡ tan
Nước loang bọt vỡ cảnh hoang tàn
Qua rồi giây phút mơ hồ ấy
Đi hết dòng đời kiếp trái ngang.

Ta đã tỉnh rồi sau giấc say
Để đời mê vọng tiếp vần xoay
Để rồi buông xả như không có
Sẽ thấy kiếp người hạnh phúc đây.

bờ ngăn giữa ao nhà lão Bác và nhà chị Nông đã được bào vát hàm ếch xuống tận đáy như một nét của chữ V hoa. Rồi những cái xẻng bắt đầu trổ thẳng ngang, moi phần đất ngập nước cho thông suốt sang ao nhà chị Nông, cứ cách hai mét lại để nguyên một rẻo đất bề ngang cỡ gang tay làm cột chống cho bờ ao khỏi sụp. Số đất đào bờ ngăn ao cũng được chuyển hết lên bờ, đổ trong vườn chuối sau hè.

Nhá nhem tối, chị Nông mò mẫm về nhà. Lũ tuần đã đi hết. Lão Bác chong đèn trong nhà nằm đọc sách thảnh thơi trên võng. Tiếng côn trùng rỉ rả. Tiếng dế trống phồng cánh lăn tăn rung gọi dế mái cao vút. Gió mơn man mặt ao. Hai con vịt bầu dấu mỏ vào cánh ngủ trôi trên nước. Bờ ngăn ao phẳng lặng êm ả như thường.

Ba tháng sau, cuối tháng Năm mưa đầu mùa như trời vỡ nước. Nửa đêm, sấm sét, giông gió, tiếng mưa dầy hột rào rào trên mái rơm, tiếng nghìn vòi nước từ mái rơm rớt xuống nền đất quanh nhà, làm át những tiếng quẫy nước lạ liên hồi bên ao nhà lão Bác.

Sáng sớm ra ao rửa mặt, chị Nông đứng sững như giời giồng. Cái bờ ngăn ao đã không cánh mà bay. Cái ao rộng nhà chị và ao hẹp nhà lão Bác đã nhập làm một. Chị quên cả ý tứ, để nguyên quần cộc yếm nâu hở cánh hở lưng chạy bay sang nhà lão Bác. Chị đập cửa rầm rầm. Mãi một lúc lâu cửa mới mở. Lão Bác đứng đó, tay dụi mắt, miệng ngáp dài. Một làn hơi mắm tôm tỏa ra phóng vào mặt chị Nông:

"A em Nông, sáng sớm có chuyện gì mà sang đập cửa như gà nhảy ổ vậy? Giời mưa ru ngủ sướng quá. Đánh một giấc thẳng cẳng từ mười giờ đêm tới giờ vẫn còn thèm ngủ".

Tiếng lão gọi chị Nông là em ngọt hơn mía nướng, nhưng chị Nông không còn hồn nào để ý tới.

"Cái bờ ao nhà tôi đâu mất rồi?"

Lão trố mắt:

"Bờ ao nào?"

Chị nắm tay lão kéo mạnh ra khỏi cửa, chỉ về phía ao:

"Bờ ao chứ bờ ao nào? Nhìn kìa, cái bờ ao biến mất như ma đêm qua rồi".

Lão há mồm ấp úng:

"Quái, sao có chuyện lạ thế được?"

Lão bỗng vỗ cái bép vào vai trần chị Nông:

"A, có vậy mà không hiểu. Bị lở chứ có gì! Chắc là chân đất yếu lại bị cá đục làm hang, nên đêm qua mưa to quá, đất mềm ra lở sạch xuống rồi còn gì".

Lão nhìn chăm chăm vào khoảng vai trần, nơi bàn tay lão vừa chớp thời cơ vỗ vào. Và còn dính chặt trên ấy. Lão bóp nhè nhẹ hai ba cái. Thịt chắc như đùi lợn, da mát lạnh như lá chuối. Mắt lão lim dim:

"Cũng tại em đấy. Đền đi! Nếu đào để ra chừng hai ba mét làm bờ ngăn thì đâu ra cớ sự. Đàng này để ra có một mét mỏng tanh. Khổ chưa cơ chứ. Mới vét xong bùn mấy tháng nay, bây giờ đất lở như vầy, lại đầy mẹ nó cái ao rồi. Chắc phải sai chúng vét lại".

Chị Nông hất tay lão ra, mắt rưng rưng:

"Làm sao bây giờ?"

Lão thản nhiên, cười lẳng:

"Thì thành ao chung, chứ đâu có cách gì dựng lại bờ đất được."

"Ao chung? Mà ao tôi to, ao bác bé. Rồi cá mú chia làm sao?"

Lão cười nhân từ quảng đại:

"Thôi, tôi cho em tất đấy. Từ nay em nuôi cá cả hai ao, tới kỳ tát bắt cá, em cho tôi vài con lấy thảo là được rồi".

Lão đổi giọng thật ướt:

"Ngày thường, lâu lâu tôi... thèm, tôi sẽ qua... xin em vài con. Tôi còn muốn dâng cả căn thổ ngơi này, cho... cả tôi nữa là".

Chị Nông giơ tay ra tính bịt miệng lão, chị lại rụt tay về. Chớp thời gian ngắn ấy đã đủ cho lão Bác chết hồn trong nách chị Nông. Cái yếm nâu lỏng giây buộc, thấp thoáng hai quả xuân triu trĩu. Cái mặt chưa rửa, đầu tóc bù của chị càng gợi hơi chiếu hơi giường. Chị Nông chợt nhận ra hớ hênh, vội vòng tay trước ngực rụt cổ chạy về. Lão Bác cười hềnh hệch nói với theo:

"Ao chung đấy nhá. Mà tôi cho em tất. Em làm chủ đất!"

*

Đã tới kỳ tát ao bắt cá. Mới tháng trước, lão Bác một hôm qua nhà chị Nông xin câu vài con mè làm gỏi, tiện thể lão cho chị biết rằng lão sẽ cho đám tuần đinh về vét số đất lở bờ ao năm ngoái. Chị Nông ngạc nhiên:

"Ơ, Bác đã cho cháu hết cả cái ao chung rồi, bác còn bận tâm làm gì?"

Lão cười hiền như bụt:

"Thì vẫn biết vậy, nhưng tôi vẫn dùng cái cầu ao để rửa mặt tắm táp. Đất lở để đầy ao mãi vậy làm nước đục quá. Vả lại ao nông cũng chật chội cho cá. Không sao đâu, để tôi vét hộ cho em".

"Hay để tháng sau tát cạn nước bắt cá rồi vét bùn sẽ dễ hơn".

"Dốt nào, vét bùn khi ao có nước mới dễ chứ. Nhớ tháng sau tát ao xong cho tôi mươi con mè đánh bữa gỏi nữa nhá. Mà phải tận tay em cầm sang cơ".

Hôm sau, đợi khi chị Nông cắp nón ra đồng, lão Bác lại đưa đủ mười ba chân tuần về. Trương tuần oang oang:

"Sao Bố, đêm mưa năm trước bọn con chịu rét xuống ao dùng xẻng đào đứt mấy cột đất cho lở cả bờ ngăn ao rồi. Kỳ này bon con làm gì nữa đây?"

Lão mở nút lá chuối khỏi cút rượu nếp:

"Này chuyền nhau tợp cho ấm bụng đi, rồi chia nhau vét số đất lở đó lên chứ có gì đâu. À mà đào sâu lòng ao phía bên này thêm nửa mét nữa. Làm hăng lên. Trưa nay đãi gà luộc chấm muối lá chanh. Tối nay đánh thịt chó luộc chấm mắm tôm chanh ớt cắn riềng".

Lũ tuần đinh đồng loạt reo lên:

"Mắm tôm! Mắm tôm phải biết! Mắm tôm muôn năm!"

Buổi chiều về qua nhà lão Bác, chị Nông thấy đám tuần đang cùng lão Bác quay quần bên mâm thịt chó. Lão Bác ngầy ngà gọi to:

"A, em đã về đấy à! Hôm nay anh vét ao cho em rồi đấy. Vào đây cho vui em Nông!"

Chị đon đả cám ơn, rồi cắp nón về thẳng nhà.

Sáng nay, từ sớm tinh mơ, chị và cu Nam đã xì xòm gầu dây tát nước. Hai mẹ con chỉ nghỉ ăn cơm trưa chừng nửa giờ và nghỉ dặm vài lần, hì hục tát liên tục dưới nắng hè cháy da.

Năm giờ chiều, phần lòng ao mên mông bênh nhà chị bắt đầu phơi ra. Đủ loại cá xôn xao chạy nhảy. Vảy cá như bạc, đuôi cá như bông lau, mắt cá con đỏ như lửa, con đen như cườm. Thấy mà thích. Cá rút hết xuống phần ao bên nhà lão Bác. Hai mẹ con ngạc nhiên, dưới lòng ao sâu ấy, còn cắm những nhành tre gai làm chỗ cho cá trốn nữa.

Đúng lúc ấy, lũ tuần xuất hiện. Không phải mười ba, mà mười bẩy, dao mác gậy hào lăm lăm trong tay. Trương tuần thơn thớt:

"Gớm hai mẹ con chị Nông giỏi quá nhể. Tát cạn ao rồi à? Bắt cá đi chứ sắp tối rồi".

Chị Nông bỡ ngỡ vì sự xuất hiện của lũ tuần, nhưng vẫn vui vẻ:

"Các bác mới đi bắt cướp về đấy à? Cháu đang nghĩ cách làm sao tát cạn thêm tí nước bên phần ao nhà bác Bác rồi mới bắt cho dễ".

"Ấy, chị cứ lo bắt cá bên phần ao nhà chị. Còn phần bên này đã có chúng tôi".

Chi Nông sững sờ, vớt vát tí hồ nghi:

"Thôi cháu chả dám phiền tới các bác chân lấm tay bùn. Cứ để đấy cho mẹ con cháu. Rồi cháu sẽ biếu mỗi bác một con rói to nhất làm lời".

Trương tuần đổi giọng:

"Ông đã nói rồi. Cá ở phần ao nhà ai người đó bắt".

Cu Nam nổi nóng, hai tay giơ cao cái gầu xông lại đập lên đầu Trương tuần:

"Quân ăn cướp, quân đểu. Bên ao tao có con cá nào đâu mà bắt".

Chi Nông xấn lại giật gầu ra khỏi lòng con, hốt hoảng:

"Nam, con không được hỗn. Chuyện đâu còn đấy".

Rồi chị réo to:

"Bác Bác ơi! Bác ở đâu ra đây mà xem. Cái ao chung bác đã cho tôi tất rồi. Tôi bỏ công bỏ của nuôi cá gần hai năm nay. Bây giờ tát xong lại không được bắt cá".

Trương tuần tát cái bốp vào má chị Nông. Chị ngã dúi mặt xuống đất. Hai tuần đinh lực lưỡng xông vào thộp cổ Nam, lôi xềnh xệch trói nghiến vào gốc tre.

Cu Nam nhổ bãi nước dãi vào mặt một tuần đinh, chửi to:

"Quân thổ phỉ! Quân ăn cướp!"

Trương tuần phóng lại đá bốp vào mũi cu Nam toang máu:

"Đéo mẹ dám phạng ông à! Mới nứt mắt đã phản động. Anh em đâu, tẩn bỏ mẹ nó đi".

Lũ tuần đinh lăm lăm vũ khí trên tay xông lại, vừa đá vừa đập túi bụi.

"Này láo lếu này!"

"Này bêu riếu này!"

"Này thổ phỉ này!"

"Này ăn cướp này!"

Những tiếng bịch, hự, bốp, véo, tới tấp như mưa lên ống chân, ngực, bụng, gáy, đầu cu Nam. Cu Nam khuỵu xuống, máu me đầm đìa, đầu rũ xuống trong tư thế quỳ, tay vẫn bị trói giật cánh khỉ vào thân tre.

Chị Nông lồm cồm bò dậy, tru tréo:

"Bác Bác ơi, bác ở đâu? Làng nước ơi!"

Trương tuần ưỡn ra rất mất dạy:

"Làng nước đây này, thèm thì ngậm đi. Còn Bác hả? Bác bận việc làng nước rồi, không có nhà đâu mà kêu gào".

Chị Nông mếu máo:

"Thế các bác đây không biết rằng cái ao này là ao chung sao? Ít ra các bác cũng cho mẹ con tôi chia phần cá với chứ. Ối giời cao đất dầy ơi!"

Trương tuần di lưỡi mác vào cổ chị Nông, gằn giọng:

"Giời là ông đây này. Khôn hồn thì câm mồm. Cái ao chung là chỉ kể phần nước. Nước là của chung. Nhưng khi tát ao, cá ở phần ao nhà ai người ấy bắt. Đó là công bằng, là lẽ phải, là văn minh, là đạo đức. Biết chưa?"

Phần đói lả, phần quá tuyệt vọng, tới khi nhìn lại cu Nam rũ đầu toang máu bên gốc tre, chị Nông ngất đi, ngã bịch nằm ngửa trên bờ ao. Cả mười bảy chân tuần kéo xuống ao, reo hò chộp bắt những con trắm, con chuối, con rói bằng cổ chân, những con mè bằng quạt xòe, những con rô, con diếc bằng bàn tay. Chúng vừa bắt ca vừa phóng những cặp mắt chó chực xương lên bờ ao. Thế nằm ngất ngoẹo đầu trên bờ, chân co chân duỗi thoải theo bờ ao dốc, làm nửa thân dưới chị Nông như cong ưỡn lên mời mọc. Gió chiều bóc vạt áo nâu đứt cúc bật lên, eo bụng trắng nhấp nhô theo nhịp thở.

Những giỏ cá trĩu nặng lần lượt được chuyển lên bờ. Lão Bác đứng trên bờ ao, vuốt chòm râu mắm tôm cười thần thánh.■

Tháng Tám 1995

Nhà thơ

"Mẹ ơi con gặp một nhà thơ! Anh ấy nói sẽ mang cả trái đất đặt dưới chân con!"

"Thế thì thằng đó xạo. Trái đất lúc nào chẳng ở dưới chận con?"

Liêm khiết

Ông cậu tôi không bao giờ lấy của công làm của riêng. Làm việc ở hồ bơi suốt đời mà cụ không bao giờ tắm.

SÔNG CẠN ĐÁ MÒN

HỒ MINH DŨNG

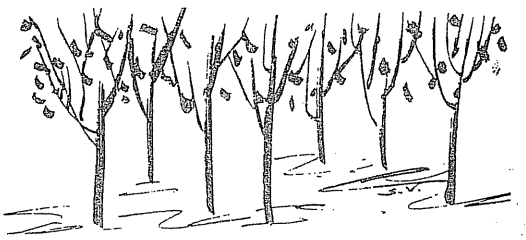

1

Giờ thì ông Thuần có quyền ngồi nghỉ. Suốt cả tuần nay, ông làm việc vô cùng khẩn trương rồi. Chỉ còn một việc duy nhất là đi nha sĩ để làm trắng lại mấy cái răng cửa vàng khè, cho nụ cười thêm phần duyên dáng. Đống quà khổng lồ kia đã có vợ con ông chăm chút lo từng thứ một, bao bì sẵn sàng để cho xuống tàu thủy gửi về Việt Nam. Còn những thứ khác, quý giá, đắt tiền, thì đã nằm gọn trong hai cái va ly tổ bố sẽ theo ông lên phi trường. Còn đến ba ngày nữa, tha hồ tiếp khách, thiết đãi bạn bè đến tiễn ông về. Ông biết trước, không ai đến với ông, lúc này, mà mặt mày không hớn hở, không chúc ông thượng lộ bình an.

Vợ con ông từ thung lũng Hoa Vàng về đông đủ cả. Mấy đứa con gái, mấy thằng con trai mới hơn năm trước đây, còn lơ ngơ nơi xứ lạ quê người, nay phong độ chững chạc, dắt theo bồ của mình về nghiêng mình chào ông rất kính cẩn, đúng theo tập tục của người Đông phương. Vợ ông, khi mới bước xuống xe, từ ngoài sân, đã nở một nụ cười bàng hoàng như hoa quỳnh nở nửa đêm.

Đã một năm rưỡi này, ông mới gặp được nàng. Nàng xinh tươi, trẻ trung như thời con gái, cũng mái tóc thề óng ả vờn vờn trong gió ấy, cũng đôi mắt to đen chầm chậm mở ra cả một trời thu ấy, ngày nào còn đứng dưới gốc sung bên bờ sông Hương với ông, suốt cả những buổi chiều xuống. Có nàng, dòng sông ngày ấy trở nên kỳ dị, y như một tấm lụa đào trôi ngược về phía thượng nguồn. Trên lụa, vô vàn loài chim lạ sà cánh xuống, ngửng mỏ lên trời cao và hót. Ai dám bảo đàn bà đừng để cho thiên hạ thấy lúc già, cái già của vợ ông sao trùng trùng điệp điệp núi non vời vợi như thế, sao vẫn thì thầm lời cỏ cây và rì rào của non nước dâng lên trên bãi cát lòng ông, lúc trời hừng sáng. Như thế là, *em đến bên đời hoa vàng một đóa, một vết thương thôi riêng cho một người...* Bao nhiêu sinh lực thời trai trẻ ùn ùn kéo về, nâng cánh tay ông lên, ẵm thân hình nõn nà ấy, trong một tư thế rất thuận lợi cho những nụ hôn nồng thắm nhất, nhưng nàng kịp ngăn lại, "từ từ anh, em sẽ ở lại với anh cho đến lúc anh lên đường, còn lâu, cần gì phải vội vàng".

"A, sao mình lại mặc quần áo quê mùa như thế này, anh đã gửi nhiều tiền cho em, may đồ đẹm không kịp sao?" Nàng đưa bàn tay mũm mĩm làm thành lá chắn lên môi ông, "anh càng giàu, giác quan thứ sáu càng bị thui chột, đàn bà bọn em, trong nghịch cảnh, lại biến hóa khôn lường. Anh không nhớ chính bộ này em mặc ra thăm nuôi anh ở trại giam Vĩnh Phú, và cả hàng chục lần khi anh về Gia Rai, Xuân Lộc nữa. Sao anh chóng quên đến thế, ngày anh được thả về, em cũng mặc bộ màu hoa lục xanh này đến đón anh ở bến xe Bình Triệu. Nay em muốn mặc nó để anh và các con mình hiểu được lòng em, trước sau không hề thay đổi, không mảy may thay đổi."

Khi cánh tay đưa lên để không cho ông nói, ông thấy rất rõ vùng da thịt của nàng ở giữa nách và vú, trôi nổi như một bãi phù sa mịn màng có ánh sáng của một vầng trăng vằng vặc chiếu tỏa trên đó. Hương thơm từ một đồi nương hoang vu mới nở hoa hay từ những cánh đồng lúa mới đơm đòng cũng dấy lên từ đó. Lần này, ông không thể ôm lấy nàng, mà đứng ngớ người ra, chẳng biết làm gì, chẳng biết không nên làm gì, nhưng miệng ông vẫn thì thào: "Xin lỗi em, anh hiểu lầm." Và rồi, tai ông cũng nghe, "anh không có lỗi gì hết, đã là con người thì chẳng có ai có lỗi, bởi vì loài động vật này cao cấp lắm, khi bọn khổng long thời tiền sử bị diệt chủng thì chính là loài người thay thế. Đã hơn ba mươi năm làm vợ anh, đây là lần đầu em phải thốt lên những lời phải động trí não mới hiểu được. Khi loài người thay thế cái địa vị của loài khổng long trên mặt đất, thì hình thể núi non sông ngòi đã định sẵn rồi. Đông tây nam bắc, là phương hướng từ ức triệu năm nay, bọn đàn bà chúng em đặt ra để cho bọn đàn ông các anh theo đó mà đi tìm, dĩ nhiên là có khi gặp khi không, hay là gặp rồi cũng như chưa gặp, cái tìm ra lại biến thành cái không thể tìm ra. Thôi, lúc này không nên dông dài. Tối nay, tối mai, tối mốt, khi anh ôm ấp em, em sẽ nói tiếp cho hết ngọn nguồn. À, anh ơi. Anh còn yêu em như ngày nào không? Úi chà,

NGUYỄN VĂN CƯỜNG

VIẾT CHO MƯỜI XUÂN SAU

Gió lật chiếc lá vàng
cho cành nhú đọt
Đuôi gậy níu lưng cong
cho đất gần người
Nếp nhăn đùn thêm trên vầng trán
biết có mùa xuân đi qua
Hơn cả chục năm xuân không gõ cửa
biết tôi yếu tay cứ tự đi vào
Xưa nghe gõ cửa nôn nao
Nay không ai gõ lệ trào chẳng hay!
Bạn thơ cũng vắng lâu ngày
đêm tôi đối bóng bên cây đèn tàn.

sao bây giờ đứng bên anh, em lại cảm giác chênh vênh như ngồi trên xe trâu chạy qua những lối mòn sơn cước gập ghềnh khi lặn lội thăm anh ở đất Bắc. Cả một màu xanh thăm thẳm un lên từ núi Chứa Chan phủ quanh đời em ở phương Nam, ngày ấy, ngày ấy." Ông cũng tiếp lời nàng, "Ừ, ngày ấy, ngày ấy..."

Đó là vợ. Còn đám con ông, rể và dâu tương lai cũng xúm lại. Đứa đấm lưng ông, đứa nhổ tóc sâu cho ông, đứa lấy dầu xanh con ó xoa vào hai thái dương cho ông, đứa cắt xén mài giũa móng tay móng chân cho ông. Con gái đầu nói, "xa bố, các con sống không vui. Sau khi bố ở bển về, chúng con không xa bố một bước nào nữa. Bố có vui không?" Ông trả lời vui, rồi ngửng mặt lên trời, cảm ơn cái khoảng không gian mầu nhiệm trên cao. Đứa con gái út ông nói, "những ngày cách ly bố, con ăn miếng cơm không ngon. Đêm đêm nhìn vầng trăng giữa trời mà nhớ bố, nhớ như có ai xát muối trong lòng. Bố có nhớ con không?"

Ông nói có, rồi cúi mặt xuống đất, cảm ơn ngài thổ thần linh thiêng chưa bao giờ khước từ lời cầu khẩn một ai. Thằng con trai thứ cao giọng, "ngày nay thấy bố trẻ hơn xưa khoảng mười tuổi, về quê không chừng chẳng mấy ai nhìn ra." Ông cầm tay con, lòng phơi phới. Đứa con trai áp út cầm lấy dái tai ông lay lay, "tai bố như tai Phật. Kiểu tai trái bầu eo này vừa thọ vừa nhân đức, thường gặp quý nhân phò trợ bất ngờ, thường là hậu vận huy hoàng." Một đứa phái nam đại diện cho phe rể phát biểu, vẻ mặt chân tình như lúc tắm nhà tơ, "mong bố trải rộng lòng ra để cho chúng con được cùng ngồi chung dưới gốc cây thị, cây phần có nhiều bóng mát này nhé. Gia tộc nhà chúng con tu đã mấy kiếp, gặp bố, mấy kiếp sau chắc chúng con còn tu nữa." Ông gật đầu, "phải, nên tu. Không tu, số phận con người ở trong mớ bòng bong."

Một đứa con gái đại diện cho phe dâu, ấp úng một hồi rồi bật ra tiếng, "phước bất trùng lai, không thể có một cơ may nào trên đời này đến với bọn con nữa. Xin bố lấy cái tâm của Khổng Mạnh để cho bọn con không biết họa vô đơn chí là gì."

Lần này ông gãi đầu, "đừng ví như thế, tội trời. Bố đây, xưa nay, cha sinh mẹ đẻ thế nào, nay cũng thế đó, không đổi, không đổi." Sau đó là tiếng hoan hô của vợ, con, dâu, rể và của những người hàng xóm đến mừng ngày đoàn viên của ông. Ngoài tiếng hoan hô còn cả tiếng vỗ tay râm ran và tiếng chim kêu trong các bụi bờ.

2

Ông Thuần về Việt Nam bằng chiếc Boeing của hãng hàng không China Airlines từ phi trường Los, ghé Taipei rồi về thẳng Sàigòn, không phải ông nghĩ đến hai trăm ngàn *flight insurance* mà vì đường bay này thời gian chờ đợi ngắn nhất. Ông nôn nóng gặp lại cố hương, y như khi ông vừa ra khỏi cổng trại giam về gặp lại vợ con. Nhưng khi thò đầu nhìn ra khung cửa kính, ông chợt thấy một mảng biển nổi lềnh bềnh dưới kia, cái phẳng lặng mênh mông của nó, gợi cho ông nhớ đến con vợ hồi xuân muộn, mới mấy giờ trước đây đưa cánh tay lên vẫy tiễn đưa ông đi mà nay cách xa đã muôn trùng. Hình bóng qua đi mà lời nói thì thầm còn ở lại, lòng ông bia đá, dễ dầu gì phai mờ một sớm một chiều. Hai cái thế để nàng đưa cánh tay phô bày một giải ngân hà lồng lộng kia, đã chảy xuống cõi lòng khô cháy của ông biết bao nỗi niềm. Phải, "em là một người đàn bà hồi xuân muộn, lòng em trắng tinh như hồi ở bên anh dưới gốc sung già, tấm thân em còn rộn rã hơn cả những giờ phút anh khai hoang đời em, dưới rặng phi lao trên bãi biển Thuận An mà từng đợt sóng bạc đầu, không ngừng kéo em và anh xuống rốn biển xanh. Em xa anh một thời gian, không phải là em phụ tình, mà em muốn làm một cuộc thử nghiệm đo lường coi mức độ chịu đựng của bọn đàn bà chúng em trước sự chia lìa được bao lâu, thế thôi. Tuyệt đối là không phải, vì anh hết thời mà bỏ đi, nay anh giàu có lại tìm đến, em nói ra, hẳn có trời đất chứng giám..."

Chỉ có chừng ấy thôi, cùng đủ đưa ông trôi trên những vầng mây ngũ sắc, không phải đang ngồi giữa một khối kim loại khổng lồ chắp nối, rồi ông thiếp đi. Một giấc ngủ dài, khi tỉnh ra thì giải đất trước mặt đã là nơi mà ông gọi là cố hương.

Cố hương! Ông mới đi có hơn mười tám tháng mà tưởng chừng như mười tám năm. Cả một non sông gấm vóc bừng bừng lửa sống. Hơn bảy mươi triệu người cùng chung núm ruột với ông, hân hoan niềm vui không bờ bến. Tre xanh, dừa mướt, và chim muông bao bọc lấy người. Từ Cà Mâu đến ải Nam Quan nhà lầu mọc lên như nấm sau cơn mưa. Xe hơi, tàu thủy nườm nượp trên khắp mọi ngã

đường, những cánh đồng nặng trĩu lúa vàng, những khu rừng quế, rừng trầm hương nở hoa. Dọc quốc lộ 1, từ Sàigòn ra Huế, không có một mái nhà tranh xụp xệ, không có một chiếc xe đạp cọc cạch. Tổ quốc đang tưng bừng mở hội. Không ai hận thù ai, không ai trù dập, đào bới dĩ vãng của ai. Mồ mả bị khai quật lăn lóc lâu nay đã ân cần trở về chốn cũ hương khói nghi ngút. Những mẹ già khố rách áo ôm, những em bé thiếu máu ngơ ngác bên đường. Những kẻ hành khất thét gào khô cổ đầu phố xó chợ ngày nào mới thấy nó, nay thay da đổi thịt, áo mới, bụng no, miệng luôn nở nụ cười.

Đứng trước nấm mộ hiền mẫu, ông khấn vái "mẹ ơi, ngày về từ giã mẹ đi, con không khóc. Bởi vì con sắp đi đến một nơi có được tiền để gửi về xây cho mẹ một cái lăng có chạm phù điêu long lân quy phụng như ai. Nay còn hơn cả điều con ao ước, chẳng những làm được việc đó mà con đích thân về với mẹ." Trước mộ thân phụ, ông cúi lạy, "cha ơi, khi cha chết đi có để lại sáu người con trên thế gian, cả làng trên xóm dưới đều biết cha chết không nhắm mắt vì chúng con không đủ cơm ăn áo mặc. Nay con đã làm cho tình thế đảo ngược hết rồi, xin cha yên lòng nơi chín suối. Nội cuối tháng này thôi, cả đình làng, nhà thờ họ, đều khánh thành một lượt với lăng cha, mẹ, ông bà nội, ông bà ngoại. Con sẽ thông báo cấm lửa ba ngày để cho làng nước đến tiệc tùng thỏa thích. Những con đường ổ gà ngày xưa mẹ dìu con đi qua, những chiếc cầu tre lắc lẻo nơi cha cõng con đi qua, con đều bỏ tiền ra làm lại, tráng nhựa, xi măng cốt sắt đàng hoàng."

Ông anh đầu, quyền huynh thế phụ, đấm nhẹ vào lưng em, "chú về, sao không báo cho biết trước. Tưởng mả phát vừa vừa thôi, ai ngờ phát bạo thế." Ông anh thứ hai đưa ngón tay chỏ vào bụng em, nói trong hơi bia, "mai mốt rồi cái bụng tui cũng bự như bụng chú không chừng, cả dòng họ mình, bao đời này, bụng ai cũng xép ve." Chị dâu đầu nói, "chú về không đem chị theo, thế là khỏe. Lúc này, ở đây, có tiền mua tiên cũng được." Người chị ruột đi lấy chồng xa về, mếu máo, "chị nghe, người ta qua Mỹ thời buổi này khổ lắm, sao em ngoại lệ. Đã không đà lụy lại còn vinh hoa tột bậc thế này?" Chồng chị ấy nháy mắt ngăn vợ, "để cho cậu nghỉ ngơi vài bữa, muốn hỏi gì thì hỏi sau, vội gì." Người chị lấy chồng gần cũng giãi bày, "mấy lá thư em viết về gần đây, anh chị đều bọc nhựa cẩn thận để vào quyển gia phả, để sau này con cháu học lấy lòng hiếu thảo của em."

Người bạn nối khố, cầm lấy bàn tay ông, "miệng thế gian đồn đãi quả không sai, bên này ở tù mấy năm, qua bên ấy cứ tính theo lương lính mà truy lãnh. Tao thức suốt mấy đêm để tính chi li giúp mầy, này nhé, tù 12 năm tám tháng, số ngày lẻ không kể, cứ mỗi tháng lương đại tá của mầy cộng thêm với chức vụ, thâm niên, bằng cấp, huy chương, tệ lắm cũng 1,000 đô, tao tính vào thời điểm 1974 là trên dưới hai cây vàng. Thế là, 152 ngàn đô mầy cầm chắc trong tay. Còn hội đoàn, tôn giáo, tổ chức này, mặt trận nọ, cơ quan từ thiện của người Mỹ, của người Việt hải ngoại cho mầy thì tao không kể. Tao biết chỉ cái hạt mầy ở thôi, cũng có đến ba bốn chục hội giúp đỡ cho tù nhân chính trị. Các ông tướng tá và những người qua đó đã lâu, nay trở thành giàu có rất có tình nghĩa, lá lành đùm lá rách. Chỉ sợ mầy không có chỗ mà đựng tiền thôi, có phải không nào?" Ông Thuần nhe răng cười, gật đầu nói phải. Bây giờ ông mới nhớ lời chị dâu lúc nãy, bèn quay lại, "chị nè, không phải em về hai bàn tay không đâu. Cả mấy ngàn cân quà quý, em gửi theo về bằng đường thủy, nay mai sẽ đến. Em tốn tiền cước nhiều nhất là sáu cái tivi màu, sáu chiếc cúp Dream, vì sợ nó hư hỏng các anh chị không vừa lòng." Tất cả anh chị, cháu chắt của ông cảm động ré lên khóc.

Người bác ruột mù lòa đã lâu, lê chiếc gậy về phía có tiếng người, lên tiếng, "thằng cu út đâu, cho bác sờ một chút." Ông Thuần tới, đứng ngay ngắn cho người bác sờ từ đầu đến chân. Xong, người bác lại đưa hai bàn tay khô đét quờ quạng tìm kiếm gì thêm ở giữa khoảng không chật chội còn lại. Có tiếng người trong đám đông cất lên, "ông cụ tìm gì cơ, có chúng cháu sẵn sàng đây, cứ nói." Ông Thuần tiến tới đỡ người bác ngồi xuống phản khi trực giác giúp ông hiểu ra điều người bác cần tìm kiếm, "bác, cháu còn đây, chưa đi. Chuyến này cháu ở lại lâu mà." Người bác mở to đôi mắt như đã thấy được vạn vật, "bác nghe, các con qua bên ấy, được cấp trước cho mỗi người một miếng đất để lo việc hậu sự về sau. Chà, đất nước người ta văn minh, nhân đạo quá hè. Làm tri phủ, tri huyện bên mình chưa chắc đã bằng."

Đám đông bà con làng nước ùn ùn kéo đến mỗi ngày một đông. Trong số đó có mụ Lài. Đã ba chục năm nay, từ ngày cưới vợ, miệt mài theo gót tiền nhân lên đường giữ nước, ông Thuần chẳng có thì giờ nhớ đến tình xưa nghĩa cũ. Nay thấy người đàn bà một tay ôm bó hoa, một tay dắt đứa bé đến, từ ngoài sân đám đông đã rẽ ra cho có một lối nhỏ vừa để người ấy vào gặp khách ở nước ngoài về. Ai cũng biết, từ ngày nghe tin ông Thuần ở Mỹ phát lên như diều gặp gió, ngày rằm mồng một nào mụ Lài cũng dắt đứa bé này đến thắp nhang, và sụp lạy trước mộ song thân ông, có khi hàng giờ.

Nhưng không ai ngờ, khi đứng trước mặt ông, mụ ta nói tỉnh bơ, "anh. Hồi anh đi khoảng nửa năm, em có đọc mấy lá thư anh gửi về cho các anh chị. Eo ơi, toàn là lâm ly bi đát. Vợ bỏ chồng, ở xứ ấy, hiểu được. Con đuổi cha ra khỏi nhà, trời đánh chúng nó. Anh cũng vì mất nước mà ra nông nỗi, thử hỏi, thân anh không tù tội rục xương, thì lũ đó có mọc cánh cũng không bay qua bên ấy được. Đọc thư anh, em khóc ròng. Nay anh về được như thế này, em mới hả dạ. Kìa, anh. Anh không nhìn ra em sao mà há miệng há mồm ra thế. Em là cành hoa muồng chuộng của anh đây mà. Năm em mười sáu tuổi, ngày nào anh không đến nhà em chơi. Còn cả gan rủ em vào miếu thần hoàng mà khấn, ai bỏ ai thì bị trời trồng. Rồi anh đưa em chui vô bụi rậm chi chít hoa này (mụ chỉ vào bó hoa đang

cầm trên tay): Hai đứa tằng tịu với nhau suốt cả buổi chiều. Hậu quả đây nè, đây nè."

Mụ Lài dời ngón tay từ những đóa hoa muồng chuộng vàng đỏ tím hồng qua cái đầu mới cạo nhẵn bóng của thằng bé, trong lúc ông Thuần cố chõng hai tai để nghe được tiếng người đàn ba xa lạ ấy chen lẫn trong tiếng heo bị chọc tiết, tiếng gà vịt lôi cổ ra khỏi chuồng nhổ lông ở nhà dưới. Nhưng ông chẳng hiểu gì. Lài, Lụa hay Là, cũng chỉ những cô gái trong làng, bạn với ông thời học trò vậy thôi, khác chăng chỉ mượn đôi cánh thiên thần bay qua vùng trời mơ ước, một mình, một cõi. Bây giờ, trước mắt ông, một người đàn bà đẫy đà, má lúm đồng tiền, đôi môi chúm chím hoa hàm tiếu, đang dội lại lòng ông ngân vang dìu dịu như tiếng động của hai cánh bướm đập vào nhau. Thì ra, những gì còn ở lại trên quê cha đất tổ đều không hư hao, tàn tạ. Và, tất cả những gì ông tưởng như đã mất, vẫn còn, vẫn đợi chờ ông. Lại có tiếng người trong đám đông vang ra, "không phải, thấy người sang bắt quàng làm họ đó thôi. Chuyện ba bốn mươi năm rồi, sao thằng bé này còn nhỏ xíu. Vô lý." Mụ Lài phản pháo ngay, "thằng cha nó mới là con tôi với anh Thuần đây, nó là cháu nội. Các người không nhớ thằng Thuấn con tôi sao? Thôi, nhắc chi đến nó mà tôi đứt từng khúc ruột. Trời đất ơi, nếu anh về sớm hơn thì nó đã không chết đói rồi. Hu, hu!" Khóc xong, mụ lôi trong thắt lưng quần ra mấy tấm vải đưa cho ông Thuần, "đây, anh giữ lấy, hai cái khăn tang, một cho mẹ, một cho cha, em vẫn mang tang chế đúng ba năm như ai. Ngày cha chết, em còn chèo một chiếc đò qua Truồi thuê cho được một ban nhạc về đánh trống thổi kèn để tiễn đưa cha đi được thoải mái nữa đó anh. Anh à, nhớ tình em nhé. Đừng quên cháu nhé. Nhớ bảo lãnh cho em và nó được qua chốn thiên đường đó nhé." Lại một lần nữa ai đó cao giọng, "hôm nay ngày vui, không được ai nhắc đến chuyện buồn. Thịt xôi nấu nướng gần xong, sửa soạn ăn thôi." Mọi người ồn ào phụ họa, "phải, phải, chí phải, ăn đã."

3

Từ ngày qua định cư ở Mỹ đến nay, đã nhiều lần ông Thuần mơ thấy mình về lại quê hương, nhưng giấc mơ trên đây ông nhớ lâu nhất. Nó thường trở lại với ông trong những buổi chiều tà, một mình, ngồi giữa căn phòng nhỏ hẹp trống trải này. Và, dường như mỗi lần ông đắm mình trong niềm hoan lạc đó thì bà chủ nhà lại hiện ra, khi thì ở ngoài vườn cây đang nhìn ngắm bâng quơ trời đất, khi thì vun xới những hờ những luống hoa, khi thì cầm trên tay cái chổi từng bước chậm chạp xua những chiếc lá phong vàng ối bên góc vườn, cũng có khi bà không làm gì cả, đứng lặng yên, hai cánh tay và hai bàn tay giãn nở trương phình ra hòa tan trong màn sương ẩm ướt. Tất cả những công việc của bà khi nào cũng kết thúc bằng cách ghé mắt vào cửa sổ nói với ông một đôi câu không đầu không đuôi.

Cũng có lần, ông Thuần mở lời trước:

"Chị chủ có chi vui mà miệng lúc nào cũng tủm tỉm cười?"

"Thế thì anh Sáu bảo tôi khóc sao. Đời này có khóc cũng bằng thừa." Vừa nói bà chủ vừa tiến tới gần cửa sổ, xỏa vào một mùi hương tàn úa ngây ngấy. Rồi tiếp:

"Chỉ có anh, bộ mặt lúc nào cũng như Lưu Bị lạc vợ. À, anh Sáu nè, sao anh cứ gọi tôi bằng chị hoài thế, tính năm thì mình bằng nhau, tính tháng thì tôi thua anh đến mười một tháng mấy ngày. Thôi, cứ gọi nhau bằng anh em dễ nghe hơn không nào."

Ông Thuần líu ríu trong miệng một lúc rồi bật ra thành lời:

"Không dám đâu chị chủ ơi, chị là chủ nhà đối với tôi thế này cũng quý lắm. Nếu tháng nào, tôi kẹt chưa có tiền trả kịp, chị đừng nói nặng lời, mà tôi tủi thân, chị nghe."

Bà chủ cười để lộ hai hàm răng giả trắng bóng như ngà được viền quanh bởi những vết nhăn hình xoắn ốc bết đầy phấn hồng, đôi mắt u ám của bà lúc này, ửng lên một tia sáng leo lét rồi tắt lịm nhanh chóng, trong khi ấy một bàn tay với năm móng sơn dụ bạc nâng một cành hoa đưa lên cửa sổ:

"Loài hoa này mọc hoang đầy sau góc vườn, ngày nào em cũng đi ngang qua, nhìn thấy, mà không biết tên gì. Thế anh Sáu có biết không?"

"Ờ, ờ. Hoa này đẹp đây. Màu đỏ tươi, nhụy vàng sẫm tựa như muồng chuộng bên quê mình, tựa tựa thôi mà không phải. Hoa bên mình bứt lìa cả tuần không héo. Đây, chị mới hái mà ngó bộ sắp ngoẻo rồi. Hoa gì đây nhỉ, chị con bảo lãnh qua đây đã hơn mười năm chưa biết, lại đi hỏi."

Bà chủ đưa cành hoa quẹt nhẹ vào má ông rồi nói:

"Hồi nhà em còn sống, lần nào đi hành quân về, trong ba lô cũng có vài cánh hoa rừng tặng em, toàn là hoa em không biết tên. Đây, anh cầm lấy cắm vào bình để trong phòng cho vui mắt. Có nó còn hơn không. Hôm nào em dòm vô, thấy héo, em lại tặng anh cành khác, nhé. Trông anh bệ rạc như gà trúng gió, nghe trước đây ở trong quân đội anh cự phách lắm, hay là buổi sáng sớm ra đây đi bộ với em cho có đôi. Ừ, sao mấy tuần nầy không thấy đứa con gái của anh ghé thăm anh. Lần nào đến, em cũng niềm nở coi nó như con, chỉ ngại mấy thằng cô hồn cát đẳng, Mỹ trắng có, đen có, Mễ, Việt có, đi chung xe với nó, mới trông đã ớn lạnh. Nói thì nói với anh, anh đừng rầy rà nó nghe, ở đây việc gì làm được thì cứ làm. Miễn là nó còn nhớ đến cha, hàng tháng cho anh tiền ăn và đóng tiền nhà cho em là tốt rồi. Anh Sáu nè, lúc nào nấu nướng xong, nhớ tắt bếp ga cẩn thận, nếu cháy nhà thì mẹ con em đưa anh ra tòa, phiền lắm."

Nói xong, bà chủ quay lưng đi ngay. Vạt áo sau lưng bà ướt đẫm mồ hôi.

Lần này, ông Thuần biết rõ mình đang sống thực giữa đời. Giữa đời, dù trần trụi vẫn còn khó hiểu hơn trong giấc mộng nhiều.■

Midway City, tháng Bảy, 1995

Vòng chân trời văn học nghệ thuật

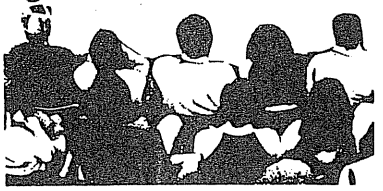

Oregon: Hội Họa Sĩ Việt Nam tổ chức triển lãm

Hội họa sĩ Việt Nam vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, trụ sở chính ở Portland, Oregon đã tổ chức một cuộc triển lãm của Nhóm, tại Interstate Rirehouse Cultural Center, Portland, tiểu bang Oregon, từ ngày 4 đến ngày 27 tháng Giêng 1996.

Hội họa sĩ Việt Nam vùng Tây Bắc vừa được thành lập hồi đầu năm 1995, quy tụ nhiều họa sĩ Việt Nam sinh sống trong vùng này. Các họa sĩ hội viên phần lớn đều từng tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng Mỹ thuật ở Việt Nam trước 1975, hay gần đây hơn, tốt nghiệp từ các trường Đại học Mỹ thuật của Hoa Kỳ.

Các họa sĩ nòng cốt sáng lập hội là: Lê Văn Hưởng (đang giữ chức Chủ tịch Hội), Nguyễn Tuấn Khanh (Rừng), Phạm Ngọc Thẩm, Nguyễn Văn Nhớ, Kim Trinh, Tống Phước Cường, Huỳnh Vinh.

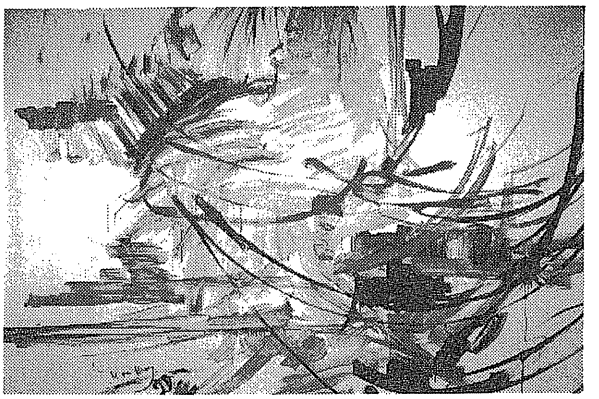

Lê V. Hương, "Hát Bộ" 39 1/2 x 31 1/2, sơn mài

Bùi Bảo Trúc ra mắt tuyển tập "Thư Gửi Bạn Ta"

Khoảng hơn 100 người đã đến tham dự buổi ra mắt tuyển tập "Thư Gửi Bạn Ta" của Bùi Bảo Trúc chiều ngày thứ Bảy 6 tháng Giêng 1996 tại phòng sinh hoạt của nhật báo Người Việt, thành phố Westminster, Nam California.

Bùi Bảo Trúc

Ông Nguyễn Thiện Cơ, chủ bút báo Người Việt cho biết tác giả Bùi Bảo Trúc đã thường xuyên viết cho mục Lá Thư Hoa Thịnh Đốn của nhật báo Người Việt từ năm 1989 đến nay, và cuốn Thư Gửi Bạn Ta hôm nay chính là tuyển tập của các bức thư viết trong thời gian đó.

Nhà văn Mai Thảo nói rằng trong nhiều năm qua, mỗi buổi sáng món điểm tâm của ông là bức thư Hoa Thịnh Đốn của Bùi Bảo Trúc đăng trên nhật báo Người Việt. Theo ông, Bùi Bảo Trúc là một con người tài hoa, những hiểu biết sâu rộng và nhận xét tinh tế của ông đã làm cho chữ viết của ông được thấm sâu vào đời sống con người.

Ít người được biết lai lịch của loại văn cười cợt kiểu như Thư Gửi Bạn Ta xuất hiện lúc nào trên báo chí Việt Nam. Nhà văn Võ Phiến trả lời câu hỏi đó khi ông tìm ra Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu chính là người khai sáng, khi những bài hài đàm của ông lần đầu tiên xuất hiện trên Đông Dương Tạp Chí của Nguyễn Văn Vĩnh. Với lối nói dí dỏm mà sâu sắc, nhà văn Võ Phiến đã cống hiến cho mọi người một khảo luận nho nhỏ về loại văn báo chí này, từ thời sơ khai đến lúc thịnh đạt, mà Thư Gửi Bạn Ta coi như là một đại diện xứng đáng nhất của nó trong làng báo Việt ngữ tại hải ngoại.

Buổi ra mắt sách được mở rộng thêm về tình cảm và đi sâu hơn về khảo sát tác phẩm với phát biểu của nhà thơ Trần Hồng Châu, nhạc sĩ Phạm Duy, ca sĩ Quỳnh Giao, nhà nghiên cứu văn học Bùi Vĩnh Phúc. Kết thúc buổi ra mắt sách, tác giả Thư Gửi Bạn Ta đã lên cám ơn mọi người, vẫn với giọng đùa ý nhị cố hữu của ông. Ông nói ông sống và làm việc ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, và "ở Hoa Thịnh Đốn có tòa nhà Quốc Hội, có tổng thống Bill Clinton, nhưng ở đó không có Mai Thảo, không có Võ Phiến, không có nhạc sĩ Phạm Duy, không có giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, không có ca sĩ Thái Thanh..." Có lẽ ý ông muốn nói là không có cái không khí văn học nghệ thuật của miền Tây này, có thể vì thế mà nhiều năm qua và có lẽ trong nhiều năm sắp tới nữa, ông đã và sẽ tiếp tục viết những bức thư cho "bạn ta" gửi xuyên qua nước Mỹ, từ miền Đông nối liền đến miền Tây.

Ra mắt sách "Bước Mở Đầu Của Sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp Tại Việt Nam"

Sáng Chủ Nhật 7 tháng Giêng 1996, Hội Thân Hữu Bình Thuận đã tổ chức ra mắt cuốn sách "Bước Mở Đầu Của Sự Thiết Lập Hệ Thống

Thuộc Địa Pháp Tại Việt Nam (1858-1897)" của Tiến Sĩ Nguyễn Xuân Thọ tại Hội quán Lạc Hồng, thành phố Garden Grove, Nam California.

Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thọ gốc người tỉnh Bình Thuận, nguyên là công chức cao cấp của ngành ngoại giao Pháp, hiện sống ở Pháp và tuổi đã cao (ngoài 80) nên không thể qua tham dự buổi ra mắt sách này do gia đình ông và các đồng hương Bình Thuận đứng ra tổ chức.

Bà Nguyễn thị Thu Nhi

Sau lời chào của nhà xuất bản và phần giới thiệu tác giả do chính người em gái của ông, bà Nguyễn Thị Thu Nhi, trình bày, giáo sư Phạm Cao Dương đã nhận xét về tác phẩm. Theo ông, điểm đặc biệt của cuốn sách này là lịch sử được viết bởi một nhà ngoại giao, tài liệu lịch sử thuộc ngành ngoại giao được sử dụng và phân tích qua lăng kính của một người chuyên môn trong ngành này. Đây là một trường hợp hiếm có, tác giả nhờ vị trí của mình đã có được rất nhiều tài liệu quý ít người biết đến. Tuy nhiên chỗ yếu của cuốn sách là tác giả, do hoàn cảnh xa đất nước lâu ngày, đã không khai thác các tài liệu trong nước (như văn khố quốc gia cũ tại Sài Gòn rất phong phú tài liệu về giai đoạn lịch sử này). Về hình thức, cuốn sách thiếu phần thư tịch nên người đọc không thể phối kiểm tài liệu được, thiếu *Index* nên rất khó tra cứu, ngoài ra đây là bản Việt dịch từ nguyên văn tiếng Pháp của tác giả, và bản dịch lại có nhiều chỗ sai lầm và thiếu sót.

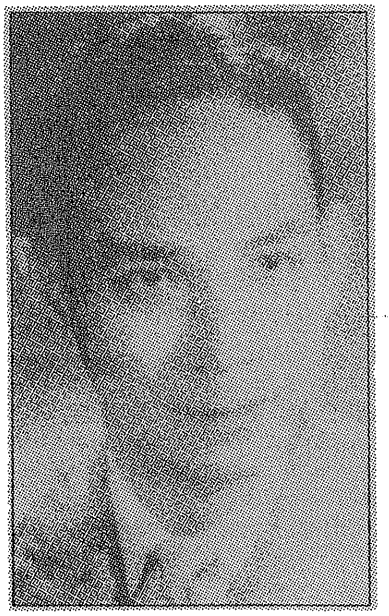

Nhạc sĩ Thẩm Oánh
(ảnh liệu của Phạm Duy)

Giáo sư Lưu Trung Khảo cũng thấy cần phải có nguyên tác để nghiên cứu vì thấy trong bản dịch nhiều chỗ đáng ngờ. Tuy nhiên tác phẩm đã đưa ông về những kỷ niệm xưa của thời đi học ở Hà Nội, nơi có những dấu vết của cuộc xâm lăng của người Pháp.

Theo chương trình phần còn lại gồm những màn văn nghệ xen kẽ với các bài nói của giáo sư Nguyễn Sỹ Tế, của nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh và bà Nguyễn Thị Thu Nhi.

Nhà điện ảnh Lưu Trạch Hưng qua đời

Một trong những nhà điện ảnh tiền phong của Việt nam, ông Lưu Trạch Hưng, cũng là người sáng lập và điều hành hãng điện ảnh Mỹ Vân Films tại Việt nam trước 1975 đã qua đời ngày 31 tháng Mười hai 1995 tại San Francisco, thọ 77 tuổi.

Ông Lưu Trạch Hưng, sinh quán tại Hải Phòng nhưng lên Hà Nội lập nghiệp trước khi sang Hồng Kông theo học về điện ảnh và tốt nghiệp tại đó. Cuốn phim đầu tay của ông mang tên "Cô Gái Việt" (1953) ở Hà Nội, thuộc loại phim tình cảm xã hội. Thời gian này ông cũng thực hiện công việc chuyển âm nhiều cuốn phim xuất sắc của Hồng Kông và Đài Loan.

Sau 1954 ông Lưu Trạch Hưng và hãng Mỹ Vân đã chuyển vào miền Nam và bắt đầu thực hiện các cuốn phim truyện dài và phim hài hước, như các cuốn "Người Đẹp Bình Dương', "Vua Hề Về Làng"... Cuốn phim cuối cùng của ông thực hiện tại Việt Nam trước khi đi ra nước ngoài tháng Tư năm 1975 là cuốn "Quái Lữ Sợ Ma" chưa kịp trình chiếu ra mắt.

Nghệ sĩ cải lương Việt Hùng nhận giải thưởng âm nhạc quốc tế

Hội Quốc Tế Nghiên Cứu Âm Nhạc Việt Nam (International Association for Research in Vietnamese Music) trụ sở đặt tại tiểu bang Ohio, USA, vừa gửi một văn thư đến các tổ chức văn nghệ sĩ Việt Nam tại Nam California, báo tin Hội đã quyết định trao tặng "Huy Chương Vàng Nghệ Thuật Sân Khấu Việt Nam" cho nghệ sĩ Việt Hùng, 75 tuổi, hiện cư ngụ tại thành phố Mission Viejo, Nam California.

Tiến sĩ Terry Miller, đồng chủ tịch hội Quốc Tế Nghiên Cứu Âm Nhạc Việt Nam, trong văn thư ngày 15 tháng Mười Hai 1995 đã nhấn mạnh đến ba yếu tố chọn một nghệ sĩ tiêu biểu trong cộng đồng Việt nam là: tài năng, thời gian phục vụ và sự kiên trì bảo vệ nghệ thuật mang bản sắc Việt Nam trên đất Mỹ.

Nhân kỷ niệm 20 năm âm nhạc truyền thống Việt Nam tại Hoa Kỳ, đại diện của Hội sẽ trao tặng giải thưởng trên, trong buổi sinh hoạt nghệ thuật đặc biệt dự định tổ chức năm 1996 tại Quận Cam.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh qua đời

Nhạc sĩ Thẩm Oánh vừa từ trần ngày 10 tháng Giêng 1996 tại Virginia, thọ 80 tuổi.

Là một trong số các nhạc sĩ tiền phong của nền tân nhạc Việt Nam, nhạc sĩ Thẩm Oánh đã để lại hàng trăm tác phẩm mọi thể loại. Dù tiếp cận với nền âm nhạc cổ điển Tây phương nhưng ông tự vạch cho mình một hướng sáng tác riêng: dùng kỹ thuật Tây phương để sáng tác ca khúc có màu

sắc Đông phương và Việt Nam. Những bài nổi tiếng suốt mấy thập niên của ông như *Nhà Việt Nam, Nhà Nông, Hùng Vương, Trưng Vương*... đều xây dựng trên hệ thống cung âm ngũ cung.

Đặc biệt bài *Việt Nam Hùng Tiến*, một bài được đề nghị chọn làm quốc ca trong thời Đệ nhất Cộng Hòa Việt Nam, đã được dùng làm đài hiệu của hệ thống truyền thanh VNCH cho đến năm 1975. Ông còn là một nhạc sĩ Phật tử với nhiều ca khúc dùng trong lễ nhạc và sinh hoạt của Phật giáo. Sự lưu tâm đào tạo thế hệ kế thừa của ông đã để lại rất nhiều học trò thành đạt.

Buổi nói chuyện của học giả Lê Hữu Mục

Giáo sư Lê Hữu Mục, nguyên giáo sư trường Quốc Học Huế từ đầu thập niên 50, và giảng dạy tại nhiều đại học như Huế, Sài Gòn, Đà Lạt, Vạn Hạnh... từ thập niên 60 cho đến năm 1975, đã định cư tại Canada từ 1984. Vừa rồi nhân chuyến ông qua thăm quận Cam, "nhóm thân hữu Giáo sư Lê Hữu Mục" gồm bạn bè, đồng nghiệp và môn sinh của ông đã tổ chức một buổi nói chuyện cho ông "về một số vấn đề văn hóa", vào chiều Chủ Nhật, ngày 14 tháng Giêng 1996 tại Phòng Sinh Hoạt của nhật báo Người Việt.

Giáo sư Lê Hữu Mục

Đề tài đầu tiên giáo sư Lê Hữu Mục trình bày là *Chữ Nôm*. Diễn giả cho biết hiện nay ông trở về công việc biên khảo chữ nôm, vì đó chính là một sáng tạo của dân tộc Việt Nam để chống lại mặt trận văn hóa của người Tàu. Truyện Kiều đã ấn định được một thời kỳ ổn định của tiếng Việt, bằng chữ nôm. Thế nhưng chữ nôm đã bị "bức tử" từ đầu thế kỷ 20 đến nay, bởi chữ Hán và chữ quốc ngữ. Cần khôi phục vai trò của chữ nôm trong việc tìm hiểu văn hóa Việt Nam.

Đề tài thứ nhì là cuốn Ngục Trung Nhật Ký của Hồ Chí Minh. Ông đã xuất bản một cuốn sách nói rõ rằng cuốn Ngục Trung Nhật Ký không phải là của Hồ Chí Minh, và bây giờ ông muốn chia sẻ và trao đổi lại quan điểm ấy với mọi người, trong tinh thần văn học và văn hóa. Luận cứ nổi bật là vấn đề niên đại. Bản cũ của sách này ghi làm năm 1932-33, nhưng cho đến thời gian này ông Hồ Chí Minh không hề bị bắt giam. Hơn nữa, trong sách tác giả tự xưng là "lão phu", trong khi thời gian đó Hồ Chí Minh mới 36 tuổi, *không thể nào* tự xưng như thế được. Ngoài ra diễn giả còn đưa ra vô số lý do nội tại cũng như ngoại tại, trong đó có ý kiến của học giả Đặng Thai Mai, để kết luận rằng chỉ một số nhỏ các bài trong Ngục Trung Nhật Ký là do Hồ Chí Minh làm mà thôi.

Sau phần nói chuyện là buổi tiếp tân và tâm tình với giáo sư Lê Hữu Mục do môn sinh của ông tổ chức. Đám học trò ngày nào nay không ít người đã thành ông nội bà nội, ông ngoại bà ngoại, gặp gỡ lại vị thầy cũ thật là mừng mừng tủi tủi. Nhiều người đã nhắc lại kỷ niệm cũ ngày xưa ở trường Quốc Học, đã ngâm thơ, đã hát, trong đó có bài *Hẹn Một Ngày Về* do Lê Hữu Mục sáng tác cách đây hơn 40 năm tại Huế.■

Tìm đọc:

ĐỒNG CỎ

truyện dài của NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Đồng Dao xuất bản - Thế Kỷ phát hành
320 trang - giá US$14.00.

Đồng Cỏ *là một chuyện tình của Saigon 1974, viết xong vào đầu năm 1975, chưa xuất bản thành sách lần nào.*

Tác giả Nguyễn Đình Toàn, ngoài cõi văn chương, còn nổi tiếng với những lời giới thiệu óng chuốt trong các chương trình Nhạc Chủ đề của đài phát thanh Saigon trước 1975. Hiện ông đang ở Saigon.

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

PHẠM XUÂN ĐÀI, LÊ TAM CA TRẦN QUÁN NIỆM và NGÔ MẠNH THU

Bóng Đèn Tà Nguyệt

Truyện dài của **Hồ Trường An**, do Minh Văn xuất bản 1995, 247 trang, giá US$ 16.00. Liên lạc: 2808 Graham Road, Falls Church, VA 22042, USA. Tel: (703) 204-9239.

Hồ Trường An vẫn tỏ ra rất sở trường về đề tài mô tả cuộc sống của miền Nam Kỳ Lục Tỉnh. Bóng Đèn Tà Nguyệt của ông có thể coi là một tiểu thuyết phong tục, — và bây giờ có thể coi là lịch sử rồi, vì thời điểm mô tả cách đây cũng khá xa, khoảng 60 năm. Nếu ở vào một thời đại thanh bình lâu dài của một xã hội nông nghiệp, sáu mươi năm có thể chưa có gì thay đổi nhiều, nhưng Việt Nam gian đoạn lịch sử vừa qua thì quả là một giai đoạn đầy sự đổi đời. Sách của Hồ Trường An góp phần lưu giữ hương vị cuộc sống của một thời: một miền quê của tỉnh Gò Công, đời sống của những cô gái con nhà khá giả nề nếp, sinh hoạt của họ, tình yêu của họ với những chàng trai trong vùng, rồi hôn nhân, đời sống gia đình... Tác giả tỏ ra hiểu biết nhiều về cuộc sống thời ấy, ông tả rành rẽ về quần áo, trang sức, thảo mộc, thức ăn, ông rành cả cách thức làm các loại mắm, cách gặt lúa, đập lúa, câu hát câu hò.

Đời sống càng bị xáo trộn và cay đắng thì con người càng có khuynh hướng tưởng nhớ về một thời êm đềm đã qua. Người đọc có thể tìm được những giây phút thú vị và thơ mộng khi cùng Hồ Trường An quay về nếp sống "miệt vườn" của một quá khứ đã xa, những nhân vật trẻ trung trong ấy nếu có thật thì nay đã già lắm rồi, một số không nhỏ nay có lẽ đã vĩnh viễn về với tổ tiên. Nhưng thời của họ đã được ngòi bút tài hoa của Hồ Trường An làm sống lại, để chúng ta và các thế hệ mai hậu có được chứng tích sống động của một thời đã mất.

Chân Trời Lam Ngọc 2

Ký sự của **Hồ Trường An**, Minh Văn xuất bản 1995, 194 trang, giá US$13.00. Liên lạc: như cuốn trên.

Chân Trời Lam Ngọc là sách ký sự, ghi lại những hiểu biết và kỷ niệm của Hồ Trường An với từng tác giả văn học mà ông quen biết. Sau cuốn I đã được xuất bản được mấy năm nay, nay cuốn II ra đời, đề cập đến: Viên Linh, Phạm Thăng, Nguyễn Văn Ba, Lê Quang Xuân, Huỳnh Hữu Cửu, Nguyễn Tấn Hưng, Hồng Lan, Trương Anh Thụy, Mai Thảo, Trần Văn Tích, Trần Thị Nhật Hưng, Việt Phương, Bích Xuân, Hứa Hoành, Xuân Vũ, Thụy Khanh.

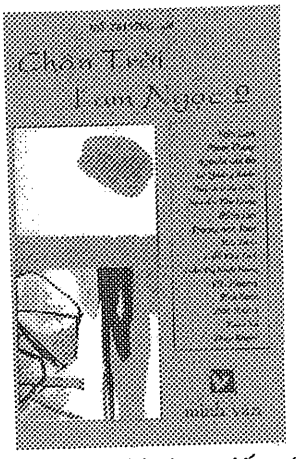

Lối viết về các tác giả của Hồ Trường An đọc thật thú vị. Ông quen nhiều người, biết nhiều điều, chuyện của mỗi tác giả ông viết hấp dẫn như viết truyện. Với mỗi người, ông viết với một cái tình. Vì cái tình ấy, người ta cảm thấy tin cậy những gì ông viết, biết đó là những gì chân thật. Đó là những bức tranh sinh động nhất vẽ lại hình ảnh những con người sáng tác, trong đó có lẽ chứa vô số giai thoại của làng văn.

Bộ Chân Trời Lam Ngọc không phải là văn học sử. Nó chính là văn học, nhưng một mai các nhà làm văn học sử chắc chắn phải cần đến nó, khi tìm hiểu những tác giả mà nó đã đề cập đến.

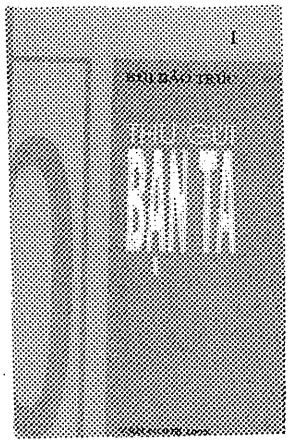

Thư Gửi Bạn Ta tập một

của **Bùi Bảo Trúc**, Văn Nghệ xuất bản 1995, 365 trang, giá US$ 16.00, ngoài Hoa Kỳ thêm $3.00. Liên lạc: Văn Nghệ, P.O. Box 2301 Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 527-5761.

Có thể tạm gọi Thư Gửi Bạn Ta là một cuốn sách phiếm luận, dưới hình thức các bức thư gửi bạn. Tác giả là một người sống ở miền Đông Hoa Kỳ, trong nhiều năm qua hằng ngày viết một bức thư gửi qua đăng trên báo Người Việt ở California tại miền Tây, nói về những người và việc vừa xảy ra, đang nói tới. Đó là mục được yêu thích nhất của tờ báo, tác giả

những bức thư đó tỏ ra không những là một ngòi bút bay bướm, linh hoạt, châm biếm mà còn là một người có kiến thức sâu rộng về nhiều mặt.

Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng nhìn Thư Gửi Bạn Ta như sau: *"... đối với Bùi Bảo Trúc thời sự chẳng qua chỉ là một cái cớ. Ông đóng cái cớ ấy xuống trang giấy và treo lên đó những suy nghĩ và tình cảm của mình với nụ cười đôi khi tinh quái. Vì thế, những lá thư gửi bạn ta của ông không chỉ là những phiếm luận, tạp ghi, tạp bút, mà đôi khi còn là những bài nhận định thời sự chính trị và văn học nghệ thuật khá là sâu sắc."*

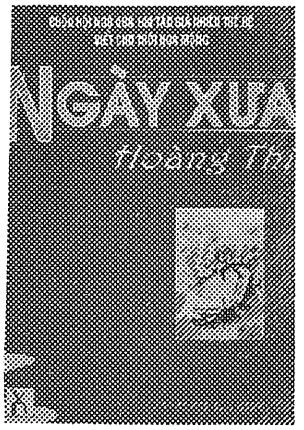

"Thư Gửi Bạn Ta tập một" gồm các bức thư viết từ tháng Sáu 1994 đến tháng Mười Hai 1994. Chỉ mới khoảng nửa năm số thư đã đủ làm thành một cuốn sách hơn 350 trang. Như vậy "Thư Gửi Bạn Ta toàn tập" hứa hẹn sẽ là một bộ sách khá nhiều cuốn mà người ta hy vọng tác giả và nhà xuất bản sẽ lần lượt cho ra mắt trong thời gian tới.

Tự Truyện

Tập truyện của **Nguyễn Văn Ba**, Đại Nam xuất bản, bìa là tác phẩm nhiếp ảnh của Lê Quang Xuân, 196 trang, giá US$10.00. Liên lạc: Dainamco, P.O. Box 4279 Glendale, CA 91202, USA.

Đọc tựa đề cuốn sách có thể nhiều người nghĩ đây là cuốn sách tác giả viết về cuộc đời mình, kiểu như dạng hồi ký của những người danh tiếng. Không phải vậy. Đây là một tập truyện ngắn, trong đó có một truyện nhan đề là Tự Truyện tác giả kể về kinh nghiệm viết văn của mình, bước đầu viết chuyện của chính mình, rồi khi chuyện của mình đã cạn hết mới đến giai đoạn... đặt chuyện ra mà viết.

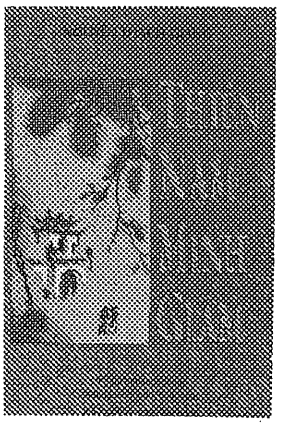

Văn của Nguyễn Văn Ba giọng chân thành, đậm đà và dí dỏm, những đặc tính của nhà văn Nam Kỳ Lục Tỉnh. Tác giả có cái duyên ngầm rất quyến rũ, có lẽ nhờ tính chất "miệt vườn" hiện rõ trong ngôn ngữ, duyên dáng mà không màu mè. Thật ra, ở một số truyện, đến một lúc cũng khó phân biệt chỗ nào là hư cấu, chỗ nào là tự truyện. Phải chăng qua tác phẩm này, tác giả đã đến giai đoạn "tổng hợp" những chuyện của chính mình và những chuyện đặt ra?

Ngày Xưa Hoàng Thị

Tuyển tập thơ, còn có tựa nhỏ "Cuộc hội ngộ của 109 tác giả nhiều thế hệ viết cho thời hoa mộng," 150 trang, xuất bản ở Sài Gòn.

Với "Thay lời tựa" của Trịnh Công Sơn, tuyển tập thơ này quy tụ 109 bài thơ tình của 109 tác giả ở cả hai miền Nam Bắc Việt Nam trước 1975, và hiện nay ở cả trong nước lẫn hải ngoại.

Nhạc sĩ, và cũng là một doanh gia ở Singapore, Võ Tá Hân, gửi cho *Thế Kỷ 21* tập thơ này, với những dòng thư như sau:

Đây có thể nói là tập sách đầu tiên được phát hành trong nước mà lại có bài của rất nhiều tác giả hiện ở nước ngoài. Hy vọng rồi đây sẽ có nhiều công trình tương tự. Thấy việc này có ý tốt, tôi có giúp cho các em sinh viên, tài trợ tiền in tập sách này.

Gặp gỡ với các anh em sinh viên này nhiều lúc mình thấy có nhiều ngạc nhiên thích thú và cảm thấy hy vọng cho lứa trẻ ở quê nhà. Khi họ sanh ra thì chiến tranh đã chấm dứt. Họ lớn lên không mang theo gánh nặng, không hận thù ray rứt. Đôi khi thấy đàn anh của họ, kể cả người trong và ngoài nước có những hành động, suy tư khắc khoải, họ lấy làm lạ lắm!

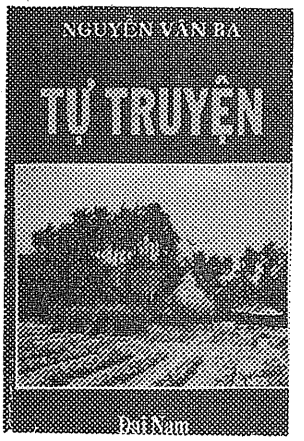

Thế Kỷ 21 có liên lạc với hai nhà thơ Nguyên Sa và Nguyễn Mạnh Trinh (trong số 10 nhà thơ hải ngoại có thơ in trong sách) ở quận Cam, thì cả hai cho biết "không được hỏi ý và không được biết gì về tập thơ này." (LĐĐ)

Thiên Niên Minh Giám

Tài liệu cổ bằng chữ nôm, do **Nguyễn Thạch Giang** dịch, Bách Việt xuất bản, 164 trang, giá 12 mỹ kim. Liên lạc: Bạch Lương, 209 E 86th st., Merrillville IN 46410. Fax: (219) 769-1758.

Một tác phẩm quốc âm của thế kỷ thứ 17, mà xưa nay chúng ta chỉ biết có cái tên sách được ghi trong Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí của Phan Huy Chú. Thiên Nam Minh Giám nêu len những gương sáng trời Nam qua các triều đại từ đời Hồng Bàng đến đời Lê Trung hưng, ngày nay vẫn gợi cho chúng ta những suy ngẫm bổ ích về đạo lý một thời của nước Việt.

Căn cứ Thiên Nam Minh Giám là các tập chính sử có trước như Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Đại Việt Thông Giám Thông Khảo, Đại Việt Thông Giám Tổng Luận, là một thiên sử tụng rất giản lược và gọn, đứng riêng biệt trong dòng văn ngâm vịnh - diễn ca lịch sử của ta xưa. Thái độ tinh thần của người viết rất chín chắn, già dặn, gần giống như trong Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca và

không gồm những việc hoang dường như ở Thiên Nam Ngữ Lục - ngày nay vẫn có tác dụng tích cực trong việc đào luyện và giáo dục chung cho tất cả chúng ta.

Thiên Nam Minh Giám trong một mức độ nhất định đã thành công về mặt hình thức nhờ chỗ khéo tiếp thu kho văn liệu Trung Quốc, đồng thời biết dùng nguồn văn liệu dân tộc để thành một ngôn ngữ hoa mỹ đài các. Trong ý nghĩa ấy, tác phẩm là một thành công của ngôn ngữ văn chương Việt Nam ở nửa đầu thế kỷ 17.

Nguyễn Lương Tùng Thư đã không ngại tổn kém trình bày và sắp chữ lại từ nguyên bản với bố cục rất rõ ràng: Lời giới thiệu, Văn bản gồm 940 câu song thất lục bát, phần chú giải, và phần ngữ vựng để độc giả có thể tra những từ ngữ từ A đến Y. (theo Giang Thy)

Sau Cơn Mưa

Truyện dài của **Nguyễn Đức An** do Xuân Thu xuất bản, 451 trang, giá US$14.00. Liên lạc: P.O. Box 97 Los Alamitos CA 90720, USA. Tel: (714) 828-9222.

Khung cảnh truyện là Hà Nội và miền Bắc thời Pháp thuộc, xoay quanh chuyện một đôi trai gái từ lúc biết nhau, lấy nhau, đi vào cuộc đời với những xáo trộn khá éo le sau đó. Dĩ nhiên quanh câu chuyện chính của hai người, cuốn sách còn cho thấy nhiều khía cạnh và cảnh đời khác của thời đó, đặc biệt vai trò và đức tính của người đàn bà trong truyền thống của gia đình Việt Nam. Nhìn chung, đoạn đầu cuốn sách tác giả viết rất kỹ, bố cục vững, tình tiết hay, nhưng đoạn cuối lại có vẻ vội vàng chắp vá, không tương xứng với các ưu điểm đã tạo được.

Một đặc điểm của bút pháp tác giả là chỉ vẽ những nét phác họa, chỉ cốt đưa câu chuyện diễn tiến chứ không nhằm nhấn mạnh các màu sắc của thời đại mà mình nói đến. Nhiều lúc người đọc có cảm tưởng khung cảnh chỉ là cái cớ, nhiều khi hiện ra mờ nhạt, tác giả không chú tâm lắm về việc tô vẽ cái nền đúng với thời đại cho bằng câu chuyện của các nhân vật trên cái nền nó. Chẳng hạn, tác giả thấy không trở ngại khi dùng nhiều từ ngữ, sự việc chỉ thông dụng sau này, chứ thời Pháp thuộc thì chưa hề có. Ta cứ thử tưởng tượng những người sống tại Hà Nội khoảng những năm 30 mà lại dùng các chữ *Trung học đệ nhất cấp, đệ nhị cấp* để chỉ bậc học, *Đệ thất, Đệ lục* để chỉ các lớp trung học, một học sinh chán không đi học nữa thì *đăng lính không quân*, về hành chánh có các chức vụ *quận trưởng, phó tỉnh trưởng*, thậm chí tác giả còn đặt vào thời đó một từ đối với chúng ta bây giờ vẫn còn rất mới (vì chỉ xuất hiện ở miền Nam sau 1975), *nằm viện*, để chỉ việc đi nằm nhà thương... Chính vì quá dễ dãi với mình như thế, tác giả đã làm cho giá trị của Sau Cơn Mưa trở nên không thuần nhất, bên cạnh một số hình ảnh cổ truyền rất đẹp lại đầy những cái lấn cấn không ổn một chút nào.

Ra Biển Gọi Thầm

Tuyển tập truyện ngắn của **Trần Hoài Thư**, gồm 20 truyện, giá US$12.00, ngoài Hoa Kỳ thêm $2.00. Liên lạc: Trần Quí Sách, 719 Coolidge Street, Plainfield, NJ 07062, USA. Tel: (908)769-8459.

Trong 20 truyện của tập sách, chỉ có ba truyện tương đối êm đềm, còn lại là những mảnh đời không trọn, đầy rẫy tai ương, thảm họa và chết chóc, nổi bật là nỗi ám ảnh không rời về chiến tranh và thân phận, như trong các truyện *Thư Về Bạn Cũ, Vết Thương Không Rời, Nhật Ký Hành Quân*. Đây là cảm nghĩ của một người hàng ngày trực diện với cái chết, một trung đội trưởng thám kích, bị thương ba lần, một người lính vừa cầm súng vừa cầm bút.

Hai mươi năm sau, Trần Hoài Thư viết ra tất cả những gì anh cảm nhận từ cuộc chiến, lời văn phóng ra như dao chém, không màu mè, không chải chuốt. Như thể viết hết ra một lần những đau thương rồi thôi, rồi quên đi. Nhưng Trần Hoài Thư còn viết về yêu thương, anh thù hận cái ác chứ không thù hận con người. Khi viết về tình yêu thì văn anh lãng mạn như những lời thơ.

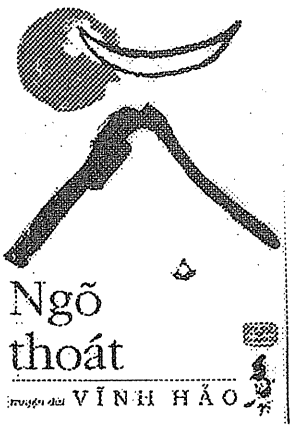

Đây là một tập truyện đầy khúc mắc trăn trở, không phải loại mỗi tối đọc vài trang để dỗ giấc ngủ, mà đọc để thấy lòng bồi hồi, tâm tư thao thức, trí óc bừng bừng. Để nhìn vào cuộc đời quanh ta, nguyên vẹn, khổ đau. (Trần Quán Niệm)

Ngõ Thoát

Truyện dài của **Vĩnh Hảo**, Chiêu Hà xuất bản 1996, 350 trang, giá US$15.00, ngoài Hoa Kỳ US$17.00. Liên lạc: Chiêu Hà Publisher, P.O. Box 2303 North Hills, CA 91393, USA.

Năm 1993 tác giả Vĩnh Hảo đã cho ra đời tiểu thuyết Phương Trời Cao Rộng, năm 1995 cuốn Bụi Đường, tức Phương Trời Cao Rộng II, và năm nay, 1996, mới đầu năm đã có cuốn Ngõ Thoát, tức Phương Trời Cao Rộng III. Rõ ràng tác giả muốn thực hiện một bộ tiểu thuyết trường thiên, và đọc xong cuốn thứ ba, người ta chưa thấy dấu hiệu gì là bộ trường thiên đã chấm dứt.

Nhân vật chính trong Ngõ Thoát vẫn là người

tu sĩ Phật giáo trẻ tuổi, xưng tôi, như trong hai cuốn trước, và bối cảnh vẫn là Việt Nam sau 1975. Rõ hơn, thời điểm câu chuyện của Ngõ Thoát là mười năm sau 1975. Người tu sĩ ấy bị bắt, giam ở Phan Đăng Lưu, vì những hoạt động chống đối chính quyền cộng sản. Lời lẽ đối đáp trong các buổi lấy cung là những đoạn đặc sắc, một bên với tinh thần vô úy của một kẻ có đạo tâm vững chắc, đối với một bên đầu óc đặc sệt giáo điều cộng với sự thâm hiểm xảo trá của nghề nghiệp công an. Cuốn sách cũng cho người đọc một bức phác họa về các hoạt động chống đối chính quyền cộng sản của Phật Giáo ngay sau 1975, trong đó có những tên tuổi thật được nhắc tới, như Thiện Minh, Trí Thủ, Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát, Trí Hải..., trong khung cảnh thật của chùa Ấn Quang, chùa Già Lam..., khiến người đọc thấy được sự liên hệ tiếp nối của thời ấy với các biến cố chống đối của Phật Giáo trong nước những năm gần đây.

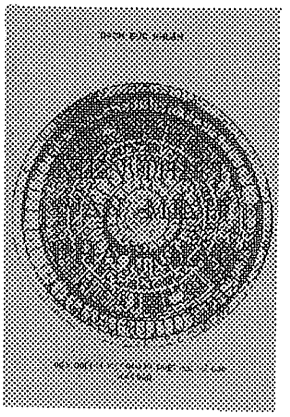

Tác phẩm vừa có giá trị văn học và tư tưởng (ở đây là của một tu sĩ trẻ trong cơn thử thách giữa đạo và đời), vừa là những trang lịch sử ghi lại những biến động, va chạm của một nền đạo lý lâu đời trước sự áp đặt một chủ nghĩa sống sượng và vô nhân lên đời sống dân tộc.

Thuế: Chuyện Nhức Đầu Trong Đời Sống Mỹ

Sách kiến thức phổ thông của **Khải Sơn**, Cuộc Đời xuất bản, 220 trang, giá US$15.00. Liên lạc: Khải Sơn, 10512 Bolsa Ave, #205, Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 554-7201.

Tác giả cho biết: *Cuốn sách này không phải là một cuốn sách chuyên môn về thuế vụ. Cuốn sách chỉ nhằm cung cấp cho người đọc một số kiến thức phổ thông và cơ bản về thuế lợi tức ở Mỹ, đặc biệt là thuế lợi tức liên bang, mà người thọ thuế hàng năm phải khai báo qua nhiều mẫu khai thuế khác nhau.*

Nhưng cuốn sách không chỉ cung cấp những gì liên quan đến thuế. Trong đó còn có nhiều bài phiếm luận viết về "Tình Yêu, Bạc Tiền, Em, Anh và Cuộc Đời", là những bài thuộc lãnh vực văn nghệ. Điều ấy không lạ khi ta biết rằng tác giả từng là phóng viên và ký giả ở Sài Gòn từ năm 1965, qua Mỹ mới lấy B.A. Accounting và mở phòng khai thuế và kế toán, rồi chủ biên tạp chí Cuộc Đời. Cuốn sách này đúng là phản ảnh các khả năng khác nhau của một con người: vẫn lo công việc làm ăn chuyên môn nhưng không quên phần văn nghệ, như một cảm hứng của *cuộc đời*.

Kiến Thiết Văn Minh Phật Giáo

của **Thích Đức Nhuận**, do Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới xuất bản, 30 trang, không ghi giá bán và địa chỉ liên lạc.

Trong tập sách rất mỏng này, Thích Đức Nhuận trình bày những nét cơ bản của một nền văn minh lấy tư tưởng Phật Giáo làm chủ đạo, khác với nhiều nền văn minh đã qua hay hiện đại mà tác giả cho là "giả tạo và phi nhân", vì vẫn dựa và ý thức nhị nguyên Tâm - Vật. Đó là một nền văn minh lấy sự giác ngộ nội tâm của mỗi con người để tiến đến chỗ toàn Thiện, toàn Giác, toàn Mỹ, đó sẽ là một nền văn chung của nhân loại chứ không riêng của một tôn giáo hay một dân tộc.

Hoa Thơm Cỏ Lạ

tập truyện ngắn chọn dịch của **Nguyễn Thị Chân Quỳnh**, An Tiêm xuất bản 1995, 288 trang, giá US$12.00, ngoài Hoa Kỳ thêm US$2.00. Liên lạc tại Pháp: Mr. TRƯƠNG Tuệ (nhà xuất bản An Tiêm) 14 Villa des Acacias, 202 rue d'Épinay, 95360 Montmagny, France. Tel: 39 84 00 84. Liên lạc tại Mỹ: Mr. Võ Thắng Tiết (Nxb. Văn Nghệ), P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683, USA. Tel: (714) 527-5761.

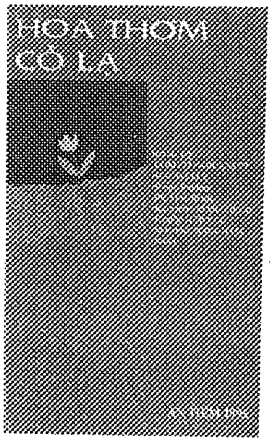

Sách gồm chín truyện, dịch từ nguyên tác của các tác giả Anh: Saki, Dame Daphne Du Maurier, Somerset Maugham, Dame Ivy Compton-Burnett, Gheorge Orwell, H.G. Wells, và Katherine Mansfield. Đây là các tác giả nổi tiếng của Anh vào đầu thế kỷ 20, mà một số truyện và tác giả có thể đã được người Việt Nam biết đến, như *Xứ Sở Của Người Mù* của H.G. Wells, *Cầm Thú Trang* của George Orwell, *Louise* của Somerset Maugham... Nhiều người có thể đã xem cuốn phim *The Birds* (Chim) của A. Hitchcock, nhưng vẫn chưa biết rằng cuốn phim đó được dựng theo tác phẩm văn học cùng tên của Dame Daphne du Maurier, được dịch trong tuyển tập này.

Đúng như tên của sách là **Hoa Thơm Cỏ Lạ**, tuyển tập này gồm toàn những chuyện hay, độc đáo, bản dịch trau chuốt, kỹ lưỡng, do một giáo sư đã từng dạy Anh ngữ tại đại học Sorbonne, Paris, thực hiện. Sách được trình bày đẹp, nhã, xứng

đáng với nội dung súc tích phong phú của nó.

Dòng Đời Mong Manh

Đĩa nhạc những tình khúc của **Lê Tín Hương**, Hương Nhạc thực hiện và phát hành. Liên lạc: Hương Nhạc Productions P.O. Box 2054-M72 Westminster CA 92684.

Đây là đĩa nhạc thứ hai của Lê Tín Hương gồm 10 tình khúc được hát bởi các giọng ca quen thuộc với người Việt hải ngoại: Bạch Yến, Thái Hiền, Lê Uyên, Anh Dũng và Lê Huỳnh. Những tình khúc của người nữ nhạc sĩ này phần nhiều tiếng BUỒN được đặt ngay ở tựa đề hay nhắc lại như một điệp khúc trong bài. Nhưng cũng phần lớn các ca khúc đều được viết trên cung trưởng (Majeur). Nét nhạc buồn cung trưởng cho người nghe cảm xúc lâng lâng, nhè nhẹ. Tình khúc Lê Tín Hương đầm thắm, nhiều chất thơ, rất hiếm hoi trong những bản tình ca mới sau này.

Cùng với đĩa nhạc Dòng Đời Mong manh, tập nhạc "20 tình khúc Lê Tín Hương" cũng được ấn hành. Tập nhạc trình bày đẹp, gồm những ca khúc đã được thực hiện trên hai đĩa nhạc *Có Những Niềm Riêng* và *Dòng Đời Mong Manh*. (Ngô Mạnh Thu)

Tình Khúc Hồi Hương

đĩa nhạc của **Phạm Anh Dũng**, do chính tác giả hát 12 bài, với phần hòa âm của Quốc Dũng, tranh bìa của Mùi Quý Bồng, Le's Media phát hành, giá $6.00. Liên lạc: Dan Pham, 4697 Stillwell Rd., Santa Maria CA 93455. (805) 937-7655.

Nhà thơ Nguyên Sa đã nhận xét về các bản nhạc và giọng hát của Phạm Anh Dũng như sau: "...Tình Khúc Hồi Hương rất chuyên nghiệp về mặt hòa âm, âm thanh, phối âm... Bài mở đầu *Hong Tóc*, Phạm Anh Dũng phổ thơ Phạm Thế Trường, bắt ngay vì hội tụ được cả yếu tố âm thanh, phối âm, hòa âm, nhạc khúc, lời ca và cảm xúc, tình tự của giọng ca. Toàn bộ có những lúc không bốc, nhưng chín, vững, được dắt vào từ *Hong Tóc* rất bắt, làm cho phải nghe hết. Và yêu mến."

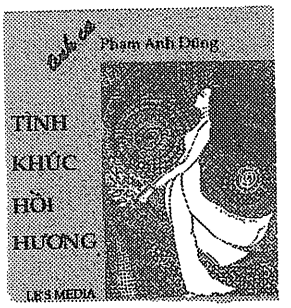

Một thính giả ở Orlando, Florida, Hoàng Lệ Quân, ghi nhận: "...Giọng hát Phạm Anh Dũng khá đặc biệt, có tình cảm đậm đà. Nghe anh hát những bản nhạc do chính anh sáng tác thì thấy ngay được sự rung cảm, sự say mê của một người nghệ sĩ đã bỏ hết tâm hồn vào lời ca, tiếng nhạc. Người nghe có một cảm giác mênh mông nhưng lại thấy gần gũi sao đó với tác giả..."

*

Ngoài các sách mới vừa giới thiệu, tòa soạn cũng nhận được những cuốn sau đây:

- **Còn Vương Chút Nắng** tập truyện của Trần Kim Vy do Hương Văn xuất bản năm 1993,
- **Người Yêu Dấu**, thơ của Lê Mỹ Như Ý, Hương Văn xuất bản năm 1994,
- **Kẻ Đào Mồ**, tập truyện của Trần Long Hồ do Minh Văn xuất bản năm 1993, tái bản 1995.

Xin thành thật cám ơn các tác giả và các nhà xuất bản.

tìm đọc tạp chí

VănHọc

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

☑ phát hành liên tục từ 1985 đến nay

☑ *nơi quy tụ nhiều sáng tác và biên khảo giá trị của những nhà văn, nhà thơ và biên khảo hằng được bạn đọc mến mộ*

☑ đọc VănHọc để theo sát tình hình sinh hoạt văn học trong nước, hải ngoại và thế giới

Giá mỗi số US$4.00. Dài hạn 1 năm US$42.00 (Hoa Kỳ). Từ tháng 3 cho đến hết tháng 6, 1995, mua dài hạn được ba nhà xuất bản Văn Nghệ, An Tiêm và Thanh Văn tặng sách và bán sách với giá hạ (bớt 30%).

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

VĂN HỌC, P.O. BOX 1359, GARDEN GROVE

CA 92642-1359 — PHONE (714) 894-8535

DUY XẠO LUẬN

CẬU TÁM BOLSA

Cuốn sách của Nguyễn Văn Trấn, "Viết Cho Mẹ và Quốc Hội" nóng ran như mỗi dòng chữ được viết bằng dòng máu nóng, nhưng cũng có nhiều đoạn hài hước. Ông kể chuyện đến từ giã Bùi Công Trừng, sau tháng Tư năm 1975, để về Nam. Trên căn gác ngôi nhà gần Vườn Bách Thảo, Bùi Công Trừng ra dấu cho Nguyễn Văn Trấn lấy giấy bút đàm — nằm chữa bịnh trên lầu mà vẫn sợ bị công an nghe lén không dám nói chuyện!

Bùi Công Trừng viết: "Không đầy 15 năm hai cái rừng Việt Bắc và Tây Bắc bị cạo trọc lóc. Bây giờ, ở miền Nam... chỉ cần ba năm thì cũng sẽ 'trơn lu như mu bà bóng' cho mầy coi." Dù chưa hiểu rõ nghĩa tại sao lại ví von như vậy, nghe cách sử dụng ngôn ngữ cũng rất đã tai! Có lẽ lối nói của

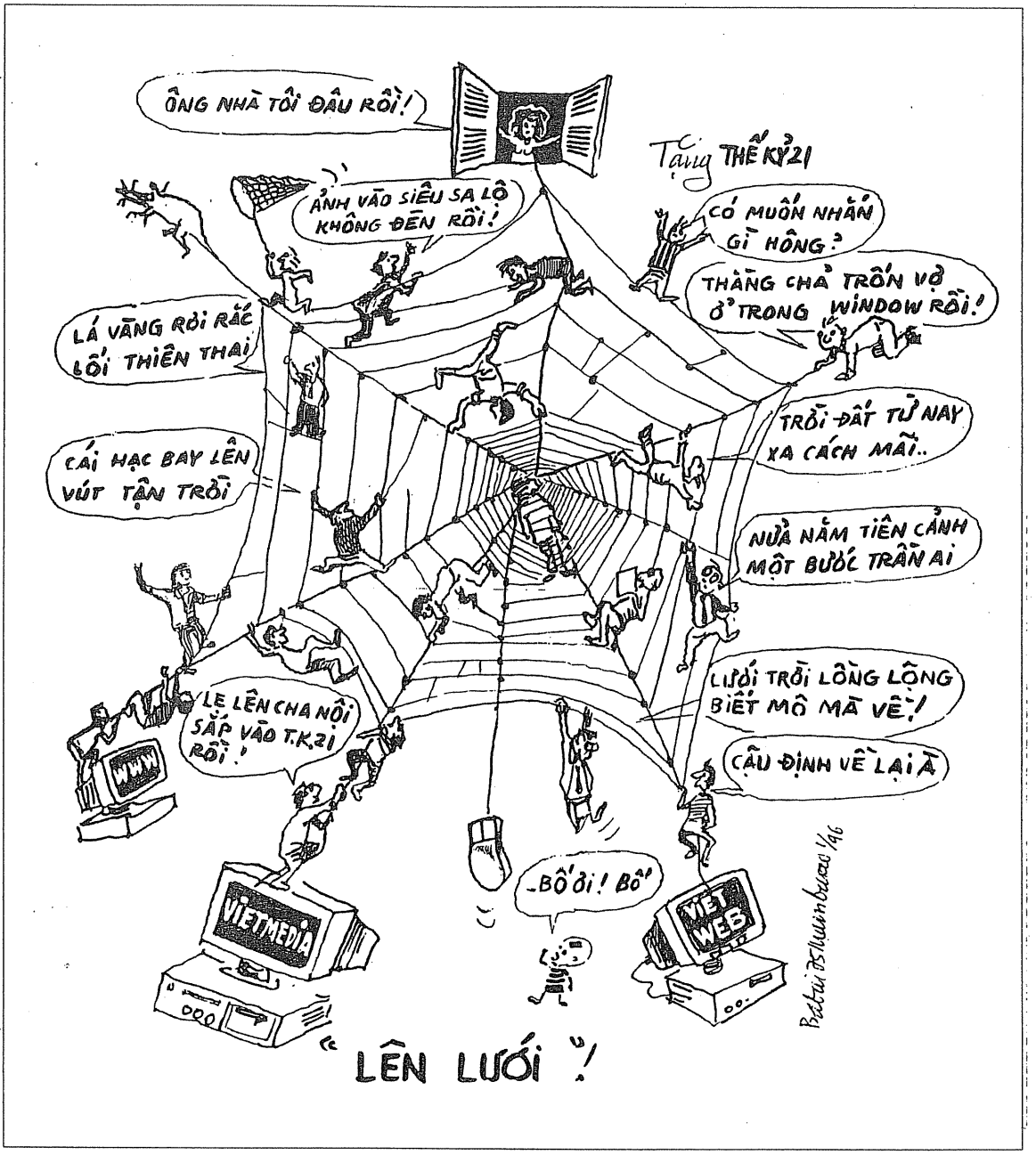

người miệt vườn có những cách dùng hình ảnh thẳng thắn mà dân thành thị không có được! Giống như khi nhà văn Bình Nguyên Lộc nói "Lột trần Việt ngữ," người đọc tự hỏi "bộ tiếng Việt chỉ mặc áo mà không mặc váy sao?"

Cuốn sách của ông Trấn cũng giới thiệu những từ mới, như cái chế độ gọi là "mười anh nông dân" — người đọc chỉ nhớ được tên bốn anh: Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Nông đức Mạnh, và Sáu Dân Võ Văn Kiệt! Riêng Nông Đức Mạnh thì đang được bộ máy thông tin ngầm xì xào rằng ông ta là con rơi của Hồ Chí Minh. Nếu Việt Nam quyết tâm tiến lên chủ nghĩa xã hội theo kịp Bắc Hàn thì theo gương Kim Chánh Nhật nối nghiệp Kim Nhật Thành được!

Nguyễn Văn Trấn cũng viết về nỗi khổ khi ngôn ngữ bị "cưỡng ép." Ông kể lại chuyện năm 1995 tòa án nhân dân thành Hồ "đưa Hòa thượng Thích Quảng Độ và một số 'Thích' nữa ra xét xử về cái tội 'phá hoại chính sách đoàn kết' và 'lợi dụng các quyền tự do dân chủ' (Tác giả gạch đít tám chữ này)."

Nguyễn văn Trấn viết "Tôi đang khao khát tự do dân chủ. Hỏi vậy các vị Phật tử này có tự do dân chủ gì mà lợi dụng?" Một đoạn sau ông viết "Tôi nói... thằng mất dậy. Nó nói rằng có ai dậy cho nó đâu mà nó mất. Thì ai cho tôi tự do dân chủ đâu mà nói là tôi lợi dụng?"

Ông đã than thở: "Tôi không thờ ơ với cái gì can cập đến Tự do dân chủ. Nhưng tôi cảm thấy khổ sở hết sức với chế độ cai trị không cho tôi hiểu tiếng mẹ đẻ của tôi."

Ông Trấn chắc không đọc George Orwell. Thời ông còn trẻ thì Stalin cấm đảng viên cộng sản đọc nhà văn bất hủ này. Đọc Orwell thì ông sẽ thấy cảnh những tín đồ của "một chế độ độc tài dựa trên tín điều" có khả năng "nói hai nghĩa khác nhau": Bộ Sự Thật chuyên phụ trách về nói dối, Bộ Hòa Bình có trách nhiệm gây chiến tranh, v.v... Tất cả cùng nói xạo, tất cả đều hiểu ngược, mà không ai cảm thấy mắc cỡ. Orwell gọi là "doublethink" có ý nhại chữ dialectic (biện chứng). Ở Việt Nam có nhà báo đã đặt ra môn "Biện Chứng Duy Xạo Luận" từ năm 1954. Ông đó bút hiệu Phạm Thái, hồi xưa đã bị chế độ nhân vị bắt, hiện bây giờ đang nằm trong tù của chế độ Biện chứng Duy Vật! Nguyễn Văn Trấn có ngon thì vào khám mà thăm nuôi! Ông đang đòi tự do báo chí, hãy làm sao cho Phạm Thái được tự do làm báo, chứ nếu chỉ có các cựu đảng viên cộng sản làm báo thì chưa đủ tự do!

Quan niệm tự do báo chí của đảng chắc phải khác của dân thường. Một tờ báo ở Việt Nam bị cảnh cáo vì đăng tin dân chúng Nha Trang đốt pháo mừng đội bóng đá Việt Nam thắng đội Miến Điện. Tại sao loan tin mà cũng phạt? Vì từ hai năm nay rồi chính phủ đã ra lệnh cấm đốt pháo, loan tin có năm, ba người đốt pháo là... phạm luật.

Như vậy thì kẹt cho nhà báo quá! Các chính phủ thường cấm nhiều thứ lắm, thí dụ không chính phủ nào cho gái mại dâm hành nghề. Bây giờ bộ Lao Động ở Việt Nam vừa phát hành số thống kê có 79,600 gái mại dâm. Gần tám chục ngàn vị hành nghề, chắc là không phải chỉ có một lần mà nhiều lần, so với mấy người đốt pháo nhịn cả năm nay mới đốt lén một cái, thử hỏi tin nào nặng hơn tin nào? Thế thì bộ Lao động có bị phạt về tội... phạm thuần phong mỹ tục hay không?

Ví dụ một phóng viên Hà Nội thấy cậu con út ông Nông Đức Mạnh... đái đường, liệu nhà báo mà loan tin đó có bị phạt về tội bêu riếu "cháu ngoan bác Hồ" hay không?

Nguyễn Văn Trấn kể chuyện ông Trường Chinh giảng cho văn nghệ sĩ nghe về chủ trương văn nghệ hiện thực xã hội chủ nghĩa. Một nhà báo hỏi ông "Như vậy là cách mạng đã cấm tự do ngôn luận?" Ông Trường Chinh sửng sốt: "Anh nói sao? Các anh được tha hồ tự do chửi đế quốc đó thôi?"

Nói vậy thì hết ý! ■

Nhân viên

"Tại sao anh lại xin nghỉ việc? Ở đây ai cũng coi anh như người nhà cả!"

"Thưa ông chủ, chính vì vậy. Tôi tìm được một chỗ khác họ coi tôi như người làm, họ trả lương."

Thảm kịch

Đời có hai tấn thảm kịch. Thứ nhất là không đạt được điều mình ước muốn. Thứ hai là đạt được. (Bernard Shaw)

Ai nói?

Trong lịch sử, loài người đã đạt những bước tiến vĩ đại. Chỉ trừ có một điểm, là họ vẫn cứ chỉ là người thôi.

Ruồi

Ba Giai và Tú Xuất vào một tiệm cơm tây ở Hollywood. Ba Giai đòi người bồi gọi chủ nhân ra.

"Tại sao trong tô súp của tôi lại có con ruồi thế này? Trời đất! Tiệm cơm sang trọng như thế này mà để cho ruồi..."

"Suỵt! suỵt! Xin ngài đừng nói lớn tiếng quá! Chúng tôi xin đổi tô súp khác và bữa ăn hôm nay xin không tính tiền ngài."

Ăn xong, Tú Xuất rủ Ba Giai đi uống cà phê. Ba Giai vỗ túi:

"Đi chớ sợ gì! Trong túi tôi còn mấy con ruồi đây."

Sinh

"Trời, sao anh chị sanh được thằng cháu lớn quá!"

"Không, lúc sanh thì nó cũng nhỏ thôi."

EASTERN MUSIC SINGAPORE

Trân trọng giới thiệu

Ca Khúc VÕ TÁ HÂN

80 ca khúc mới do Võ Tá Hân phổ nhạc vào thơ của 32 thi sĩ

Huỳnh Văn Dung Nguyên Lương Minh Đức Hoài Trinh Vi Khuê Phạm Thiên Thư Hàn Mặc Tử
Nguyễn Tất Nhiên Trần Dạ Từ Du Thị Diễm Buồn Thanh Nam Tử Đình Hương Vũ Hoàng Chương
Trần Hữu Bích Linh Bảo Đỗ Trung Quân Du Tử Lê Phạm Thị Ngọc Liên T.T.Kh. Tô Kiều Ngân
Vũ Đình Liên Bảo Nguyên Huyền Không Giác An Chúc Quả Minh Hoan Nguyên Sa
Mùi Quý Bồng Mỹ Ngọc P.N. Thường Đoan Quang Nguyên Việt Tâm Quảng Độ

"...Nhạc Võ Tá Hân trong tập nhạc này thật tuyệt vời, giai điệu trong hầu hết các ca khúc đều rất Việt Nam, rất Huế.
...vì là người có vốn nhạc học lớn, sự phát triển nhạc đề phong phú khiến cho nhạc điệu Võ Tá Hân quyến rũ hơn nhạc điệu của những nhạc sĩ (cũng gốc Huế) khác."

- Phạm Duy

"...Cái hơi thở trong dòng nhạc của anh là Huế, là Huế rất xưa cổ, là một hoài niệm của những tháng ngày không còn bao giờ gặp lại nữa... Nghe Võ Tá Hân là nghe lại một điệu hò vẫn còn miên man trôi chảy trên một giòng sông mà ở đó đã từng bao lần trôi nổi những mệnh đời bạc bẽo."

- Trịnh Công Sơn

"...điều đáng kể là Võ Tá Hân đã biết sử dụng âm nhạc để xây dựng được hình tượng văn học trong lời thơ một cách khá sắc sảo. Đặc biệt nhất là cách sử dụng quãng trong hòa thanh dân tộc đã gây được ấn tượng về thẩm mỹ âm nhạc, tạo được một sắc thái riêng trong âm nhạc của anh."

- Nguyễn Việt
Đài phát thanh Thừa Thiên Huế

"Thơ phổ nhạc, như chúng ta biết, rất khó... Những người thành công phổ nhạc vào thơ là Phạm Duy, Ngô Thụy Miên và Võ Tá Hân."
"...'Hiện tượng Võ Tá Hân' đã thực sự trở thành phổ quát trong và ngoài nước. Nhạc Võ Tá Hân đang gây ảnh hưởng văn hóa vào giới sành nhạc, yêu nhạc Việt Nam thuần túy. Nhạc Võ Tá Hân đã xuất hiện như một luồng gió mới từ hải ngoại ..."

- Nguyễn Đức An

"Nhạc Võ Tá Hân là một tiếp nối của dòng nhạc tình tự quê hương xứ Huế, một tiếp nối của 'Đêm Tàn Bến Ngự', của 'Mơ Về Sông Hương'...Với khả năng nhạc pháp sẵn có, anh đã khai thác và phối hợp được những cung điệu Đông Phương và Tây Phương một cách tinh tế để dệt thành những tình khúc Huế, thật Huế, mà chúng ta đã từ lâu không được thưởng thức."

- Ngô Thụy Miên

"Mới nghe nhạc Võ Tá Hân lần đầu mà tôi thích ngay. Anh viết nhạc rất êm tai, dễ nghe, càng nghe càng thấy hồn Việt Nam xâm nhập vào thể xác. Đó là dấu hiệu thành công của một nhạc sĩ. Tôi không bao giờ viết bài khen một nhạc sĩ nếu người đó không có tài. Tôi chỉ khen những người làm cho tôi xúc động khi nghe."

- Trần Quang Hải

"...đây là một tập nhạc có sắc thái độc đáo!"

- Xuân Hồng
Đài phát thanh BBC Luân Đôn

"...những ca khúc của Võ Tá Hân chắc chắn sẽ được nhiều thính giả đón nhận."

- Phạm Long
Đài phát thanh Little Saigon Radio

"... nhạc của Võ Tá Hân rất réo rắt, trữ tình ..."

- Dương Ngọc Hoán
Đài phát thanh VOA

"Những nhạc sĩ giữ được rõ nét nhất phong cách nhạc Việt là Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Phan Huỳnh Điểu và gần đây có Võ Tá Hân."

- Quốc Dũng

Cassettes và CDs hiện có bán tại
Trung Tâm GIÁNG NGỌC, nhà sách
VĂN KHOA và THÚY ANH
Hoặc xin liên lạc

West USA: Mỹ Ngọc Võ, PO Box 420843, San Diego, CA 92142, Tel (619) 538-1165

East USA: Hòa Nguyễn, 2144 Brighton Place, Harvey, LA 70058, Tel / Fax (504) 368-2401

EASTERN MUSIC / 131 TANGLIN ROAD / TUDOR COURT / SINGAPORE 247924 / TEL (65) 735-1433 / FAX (65) 735-1506

MỖI HAI THÁNG TÌM ĐỌC

HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
P.O.Box 277 GARDEN GORVE, CA 92642. USA
Tél: (714)537-2468

• Hình thức trang nhã. Bìa màu với tranh của nhiều họa sĩ Việt Nam tài danh.
• Nội dung phong phú, khách quan. Với đóng góp của những nhà văn nhà thơ tên tuổi trong, ngoài nước.

Phiếu Mua Báo Dài Hạn

(Một năm 6 số. Mỗi số dày 252 trang)

Tôi tên: _____
Địa chỉ: _____
_____
_____

Nhận mua một năm HỢP LƯU, từ số ___ đến số ____. Xin gửi kèm ngân phiếu số, đề HỢP LƯU.

Nội địa **Hoa Kỳ** và **Canada**:
40MK/năm (Hạng tư, đường bộ, thủy).
50MK/năm (Hạng nhất hoặc máy bay).
Úc và **Á châu**:
50MK/năm (Đường thủy). 80MK/năm (Hàng không).
Âu châu:
50MK/năm (Đường thủy), 70MK/năm (Hàng không).
Giá bán mỗi số tại các hiệu sách: 7MK.

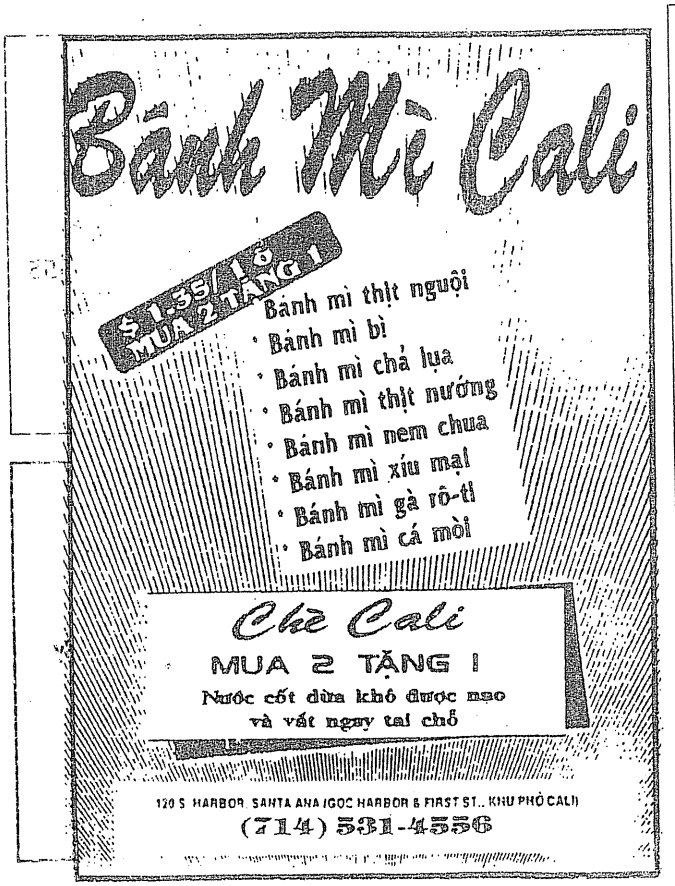

Khi quý vị và gia đình cần đến dịch vụ

NHA KHOA

Xin nhớ tới Bác Sĩ Nha Khoa
PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN, D.D.S.
Bác Sĩ Nha Khoa
DANIEL TÙNG LÊ, D.D.S.

Chuyên về:
▪ NHA KHOA TỔNG QUÁT: Chữa bệnh nướu răng, răng bị chảy máu, đánh răng trắng, lấy gân máu, nhổ răng, làm răng giả các loại.
▪ NHA KHOA THẨM MỸ: Vá răng sứt mẻ, làm khít răng thưa, tẩy trắng răng, làm răng đổi màu thành trắng đẹp, niềng răng.
▪ NHA KHOA NHI ĐỒNG: Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch, săn sóc răng cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên.

• WESTMINSTER và các khu lân cận **(714) 893-6768**. 14044 Magnolia St., #125 Westminster, CA 92683 (Góc Westminster, trong khu chợ Phát Tài)
• Quý vị ở LONG BEACH xin mời đến Anaheim dentistry **(310) 491-5529**. 906 E. Anaheim St Long Beach. CA 90813 (Đối diện Phở 79, cạnh Food To Go Sáu Voi)

JM MORTGAGE

JM MORTGAGE CORPORATION
17802 IRVINE BLV. #125, TUSTIN, CA 92680
PHONE: 714-544-5009 * 1-800-565-3637 (NGOÀI ORANGE COUNTY)
FAX: 714-544-5677

HOME IMPROVEMENT, FHA TITLE ONE, EQUITY LOANS:

Bạn có thể mượn tới $25,000 để làm landscaping, hàng rào, xây thêm phòng, sửa nóc nhà, patios, sơn nhà, đồ dùng kitchen. Không cần Equity, không cần appraisal nếu dưới $25,000. Nhà đang ở hoặc cho thuê đều được.

NHÀ SẮP BỊ TỊCH THU (Foreclosure)

Nếu quí vị dự định bỏ nhà vì: *Giá trị căn nhà thấp hơn nợ cũ *Tiền trả hàng tháng cao quá *Bệnh nặng hoặc chết chóc *Không thể trả nỗi nữa vì một lý do chính đáng. Xin gọi công ty để "Save your credits" và quí vị không phải trả tiền huê hồng.

Property must qualify based on negotiation with current lien holders for all costs incurred included brokerage fees.

Đặc biệt: **JM MORTGAGE** chuyên môn **FHA, VA, Conv** (trên toàn Hoa kỳ), Cal Pers, Chfa, **Hud Repo Panel**, SBA, và Cities Loans.

*** Có Chương Trình Mua Nhà Không Cần Tiền Down***

"Leads" provided by company for agents. Công ty sẽ hoàn trả tiền học phí cho người muốn vào ngành địa ốc.

E-mail: jmmt@cor.aol

Kha John (Pager: 714-571-6885)

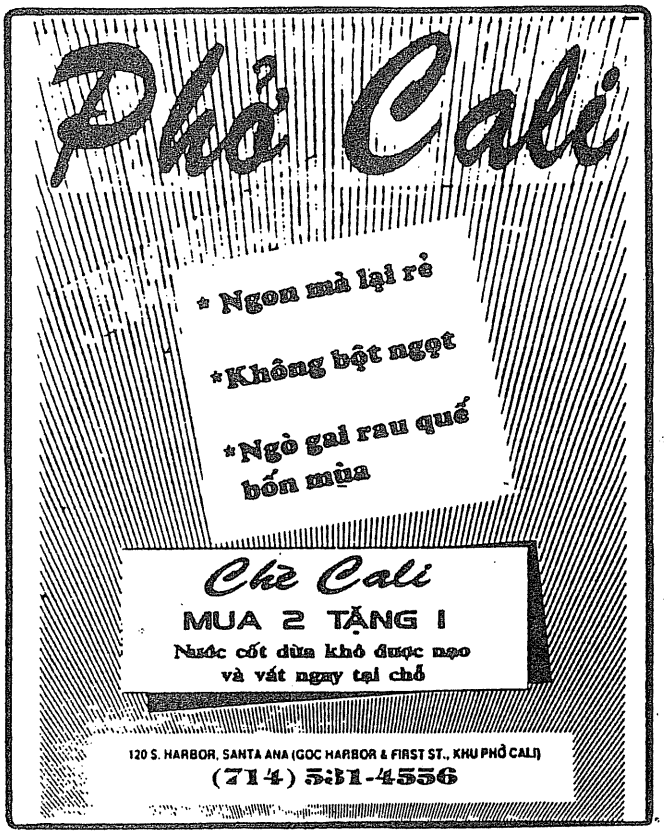

Thuh ★
BEAUTY INSTITUTE

8181 Bolsa Ave., Midway City CA 92655
Tel & Fax (714) 894-9949
BẠCH THU HÀ,
RN, BSN . Cosmetician. Esthetician

LISE DIEU TRANG VO
Agent

New York Life Insurance Company
2677 N. Main Street, Suite 700
Santa Ana, CA 92701
Bus: (714) 560-7850 Direct
(714) 560-7800
Fax: (714) 560-7892
Pager Toll Free: **1 (800) 918-1172**

NEW YORK LIFE
The Company You Keep

Nhà xuất bản
VĂN NGHỆ
trân trọng giới thiệu

VIẾT CHO MẸ & QUỐC HỘI

của NGUYỄN VĂN TRẤN

- Một cuốn sách làm nổ tung những huyền thoại về các khuôn mặt chính trị VNCS hiện nay
- Tâm huyết của một cán bộ cao cấp CSVN trả lời cho câu hỏi: Ai Đã Làm Tan Nát Quê Hương?
- Nguyễn Văn Trấn: Một Bùi Tín thứ hai sẽ tiết lộ những sự thật Thâm Cung Bí Sử của CSVN.
- Cuốn sách không thể thiếu trong tủ sách hiếm, quý và thời sự trong thời điểm chính trị nóng bỏng nhất hiện nay.

Giá 20 Mỹ Kim. Ngoài Mỹ thêm 3 Mỹ Kim

&

THƯ GỬI BẠN TA

của BÙI BẢO TRÚC

Mỗi trang sẽ đem lại ít nhất một nụ cười cho người đọc. Để có 360 nụ cười, giúp các bắp thịt mặt hoạt động chăm chỉ, làm đầy các vết nhăn, đem lại nét trẻ đẹp cho người đọc mà không cần phải căng da mặt, hãy đọc THƯ GỬI BẠN tập I. Nguyễn Xuân Hoàng giới thiệu, Khánh Trường vẽ bìa.
Dày 360 trang. Giá 16MK, ngoài Hoa Kỳ thêm 3MK.

•

Đã có bán tại các nhà sách trên thế giới, hoặc liên lạc với:

VĂN NGHỆ
P.O.Box 2301.
Westminster, CA 92683. USA.
Phone: (714) 527-5761

BÍ MẬT của Phan Thiên Ân

Bạn đã ngạc nhiên khoái trá khi đọc trên các báo về cuộc phiêu lưu kỳ thú của anh T., nguyên Thiếu Úy Hải Quân, vượt biển đến Mỹ vào năm 1977. Bắt đầu từ chân lao công cho một hãng sửa tàu biển ở Washington, anh đã trở thành chủ nhân của hãng này sau tám năm.Dù vẫn không thạo ngôn ngữ, Anh đã điều khiển hơn 200 nhân viên bản xứ. Ngày nay, thương vụ của công ty Anh lên đến 86 triệu Mỹkim và tài sản cá nhân của Anh phải hơn 50 triệu.

Rồi chuyện của anh L., năm nay mới 35 tuổi, qua Mỹ lúc còn là học sinh. Sau khi ra trường, Anh đi làm cho một hãng điện tử ở San Jose. Bốn năm sau, anh mở hãng cung cấp phụ tùng máy vi tính cho nhiều hãng lớn danh tiếng của Mỹ. Ngày nay, thương vụ của công ty Anh vượt quá 100 triệu Mỹ kim và tài sản cá nhân của Anh phải hơn 45 triệu Mỹ kim.

Đã hãnh diện và vui sướng với những thành quả vẻ vang của đồng hương trên chốn thương trường, bạn sẽ thích thú hơn nữa khi chiêm nghiệm cuộc đời thăng trầm của Phan Thiên Ân. Từ một chân tài xế xe vận tải ở Việt Nam, ông đã trở thành một trong những người giàu nhất thế giới. Ông sẽ chia xẻ cái bí mật làm giàu của ông ở cuốn sách này.

BÍ MẬT CỦA PHAN THIÊN ÂN

Anh H.N.T.: *Cám ơn bạn hiền đã gửi tặng cuốn sách. Không dấu gì bạn, tôi đang gặp rất nhiều khó khăn trong đời sống. Từ tiền bạc đến gia đình bà con. Tôi gần như tuyệt vọng. Cuốn sách của bạn giúp tôi tìm thấy mọi giải đáp cho những bài toán nan giải. Cám ơn cái món quà lớn nhứt cho đời tôi.*

Ông T.X.N.: *Cuốn sách của ông là một bản hòa tấu tuyệt diệu như "Giòng Sông Xanh" của Strauss. Một ngợi ca bất hủ về thiên nhiên, tình yêu, con người, sự sống và Thượng Đế. Nếu cuộc đời là một nhiệm màu, Bí Mật Của Phan Thiên Ân sẽ là đôi cánh đưa ta bay đến Thiên Đường đó.*

Chị N.T.V.: *Tôi đã đọc rất nhiều cuốn sách về bí quyết làm giàu, từ nhanh đến chậm. Sau cùng, tôi đã tìm thấy. Tôi không ngờ nó giản dị như vậy. Cám ơn, Mr Phan Thiên Ân.*

Phiếu Mua Sách

Tên: _____

Địa chỉ: _____

_____

Đính kèm $ _____ để trả cho _____ cuốn sách

(Giá $5.00 một cuốn kể cả cước phí)

Thư và chi phiếu xin đề:

T.A. PHAN P.O.Box 915, Los Alamitos, CA 90720

Hi-Tech Telephone
COMMUNICATIONS

GẮN — SỬA — BÁN
tất cả các dịch vụ về ĐIỆN THOẠI

*** Đã từng gắn các cơ sở báo chí, truyền thanh, truyền hình...**

*** Bán tất cả *PAYPHONE* gửi đi khắp các tiểu bang.**

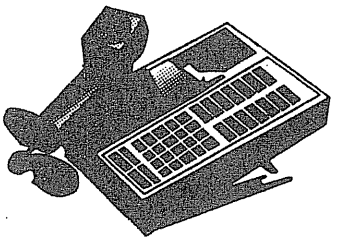

Liên lạc:
(714) 531-2621

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100,000 NGƯỜI ĐẾN
NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

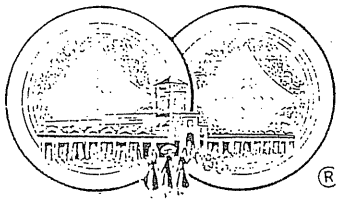

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
永西貴港超市場

9822 BOLSA AVE • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ĐẶC BIỆT

* Khách hàng mua nhiều hay ít đều có quà tặng tùy quí khách lựa chọn
* Luôn luôn có hàng SALE và tràn đầy hàng trăm món hàng bán dưới giá sỉ
* Quầy cá tươi phục vụ khách hàng làm cá sạch sẽ và chiên cá miễn phí
* Mua chén dĩa tô đặc biệt bớt thêm 10%
* Cuối tuần có thêm nhân viên hướng dẫn và lo đầy đủ chỗ đậu xe cho khách hàng đi chợ

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

WE WELCOME VISA MasterCard ATM

California Lottery LOTTO
California Lottery DECCO
Little Lotto

NGÀN NGƯỜI VUI, VẠN NGƯỜI ĐẾN

VANCO FOODS
SUPERMARKET

MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN

RẤT NHIỀU QUÀ GIÁ TRỊ DÀNH TẶNG QUÝ KHÁCH HÀNG

ĐỦ MẶT HÀNG TRUNG - NAM - BẮC
CÓ QUẦY BÁN CÁC LOẠI
THỰC PHẨM CHAY

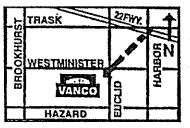

ĐẦY ĐỦ MẶT HÀNG BÁCH HÓA
VÀ GIA DỤNG NHƯ CÁC SIÊU THỊ MỸ
VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT.

• CÓ CHIÊN CÁ VÀ HẤP CUA, TÔM NGAY TẠI CHỖ • NHẬN FOOD STAMPS, ĐỔI CHECH WELFARE, SSI MIỄN PHÍ

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92643 - TEL: (714) 530-2999

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 8:30 AM ĐẾN 8:30 PM

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

CÔNG TY THỰC PHẨM TÂY HỒ

Được Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ cho sản xuất từ năm 1986 các loại Giò lụa, Giò bì, Chả chiên đúng hương vị Việt Nam, và Bò viên cho các hiệu phở danh tiếng từ Hawaii đến New York. Ngoài ra còn sản xuất Paté, Jambon, Giò thủ, Thịt dồi heo, Dồi giò heo cho hơn 100 Chợ, Nhà hàng và Food To Go, Dồi sả chiên cho các hiệu thịt quay khắp Hoa Kỳ.

Điện thoại liên lạc: **714-750-3331 * 714-839-1389**
Fax: **714-971-9420**

CÔNG TY BÁNH CUỐN TÂY HỒ RESTAURANT

Sản xuất các loại Bánh cuốn nhân thịt, Thanh Trì Tôm chấy, Bánh cuốn thịt nướng, Bánh cống, Bánh tôm Cổ Ngư, Bánh bèo, Bánh xèo, Bánh canh tôm cua. Ngoài ra còn có Bún ốc, Bún riêu, Bún tôm thịt nướng, Nem nướng, Bún Chả giò và các loại Cơm Tấm hấp dẫn.

BÁNH CUỐN TÂY HỒ 2
9242 Bolsa #F
(bên hong Phước Lộc Thọ)
Điện thoại: **714-895-4796**

BÁNH CUỐN TÂY HỒ 4
15566 Brookhurst St.
(Ngã tư MC Fadden Ave.)
Điện thoại: **714-839-1389**